

12 | 2012

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM

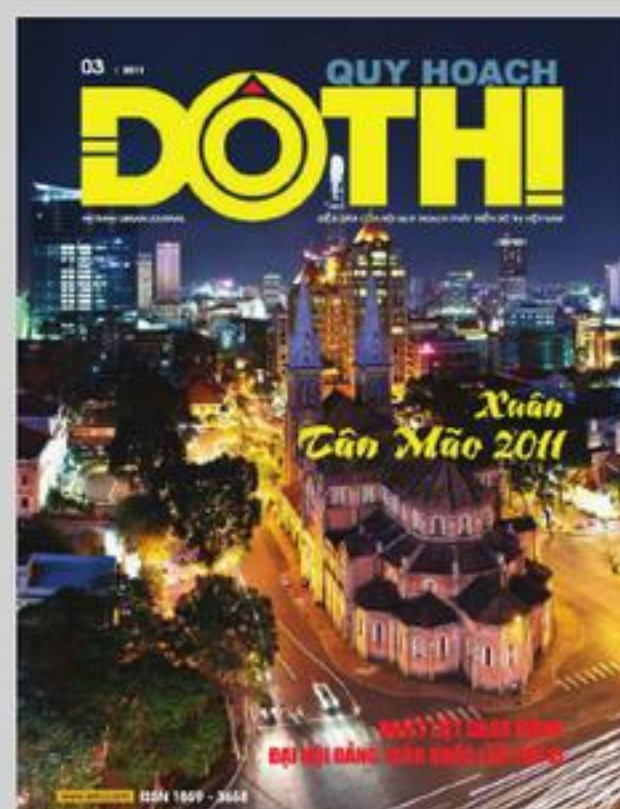
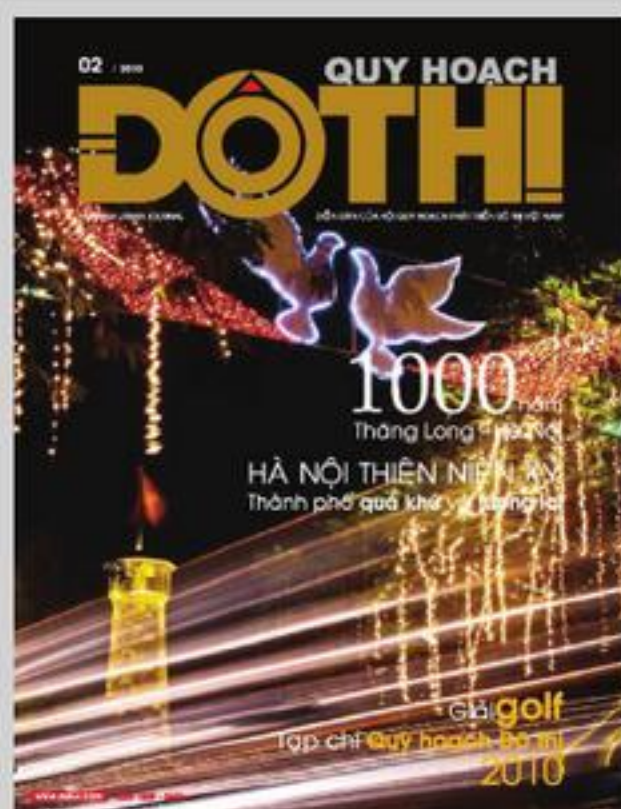
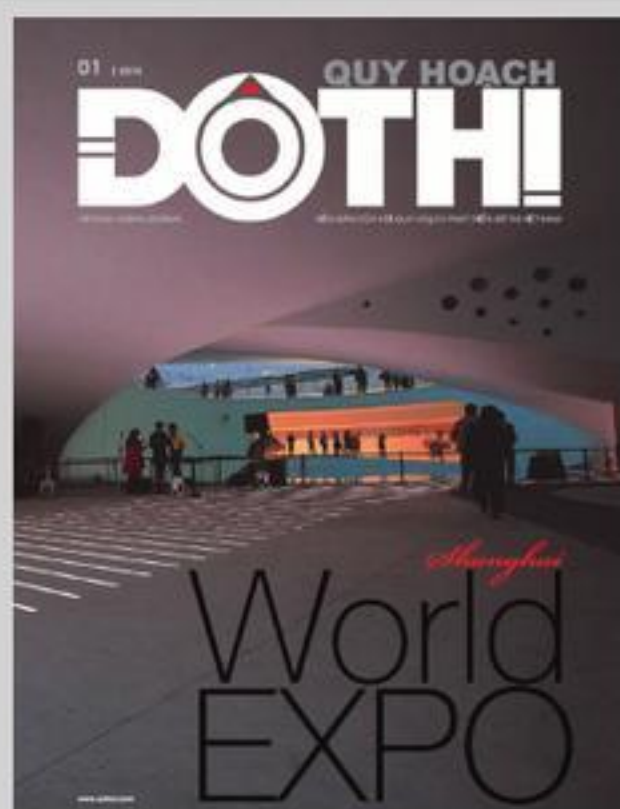
Tạp chí
QUY HOẠCH ĐÔ THỊ
tròn 2 tuổi!

*Những giải pháp trong lĩnh vực quy hoạch,
quản lý đô thị thời kỳ hội nhập và phát triển
của tỉnh Quảng Ninh*

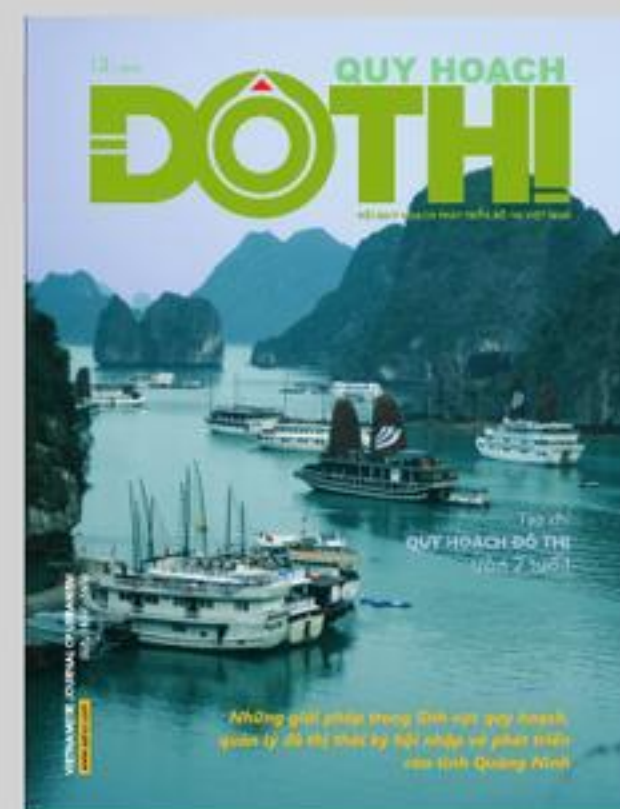
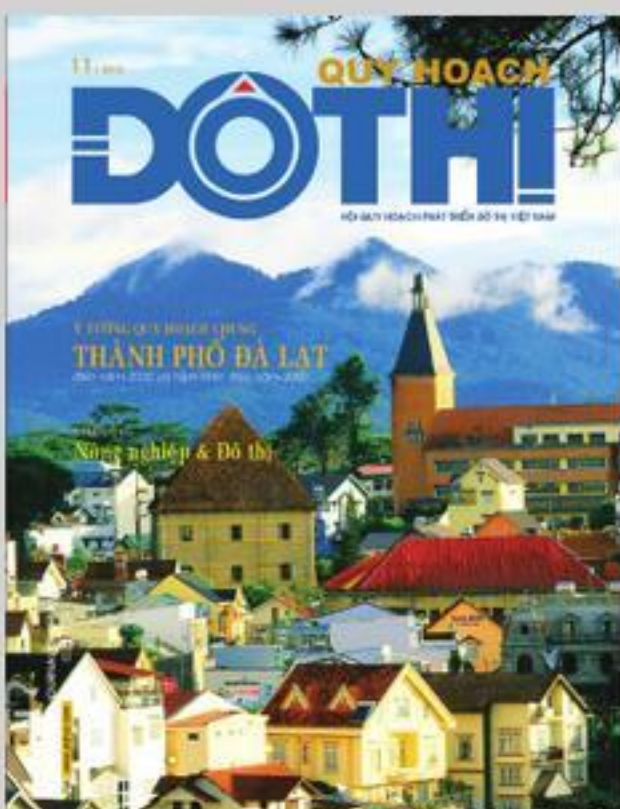
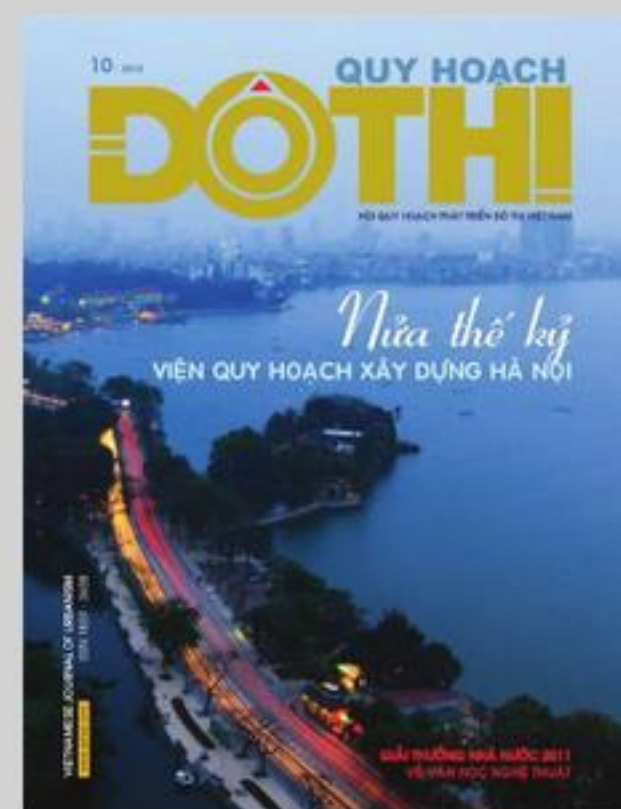
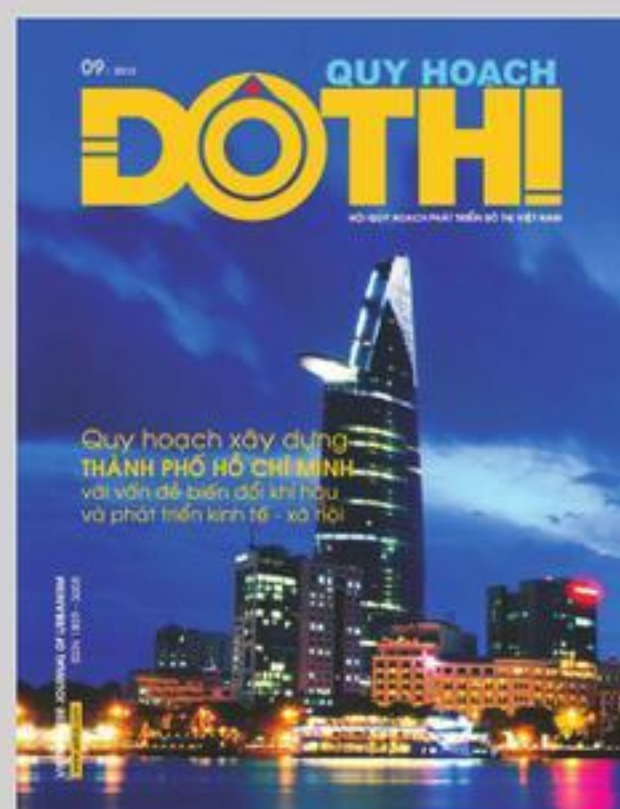
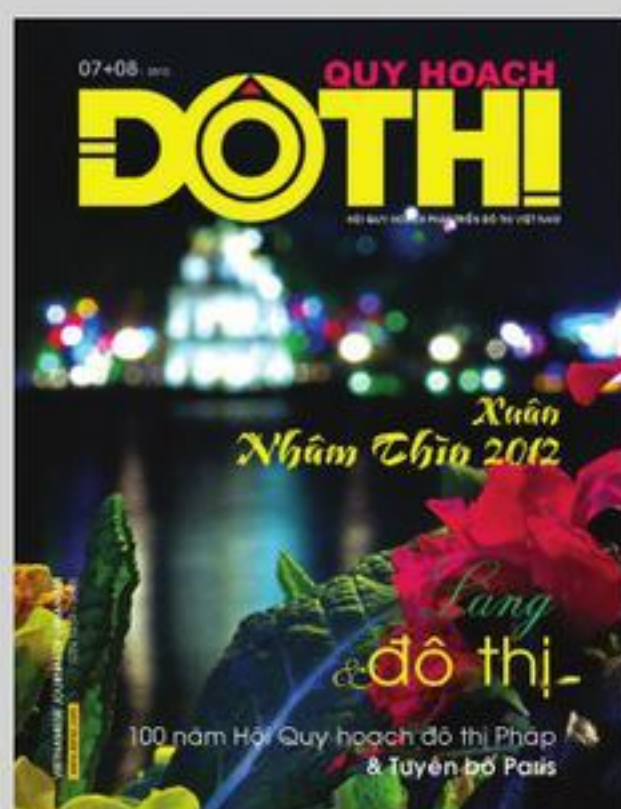
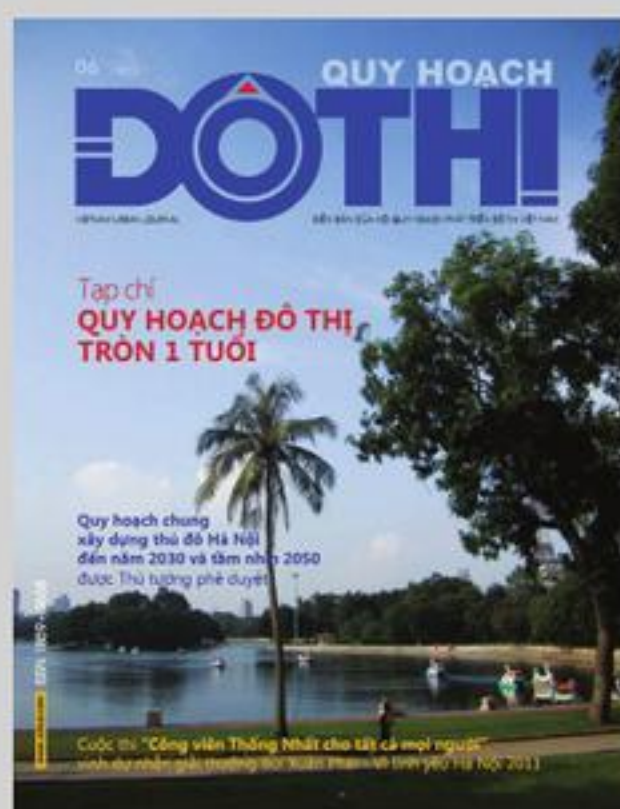
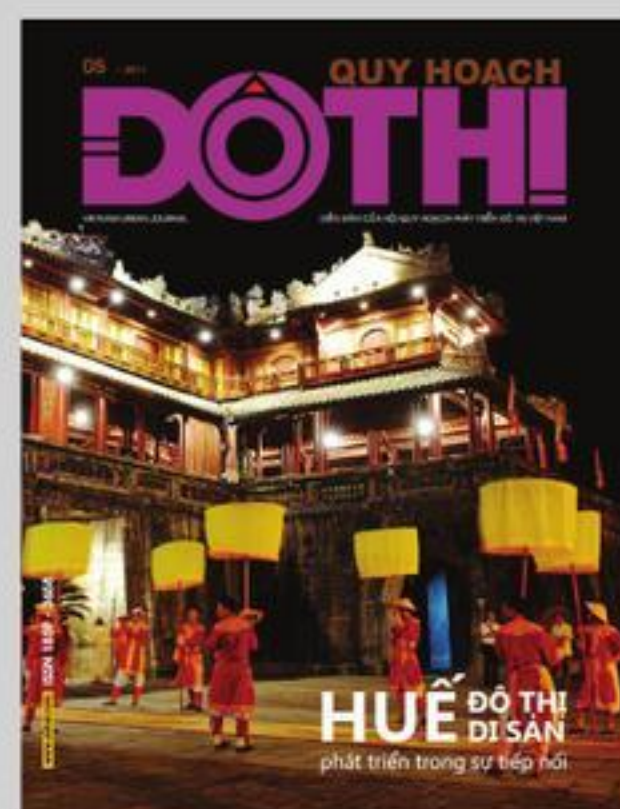
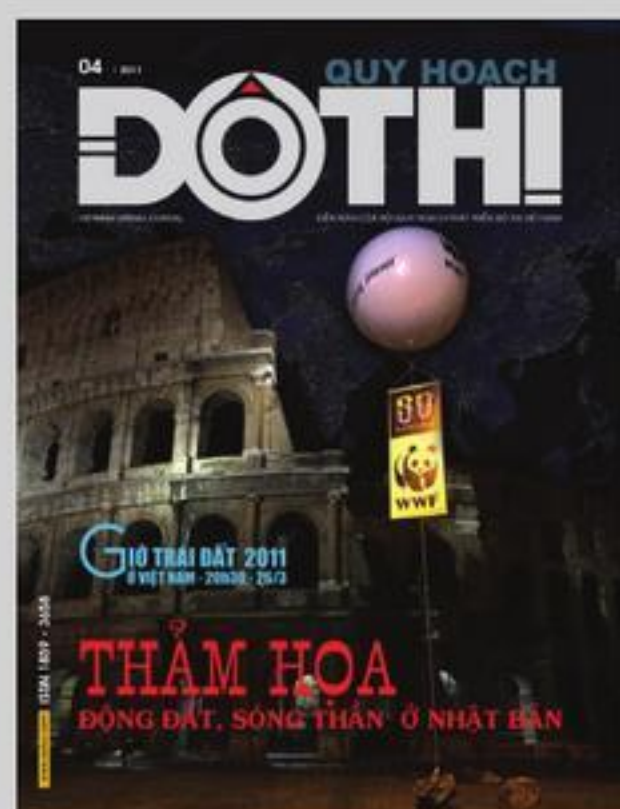
VIETNAMESE JOURNAL OF URBANISM

ISSN 1859 - 3658

www.ashui.com



Tạp chí QUY HOẠCH ĐÔ THỊ tròn 2 tuổi!



Tổng biên tập *Editor-in-Chief*
TRẦN NGỌC CHÍNH

Phó tổng biên tập *Deputy Editor-in-Chief*
LÊ VIỆT HÀ
ĐỖ HẬU
NGUYỄN TRỌNG HÒA

Hội đồng cố vấn *Advisor Board*
GS.TSKH.KTS NGUYỄN THẾ BÁ
TS ĐỖ HOÀNG ẮN
PGS.TS LƯU ĐỨC HẢI
KTS LƯU TRỌNG HẢI
GS.TS LÊ HỒNG KẾ
GS.TS HOÀNG ĐẠO KÍNH
GS.TS NGUYỄN LÂN
TS ĐÀO NGỌC NGHIÊM
TS NGUYỄN QUANG
PGS.TS NGUYỄN HỒNG THỰC

Ban biên tập *Editorial Board*
NGUYỄN ĐỖ DỪNG
NGUYỄN NGỌC HIẾU
NGUYỄN HOÀNG MINH
NGUYỄN BẮC
LÊ VIỆT SƠN

Đối tác truyền thông *Media partner*

ASHUI.COM

Mỹ thuật *Designer*
DESIGN@ASHUI.COM

Trị sự, Phát hành, Quảng cáo *Contact*
Tầng 6 - Cung Trí thức Thành phố,
Khu đô thị mới Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 84(4) 37823910 - Fax 84(4) 37624430
Email : tapchiquyhoachdothi@gmail.com

Giấy phép báo chí số 863/GP-BTTTT ngày 15/6/2010
Mã số chuẩn quốc tế: ISSN 1859 - 3658
In tại Công ty TNHH MTV In Tài chính - Bộ Tài chính
Phát hành tháng 11/2012
Giá 49.500 VND



Bạn đọc thân mến,

Quảng Ninh có kỳ quan thiên nhiên thế giới mới Vịnh Hạ Long, là tỉnh có tốc độ đô thị hóa cao và nhiều thành phố nhất Việt Nam gồm: Hạ Long, Móng Cái, Uông Bí, Cẩm Phả và 1 thị xã Quảng Yên. Ngày 30/11/2012, Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam phối hợp cùng UBND tỉnh Quảng Ninh tổ chức hội thảo khoa học “*Những giải pháp trong lĩnh vực quy hoạch, quản lý đô thị thời kỳ hội nhập và phát triển của tỉnh Quảng Ninh*” nhằm thu nhận những ý kiến đóng góp của các chuyên gia trong nước và quốc tế. *Quy hoạch Đô thị* trân trọng gửi đến bạn đọc những bài viết tiêu biểu của hội thảo này.

Quá trình phát triển đô thị của Việt Nam đang diễn ra nhanh chóng, đòi hỏi các nhà quy hoạch, các nhà quản lý đô thị tiếp cận những vấn đề mới, trong số này chúng ta cùng tham khảo các bài viết “*Cân đối mới phương pháp quy hoạch ở nước ta*” (Nguyễn Đăng Sơn), “*Cạnh tranh đô thị*” (Nguyễn Ngọc Hiếu), “*Mô hình Chính quyền điện tử...*” (Nguyễn Quang Minh), ... Đặc biệt, *Quy hoạch Đô thị* giới thiệu cùng bạn đọc bài viết về vấn đề đào tạo của PGS.TS Phạm Hùng Cường tại hội thảo “*Đào tạo chuyên ngành Quy hoạch đô thị và nông thôn gắn với thực tiễn*” do Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam phối hợp với các trường đại học tổ chức trong dịp kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

Và còn nhiều bài viết thú vị, thông tin cập nhật tình hình phát triển đô thị của nước ta và thế giới, mời bạn đọc cùng tham khảo.

Với 12 số tạp chí đã được phát hành, *Quy hoạch Đô thị* tròn 2 tuổi. Nhân dịp này, ban biên tập xin gửi lời tri ân và cảm ơn các cộng tác viên, các đối tác, bạn đọc đã đồng hành trong thời gian vừa qua. Mong các bạn sẽ gắn bó hơn với *Quy hoạch Đô thị* trên chặng đường tiếp theo!

TM Ban biên tập
Tổng biên tập: **TRẦN NGỌC CHÍNH**

CONTENTS

Nội dung

TIN TỨC

- 06. Tin trong nước
- 08. Tin thế giới
- 10. Tin bất động sản

CHUYÊN ĐỀ

"NHỮNG GIẢI PHÁP TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH, QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THỜI KỲ HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH QUẢNG NINH"

- 14. Thực trạng và giải pháp trong lĩnh vực quy hoạch và quản lý đô thị tỉnh Quảng Ninh
Nguyễn Mạnh Tuấn
- 20. Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, một cánh cửa mới mở ra thế giới
TS. KTS. Trương Văn Quảng
- 24. Lồng ghép ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch xây dựng tỉnh Quảng Ninh
TS. KTS. Lưu Đức Cường
- 32. công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh những bước đi tiên phong
Thúy Nga

DIỄN ĐÀN

- 36. Cạnh tranh đô thị
TS. Nguyễn Ngọc Hiếu
- 42. Chiến lược quản lý với tăng trưởng đô thị
Nguyễn Đăng Sơn
- 46. Cần đổi mới phương pháp quy hoạch ở nước ta
Nguyễn Đăng Sơn

GIẢI PHÁP

- 54. Quy hoạch sử dụng Không gian ngầm tại các khu phố cũ Hà Nội
THS. KTS. Đỗ Bình Minh
- 57. Phát triển đô thị ngầm kinh nghiệm quốc tế và thực trạng tại Việt Nam
PGS. TS. Lưu Đức Hải

36

77



14

65. Mô hình chính quyền đô thị điện tử

TS. KTS. **Nguyễn Quang Minh**

GÓC NHÌN

70. Nhà ở chuột Một giải pháp tinh thể cho nhà ở đô thị - trường hợp của Hà nội

THS.KTS **Hoàng Anh**

ĐÔ THỊ THẾ GIỚI

73. Sự tiến hóa của quy hoạch đô thị thông qua 10 biểu đồ

Kiều trang

77. Firenze Trung tâm nghệ thuật Phục Hưng

PGS.KTS **Trần Hùng**

SÁNG TẠO

82. Festival Kiến trúc Thế giới- WAF 2012

Lê Việt Hà

ĐÀO TẠO

88. Hội thảo đào tạo chuyên ngành quy hoạch đô thị và nông thôn gắn với thực tiễn

89. Giảm độ vênh giữa đào tạo kiến trúc sư quy hoạch trong Nhà trường và Thực tiễn

PGS.TS **Phạm Hùng Cường**

SÁCH

92.. "Văn hóa kiến trúc"

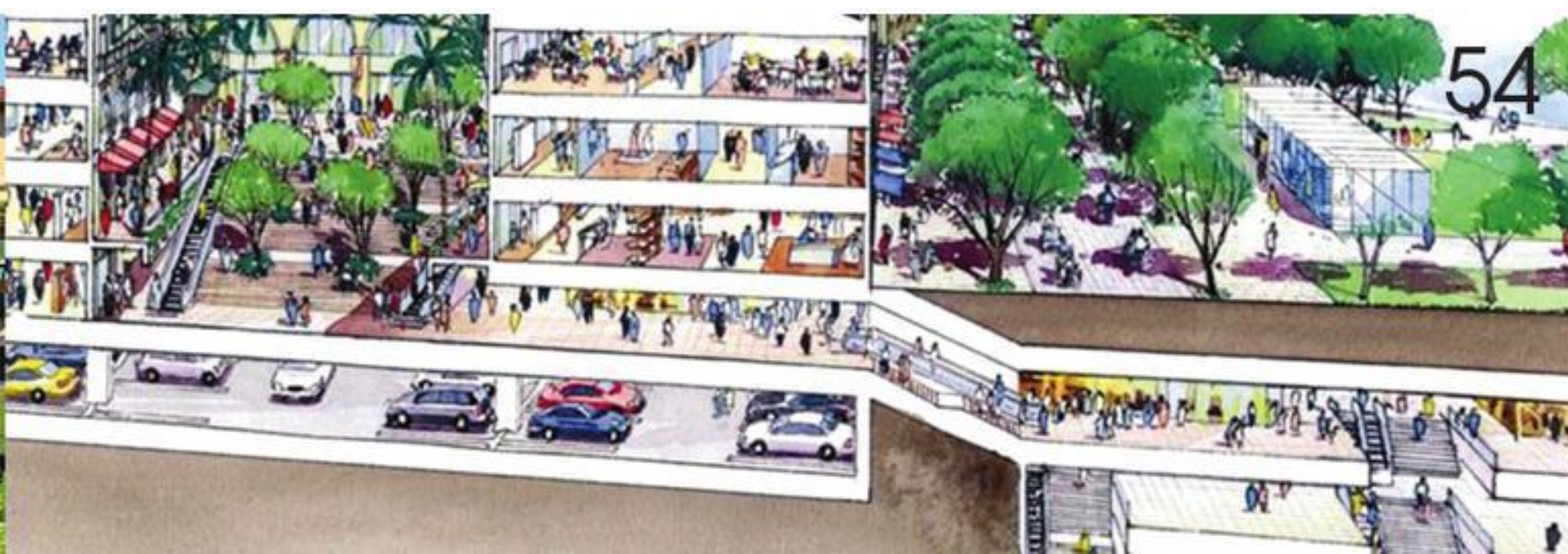
Hoàng Đạo Kính

VUPDA

93. Giải thưởng Đồ án tốt nghiệp xuất sắc năm 2012 chuyên ngành Quy hoạch, Hạ tầng kỹ thuật đô thị, Quản lý đô thị

98. Cuộc thi ý tưởng thiết kế đô thị "Con đường Xanh, phố đi bộ vì Hòa bình" - ASHUI 2013

85



54

Quốc hội thông qua **Luật Thủ đô**

Tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIII, chiều 21/11, Luật Thủ đô đã được Quốc hội biểu quyết thông qua với 75,7% đại biểu có mặt tán thành. Luật gồm 4 chương, 27 điều quy định vị trí, vai trò của Thủ đô; chính sách, trách nhiệm xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô và có hiệu lực từ ngày 1/7/2013.

Luật quy định việc xây dựng và phát triển thủ đô phải theo Quy hoạch chung xây dựng thủ đô, phải bảo đảm xây dựng thủ đô văn hiến, văn minh, hiện đại, phát triển bền vững, kết nối

hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của Thủ đô với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong vùng thủ đô và cả nước.



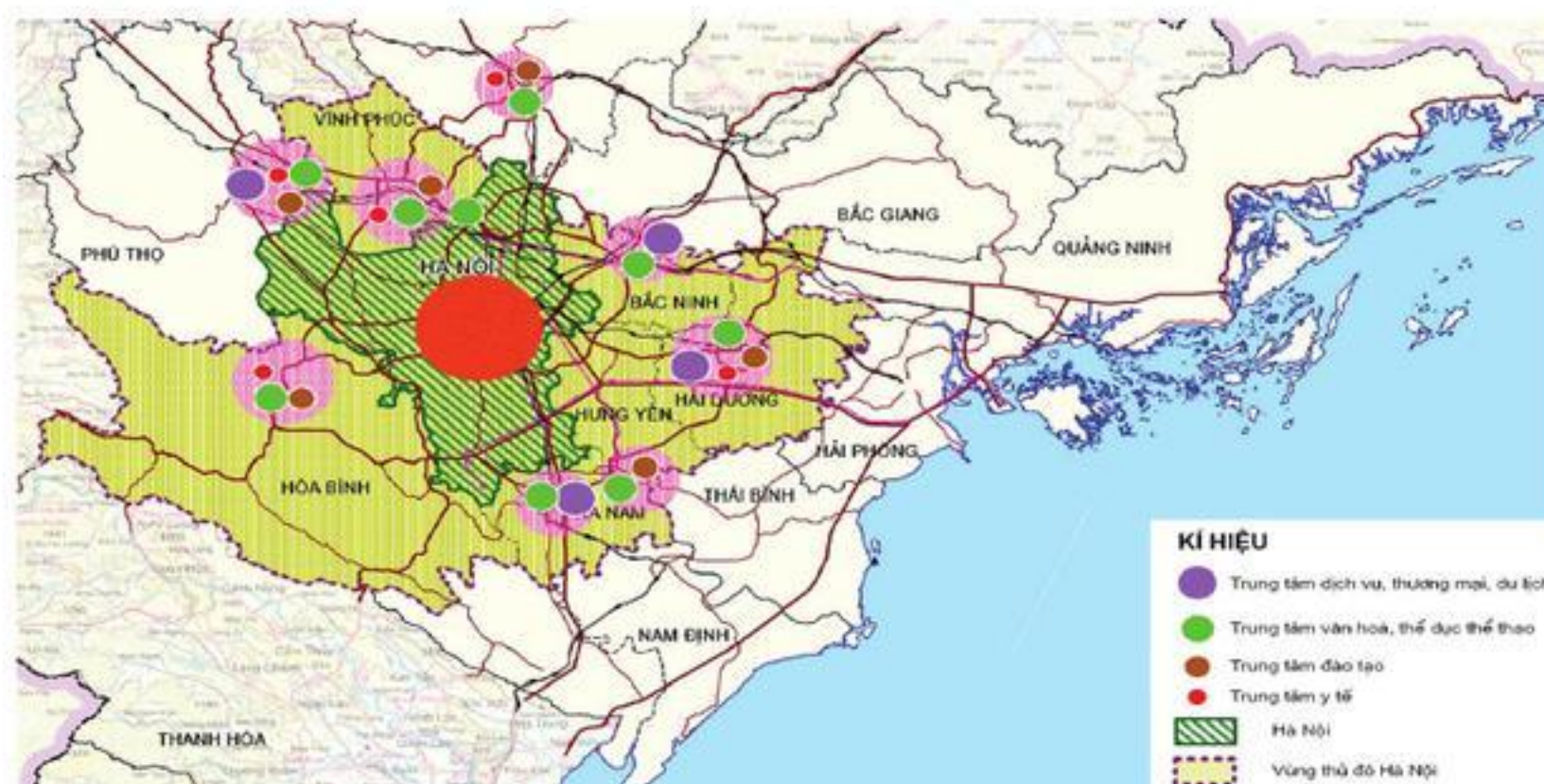
Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô

Ngày 20/11, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1758/QĐ-TTg về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Theo quyết định này, quy mô, phạm vi nghiên cứu bao gồm Thủ đô Hà Nội và 9 tỉnh là Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Hòa Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên và Bắc Giang (mở rộng thêm 3 tỉnh là Phú Thọ, Thái Nguyên và Bắc Giang so với Quyết định số 490/2008/QĐ-TTg ngày 5/5/2008) có tổng diện tích 24.314,7 km² với dân số hiện trạng toàn vùng năm 2010 vào khoảng 17 triệu người.

Quyết định nêu rõ, tầm nhìn vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2050 sẽ là vùng kinh tế tổng hợp lớn của quốc gia và khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Đây là khu vực phát triển năng động, có chất lượng đô thị cao, môi trường đầu tư thuận lợi, bền vững; bảo đảm an ninh, quốc phòng; vùng Thủ đô có trung tâm chính trị, văn hóa-lịch sử, khoa học, giáo dục-đào tạo và du lịch lớn của cả nước.

Bộ Xây dựng là cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch, thẩm định - trình duyệt. Thời gian lập quy hoạch không quá 12 tháng sau khi Nhiệm vụ quy hoạch được duyệt.



Công bố quy hoạch phát triển KT-XH **Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long**

Tại Hội nghị Diễn đàn hợp tác đầu tư tiểu vùng Mekong lần thứ 4 ở TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk (ngày 9/11), Bộ Kế hoạch - Đầu tư đã công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 vùng Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long. Quy hoạch xác định vai trò của Đông Nam bộ là trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại lớn của đất nước và khu vực; là vùng động lực và đi đầu trong Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Đến năm 2020, mức tăng trưởng GDP vùng Đông Nam bộ gấp 2,7 lần so với năm 2010, đóng góp ngân sách Nhà nước 50-55%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75-80%; Dân số của vùng 18 triệu người, đô thị hóa đạt 75%, giải quyết việc làm cho 25 vạn lao động...

Quy hoạch xác định Tây Nguyên có vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của cả nước. Đến năm 2020, tăng trưởng GDP đạt 8,7%/năm, thu nhập bình quân đầu người 46 triệu đồng/năm, tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ 65%; Dân số của vùng 6,4 triệu người, giải quyết việc làm cho 14-15 vạn người/năm, lao động qua đào tạo 50-55%, giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 2,5 - 3,5%; Tăng độ che phủ rừng lên 59%...

Quy hoạch xác định mục tiêu xây dựng, phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long trở thành trọng điểm sản xuất nông nghiệp hàng hóa và thủy sản của cả nước. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 8,6%/năm (giai đoạn 2016-2020), GDP bình quân đầu người đạt 57,9 triệu đồng/năm, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và giữ mức xuất khẩu gạo 6-7 triệu tấn/năm; Đến năm 2020, dân số của vùng khoảng 18,8 triệu người, tỷ lệ hộ nghèo của vùng giảm bình quân 2-2,5%/năm; Giải quyết việc làm cho 35-40 vạn người/năm, tỷ lệ lao động qua đào tạo 50-55%...

Đề xuất đảo Phú Quốc thành đặc khu hành chính-kinh tế

Tỉnh Kiên Giang vừa có kiến nghị, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ áp dụng các cơ chế, chính sách phát triển đảo Phú Quốc thành đặc khu hành chính-kinh tế trực thuộc Trung ương vào năm 2020.

Tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ kiến nghị Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết chuyên đề riêng về phát triển đảo Phú Quốc đến năm 2020. Đối với các quy hoạch phát triển ngành, kiến nghị tập trung rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch chung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; cho phép địa phương cơ chế linh động điều chỉnh một số chỉ tiêu kiến trúc trong quá

trình triển khai các quy hoạch chi tiết, nhằm đảm bảo phát huy tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên-xã hội, phù hợp theo tình hình thực tế và nhu cầu phát triển của Phú Quốc. Theo phê duyệt quy hoạch tổng thể đảo Phú Quốc đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng đảo này phát triển bền vững; hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa và bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng và quốc gia. Từng bước xây dựng Phú Quốc trở thành một thành phố biển-đảo, trung tâm du lịch và dịch vụ cao cấp; trung tâm khoa học công nghệ của quốc gia và khu vực Đông Nam Á.

KOICA giúp Việt Nam xây dựng hệ thống quản lý thông tin đất đai đa mục tiêu



Ngày 2/11, Cơ quan hợp tác Quốc tế Hàn Quốc, cơ quan chuyên trách hỗ trợ vốn vay không hoàn lại của chính phủ (KOICA) đã phối hợp với Tổng cục Quản lý Đất đai (GDLA) thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam (MONRE) ký cam kết hỗ trợ Việt Nam xây dựng hệ thống quản lý thông tin đất đai đa mục tiêu.

KOICA sẽ hỗ trợ Việt Nam phát triển hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu với tổng giá trị 3,5 triệu USD trong 24 tháng (2013-2014).

Phía KOICA dự định không chỉ thiết lập chiến lược để xây dựng hệ thống thông tin đất đai dài hạn mà còn xây dựng hệ thống quản lý tổng hợp từ hỗ trợ phát triển hệ thống, đào tạo tập huấn hệ thống địa chính. Đặc biệt, việc tích hợp hệ thống thông tin đất đai từ trung ương tới địa phương sẽ được áp dụng. KOICA cũng dự kiến hỗ trợ chuyển giao công nghệ địa chính hiệu quả để Việt Nam tiến hành các bước như tích hợp cơ sở dữ liệu thông tin đất đai, đào tạo cán bộ sử dụng hệ thống, hỗ trợ nhân lực kỹ thuật và hành chính, góp phần nâng cao năng lực công tác quản lý đất đai.

Biển Bình Quới - Thanh Đa thành lá phổi xanh của TP.HCM

Ngày 23/10, UBND TP.HCM đã nghe sở Quy hoạch và kiến trúc báo cáo về tiến độ thực hiện quy hoạch 1/2000 dự án Bình Quới - Thanh Đa tại phường 27, quận Bình Thạnh. Theo đó, so với bản quy hoạch 1/2000 năm 2007 (đã huỷ bỏ), bản quy hoạch lần này có thay đổi một số chỉ tiêu về quy hoạch. Theo sở Quy hoạch và kiến trúc, dù một số chỉ tiêu quy hoạch đã thay đổi nhưng không làm ảnh hưởng đến mục tiêu xây dựng tại đây một khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng. Ông Nguyễn Hữu Tín, phó chủ tịch UBND TP.HCM khẳng định bằng mọi cách phải xây



dựng được hai khu đô thị sinh thái: một tại Bình Quới - Thanh Đa và một tại bán đảo Thủ Thiêm để tạo thành hai lá phổi xanh của thành phố. Do vậy, đối với phần diện tích cây xanh, sinh thái còn lại phải xây dựng thành những công viên sinh thái, tạo độ mở không gian từ bờ sông Sài Gòn trở vào.

10.000 tỉ đồng xây 4 tuyến đường chính khu Thủ Thiêm

Bốn tuyến đường chính trong khu đô thị mới Thủ Thiêm, quận 2 dự kiến sẽ được khởi công vào tháng 6/2013, theo thông tin từ Sở Giao thông Vận tải TP.HCM.

Dự án đầu tư xây dựng 4 tuyến đường giao thông gồm: đại lộ vòng cung,

đường ven hồ trung tâm, đường ven sông Sài Gòn, đường trên cao qua Khu lâm viên sinh thái phía Nam. Tổng số vốn đầu tư cho toàn bộ 4 tuyến đường này vào khoảng 10.000 tỉ đồng. Để đảm bảo tiến độ của dự án, UBND TP.HCM đã giao cho Ban Quản lý

đầu tư xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm phối hợp với Tổng công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam (VIDIFI) hoàn tất mọi thủ tục trong tháng 4/2013 để khởi công xây dựng 4 tuyến đường này vào tháng 6/2013.

Venice ngập trong nước với trận lũ lụt tồi tệ

Đầu tháng 11/2012, mưa lớn cộng với triều cường đã gây ra một trong những trận lũ lụt tồi tệ nhất ở thành phố Venice, Italy trong vài năm qua. “Acqua alta” hay “nước lớn”, thường diễn ra vào thời điểm này trong năm ở Venice, nước đã dâng cao gần 1,5m, chỉ thấp hơn trận ngập lụt kỷ lục cách đây 4 năm khi nước dâng tới 1,6m. Tình trạng ngập nước ở Venice cũng bị ảnh hưởng bởi vấn đề trái đất đang nóng dần lên. Theo một nghiên cứu thì thành phố này đang từ từ chìm trong

nước, khoảng 23cm sau mỗi 100 năm; tuy nhiên tốc độ này có thể nhanh hơn vì trái đất nóng lên làm băng ở 2 cực tan chảy nhiều hơn.



Ecuador dự định xây dựng tòa tháp cao nhất thế giới

Nằm cách thủ đô Quito của Ecuador chỉ 13km, vùng danh lam thắng cảnh mang tên “Thành phố của một nửa thế giới” (the Middle of the World) thuộc tỉnh Pichincha nổi tiếng có đường xích đạo chạy qua và cột tháp cao 30 mét, thu hút khoảng 900.000 lượt

khách du lịch mỗi năm. Thế nhưng chính quyền địa phương dường như vẫn chưa hài lòng và họ đang có kế hoạch xây dựng một tòa nhà chọc trời tại vùng này với độ cao “khủng” 1.600 mét, gấp đôi tòa nhà cao nhất thế giới hiện nay.

Sainsbury Laboratory thắng giải kiến trúc RIBA Stirling 2012



Thắng giải RIBA năm nay là cơ sở nghiên cứu Sainsbury của vườn thực vật của Cambridge - một tòa nhà vô cùng hay ho: được quy hoạch kỹ lưỡng, chi tiết, dựng bằng đá và xi măng chất lượng cao; tòa nhà còn hưởng nhiều lợi ích từ các nhà đầu tư có lòng và một nguồn kinh phí dồi dào. Sainsbury là nơi nghiên cứu thực vật thuộc hàng đỉnh, thiết kế của nó tạo nên một môi trường đầy lý thú, và kết quả

là vẻ ngoài của nó “quyến rũ” được các khoa học gia giới nhất hiện nay. Xây dựng nên công trình này là công ty kiến trúc Stanton Williams – một tên tuổi chưa có nhiều danh tiếng quốc tế như OMA của Rem Koolhaas, hay như David Chipperfield (hai vị này cũng có mặt trong vòng chung kết năm nay). Nhưng những ai biết rằng Stanton luôn bền bỉ theo đuổi những công trình kiến trúc nghiêm túc đều rất tôn trọng họ.

Phát hiện thị trấn cổ nhất châu Âu ở Bulgaria

Theo nhà chức trách, ngoài mục đích thu hút hơn nửa lượng du khách đến thăm khu vực này, tòa nhà sắp được xây dựng còn nhằm tôn vinh nền văn hóa Quidu-Cara, nền văn hóa bản địa được cho là ra đời đầu tiên đánh dấu sự hình thành “đường viền eo của Trái Đất,” và phản ánh biểu tượng toàn cầu này.

Công trình mới này sẽ có tên là “Tháp Mặt Trời,” với kỳ vọng thu hút được gấp ba lần số lượt khách du lịch nói trên. Dự tính, chi phí cho việc xây dựng tòa tháp cao nhất thế giới này lên tới 200 triệu USD.

Theo BBC, các nhà khảo cổ học Bulgaria xác nhận họ đã phát hiện được thị trấn cổ nhất châu Âu có niên đại từ năm 4700 đến 4200 trước Công nguyên, tức khoảng 1.500 năm trước khi bắt đầu nền văn minh Hy Lạp cổ đại.

Thị trấn có nhà hai tầng và tường bảo vệ bao quanh được phát hiện ở gần Provadia, đông bắc Bulgaria. Các nhà khảo cổ cho biết, có khoảng 350 cư dân sinh sống trong thị trấn. Việc phát hiện ra thị trấn cổ đã làm sáng tỏ những bí ẩn về kho vàng khổng lồ được tìm thấy gần 40 năm trước ở Provadia.

Các nhà khảo cổ khẳng định, những chứng tích khai quật được tại thị trấn cổ này còn cho thấy, con người khi đó đã biết nấu nước sôi ở một con suối gần đó và biết tạo ra muối. Muối được người tiền sử đem buôn bán trao đổi và bảo quản thịt. Muối vốn rất phổ biến khi đó và các chuyên gia cho rằng điều này giúp ta giải thích tại sao có sự tồn tại của các bức tường đá bao quanh thị trấn.



Tái sinh khu đô thị Nine Elms tại Wandsworth, London

Vừa qua, Hội đồng Wandsworth ở London, Vương quốc Anh đã phê duyệt hai dự án quy hoạch trong các chương trình tái sinh khu vực Nine Elms. Chương trình tái phát triển này bao gồm khu vực Nine Elms và Covent New Market Garden, trong đó bao gồm cả xây dựng mới khoảng 2.978 nhà ở mới.

Theo quy hoạch sẽ có hai tòa tháp 58 và 43 tầng được xây dựng thay thế các tháp hiện tại đã được xây dựng vào những năm 1970 trên khu Wandsworth để tạo ra không gian văn phòng, khách sạn, quảng trường công cộng mới.

Dự án Nine Elms được phát triển liên doanh giữa các doanh nghiệp bất động sản và tập đoàn Kohn Pedersen Fox là tập đoàn chịu trách nhiệm chung cho dự án.



Khoảng 50% đất của khu vực sẽ bao gồm các không gian công cộng với một không gian phục vụ công chúng quan sát ở trên cùng của tòa tháp cao

nhất. Theo Hội đồng thành phố, mỗi khu phát triển mới này sẽ tạo ra những không gian mở mới và cơ hội việc làm mới cho người dân địa phương.



Áo: Công trình xây mới phải dùng năng lượng Xanh

Ngày 3/10, Quốc hội Áo đã thông qua sửa đổi Luật xây dựng áp dụng với thành phố Vienna theo hướng sử dụng năng lượng Xanh.

Theo đó, tất cả các tòa nhà mới được xây dựng phải được trang bị hệ thống sưởi ấm sử dụng năng lượng Mặt Trời hoặc phong điện và chỉ được sử dụng thiết bị sưởi thông thường trong

trường hợp cả hai sự lựa chọn Xanh không khả thi hoặc không hiệu quả về chi phí. Luật mới cũng sẽ được áp dụng đối với các tòa nhà được nâng cấp, chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc mở rộng.

Sửa đổi Luật Xây dựng đối với thành phố Vienna sẽ có hiệu lực từ cuối tháng 1/2013.

Cuộc thi quốc tế Ý tưởng thiết kế chuyển đổi các thành phố (Transiting Cities)

Văn phòng nghiên cứu chuyển đổi đô thị OURT kết hợp với Trường đại học kiến trúc và thiết kế RMIT vừa công bố phát động cuộc thi quốc tế về ý tưởng chuyển đổi các thành phố (*Transiting Cities International Open Design Ideas Competition*). Cuộc thi nhằm tìm kiếm các ý tưởng sáng tạo trong việc xây dựng, phát triển và kiến tạo tầm nhìn cho mô hình các thành phố trong tương lai.

Thông điệp của cuộc thi: “Chúng ta, những nhà thiết kế, cần phải tư duy lại (*Re-Think*), tái cấu trúc lại (*Re-Generate*), làm mới lại thương hiệu (*Re-Brand*), làm việc lại (*Re-Work*) và tái hoạt động (*Re-Activate*) cho các thành phố hiện hữu đang bị lấn át bởi các nền kinh tế đơn độc cho một tương lai đổi mới và tươi sáng hơn”.

Thông tin chi tiết tham khảo tại : <http://www.transitingcities.com>

Hà Nội: Động thổ siêu dự án Tây Hồ Tây

Dự án khu đô thị Tây Hồ Tây vừa được động thổ và công bố thương hiệu chính thức vào ngày 15/11. Thường được xem là một “siêu dự án”, khu đô thị Tây Hồ Tây do Công ty TNHH Phát triển T.H.T làm chủ đầu tư, có số vốn đầu tư hơn 314 triệu USD, tổng diện tích là 207,66 ha, nằm tại khu vực Tây Hồ Tây trên địa giới hành chính của phường Xuân La (quận Tây Hồ), Nghĩa Đô (quận Cầu Giấy), xã Xuân Đình và Cổ Nhuế (huyện Từ Liêm).

Quy hoạch chi tiết trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt và công bố từ tháng 4/2008. Tuy nhiên, cũng như nhiều dự án bất động sản quy mô lớn và có yếu tố “ngoại” khác, dự án này đã gặp nhiều khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng. Khi hoàn thành, dự án Tây Hồ Tây sẽ là dự án phức hợp, tương tự như các khu đô thị Nam Thăng Long hay Gamuda City đang trong quá trình xây dựng hiện nay.



Duyệt nhiệm vụ QHCT 1/500 quảng trường trung tâm và công viên bờ sông khu ĐTM Thủ Thiêm

Theo nhiệm vụ quy hoạch chi tiết 1/500 quảng trường trung tâm và công viên bờ sông khu đô thị mới Thủ Thiêm được UBND thành phố phê duyệt ngày 29/10, dự báo số người sử dụng tối đa trên toàn khu vực quảng trường trung tâm (khoảng 20 héc ta) và công viên bờ sông (khoảng 10 héc ta) là 430.000 người.

Quảng trường trung tâm là nơi diễn ra các hoạt động giao lưu văn hóa, tổ chức các lễ hội văn hóa, chính trị và các hoạt động thường nhật phục vụ người dân thành phố và du khách, bổ sung các khu vực chức năng không thể đáp ứng được trong khu đô thị hiện hữu. Đây cũng sẽ là tập trung cao nhất các

công trình kiến trúc tiêu biểu, cảnh quan cây xanh mang tính biểu trưng và là điểm nhấn của khu trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm.

Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết 1/500 do Công ty Deso Defrain Souquet Associates (Pháp) tư vấn, đã đề ra các chỉ tiêu về sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho khu này.

Trong 6 tháng tới, chủ đầu tư là Ban quản lý Đầu tư xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm cùng đơn vị tư vấn sẽ lập đồ án quy hoạch chi tiết sau khi nhiệm vụ quy hoạch này được duyệt. Sau đó, trình Sở Quy hoạch Kiến trúc thẩm định và UBND thành phố phê duyệt.

Hà Nội phê duyệt phân khu đô thị sông Hồng

Chu tịch UBND Tp.Hà Nội Nguyễn Thế Thảo vừa phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5000.

Theo đó, phân khu đô thị sông Hồng thuộc địa giới hành chính các quận, huyện: Đan Phượng, Từ Liêm, Tây Hồ, Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Thanh Trì, Thường Tín, Mê Linh, Đông Anh, Long Biên, Gia Lâm với quy mô diện tích đất nghiên cứu quy hoạch khoảng 11.513ha, dự kiến quy mô dân số khoảng 130.000 - 168.000 người. Quy hoạch là cơ sở để chỉnh trị ven sông, quy hoạch xây dựng hai bên sông theo định hướng quy hoạch chung xây dựng Thủ đô tạo lập hành lang xanh sông Hồng và theo hướng kế thừa truyền thống văn hóa, lịch sử của Thủ đô.

Đây cũng là cơ sở pháp lý để triển khai tổ chức lập quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, xây dựng quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành, đồng thời đề xuất các chương trình đầu tư và dự án chiến lược, dự án đầu tư xây dựng và kiểm soát phát triển, quản lý theo quy hoạch...



Khu đô thị Gia Lâm sẽ có quy mô khoảng 1.284 ha

Theo quy hoạch tổng thể mới được công bố, dự án khu đô thị Gia Lâm nằm gần trục đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng có quy mô khoảng 1.284 ha dành cho 650.000-700.000 người sinh sống. Dự án do Tổng công ty phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam (ViDiFi) làm chủ đầu tư.

Theo quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng phê duyệt thì đây là một phần đô thị trung tâm và nằm trong chuỗi các trung tâm đô thị phía bắc dọc theo tuyến đường 5 kéo dài. Là đô thị ở cửa ngõ phía đông thành phố, sẽ nối liền với Hưng Yên, Hải Dương và Hải Phòng.



Khởi động dự án 1,5 tỉ USD lấn biển Cần Giờ

Từ tháng 10/2012, dự án khu đô thị du lịch biển Cần Giờ - Saigon SunBay giai đoạn 1, do công ty cổ phần đô thị du lịch Cần Giờ (CTC) làm chủ đầu tư, bắt đầu thi công. Dự án Saigon SunBay được chia làm ba giai đoạn: san lấp mặt bằng (từ 2012 - 2015); xây dựng cơ sở hạ tầng (2014 - 2017) và xây dựng các công trình kiến trúc bên trên (2014 - 2019). Tổng diện tích dự án hơn 600ha, trong đó 400ha dành cho xây dựng và 200ha làm bãi biển tại xã Long Hoà, với vốn đầu tư 1,5 tỉ USD.

Riêng vốn san lấp mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng dự kiến khoảng 350 triệu USD.

Saigon SunBay nằm trong định hướng phát triển du lịch sinh thái bền vững của TP.HCM. Dự án không chỉ đánh thức tiềm năng du lịch sinh thái, mà còn thúc đẩy sự phát triển mọi mặt về kinh tế - xã hội của Cần Giờ, đưa thương hiệu cũng như chuyển dịch cơ cấu kinh tế của TP.HCM và Cần Giờ lên tầm khu vực.



Keppel Land tiếp tục đầu tư dự án 6.000 căn hộ tại TPHCM

Công ty Keppel Land cho biết vẫn đang tiếp tục tìm kiếm những cơ hội hợp tác đầu tư vào thị trường bất động sản tại Việt Nam, trong đó có dự án khu dân cư phức hợp quy mô hơn 6.000 căn hộ tại quận 2, TPHCM.

Ông Linson Lim, Chủ tịch Keppel Land Vietnam, cho biết dự án Nam Rạch Chiếc sẽ cung cấp cho thị trường khoảng 6.430 căn hộ cùng với các tiện ích khác như hệ thống các cửa hiệu bán lẻ, trung tâm thương mại, giáo dục và y tế với tổng diện tích sàn xây dựng khoảng một triệu mét vuông. Dự kiến giai đoạn một của dự án sẽ được chào bán vào năm 2013.

Hiện Keppel Land đã có 18 dự án được cấp phép tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư lên đến khoảng 2 tỉ đô la Mỹ. Những dự án này sẽ cung cấp cho thị trường hơn 5 triệu mét vuông sàn xây dựng hoặc khoảng 22.000 căn nhà.

Hội thảo khoa học

**“Những giải pháp trong lĩnh vực quy hoạch,
quản lý đô thị thời kỳ hội nhập và phát triển
của tỉnh Quảng Ninh”**

TP. Hạ Long, 30/11/2012

Đơn vị tổ chức:

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam





chuyên đề

Thực trạng & giải pháp

TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TỈNH QUẢNG NINH

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Giám đốc Sở Xây dựng Quảng Ninh

Tỉnh Quảng Ninh nằm tại địa đầu Đông Bắc tổ quốc, có vị trí đặc biệt quan trọng về phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng; diện tích tự nhiên 6.110,83 km²; dân số 1.144.381 người (số liệu thống kê tháng 4/2009), mật độ dân số 188 người/km²; địa hình chủ yếu là đồi núi và biển. Quảng Ninh có nhiều điều kiện phát triển kinh tế: có tiềm năng du lịch dồi dào (Di sản thiên nhiên thế giới - kỳ quan thiên nhiên mới thế giới vịnh Hạ Long; vịnh Bái Tử Long; khu di tích lịch sử và danh

thắng Yên Tử; khu di tích chiến thắng Bạch Đằng; khu di tích nhà Trần tại Đông Triều; thương cảng cổ Vân Đồn; đền Cửa Ông; bãi biển Trà Cổ...); có tài nguyên khoáng sản phong phú với trữ lượng lớn (than đá khoảng 3,5 tỷ tấn, đá vôi 1,3 tỷ tấn, sét chịu lửa 14 triệu tấn, cao lanh 150 triệu tấn...) thuận lợi phát triển công nghiệp; có hệ thống giao thông thủy thuận tiện liên hệ với các tỉnh trong cả nước và với các nước trong khu vực; có hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường hàng không đang từng bước được đầu tư

xây dựng, nâng cấp cải thiện với chất lượng ngày càng tốt hơn. Đặc biệt, tỉnh Quảng Ninh có khoảng 120 km đường biên giới đất liền với Trung Quốc, 250 km bờ biển vịnh Bắc Bộ, có cửa khẩu Quốc tế Móng Cái thuận lợi phát triển thương mại với Trung Quốc. Những năm qua tỉnh Quảng Ninh luôn có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao (nằm trong top đầu toàn quốc về tăng trưởng kinh tế, nộp ngân sách), đồng thời thực hiện tốt các công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng.





Thời gian qua, bộ mặt các đô thị Quảng Ninh có thay đổi đáng kể, các đô thị được quy hoạch mở rộng về không gian, hệ thống hạ tầng kỹ thuật - hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư; nhiều khu đô thị mới, nhiều khu công nghiệp, khu du lịch được hình thành; các đô thị Quảng Ninh hình thành phát triển đã có đóng góp to lớn vào quá trình tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống người dân tại đô thị, tạo đà để nông thôn phát triển, góp phần phát triển kinh tế, xã hội chung của tỉnh.

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUY HOẠCH, QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

Công tác phát triển đô thị

- Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và khu dân cư tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2253/QĐ-UB ngày 14/7/2003. Tại thời điểm phê duyệt quy hoạch, tỉnh Quảng Ninh có 14 đơn vị hành chính gồm: 01 thành phố (TP. Hạ Long - đô thị loại III), 03 thị xã và 10 huyện (là các đô thị loại IV, V tuy nhiên chưa được đánh

giá phân loại để công nhận theo quy định). Theo định hướng tại quy hoạch trên, đến năm 2010, các đô thị Quảng Ninh sẽ phát triển nâng cấp gồm có: 01 thành phố loại II (Hạ Long), 03 thị xã (Cẩm Phả thành đô thị loại III, Uông Bí thành đô thị loại IV, Móng Cái thành đô thị loại IV) và 10 thị trấn là các đô thị loại V.

- Sau hơn 09 năm triển khai thực hiện, đã đạt được:

+ Toàn tỉnh hiện có 15 đô thị, trong đó: 01 thành phố là đô thị loại II (Hạ Long), 03 thành phố là đô thị loại III (Móng



Vịnh Hạ Long. Ảnh: Phạm Minh Tuấn

Cái, Uông Bí, Cẩm Phả), 01 thị xã là đô thị loại IV (Quảng Yên); 01 thị trấn là đô thị loại IV (Mạo Khê); 09 thị trấn đã được công nhận là đô thị loại V (Đông Triều, Quảng Hà, Tiên Yên, Trới, Ba Chẽ, Bình Liêu, Cái Rồng, Đầm Hà và Cô Tô).

+ Tỷ lệ đô thị hoá toàn tỉnh đạt khoảng 58,53% (bình quân cả nước 30,1%).

+ Đã và đang hình thành các khu kinh tế (KKT) ven biển, KKT cửa khẩu: Khu kinh tế Vân Đồn (huyện Vân Đồn); KKT cửa khẩu Móng Cái (TP. Móng Cái và một phần huyện Hải Hà), Hoàn Mỹ - Đồng Văn (Bình Liêu), Bắc Phong Sinh (Hải Hà).

- Hiện tại, UBND tỉnh đang chỉ đạo, các địa phương tập trung thực hiện: Thành phố Hạ Long nâng cấp lên đô thị loại I năm 2013; thành phố Móng Cái là đô thị loại II năm 2014; huyện Tiên Yên là thị xã năm 2014 và huyện Hải Hà là đô thị loại IV năm 2015.

Công tác Quy hoạch xây dựng, đô thị **Quy hoạch Xây dựng vùng:**

a. Quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh và liên huyện (do Bộ Xây dựng lập):

Năm 2012, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã có quyết định số 277/QĐ-BXD ngày 27/3/2012 “V/v phê duyệt danh mục và kế hoạch vốn lập quy hoạch xây dựng (QHXD) vùng”, bao gồm:

- QHXD vùng kinh tế ven biển Móng Cái - Hải Hà - Vân Đồn (vùng liên huyện - theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 02/TB-VPCP ngày 02/01/2009 của Văn phòng Chính phủ);

- QHXD dọc tuyến cao tốc Hải Phòng - Quảng Ninh (Quy hoạch vùng liên tỉnh - dọc quốc lộ 5B kéo dài - theo đề nghị của UBND tỉnh tại văn bản số 4634/UBND-QH2 ngày 16/11/2011).

Hiện nay, Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn (VIAP, Bộ Xây dựng) đang triển khai 2 quy hoạch nêu trên.

b. Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh:

- Sở Xây dựng được UBND tỉnh Quảng Ninh giao làm chủ đầu tư. Hiện nay đã sơ bộ chọn được tư vấn nước ngoài tốt nhất thế giới và đang ở bước lập, thẩm

định, phê duyệt nhiệm vụ, dự toán lập quy hoạch. Dự kiến trong tháng 10-11/2012 sẽ xong bước này để triển khai các bước tiếp theo.

c. Quy hoạch xây dựng vùng huyện:

- Trong thời gian qua, các địa phương trong tỉnh (các huyện) căn cứ vào quy hoạch tổng thể KT-XH huyện, đã cơ bản triển khai lập xong Quy hoạch chung (QHC) xây dựng đô thị - không lập QHXD vùng huyện theo thông tư số 08/2005/TT-BXD. Thực tế, trong QHC của các huyện được lập trong thời gian qua, ngoài việc nghiên cứu QHC trung tâm thị trấn (huyện lỵ) cũng đã mở rộng việc nghiên cứu kết nối các điểm dân cư, trung tâm của các xã đồng thời đã cập nhật quy hoạch các chuyên ngành có liên quan trên địa bàn. Do vậy thực chất đây là các quy hoạch vùng huyện (trừ 1 địa phương chưa được nghiên cứu đầy đủ là huyện Hoàn Bồ - đang triển khai).

Quy hoạch chung xây dựng đô thị:

a. Quy hoạch chung xây dựng đô thị:

Tất cả 14 địa phương đều đã có QHC xây dựng cho 15 đô thị (huyện Đông Triều có 2 đô thị là Đông Triều và Mạo Khê), đạt 100%; một số QHC mới được duyệt; một số QHC xây dựng của địa phương đang ở niên độ điều chỉnh, đã được tỉnh chỉ đạo triển khai chỉ đạo điều chỉnh đảm bảo đúng quy định, tiến độ. Trong đó: Thành phố Hạ Long (duyet năm 2003, đang điều chỉnh, tư vấn lập quy hoạch điều chỉnh: liên danh Công ty S-Design và VIAP); thành phố Móng Cái (duyet năm 2008, đang điều chỉnh, tư vấn lập quy hoạch điều chỉnh: liên danh Công ty S-Design và VIAP); thành phố Cẩm Phả (duyet năm 2000, đang điều chỉnh, tư vấn lập quy hoạch là VIAP, dự kiến thuê tư vấn nước ngoài tham gia hội đồng thẩm định); thành phố Uông Bí (duyet năm 2009, chuẩn bị điều chỉnh 2013, dự kiến mời tư vấn nước ngoài); thị xã Quảng Yên (quy hoạch huyện Yên Hưng duyệt năm 2008, chuẩn bị điều chỉnh 2013, dự kiến mời tư vấn nước ngoài). Các đô thị Đông Triều, Mạo Khê, Đầm Hà, Cô Tô đang tiến hành lập điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng, dự kiến xong

trong năm 2012 và năm 2013.

Đánh giá: Trừ các thành phố, thị xã, đối với các huyện: các QHC xây dựng đã nghiên cứu hoàn chỉnh trung tâm đô thị huyện, các trung tâm xã, điểm dân cư, cập nhật quy hoạch các ngành, quy hoạch phát triển KT-XH của huyện.

b. Quy hoạch chung xây dựng các khu kinh tế, khu công nghiệp:

- Khu kinh tế Vân Đồn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt QHC xây dựng năm 2009; do có sự điều chỉnh vị trí xây dựng Sân bay Vân Đồn, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý cho phép việc điều chỉnh cục bộ QHC xây dựng KKT Vân Đồn. UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu vực xã Đoàn Kết theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái (thành lập theo Quyết định số 19/2012/QĐ-TTg ngày 10/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ), theo đó KKT cửa khẩu Móng Cái có địa giới hành chính là toàn bộ thành phố Móng Cái + 09 xã và một phần thị trấn Quảng Hà của huyện Hải Hà (bao gồm toàn bộ khu công nghiệp cảng biển Hải Hà); Diện tích tự nhiên KKT khoảng 121.197 ha (trong đó diện tích đất liền là 66.197 ha và diện tích mặt biển là 55.000 ha). UBND tỉnh đang giao thành phố Móng Cái lập quy hoạch tổng thể KT-XH và QHC xây dựng KKT cửa khẩu Móng Cái, đồng thời với điều chỉnh QHC xây dựng của thành phố.

- Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mỹ - Đồng Văn: Nhiệm vụ QHC xây dựng khu kinh tế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đến nay, Ban quản lý khu kinh tế đã hoàn thành báo cáo quy hoạch và đang lấy ý kiến tham gia của các sở ngành, địa phương để hoàn thiện trình UBND tỉnh, Bộ Xây dựng thẩm định trong tháng 9/2012.

- Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh: huyện Hải Hà đang lập quy hoạch phát triển KT-XH giai đoạn 2011- 2020. Huyện đã hoàn thiện và báo cáo UBND tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ.

- Toàn tỉnh Quảng Ninh có 12 khu công nghiệp¹. Các khu công nghiệp đều có QHC xây dựng. Trên cơ sở đó, các chủ dự án đã triển khai quy hoạch phân

khu và quy hoạch chi tiết theo quy định và một số KCN đã và đang triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng và đã cho nhà đầu tư thứ cấp thuê lại đất để thực hiện dự án đầu tư.

c. Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng:

- Trên cơ sở QHC xây dựng, đã triển khai lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng quan trọng, khu trung tâm tại các thành phố, thị xã, thị trấn (Từ năm 2003 đến nay đã phê duyệt 2.728 hồ sơ quy hoạch các loại, trong đó có 138 dự án Đầu tư xây dựng - Kinh doanh hạ tầng các khu dân cư, khu đô thị mới); các dự án quan trọng (Trung tâm TP. Hạ Long, TP. Móng Cái, TX. Cẩm Phả, thị trấn Bình Liêu, Đông Triều, Trới, Ba Chẽ, Tiên Yên, Cô Tô, Quảng Hà, Quảng Yên; các khu chức năng KKT Vân Đồn; các KCN: Cái Lân, Việt Hưng, Hải Hà, Phương Nam, Đông Mai; các khu du lịch Hùng Thắng, Tuần Châu...); tại các khu đô thị mới đã ban hành các điều lệ, quy định quản lý QHXD làm cơ sở để quản lý quy hoạch và kiến trúc đô thị. Sau khi các đồ án quy hoạch được phê duyệt, công tác lập dự án đầu tư triển khai các quy hoạch cũng được quan tâm, đã góp phần thúc đẩy việc kêu gọi đầu tư và là cơ sở pháp lý cho công tác quản lý xây dựng, phát triển đô thị.

Các quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

- Tỉnh Quảng Ninh đã triển khai lập xong các quy hoạch hạ tầng kỹ thuật: quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước các đô thị và khu công nghiệp tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải các đô thị tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Các quy hoạch đang lập, điều chỉnh: quy hoạch xây dựng hệ thống cấp nước chữa cháy tập trung các đô thị tỉnh Quảng Ninh...

- Quy hoạch cây xanh và chiếu sáng đô thị: Một số địa phương (Hạ Long, Móng Cái, Uông Bí, Cẩm Phả) đã có Công ty Môi trường đô thị, tại các đô

thị còn lại do UBND các huyện trực tiếp quản lý cây xanh - chiếu sáng đô thị. Các điểm cây xanh và chiếu sáng đô thị đều có quy hoạch chi tiết làm cơ sở cho việc triển khai các dự án phát triển đô thị;

- Quy hoạch nghĩa trang: quy hoạch nghĩa trang đô thị được đề xuất trong các đồ án quy hoạch đô thị (toàn tỉnh hiện có 26 nghĩa trang tại các đô thị, tổng diện tích đất khoảng 116ha); Quy hoạch nghĩa trang nông thôn được đề cập trong quy hoạch nông thôn mới (125 xã); tại các đô thị đều có các đơn vị quản lý nghĩa trang. Hiện nay, tỉnh Quảng Ninh đang triển khai xây dựng nghĩa trang nhân dân cấp vùng cho 03 địa phương (thành phố Hạ Long, thành phố Cẩm Phả và huyện Hoành Bồ). Quy mô nghiên cứu khoảng 300 ha (không kể hành lang cách ly xung quanh).

Công tác quản lý quy hoạch, quản lý đô thị

Các quy hoạch đều tuân thủ các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt các loại đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật từng giai đoạn;

Sau khi quy hoạch được duyệt, việc thực hiện lưu trữ hồ sơ quy hoạch đã được thực hiện đảm bảo theo quy định; đã tiến hành công bố công khai đồ án quy hoạch được duyệt, giải phóng mặt bằng, giao đất, cấp phép xây dựng... triển khai các thủ tục xây dựng cơ bản thực hiện theo quy định. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về trật tự đô thị, quản lý quy hoạch, xây dựng, ngăn ngừa kịp thời hiện tượng coi nói, lấn chiếm đất đai, lòng đường vỉa hè được triển khai thường xuyên ở các cấp chính quyền địa phương.

Việc quy hoạch chỉnh trang đô thị đã được quan tâm đầu tư xây dựng cả trên đất liền và trên biển. Trên đất liền: tập trung đầu tư các công trình Trung tâm Văn hóa Thể thao, Quảng trường, hệ thống chiếu sáng... nhiều các địa phương đã tập trung các nguồn lực đầu tư cải tạo các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội làm cho cảnh quan đô

thị tốt hơn đáp ứng sinh hoạt và mong mỏi của nhân dân. Trên biển: đã có quy định cụ thể về sắp xếp, di dời, quản lý nhà bè trên Vịnh Hạ Long, đảm bảo các yêu cầu về bảo tồn phát huy giá trị di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long. Thực hiện tốt công tác phân cấp lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch; kiểm tra, xử lý các vi phạm về quy hoạch, quản lý đô thị cho các địa phương, sở ngành liên quan.

Đánh giá kết quả thực hiện

Ưu điểm nổi bật:

- Các đồ án quy hoạch đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực tế và phù hợp với xu thế phát triển của đô thị; có nhiều thay đổi cả về chất và lượng theo chiều hướng tích cực (nâng cao về chất lượng, đảm bảo về nội dung và thành phần hồ sơ quy hoạch theo quy định của Chính phủ, đảm bảo tiêu chuẩn quy phạm, thực tế và có tính khả thi cao). Công tác QHXD, QLĐT đã góp phần thúc đẩy, phát triển hệ thống đô thị toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH tỉnh thời gian qua.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong thời gian qua² đã đem lại những thay đổi tư duy, cách nghĩ, cách làm mới: Công tác quy hoạch được quan tâm hàng đầu và tiến được hành lập, triển khai đồng bộ các loại quy hoạch: quy hoạch vùng, lãnh thổ với các quy hoạch của tỉnh, ngành, địa phương. ở cấp tỉnh: đã thành lập tổ công tác, tổ giúp việc cho ban chỉ đạo công tác lập QHXD, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật; thành lập hội đồng thẩm định lựa chọn tư vấn nước ngoài lập QHXD vùng tỉnh. Ở cấp huyện cũng đã thành lập ban chỉ đạo, thành lập tổ công tác, hội đồng thẩm định lựa chọn tư vấn cấp huyện.

- Chất lượng tư vấn được đặc biệt quan tâm Ủy ban Nhân dân tỉnh đã chỉ đạo: Các quy hoạch chiến lược sử dụng tư vấn nước ngoài tốt nhất thế giới; phương thức sử dụng tư vấn nước ngoài đa dạng (thuê lập ý tưởng; phân biện hoặc kết hợp với tư vấn trong nước để triển khai...). Việc giao cho các nhà đầu tư nghiên cứu quy hoạch độc lập với việc giao làm chủ đầu tư dự

án - đảm bảo tính khách quan, tính độc lập của tư vấn và sự kết gắn tổng thể.

- Công tác công khai quy hoạch, kết hợp với chính sách khuyến khích đầu tư cùng với đẩy mạnh cải cách hành chính đã tạo sức hấp dẫn đối với hoạt động đầu tư trên địa bàn. Nhiều dự án đã và đang được xây dựng làm thay đổi diện mạo cảnh quan, tạo nhiều khu dân cư, khu du lịch hiện đại như: Tuần Châu, khu đô thị Hùng Thắng - Cái Dăm, Vụng Dàng, khu đô thị mới Cột 5 - Cột 8...

- Hệ thống các đô thị phát triển khá toàn diện trên các địa bàn của tỉnh. Các đô thị không chỉ phát triển về quy mô, diện tích mà đã được nâng cao nhiều hơn về chất lượng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và dịch vụ công cộng, từng bước hình thành hệ thống các đô thị hiện đại, văn minh theo định hướng của quy hoạch tổng thể.

- Tỉnh đã quan tâm và ưu tiên vốn lập quy hoạch chiến lược, hạ tầng kỹ thuật: quy hoạch vùng, quy hoạch chung, quy hoạch ngành, quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch các trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn. (Năm 2012 bố trí 400 tỷ cho 4 quy hoạch: Quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng, đất đai và quy hoạch nguồn nhân lực - chưa kể khoản xã hội hóa).

Tồn tại:

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của các địa phương là căn cứ quan trọng để nghiên cứu các quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, quy hoạch phát triển đô thị, song do tính ổn định của quy hoạch không cao, dẫn đến quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, quy hoạch phát triển đô thị phải chờ điều chỉnh.

- Tính liên kết vùng của quy hoạch thấp (vùng liên tỉnh, vùng huyện, liên huyện...) dẫn đến hạn chế trong việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, nguồn lực; đòi hỏi phải có sự vào cuộc của các bộ ngành liên quan (theo luật).

- Chất lượng một số đồ án quy hoạch còn thấp, thể hiện: quy hoạch chưa đi trước một bước, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế; việc đề xuất định hướng, tầm nhìn phát triển đô thị và

dự kiến sử dụng đất của đô thị còn thụ động, chưa phù hợp với tốc độ phát triển theo từng giai đoạn xây dựng; nhiều quy hoạch chưa gắn với phát triển nên chưa hiệu quả; một số quy hoạch chung vừa được duyệt đã có khả năng phải điều chỉnh, tính khả thi thấp (KKT Vân Đồn, KCN cảng biển Hải Hà, Ba Chẽ, Cô Tô, Bình Liêu). Một số quy hoạch chi tiết còn không theo quy hoạch chung, quy hoạch phân khu; nhiều quy hoạch còn manh mún, chắp vá, đấu nối hạ tầng phức tạp, chằng chéo.

- Một số đồ án quy hoạch xây dựng còn tồn tại từ trước khi có Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị (trong đó sản phẩm của quy hoạch chủ yếu là mặt bằng sử dụng đất, mặt bằng của hệ thống giao thông, không phê duyệt bằng văn bản, thiếu thông số...) không đủ điều kiện để quản lý quy hoạch, quản lý đô thị... rất dễ dẫn đến tiêu cực xã hội và khiếu kiện phức tạp, khó giải quyết.

- Do đặc thù địa hình, các đô thị Quảng Ninh chủ yếu là cải tạo, mở rộng bám các trục giao thông... nên vướng nhiều về giải phóng mặt bằng, đấu nối hệ thống giao thông, tính khả thi quy hoạch, mâu thuẫn giữa quy hoạch lâu dài với nguồn lực hạn hẹp...

- Vẫn còn tình trạng buông lỏng về công tác quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị của một số chính quyền địa phương và chủ đầu tư (được thể hiện ngay từ khâu tổ chức thiết kế quy hoạch xây dựng, giao phó cho các tổ chức tư vấn, không có sự giám sát, kiểm tra, đôn đốc; đôi khi một số chủ đầu tư xem nhẹ việc quy hoạch xây dựng dẫn đến chất lượng một số đồ án quy hoạch còn thấp).

- Nhìn chung số lượng quy hoạch cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý song tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết vẫn còn thấp (chỉ khoảng 50% tại một số khu trung tâm);

- Đội ngũ cán bộ tham gia công tác lập, quản lý quy hoạch xây dựng tại các cơ quan quản lý, các địa phương, các đơn vị tư vấn quy hoạch còn thiếu và yếu (về năng lực chuyên môn, tầm nhìn,

kinh nghiệm). Việc sử dụng tư vấn nước ngoài để khắc phục các tồn tại nêu trên còn nhiều khó khăn do vướng mắc về thủ tục thanh toán, sự phối hợp giữa cơ quan tư vấn nước ngoài với cơ quan quản lý địa phương (về trình độ ngoại ngữ, nhận thức, trình tự lập quy hoạch theo pháp luật).

- Công tác quản lý xây dựng tại các đô thị vẫn còn nhiều tồn tại và yếu kém: một số địa phương chưa thực sự quan tâm đầy đủ và tập trung đúng mức đối với công tác quy hoạch xây dựng cũng như việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch (chưa tuân thủ theo quy định pháp luật); quy chế, quy định quản lý, kiến trúc đô thị còn thiếu và chưa đáp ứng nhu cầu quản lý.

- Công tác cải cách hành chính của một số địa phương trong quản lý xây dựng ở đô thị chưa triệt để, đặc biệt là việc cải cách thủ tục hành chính và thực hiện phân cấp về quản lý xây dựng cho cơ sở; trình độ, năng lực cán bộ ở cấp cơ sở còn hạn chế chưa đáp ứng kịp với yêu cầu nhiệm vụ mới, ngoài ra việc thiếu cán bộ cũng là một trong những nguyên nhân của những khó khăn và tồn tại nêu trên.

- Dành nguồn lực cho công tác lập và quản lý quy hoạch còn hạn chế, chưa tương xứng với vai trò chiến lược của công tác này; chưa định hướng nguồn lực phát triển đô thị từ đất đai. Công tác cấm mốc và quản lý mốc quy hoạch khó khăn do thiếu vốn, mốc quy hoạch xen lẫn trong các khu đất đã cấp quyền sử dụng đất.

- Việc tổ chức lập quy hoạch còn chưa tuân thủ theo quy định hiện hành ví dụ như việc lấy ý kiến nhân dân, công khai quy hoạch.

- Công tác quản lý quy hoạch, quản lý đô thị còn nhiều bất cập; thể hiện ở việc kiểm tra, xử lý các vi phạm về quy hoạch, xây dựng theo luật thanh tra còn chưa nghiêm.

CÁC GIẢI PHÁP NỔI BẬT

(1) Quảng Ninh đang nhận diện lại một cách toàn diện để xác định các tiềm năng, lợi thế đồng thời xác định

được các thách thức cần phải giải quyết trong thời gian tới. Hiện nay tỉnh Quảng Ninh trình Bộ Chính trị đề án “Phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh và thí điểm xây dựng hai đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Móng Cái”, định hướng không gian phát triển kinh tế xã hội: “Một tâm - Hai tuyến - Đa chiều - Hai điểm đột phá”, xác định tốc độ phát triển trong mỗi giai đoạn phát triển... để làm căn cứ phát triển không gian xây dựng.

(2) Các chỉ đạo của tỉnh Quảng Ninh trong công tác quy hoạch, chiến lược: xác định năm 2012 là năm Chiến lược và Quy hoạch. Tỉnh xác định bốn loại quy hoạch: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; Quy hoạch xây dựng đô thị và hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch sử dụng đất đai; Quy hoạch nguồn nhân lực; Quy hoạch khoa học công nghệ. Các quy hoạch này được triển khai đồng bộ. (3) Nâng cao chất lượng tư vấn, sử dụng tư vấn tốt nhất trong các quy hoạch chiến lược. Tỉnh đã xin ý kiến Thủ tướng về việc tự thỏa thuận trong việc thuê chuyên gia và tổ chức tư vấn nước ngoài lập các quy hoạch của tỉnh, trong đó có QHXD; đây là điều kiện tốt song phải tập trung cố gắng nỗ lực với tinh thần trách nhiệm cao nhất để tuyển chọn được tư vấn như mong muốn. Việc sử dụng tư vấn cũng đa dạng, ví dụ: có thể thuê tư vấn nước ngoài lập ý tưởng; tư vấn nước ngoài phối hợp với tư vấn trong nước; hoặc tư vấn nước ngoài thực hiện toàn bộ công việc nhưng chỉ với quy hoạch chi tiết, thiết kế công trình, dự án cụ thể.

(4) Tập trung cho các quy hoạch vùng, liên vùng, liên tỉnh vì đây là khâu yếu do thực trạng tính liên kết vùng kém dẫn đến việc nghiên cứu phát triển không đầy đủ gây lãng phí tài nguyên quốc gia và không huy động được nguồn lực.

- *Bộ Xây dựng đang triển khai:*

+ QHXD liên vùng huyện: Móng Cái - Hải Hà - Vân Đồn (theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 02/TB-VPCP ngày 02/01/2009 của Văn phòng Chính phủ);

+ QHXD liên vùng tỉnh dọc tuyến cao tốc 5B kéo dài Hải Phòng - Quảng Ninh (theo đề nghị của UBND tỉnh tại văn bản số 4634/UBND-QH2 ngày 16/11/2011).

- *Về phía tỉnh Quảng Ninh:*

+ Tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai lập Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh song song với Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH nhằm đảm bảo sự kết nối các địa phương trong toàn tỉnh. Sau khi xác định được không gian kinh tế sẽ triển khai ngay QHXD vùng tỉnh.

+ Lập QHXD vùng huyện hoặc QHC xây dựng cho các trung tâm, các đô thị hiện có đảm bảo sự thống nhất và kết nối trong địa bàn huyện.

+ Xây dựng kế hoạch và triển khai nghiêm túc kế hoạch lập và trình duyệt quy hoạch giai đoạn năm 2012-2015.

+ Tiếp tục triển khai công tác phát triển đô thị theo định hướng: Tăng cường công tác quản lý đô thị, quản lý quy hoạch tại các địa phương trên toàn tỉnh đảm bảo kỷ cương, trật tự và sự phát triển đúng đắn của đô thị.

(5) Quy hoạch phải đảm bảo sự phát triển bền vững, hiện đại trong tương lai theo Nghị quyết của Tỉnh ủy (số 06-NQ/TV ngày 20/03/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng chiến lược, lập, quản lý và thực hiện quy hoạch trên địa bàn tỉnh”); không đào núi lấp biển, dự báo đến nguy cơ nước biển dâng... đòi hỏi công tác quy hoạch phải quan tâm vấn đề này ngay trong giai đoạn nghiên cứu.

(6) Công tác quy hoạch phải quan tâm ngay đến phát triển nhà ở, phát triển hệ thống hạ tầng đô thị hiện đại đảm bảo an sinh xã hội; xây dựng chính sách phát triển nhà ở công vụ, nhà ở xã hội; cải tạo các chung cư cũ xuống cấp; sớm hoàn thành đề án và triển khai theo đề án về nhà ở tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030.

(7) Quy hoạch xây dựng cần phải quan tâm đến tạo nguồn lực phát triển đô thị (tạo nguồn lực từ đất, khai thác các khu vực lợi thế phát triển, thu hút nguồn lực đầu tư...; thực hiện phương thức đấu thầu dự án, đầu tư hạ tầng để tạo ra quỹ đất để bán đấu giá quyền sử

dụng đất tạo vốn...).

(8) Tăng cường quản lý kiến trúc, quản lý đô thị... (thành lập thanh tra theo Luật Thanh tra, phân cấp thanh tra...); xử lý nghiêm vi phạm chung quy hoạch xây dựng, quản lý đô thị.

(9) Công khai quy hoạch, lấy ý kiến nhân dân... tăng cường tuyên truyền; tập trung đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng cho công tác quản lý QHXD, QLĐT.

(10) Quy hoạch phải gắn với kiến trúc cảnh quan, môi trường, cây xanh..., nghiên cứu việc thuê tư vấn nước ngoài lập thiết kế cảnh quan các vị trí quan trọng nâng cao chất lượng không gian tạo điểm nhấn cho đô thị, không gian công cộng thỏa mãn nhu cầu sử dụng của người dân.

ĐỀ XUẤT - KIẾN NGHỊ

(1) Đề nghị tỉnh Quảng Ninh có ý kiến với Chính phủ chủ trì lập quy hoạch vùng liên tỉnh khu vực cảng biển Lạch Huyện, Đình Vũ, khu công nghiệp Đầm Nhà Mạc Quảng Ninh (Quy hoạch cảng, hệ thống dịch vụ và Logistics);

(2) Bộ Xây dựng chủ trì cùng Bộ Giao thông vận tải, tỉnh Quảng Ninh, TP Hải Phòng: triển khai lập quy hoạch dọc đường 5B kéo dài Hải Phòng - Quảng Ninh (điểm đầu nối phía Hải Phòng);

(3) Bộ Xây dựng sớm triển khai lập quy hoạch liên vùng tỉnh Móng Cái - Hải Hà - Vân Đồn;

(4) Tổ chức hội thảo về liên kết vùng với các tỉnh lân cận Quảng Ninh về khả năng phát triển kinh tế biển.

(5) Tổ chức hội thảo về thương thảo hợp đồng lập quy hoạch xây dựng với tư vấn nước ngoài (xác định giá tư vấn nước ngoài, lương chuyên gia và các yêu cầu khác...).

Chú thích

(1) KCN Cái Lân, Việt Hưng, Hải Yên, Đông Mai, Phương Nam; KCN Cảng biển Hải Hà; KCN và Dịch vụ Hoàng Bồ; KCN- Dịch vụ Đầm nhà Mạc; KCN Quán Triều, KCN Tiên Yên, KCN phụ trợ ngành than

(2) Căn cứ chỉ đạo TW, tỉnh ủy Quảng Ninh đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TV ngày 20/03/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng chiến lược, lập, quản lý và thực hiện quy hoạch trên địa bàn tỉnh”.

KHU KINH TẾ CỦA KHẨU MÓNG CÁI

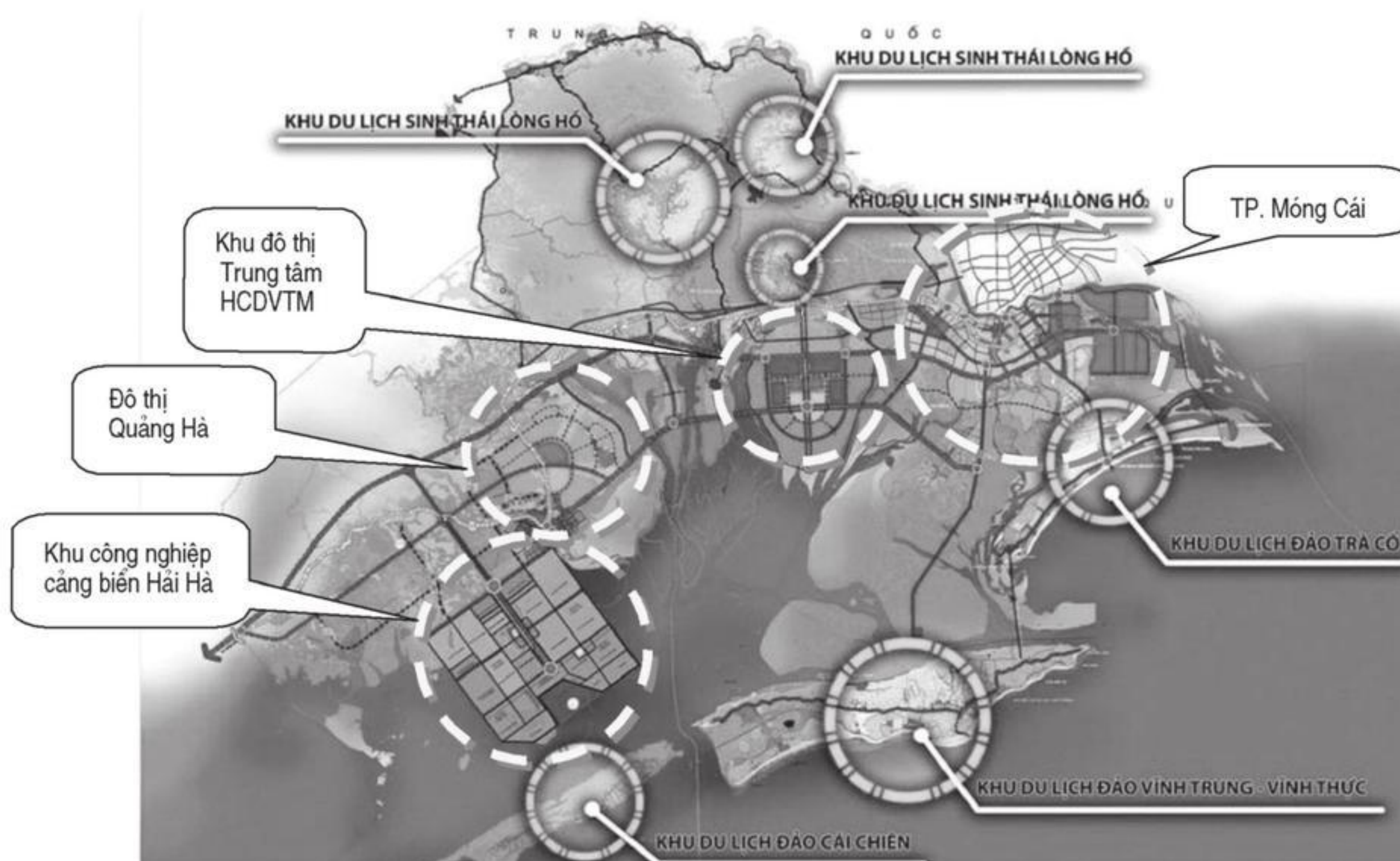
một cánh cửa mới mở ra thế giới

TS. KTS. **TRƯƠNG VĂN QUẢNG**
Viện Kiến trúc Quy hoạch Đô thị và Nông thôn

Trên thế giới đã có nhiều đô thị ven biển chứng tỏ lợi thế và tầm vóc của mình trong phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và trở thành biểu tượng của quốc gia hoặc mang tầm cỡ khu vực hoặc quốc tế. chẳng hạn như TP. New York (Hoa Kỳ), Thượng Hải (Trung Quốc), Đài Bắc (Đài Loan), Tokyo (Nhật Bản), Pattaya (Thái Lan), Singapore,... Ở một khía cạnh nào đó, ngoài mối quan hệ về đường bộ, đường hàng không, các đô thị ven biển còn có độc quyền cơ bản về giao lưu đường thủy và là cửa ngõ thông thương với các đại dương gần các châu lục với nhau trong xu hướng hội nhập và toàn

cầu hóa. Thực tế cho thấy, đô thị ven biển bao gồm cả hệ thống đô thị ven bờ các châu lục và hệ thống các đô thị thuộc các đảo hoặc các quần đảo trên các đại dương, thường là các đô thị gắn với các lợi thế từ vị trí xây dựng đến các nguồn lợi có từ kinh tế biển như các ngành công nghiệp đánh bắt, chế biến, nuôi trồng thủy, hải sản; công nghiệp, dịch vụ cảng, giao thông vận tải biển; công nghiệp dịch vụ du lịch, nghiên cứu khoa học; bảo vệ môi trường... và thường có chức năng tổng hợp hoặc chuyên ngành.

Trong quá trình phát triển của mỗi nước, mạng lưới đô thị nói chung, các đô thị ven





điểm, các đô thị và các khu kinh tế (ven biển, cửa khẩu) của Việt Nam trong thời gian qua nằm trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội (KT-XH), an ninh quốc phòng, thúc đẩy quá trình CNH-HĐH đất nước, tăng cường vị thế của Việt Nam trong phát triển kinh tế khu vực Đông Nam Á và Châu Á - Thái Bình Dương.

Khu kinh tế cửa khẩu (KTCK) Móng Cái/ (tỉnh Quảng Ninh) được thành lập theo Quyết định số 19/2012/QĐ-TTg ngày 10/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ là một trong những cực tăng trưởng KT-XH quan trọng của tỉnh Quảng Ninh, có vai trò vị thế đặc biệt trong hệ thống KKT ven biển, cửa khẩu của Việt Nam, nhất là trong hệ thống đô thị ven biển vùng duyên hải Bắc Bộ.

Tiềm năng và cơ hội

Chiến lược phát triển KT-XH quốc gia giai đoạn 2011-2020 xác định: “...Lựa chọn một số địa bàn có lợi thế vượt trội, nhất là ở ven biển để xây dựng một số khu kinh tế làm đầu tàu phát triển...”. “Chú trọng phát triển hạ tầng KT-XH tại các khu vực biên giới, nhất là tại các cửa khẩu... Đẩy nhanh tiến độ đô thị hóa, tạo thành các trung tâm kinh tế biển mạnh, tạo thế tiến ra biển...”

Nghị quyết số 09-NQ/TW về chiến lược biển Việt Nam xác định: “*Xây dựng khu vực Hải Phòng, Quảng Ninh thành trung tâm kinh tế mạnh, nòng cốt là cảng biển, công nghiệp và du lịch biển, làm đầu tàu lôi kéo cả vùng phát triển... Phát triển các khu kinh tế thương mại gắn với hành lang kinh tế ven biển vịnh Bắc Bộ trên cơ sở xây dựng tuyến đường ven biển, cảng biển, khu kinh tế, các thành phố, thị xã, thị trấn ở ven biển*”.

So với các tỉnh trong cả nước, Quảng Ninh có vị trí địa chính trị, địa kinh tế đặc biệt là điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế đa dạng, phong phú và toàn diện; với nhiều cảnh quan nổi trội “độc nhất vô nhị”, nhiều di tích, danh lam thắng cảnh để phát triển đa dạng các loại hình du lịch (du lịch biển đảo, sinh thái, tâm linh, văn hóa lịch sử); có nguồn tài nguyên phong phú đa dạng, thuận lợi cho phát triển đa ngành, nhất là ngành khai khoáng, nhiệt điện, vật liệu xây dựng, kinh tế biển; con người và xã hội, lịch sử văn hóa Quảng Ninh là nơi hội tụ, giao thoa, sự thống nhất trong đa dạng của nền văn minh sông Hồng.

Tầm nhìn cho Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái

Quy hoạch, phát triển khu KTCK Móng Cái phải gắn liền với việc xây dựng và phát triển mối quan hệ chính trị hữu nghị, ổn định, bền vững giữa Việt Nam và Trung Quốc. Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư trong và ngoài nước qua khu kinh tế cửa khẩu. Việc quy hoạch, phát triển khu KTCK Móng Cái phải nằm trong chiến lược và kế hoạch dài hạn, theo thứ tự ưu tiên trong từng giai đoạn đến năm 2030, phù hợp với điều kiện cụ thể và với định hướng phát triển của tỉnh Quảng Ninh, của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và của quốc gia. Khai thác tối ưu điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, kinh tế và chú trọng giao thương trong nước và quốc tế góp phần kích thích phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh, vùng kinh tế ven biển Bắc Bộ và Đông Bắc Việt Nam. Lấy hiệu quả kinh tế, chính trị làm tiêu chí quan trọng, tính toán đầy đủ ảnh hưởng của kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Các bên tham gia đều được hưởng lợi từ khu kinh tế. Đảm bảo phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng trước mắt, thích ứng với phát triển lâu dài trong vòng 20-30 năm tới. Đồng thời phải chú ý đến yêu cầu bảo vệ môi trường và yêu cầu về đảm bảo

an ninh, quốc phòng.

Khu KTCK Móng Cái - một cánh cửa mới mở ra thế giới, là một trung tâm phát triển kinh tế, thương mại, du lịch, dịch vụ và cảng biển của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, cửa vành đai kinh tế ven biển vịnh Bắc Bộ và đầu mối của hành lang kinh tế Nam Ninh - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh (Móng Cái) - Phòng Thành; đóng vai trò là trung tâm đầu mối về giao dịch, trao đổi hàng hoá và dịch vụ (đặc biệt là du lịch hàng hải) giữa Việt Nam và Trung Quốc, Trung Quốc và ASEAN; Việt Nam và Đông Á; một trung tâm công nghiệp nặng, dịch vụ cảng biển lớn của Vùng Bắc Bộ và cả nước; đồng thời, là cửa mở lớn của cả vùng, tạo điều kiện phát triển hợp tác kinh tế thương mại với Trung Quốc, khai thác thị trường Trung Quốc, thông qua vành đai kinh tế này; một trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí lớn của khu vực các tỉnh phía Bắc và có khả năng gắn kết được các địa phương để tạo thành tuyến du lịch động lực của toàn vùng, có thương hiệu và đẳng cấp cao trong nước và khu vực. Trong đó, thành phố Móng Cái (một phân khu trong khu KTCK) là thành phố cửa khẩu quốc tế hiện đại - hạt nhân của khu kinh tế, góp phần thúc đẩy giao lưu kinh tế, văn hoá, xã hội và đảm bảo vùng biên giới hoà bình, hữu nghị.

Khu KTCK Móng Cái có không gian kinh tế riêng biệt, với môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi nhất theo các quy định của pháp luật; là địa bàn ưu đãi đầu tư phát triển các ngành kinh tế tạo động lực cho phát triển. Các hoạt động tại khu KTCK Móng Cái được thực hiện theo các cơ chế, chính sách nêu tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg ngày 2/3/2009 ban hành cơ chế, chính sách tài chính đối với khu KTCK và các quy định khác trong các văn bản pháp luật có liên quan. Khung phát triển KTCK Móng Cái cần được hoạch định trên cơ sở điều

kiện tự nhiên, nguồn tiềm năng, vị trí, các mối quan hệ và thực trạng đầu tư phát triển. Cụ thể: (1) Trục QL18 và cao tốc mới - Trục hành lang phát triển kinh tế, công nghiệp, đô thị chủ đạo gắn với các cực động lực tăng trưởng chính là TP. Móng Cái và khu công nghiệp cảng biển Hải Hà; (2) Hành lang phát triển du lịch biển đảo phía Nam tầm cỡ khu vực và quốc tế; (3) Hành lang phát triển du lịch sinh thái gò đồi phía Bắc gắn với mặt nước sông, hồ và khu vực giáp biên. Theo đó, khu KTCK Móng Cái được tổ chức thành các phân khu chức năng chủ yếu, bao gồm: Khu hợp tác kinh tế biên giới Móng Cái; Khu công nghiệp, cảng biển Hải Hà; Các khu chức năng khác như: khu vực cửa khẩu quốc tế, trung tâm tài chính, các khu du lịch, công nghiệp, khu đô thị, khu trung tâm đô thị hành chính, dịch vụ tổng hợp mới, các khu dân cư nông thôn, các vùng bảo tồn sinh thái, cảnh quan môi trường và các khu chức năng khác. Thành phố Móng Cái - hạt nhân của khu kinh tế, được đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng phát triển mới để sớm xứng đáng là thành phố cửa khẩu quốc tế hiện đại, năng động. Khu vực lõi trung tâm đô thị dành để xây dựng các khu chức năng như: Khu hợp tác kinh tế biên giới (khu phi thuế quan), khu cửa khẩu quốc tế, khu trung tâm dịch vụ, thương mại, tài chính, ngân hàng, hội chợ triển lãm, văn hóa, vui chơi giải trí, khách sạn, nhà hàng, khu ở hỗn hợp... được xây dựng tập trung, cao tầng, mật độ cao... Đưa cảnh quan sông KaLong vào bố cục chính đô thị, tạo dựng hình ảnh mới hiện đại cho toàn thành phố.

Khu trung tâm đô thị hành chính, dịch vụ tổng hợp mới của toàn bộ khu kinh tế được đầu tư xây dựng ở vị trí trung độ giữa TP. Móng Cái và khu công nghiệp cảng biển Hải Hà. Tạo điều kiện quy hoạch xây dựng phát triển khu vực này trở thành trung tâm đầu não về quản lý điều hành, hỗ trợ dịch vụ tổng hợp, thúc đẩy phát triển toàn diện KT-XH của khu kinh tế và sự tăng trưởng chung của tỉnh Quảng Ninh.

Khu công nghiệp cảng biển Hải Hà được đầu tư xây dựng để trở thành một trung tâm công nghiệp nặng, dịch vụ cảng biển lớn của Vùng Bắc Bộ và cả nước, tạo điều kiện phát triển hợp tác kinh tế thương mại với Trung Quốc, đặc biệt là khu vực Nam Trung Quốc thông qua vành đai kinh tế ven biển. Khu vực biển đảo Trà Cổ, Vĩnh Trung, Vĩnh Thực, Cái Chiên... được quy hoạch, đầu tư xây dựng phát triển thành các khu du lịch biển đảo có thương hiệu quốc gia, quốc tế gắn với các đặc trưng riêng của từng khu vực. Đồng thời quy hoạch xây dựng phát triển các khu du lịch sinh thái gò đồi phía Bắc khu kinh tế gắn với mặt nước sông, hồ và khu vực giáp biên. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống hạ tầng khung về đường bộ, đường sắt, đường hàng không, cảng biển trên cơ sở mạng lưới giao thông quốc gia và của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xác định các tuyến giao thông, các điểm kết nối với Trung Quốc mang tính đột phá, quyết định sự phát triển của tỉnh, của khu kinh tế để đầu tư xây dựng ngay (Cao tốc / sắt, bộ Hạ Long - Móng Cái, nâng cấp QL18, tuyến ven biển Hải Hà - Mũi Chùa, cảng biển Hải Hà / công suất 3 - 4 triệu tấn/năm...).

Trong xu hướng hội nhập quốc tế, ở điểm đầu tuyến trong khu vực hợp tác "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" Việt Nam - Trung Quốc và trong khuôn khổ Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc, hợp tác khu vực liên vùng Vịnh Bắc Bộ, tỉnh Quảng Ninh nói chung, khu KTCK Móng Cái nói riêng là cửa ngõ - **Một cánh cửa mới mở ra thế giới**, tạo ra nhiều cơ hội hợp tác giao lưu, phát triển kinh tế rất lớn. ■

Tài liệu tham khảo:

- [1] Điều chỉnh QHTT hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2050 (VIAP).
- [2] Đề án phát triển khu kinh tế Móng Cái - Hải Hà (Ban QL khu kinh tế).
- [3] Điều chỉnh QHC TP Móng Cái; QH XD khu công nghiệp cảng biển Hải Hà...

Lồng ghép ứng phó với **BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU** trong quy hoạch xây dựng tỉnh Quảng Ninh

TS. KTS. **LƯU ĐỨC CƯỜNG**

Trung tâm Nghiên cứu và Quy hoạch Môi trường Đô thị - Nông thôn
(VIAP, Bộ xây dựng)

TÌNH HÌNH THIÊN TAI VÀ BĐKH TẠI QUẢNG NINH

Biểu hiện của BĐKH đã ghi nhận tại Quảng Ninh

Biến động về nhiệt độ

- Gia tăng nhiệt độ tối cao: Theo kết quả đo đạc về khí tượng của tỉnh Quảng Ninh, trong giai đoạn 2005-2010 vào mùa hạ, số ngày có nhiệt độ không khí trung bình trên 30°C (thời tiết “oi bức”) xuất hiện nhiều hơn, trung bình tăng 4-6 ngày/năm.
- Gia tăng nhiệt độ tối thấp: Kết quả đo đạc về khí tượng tại Quảng Ninh đã xuất hiện nhiều đợt rét đậm, rét hại đặc biệt nghiêm trọng. Điển hình là đợt rét đậm rét hại lịch sử năm 2008, lần đầu tiên xuất hiện sau 40 năm kể từ năm 1968. Đợt rét đậm, rét hại này kéo dài 30 ngày đã kéo nền nhiệt độ tháng 02 năm 2008 thấp hơn giá trị trung bình nhiều năm khoảng $3-4^{\circ}\text{C}$.
- Biến trình của nhiệt độ: Số liệu thống kê cho thấy nền nhiệt độ ở các khu vực đều tăng so với trung bình nhiều năm từ $0,4-0,7^{\circ}\text{C}$. Nhiệt độ tăng cao nhất là tháng 2 với giá trị vượt trung bình nhiều năm từ $1,4-1,9^{\circ}\text{C}$, tiếp đến là tháng 10 vượt trung bình nhiều năm từ $1,0-1,5^{\circ}\text{C}$. Nhiệt độ trung bình tháng 7 (tháng đặc trưng cho mùa hè) dao động trong khoảng $28,2-29,1^{\circ}\text{C}$, tăng $0,3^{\circ}\text{C}$ so

với thời kỳ trước đó.

Bão và áp thấp nhiệt đới

Quảng Ninh chịu ảnh hưởng của các cơn bão đổ bộ vào vùng Bắc Bộ. Thống kê cho thấy, số trận bão xuất hiện ở Biển Đông trong những năm qua đã tăng nhưng số đổ bộ vào đồng bằng Bắc Bộ lại giảm. Mùa bão kết thúc muộn dần, quỹ đạo của bão rất bất thường, số trận bão xuất hiện sớm vào tháng 5, 6 có xu hướng nhiều hơn, số trận bão xuất hiện muộn và rất muộn lại có xu hướng tăng. Qua thống kê một số cơn bão trong những năm gần đây (2010-2012) cho thấy Quảng Ninh chịu thiệt hại khá nặng nề bởi bão và áp thấp nhiệt đới.

Biến động về lượng mưa:

Cường độ những trận mưa kỷ lục gia tăng. Trận mưa điển hình kéo dài liên tiếp trong 3 ngày, tháng 9 năm 2008 tại Bình Liêu - Tiên Yên với cường độ lên đến 482mm tại Bình Liêu; 364mm tại Tiên Yên và tại các vùng núi đầu nguồn, lượng mưa còn lớn hơn nhiều. Trận lũ này vượt trận lũ lịch sử năm 1971 và năm 1966.

Biến động về mực nước biển:

Trong 50 năm qua, mực nước biển tại trạm hải văn Hòn Dấu (Hải Phòng), mực nước biển dâng lên khoảng 20cm (Theo Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH).



Hình 1. Bản đồ nguy cơ ngập vùng đồng bằng sông Hồng và Quảng Ninh (ứng với mực nước biển dâng 1m).

Biến động về chế độ thủy văn:

Trong vòng hơn 40 năm qua, mực nước trung bình năm tại các sông (trạm Bến Triều, trạm Đồn Sơn) đã tăng lên gần 20cm, một con số rất lớn đáng báo động. Các giá trị cực tiểu cũng như cực đại của mực nước tại các con sông cũng có sự biến đổi thất thường. Năm 2005 tại trạm thủy văn Đồn Sơn xuất hiện mực nước đặc biệt lớn, gần như lớn nhất xảy ra trong vòng mấy chục năm qua, tình trạng tương tự xảy ra ở sông Kinh Thầy.

Xu thế biến đổi khí hậu trong tương lai
Quảng Ninh đã có nhiều hiện tượng chứng tỏ BĐKH đang ngày càng tác động mạnh và sẽ còn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó dự báo. Theo kịch bản của mới nhất về BĐKH của Việt Nam, tại khu vực đồng bằng sông Hồng nói chung, Quảng Ninh nói riêng, trong các thập kỷ tới, BĐKH diễn ra theo các xu hướng sau:

Theo kịch bản phát thải trung bình, tại khu vực Quảng Ninh (từ Móng Cái - Hòn Dấu), mực nước biển dâng trong khoảng 20-24 cm vào giữa thế kỷ 21 và dâng khoảng 49-64 cm vào cuối thế kỷ này, thậm chí có thể dâng 66-85 cm nếu theo kịch bản phát thải trung bình so với thời kỳ 1980-1999.

Về nhiệt độ, theo kịch bản phát thải trung bình, nhiệt độ trung bình năm tại

Quảng Ninh tăng từ 1,2 đến 1,4°C vào giữa thế kỷ 21 và từ 2,2 đến 2,8°C vào cuối thế kỷ, so với thời kỳ 1980-1999. Về lượng mưa, theo kịch bản trung bình, mức tăng lượng mưa trung bình năm tại Quảng Ninh tăng từ 3-4% vào giữa thế kỷ 21 và từ 4-7% vào cuối thế kỷ so với thời kỳ 1980-1999. Lượng mưa ngày lớn nhất có thể tăng khoảng 58%, thậm chí có thể đạt kỷ lục tuyệt đối đến 87% vào cuối thế kỷ.

Bão và áp thấp có thể nhiều lên về tần số hoặc tăng lên về cường độ so với các thập kỷ qua.

Mùa bão có thể thất thường hơn và không loại trừ khả năng mùa bão đến trước tháng VI và kéo dài đến tận tháng XII, số đợt gió mùa trong các thập kỷ sắp tới có thể giảm đi (về tần số) hoặc suy yếu hơn (về cường độ).

CÁC HẬU QUẢ DO THIÊN TAI VÀ BĐKH MÀ QUẢNG NINH ĐÃ VÀ ĐANG ĐỐI MẶT

Bão và áp thấp nhiệt đới

Những thiệt hại về bão ngày càng lớn hơn. Con bão số 1 năm 2010 đổ bộ vào Quảng Ninh làm 351 ngôi nhà bị tốc mái, 27 tàu thuyền bị đắm, 20 lồng bè bị vỡ. Con bão số 5 đổ bộ vào Quảng Ninh ngày 30/09/2011 đã làm vỡ, chìm 44 tàu, thuyền, gần 300 nhà bị tốc mái, làm hư hại gần 1.700ha lúa, hoa màu.

Gần đây là cơn bão số 5 đổ bộ vào Quảng Ninh ngày 17/08/2012 đã làm vỡ một tuyến đê ở thành phố Móng Cái; 9 ngôi nhà bị đổ, tốc mái 255 nhà khác; 13 tàu thuyền, bè mảng bị đắm; 197ha lúa và hoa màu bị thiệt hại. Mưa lớn kết hợp với triều cường trên sông Ka Long dâng cao đã làm tuyến đê xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái bị sạt lở lớn.

Xói lở, xói mòn, sạt lở đất

Quảng Ninh không nằm trong số các tỉnh có nguy cơ trượt lở đất và lũ bùn đá cao. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, dạng tai biến này ở Quảng Ninh có xu hướng gia tăng do biến đổi khí hậu toàn cầu và các hoạt động nhân sinh tác động mạnh vào tự nhiên. Các kết quả điều tra cho thấy một số khu vực đã xảy ra trượt lở đất, lũ bùn đá khá mạnh. Điển hình là Cẩm Phả, Đông Triều (chủ yếu do tác động của hoạt động khai thác than) và Bình Liêu, Hải Hà (do các yếu tố tự nhiên).

Tại khu vực Hạ Long - Cẩm Phả, trong thời gian gần đây đã xảy ra nhiều vụ trượt lở đất và lũ bùn đá nguy hiểm. Điển hình là mưa lớn năm 2005 đã làm sạt lở đất đá tại một số khu vực trên địa bàn phường Hòn Gai, Bạch Đằng, Trần Hưng Đạo của thành Phố Hạ Long, trượt lở gần 0,5 triệu m³ đất đá từ bãi thải mỏ than Cao Sơn.

Mưa lũ đã gây sạt lở xảy ra mạnh mẽ

dọc các sông miền núi ở các huyện Bình Liêu, Ba Chẽ, Tiên Yên, Hoành Bồ... Điển hình là trận lũ năm 2008 do cơ bão số 6 đã làm sạt lở gây mất đất sản xuất, hư hại các công trình dọc bờ sông tại các huyện trên. Ngoài việc mất đất do các khối trượt lở còn gây nhiều thiệt hại khác, đặc biệt khi có các khu dân cư nằm ở phía chân núi.

Lũ lụt, ngập úng

Do nằm ở ven biển, độ dốc lưu vực các sông suối cao nên hiện tượng lũ lụt ở Quảng Ninh không phổ biến như các khu vực khác ở miền Trung. Tuy nhiên, trong những đợt mưa lớn, kéo dài, đặc biệt là mưa liên quan tới bão và áp thấp nhiệt đới, kết hợp với triều cường với biên độ lớn, hiện tượng ngập úng và lũ lụt vẫn gây lên những hậu quả nghiêm trọng ở Quảng Ninh. Ngập úng xảy ra ở các đô thị như Hạ Long, Cẩm Phả và nông thôn như Hà Nam - Yên Hưng... Có các dạng tai biến liên quan tới mưa, lũ đó là:

- Nước dâng nhanh ngập sâu trên diện rộng: Khi có mưa lớn kéo dài cộng với nước lũ từ thượng nguồn chảy về, kết hợp triều cường với biên độ triều cao sẽ gây ngập. Tại Tiên Yên, lũ đã làm ngập phần lớn thị trấn Tiên Yên và các xã lân cận. Khu vực Tiên Yên nước ngập có thể ngập đến tầng 2 nhà dân. Năm 2008 mưa lũ làm khoảng 800 ngôi nhà ở thị

trấn Tiên Yên, xã Yên Thanh, Tiên Lãng bị ngập trong nước từ 1-2m, 3.000 ngôi nhà bị ngập sâu trong nước. Cũng thời điểm này, tại trung tâm thị trấn Ba Chẽ (huyện Ba Chẽ) nước có thể ngập sâu từ 2,5-5m. Hầu hết các cơ sở của huyện, nhà dân ở trung tâm thị trấn ngập sâu trong nước, 400 nhà bị ngập trong nước. Các địa bàn bị nước lũ ngập nặng nhất là xã Nam Sơn và thị trấn Ba Chẽ, nhiều điểm ngập sâu từ 2-10m.

- Động lực dòng chảy mạnh: Động lực dòng chảy mạnh gây tai biến trên các bãi bồi ở phần đầu các khúc uốn. Khi lũ tràn bờ, tìm con đường ngắn nhất thoát về phía hạ lưu đã tạo nên dòng chảy mạnh gây hư hại công trình nằm ven sông. Trường hợp điển hình được khảo sát tại khu vực Thác Bưởi, thị trấn Tiên Yên. Dòng nước lũ tràn bờ đã gây đổ nhiều nhà dân.

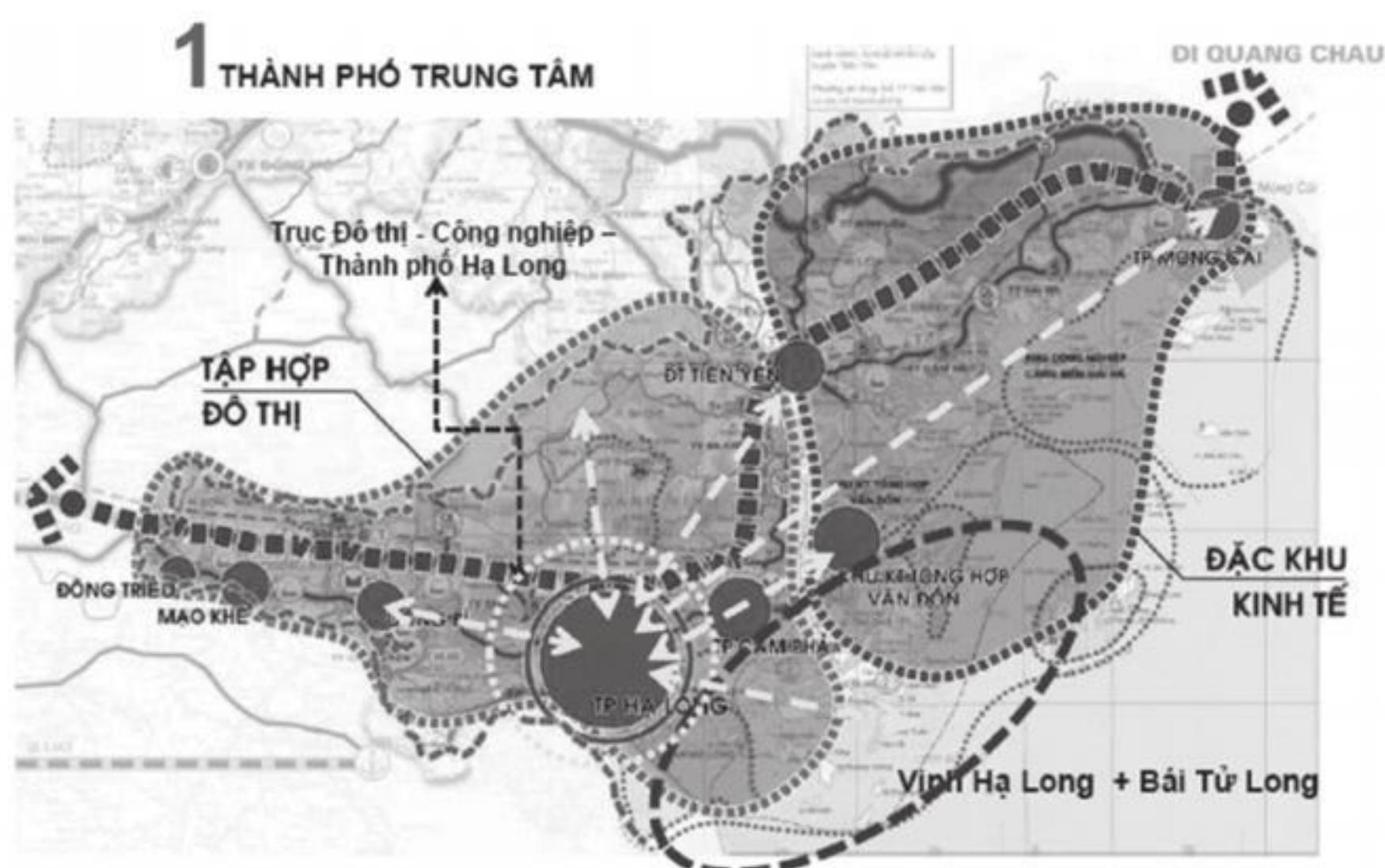
- Ngập úng cục bộ: Theo thống kê TP. Hạ Long có tới 15 phường với gần 30 điểm thường xuyên bị úng ngập, sạt lở bờ kè, đất đá. Mưa lớn gây ngập úng nhiều tuyến đường giao thông trọng điểm tại chân cầu Bãi Cháy (phía Hòn Gai), đường Hạ Long (phường Bãi Cháy) và khu dân cư của phường Cao Xanh, phường Bãi Cháy... Thị xã Cẩm Phả cũng có tới 12 điểm thuộc 16 phường, xã, được xác định là các điểm xung yếu thường xuyên xảy ra sự cố về úng ngập, lở đất. Vào mùa mưa

bão, nhiều hộ dân sống hai bên bờ và hạ lưu suối, thuộc các phường Cẩm Sơn, Cẩm Phú, Cẩm Đông, có thể sẽ rơi vào tình trạng úng ngập.

THÁCH THỨC VỀ BĐKH TRONG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH QUẢNG NINH

Quảng Ninh có hơn 250 km bờ biển và hệ thống các đảo với đặc trưng địa hình, khí hậu, sinh thái vô cùng đa dạng và phong phú. Phần lớn dân cư Quảng Ninh tập trung tại các vùng đất thấp duyên hải và các đô thị ven biển. Đó là những khu vực đã và đang phát triển nhanh chóng với các khu đô thị, kinh tế trọng điểm và các trung tâm nghỉ dưỡng, du lịch, dịch vụ trên vùng đất giàu di sản thiên nhiên, văn hóa và lịch sử. Đây cũng là khu vực chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu. Trong những năm qua, ý thức rõ về tầm quan trọng của kinh tế biển, đặc biệt là sau khi Vịnh Hạ Long lọt vào danh sách 7 kỳ quan mới của thế giới, tỉnh Quảng Ninh đang bắt tay vào việc quy hoạch lại toàn bộ các lĩnh vực kinh tế trên địa bàn với chiến lược phát triển kinh tế theo hướng tiến ra biển.

Với mục tiêu khai thác, sử dụng hợp lý các nguồn lực để phát triển và tổ chức tốt môi trường đô thị, Quảng Ninh sẽ được quy hoạch thành hai phân khu



Hình 2. Mô hình không gian duyên hải tỉnh Quảng Ninh: "Một tâm hai tuyến" - Đề án phát triển tỉnh Quảng Ninh.



Hình 3. Hệ thống đô thị Quảng Ninh trải dài ven biển hoặc gần biển.

chính gồm khu vực miền Đông được định hướng xây dựng thành đặc khu kinh tế tổng hợp bao gồm Vân Đồn - Hải Hà - Móng Cái, với ba đô thị trung tâm là Vân Đồn - Tiên Yên - Móng Cái; Khu vực trung tâm và phía Tây sẽ bao gồm một chuỗi đô thị dọc theo Quốc lộ 18A, lấy thành phố Hạ Long làm đô thị trung tâm. Do nằm tại miền giáp ranh giữa biển, lục địa và khí quyển, nhiệt đới ven biển, Quảng Ninh luôn tiềm ẩn nguy cơ tổn thương cao do tác động của quá trình biến động khí hậu và BĐKH dài hạn. Trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cập nhật năm 2012 và hiện trạng tác động của BĐKH, quy hoạch xây dựng Quảng Ninh có thể đối mặt với những thách thức sau:

Tác động đến dịch cư

Khi nước biển dâng, triều cường dâng cao sẽ làm thu hẹp diện tích khu dân cư sinh sống ven biển, ven sông trực tiếp đe dọa đến cuộc sống người dân, người dân phải di cư vào sâu trong nội địa, đô thị và giữa các vùng, làm mất nguồn sinh kế và xáo trộn cuộc sống người dân. Gây ra hiện tượng quy hoạch xây dựng bị phá vỡ, môi trường đô thị bị xấu đi do sự gia tăng cơ học về dân số. Tại các vùng núi cao, biến đổi khí hậu có khả năng làm tăng diện tích có nguy cơ bị sạt lở, việc di dân tại các khu vực này đã khó khăn lại càng khó khăn hơn (khó khăn về quỹ đất bố trí các khu tái

định cư, vấn đề đất canh tác, công ăn, việc làm của người dân...). BĐKH, nước biển dâng làm suy giảm diện tích canh tác, thiếu lương thực, nơi ở và nghèo kiệt tài nguyên thiên nhiên sẽ có chuyển dịch dòng di cư của nông dân nghèo vùng nông thôn, vùng trung. Hiện tượng di dân và đối chỗ ở mang tính cơ học gia tăng nêu không có biện pháp đối phó.

Nhà ở và công trình công cộng

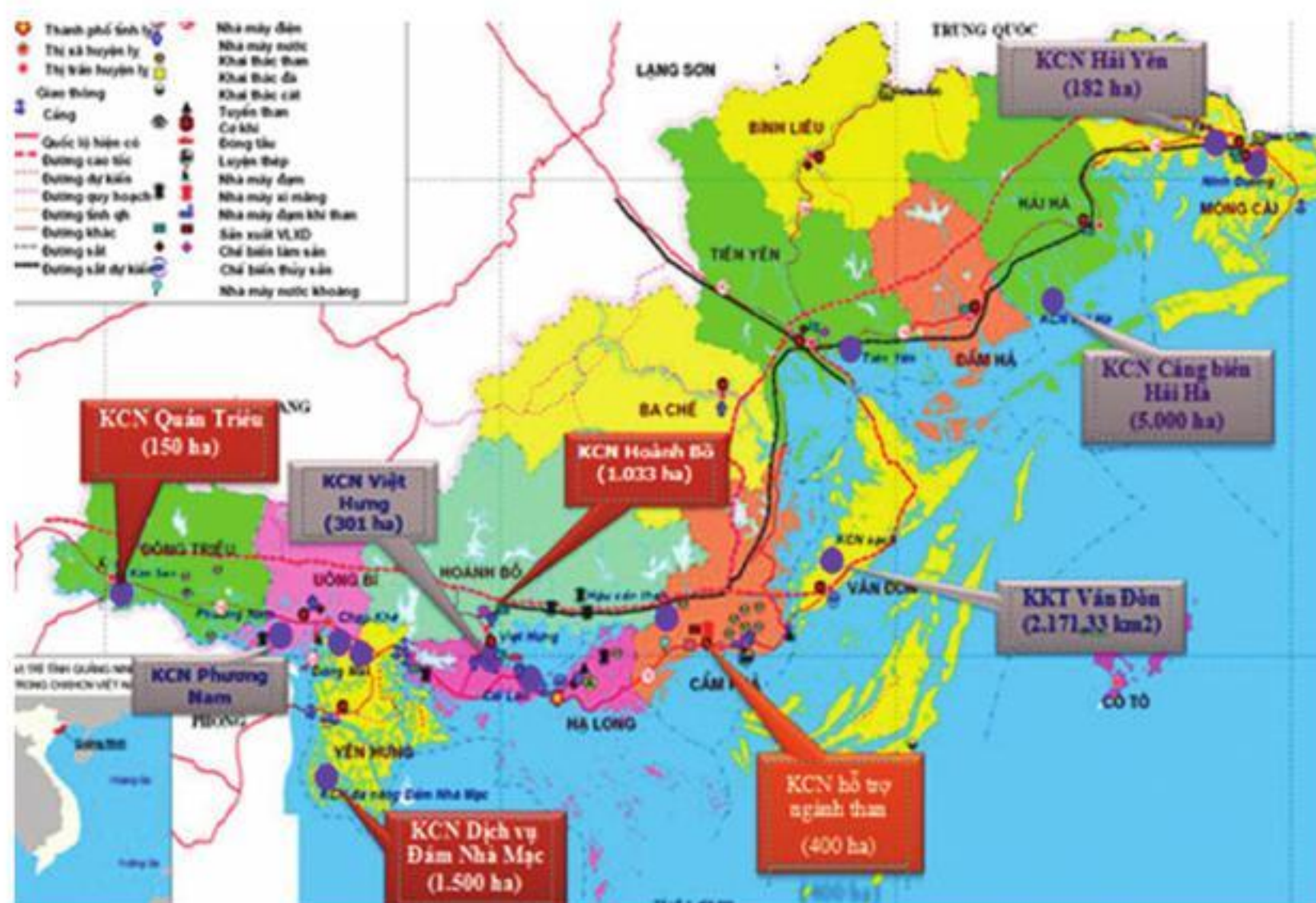
- Mất đất đô thị và thiệt hại về cơ sở hạ tầng đô thị, nông thôn: Theo Văn phòng thường trực ủy ban phòng

chống lụt bão Quốc gia, trong giai đoạn 1999-2009, tỉnh Quảng Ninh có 1.422 ngôi nhà bị đổ sập, trôi và 7.591 ngôi nhà bị tốc mái hư hỏng. Các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Hạ Long, Cẩm Phả, Móng Cái...) là những đô thị ven biển và đô thị lấn biển chỉ cao hơn mực nước biển gần 1m, đó thực sự là sự nguy hiểm khi bão, lũ đổ bộ lên tỉnh Quảng Ninh. Các công trình cống thoát nước trên địa bàn thành phố Hạ Long, thành phố Cẩm Phả có thể xuống cấp nghiêm trọng do ảnh hưởng của ngập úng và chất lượng không đảm bảo cho lưu thông dòng chảy về lâu dài.

- Thiệt hại về công trình nhà ở hay công cộng (hư hỏng hay bị phá hủy) làm mất nơi cư trú, giáo dục bị gián đoạn, sinh hoạt cộng đồng bị ảnh hưởng. Lũ đã từng cuốn trôi 250 nhà dân tại xã Phong Dụ và Yên Thanh, huyện Tiên Yên năm 2008; làm hư hỏng chợ của thị trấn Ba Chẽ...

Cơ sở hạ tầng công nghiệp

- Nước biển dâng: Các KCN của tỉnh Quảng Ninh nằm ven biển như KCN Cái Lân, KCN Việt Hưng, KCN Đồng Đăng nằm trên địa bàn thành phố Hạ Long, KCN cảng biển Hải Hà huyện Hải Hà, KCN phía Đông và Tây thành phố Cẩm Phả... có thể bị tác động của các cơn bão kết hợp nước biển dâng



Hình 4. Các KCN tỉnh Quảng Ninh đều nằm sát biển hoặc ven biển.

gây giảm diện tích đất quy hoạch cho công nghiệp. Ngành công nghiệp đóng tàu Quảng Ninh nằm ven biển chỉ cao hơn mực nước biển 1-2 m thậm chí có khu vực thấp hơn mực nước biển là nguy cơ tiềm ẩn sự rủi ro do tác động của bão, ngập úng ảnh hưởng đến nơi sản xuất và lắp ráp.

- Xói lở sạt lở đất đá, lũ quét: Hiện tượng xói lở gây ra mất đất, mất công trình hạ tầng của KCN, nhiều khu vực ven sông, ven biển của tỉnh hiện đã bị xói lở lấn vào vài mét đến vài chục mét nhất là trên các dòng sông của huyện Ba Chẽ, Hoành Bồ, Bình Liêu, huyện Yên Hưng, thành phố Hạ Long... gây mất đất và ảnh hưởng đến các công trình KCN.

Cơ sở hạ tầng du lịch

Các hiện tượng thời tiết cực đoan làm hư hại và phá hủy các địa điểm du lịch, ảnh hưởng đến số lượng du khách và hoạt động du lịch, kinh tế trên địa bàn. Đặc biệt là khi các cơn bão đổ bộ vào đất liền với cường độ mạnh hơn gấp nhiều lần, nhiều cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch bị phá hỏng, hư hại, các hoạt động kinh doanh bị gián đoạn do việc khách du lịch hủy bỏ các tuyến, tour...

Cơ sở vật chất, hạ tầng (đường giao thông, đường điện, nhà nghỉ, khách sạn, khu vui chơi...) là những khu vực

rất nhạy cảm trên địa bàn thành phố Hạ Long (cầu Bãi Cháy, các cây cầu nối giữa thành phố Hạ Long và huyện Vân Đồn, nối với Đảo Tuần Châu...) là những công trình quan trọng, huyết mạch cho du lịch của tỉnh Quảng Ninh rất dễ bị tác động của bão.

Hiện tượng mưa lũ, lũ quét, xâm nhập mặn làm hư hại các khu di tích như Bạch Đằng, chùa Yên Tử, đền Cửa Ông, đình Trà Cổ, chùa Long Tiên, đình Quan Lạn, chùa Cái Bầu - Thiền viện Trúc Lâm Giác Tâm. Đây là những điểm thu hút khách thập phương đến với các loại hình du lịch văn hoá, tôn giáo, chất là vào những dịp lễ hội. Bão lũ và nước biển dâng sẽ làm hư hỏng và phá hủy khu di tích lịch sử quan trọng của tỉnh và quốc gia.

Công trình giao thông

Sự dịch chuyển từ duyên hải lên gò đồi.

Khi xảy ra BĐKH, nước biển dâng một phần diện tích của tỉnh Quảng Ninh bị ngập nước. Điều đó cũng có nghĩa hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh sẽ bị tác động mạnh mẽ, BĐKH làm yếu khả năng phòng giữ bờ sông kênh. Đường bộ ở khu vực có cao trình thấp bị ngập, đường giao thông bộ ở ven kênh có nguy cơ xói lở. Thực tế trận mưa kéo dài 3 ngày năm 2008 tại Bình Liêu - Tiên Yên đã chia cắt Quốc lộ 18, sạt lở đường 18C, cuốn trôi cầu Khe Lánh. Nhiệt độ gia tăng và xâm nhập mặn làm

kết cấu các công trình giao thông bị phá hủy, quá trình xâm nhập mặn có thể gây bào mòn công trình giao thông công cộng như cầu Bãi Cháy, cầu Vân Đồn...

Sự dâng cao của nước biển sẽ làm gia tăng áp lực và chiều cao sóng, sóng lớn hơn về cường độ và chiều cao khi nước biển dâng sẽ gây tác động trực tiếp tới các công trình ven biển. Đặc biệt đối với cảng, thậm chí khi không bị chìm bến bãi, nhưng nếu các công trình chắn sóng, chắn cát bị ngập sâu không hoạt động có hiệu quả cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới khả năng vận hành của cảng.

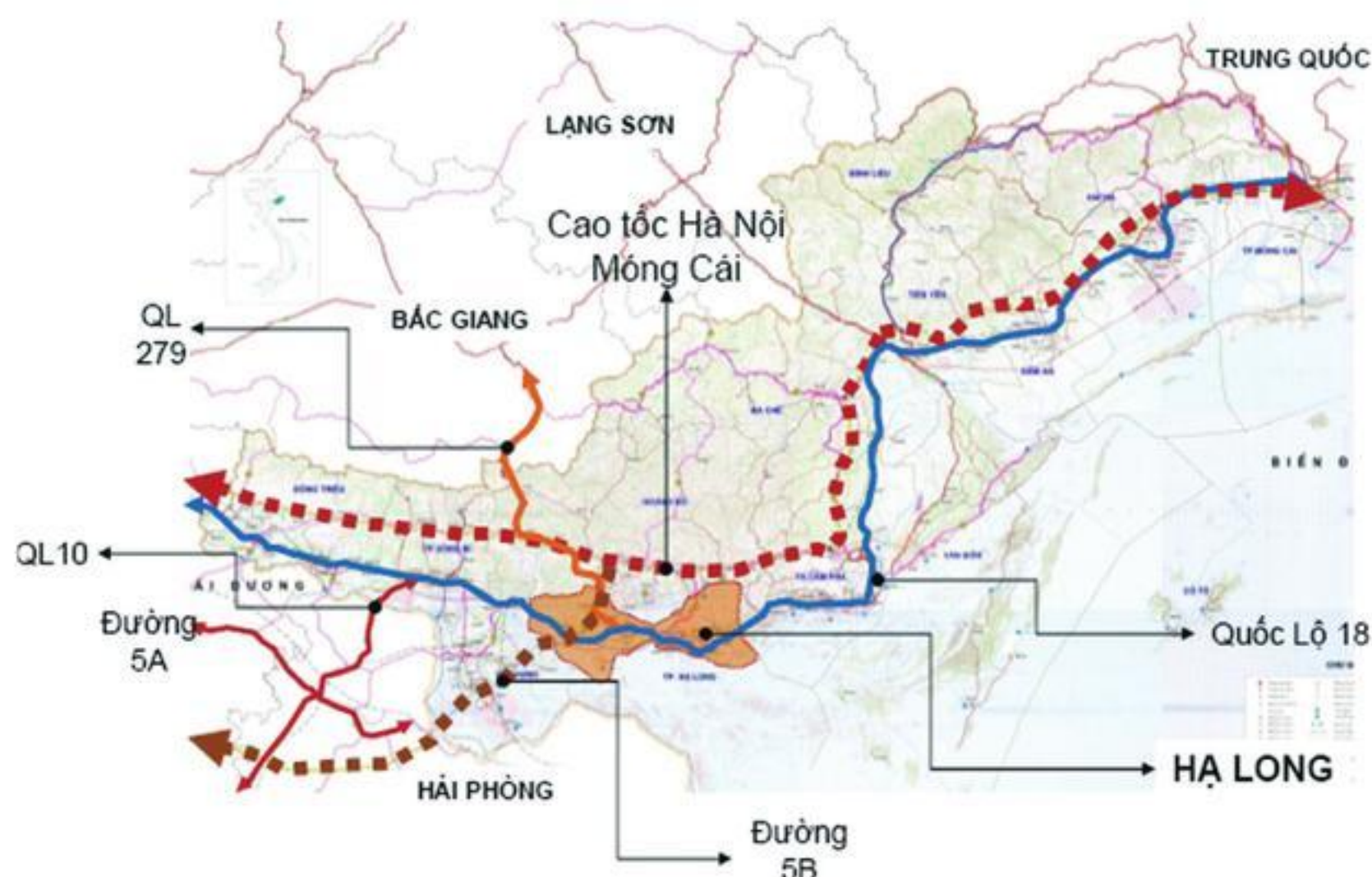
Ngoài ra mực nước biển dâng và sóng thay đổi sẽ tác động đến chế độ dòng chảy ven bờ gây xói lở, bồi lắng bờ, ảnh hưởng trực tiếp tới luồng lạch vào cảng và tới vùng nước trước cảng.

Thay đổi trữ lượng và chất lượng nguồn nước

- Trong mùa khô, lượng mưa giảm làm giảm trữ lượng nước các sông, suối, hồ đập, xâm nhập mặn gia tăng mạnh hơn trên địa bàn tỉnh. Việc cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, trong mùa khô, biến đổi khí hậu còn làm gia tăng nhiệt độ gây cảm giác oi bức, từ đó nhu cầu sử dụng nước còn tăng cao hơn nhiều so với trường hợp không có biến đổi bất thường của khí hậu. Việc cấp nước sẽ rất khó để đáp ứng đủ nhu cầu của người dân (vừa khan về nguồn nước cấp, lại vừa thiếu do nhu cầu sử dụng tăng cao).

- Trong mùa mưa, lượng mưa gia tăng, các hồ đập, sông suối đều có trữ lượng đỉnh nguy cơ mất an toàn về đê kè ven sông và hồ đập là rất cao. Ngoài ra, nó còn tác động lớn đến việc đi lại của người dân đặc biệt tại các vùng trũng.

- Khi chế độ thủy văn và trữ lượng nước mặt bị thay đổi sẽ gây ra sự biến động về trữ lượng nước ngầm. Việc khai thác nước ngầm cũng sẽ gặp nhiều khó khăn đặc biệt là cho các hộ dân chưa được sử dụng nước máy, nguồn nước sinh hoạt chính vẫn là nước giếng khoan hoặc giếng đào. Việc thay đổi trữ lượng nước ngầm còn kéo theo sự biến động về địa tầng và có thể gây ra sụt lún trên diện rộng. Ngoài ra nước biển dâng



Hình 5. Định hướng về giao thông tỉnh Quảng Ninh

làm gia tăng xâm nhập mặn về cả phạm vi không gian và thời gian, từ đó ảnh hưởng đến nước ngầm.

Tác động đến hệ sinh thái và khung thiên nhiên bảo vệ môi trường

Tác động của biến đổi hậu tới hệ sinh thái trên cạn:

Dưới tác động của biến đổi khí hậu, lượng mưa biến thiên với mức độ lớn (tăng cao vào mùa mưa và giảm thấp kỉ lục vào mùa khô) sẽ tác động tới hệ sinh thái thông qua việc tăng nguy cơ trượt lở đất, lũ bùn, lũ quét tại khu vực núi cao hoặc ngập lụt trên diện rộng và thời gian ngập sẽ tăng lên tại các khu vực thấp. Thay đổi lượng mưa dẫn đến sự thừa nước hoặc thiếu nước nghiêm trọng của sinh vật. Nhiều loài bị chết do hạn hán hoặc ngập úng. Tại vùng cửa sông Ba Chẽ mưa lớn đã cuốn theo cát, sỏi, đá cuội ra các bãi lầy, phá huỷ rừng ngập mặn. Ngược lại khô hạn làm tăng nguy cơ cháy rừng.

Tác động của biến đổi khí hậu tới hệ sinh thái dưới nước

Nước biển dâng đe dọa trực tiếp tới hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái thảm cỏ biển, bãi triều rạn đá quanh các đảo.

Mực nước biển dâng sẽ làm ngập vùng đất thấp, các hệ sinh thái nông nghiệp, đất ngập nước của tỉnh. Trong đó phân hóa chủ yếu là hệ sinh thái ven biển các huyện Yên Hưng, Móng Cái, Đầm Hà, Tiên Yên. Các khu vực này phải di chuyển sâu hơn vào nội địa làm biến đổi nhiều hệ sinh thái từ đồng cỏ, hệ sinh thái nông nghiệp thành các vùng nuôi trồng thủy hải sản mới.

Thay đổi môi trường biển do có thể làm các rạn san hô thay đổi đáng kể về diện tích, phạm vi phân bố quanh các đảo đá vôi phía Đông Nam Cát Bà lên đến các đảo phía Nam Vịnh Hạ Long và Bái Tử Long, kể cả các đảo gần bờ như Đầu Gỗ, Hòn Dấu, Dầm Nam.

Ngoài ra các hệ sinh thái thảm cỏ biển và rong biển phân bố ven bờ, cửa sông, các đảo tới độ sâu 6m hoặc hơn, đây là các hệ sinh thái nhạy cảm. Một số vùng có các hệ sinh thái dễ bị tổn thương do ô nhiễm như hệ sinh thái ven biển Hạ

Long, Cẩm Phả, Vân Đồn, Yên Hưng, Hải Hà, Đầm Hà, Tiên Yên...

QUAN ĐIỂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG TÌNH QUẢNG NINH ỨNG PHÓ VỚI BĐKH

Cách tiếp cận

Trên cơ sở đánh giá điều kiện tự nhiên, thực trạng phát triển đô thị và những nguy cơ thách thức trước BĐKH, việc tiếp cận thích ứng với BĐKH trong quy hoạch xây dựng tỉnh Quảng Ninh cần thực hiện kết hợp theo các hướng sau đây theo các cấp độ khác nhau:

- *Rút lui* (tạm thời hoặc vĩnh viễn): Đó là giải pháp ứng phó bước đầu với BĐKH là di dời đô thị lên chỗ cao hơn, xa hơn nơi thường xảy ra hiểm họa vô cùng lớn như sóng thần, bão lụt lớn, lũ quét, lũ ống, trượt lở đất khu vực. Thế nhưng, việc rút lui vĩnh viễn này gây ra thiệt hại kinh tế và xã hội vô cùng to lớn; trong khi các tác động của BĐKH mới là dự báo có khả năng xảy ra. Thực tế chưa thấy đô thị nào có kế hoạch rút lui đô thị vĩnh viễn.

Chỉ có nước biển dâng và tăng nhiệt độ là tác động thường xuyên, lâu dài của BĐKH, còn các tác động khác như các thiên tai sóng thần, bão lụt, với các tác động này người ta thường áp dụng biện pháp di tản tạm thời để giảm thiểu thiệt hại. Và để thực hiện điều này, công việc cần tiến hành ngay từ bây giờ là thiết lập hệ thống cảnh báo thiên tai kịp thời; lập kế hoạch di tản tạm thời đối với dân, tài sản...; lập kế hoạch đón nhận nhân dân nông thôn di tản vào thành phố khi xảy ra thiên tai bởi thông thường đô thị có sức kháng cự với thiên tai, BĐKH tốt hơn nông thôn.

- *Tránh né*: Để tránh né tác động của biến đổi khí hậu, không nên phát triển đô thị ở bờ biển, bờ sông nơi có hiện tượng xói lở hoặc thường xuyên ngập lụt; hạn chế phát triển đô thị ở vùng biển thấp hoặc nơi có khả năng xảy ra lũ. Ví dụ phương án phát triển đô thị mới của Hạ Long tại vùng bãi bồi vịnh Cửa Lục nếu thực hiện được xem là tự hứng lấy các rủi ro của BĐKH. Bên cạnh đó, cần hạn chế phát triển đô

thị ở vùng ven biển thấp có rừng ngập mặn, nếu có thì phải trồng đền bù rừng ngập mặn, tôn nền cao hơn hiện nay, hệ thống thoát nước phải ở độ cao thoát nước được khi mực nước biển dâng lên, móng công trình phải cắm sâu xuống tầng đất thiên nhiên vững chắc ở ven biển. ở các vùng trung du, miền núi thì không phát triển đô thị ở những nơi có khả năng xảy ra trượt, sụt lở đất lớn, lũ ống, lũ quét. ở vùng đồng bằng trũng có nguy cơ lũ lụt nặng thường xuyên nhất là khi mực nước biển dâng cao hơn, cũng không nên phát triển đô thị.

- *Thích nghi*: Đây là giải pháp quan trọng nhất, kinh tế nhất và có tính phổ biến nhất. Muốn thích nghi với BĐKH thì trước tiên phải nghiên cứu xây dựng các kịch bản và tác động của BĐKH đối với từng vùng khí hậu. Từ đó mới có thể xác định đúng các giải pháp cổ thủ và thích nghi với BĐKH. Để thích nghi với biến đổi khí hậu, cần phát triển vùng đệm bảo vệ các đô thị ven biển bằng rừng ngập mặn, dải cây xanh... Về lâu dài, nên phát triển các đô thị sinh thái, đô thị xanh, ở đó có sự cân bằng giữa phát triển kinh tế với môi trường tự nhiên, tiêu thụ nguyên liệu ít nhất, tái chế, tái sử dụng chất thải nhiều nhất... Khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, phương tiện giao thông "xanh", sản xuất công nghiệp "xanh". Không nên phát triển các đô thị với mật độ xây dựng lớn ở vùng nhiều rủi ro, rất khó thích nghi với biến đổi khí hậu và thiên tai. Nhưng ở những vùng an toàn thì cần phát triển đô thị "nén" trong điều kiện đất xây dựng thiếu thốn như Quảng Ninh. Ngoài ra, cần phát triển rừng ngập mặn để cản sóng và giảm xói lở, ổn định bờ biển; phát triển các dải cây xanh dọc theo bờ biển để cản gió bão và ổn định bờ biển. Đối với các đô thị ven biển dễ bị ngập lụt cần dành dải đất dự trữ để đắp đê và để xây dựng các đường ống thoát nước cũng như trạm bơm chống úng ngập, khi cần thiết.

- *ứng phó*: Nước biển dâng, mực nước ở các cửa sông và các dòng sông ở vùng đồng bằng cũng tăng lên, kết hợp với triều cường, sóng biển cao hơn, bão

lực mạnh hơn, cho nên cần phải củng cố và phát triển hệ thống đê điều để thích ứng với BĐKH. Quảng Ninh đã tồn tại hệ thống đê sông, đê biển trên nhiều vùng, đối với vùng đã có đê cần có phương án nâng cao đê và củng cố đê để ứng phó với lũ lụt lớn hơn, mực nước biển dâng cao hơn, xói lở đất mạnh hơn. Đối với nơi chưa có đê trong tương lai, cần dành đất ở ven sông, ven biển để đắp đê khi cần thiết.

Quan điểm quy hoạch xây dựng Quảng Ninh thích ứng với BĐKH

- Giải quyết những thách thức do BĐKH và NBD đối với phát triển đô thị Quảng Ninh phải được thực hiện bằng các biện pháp tích hợp, bao gồm các hoạt động “ứng phó - Thích nghi - Né tránh - Rút lui” để đối phó với những yếu tố không chắc chắn như BĐKH và nước biển dâng (NBD).

- Quy hoạch xây dựng Quảng Ninh cần gắn với chiến lược tổng thể quản lý đới ven bờ, là vùng nhạy cảm và chịu tác động mạnh mẽ của BĐKH và NBD.

- Các giải pháp Ứng phó với BĐKH và NBD trong quy hoạch đô thị cần kết hợp giữa các giải pháp công trình và phi công trình, đa ngành và đa cấp, ngắn hạn và lâu dài, phân tán và tập trung và theo thứ tự ưu tiên: Giảm thiểu rủi ro, thích nghi và ứng phó với tác động.

NHỮNG GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ TRONG QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG NINH

Quy hoạch sử dụng đất đô thị

a. Khu dân cư:

- Đối với khu dân cư ở vùng núi cao (như Bình Liêu, Ba Chẽ): Tại các khu vực địa chất yếu, thường xuyên xảy ra sạt lở, cần bố trí di dời, tái định cư cho người dân. Hạn chế đầu tư phát triển khu dân cư tại các vùng có khả năng sạt lở trong hiện tại và tương lai.

- Đối với khu dân cư duyên hải: Các khu dân cư ven biển tập trung phần lớn dân số Quảng Ninh, là khu vực chịu ảnh hưởng lớn và trực tiếp của triều cường như TP. Hạ Long, TP. Cẩm Phả, TP. Móng Cái, thị trấn Quảng Hà

(Hải Hà) và khu vực đồng bằng, gần biển như TP. Uông Bí, thị trấn Trới (Hoành Bồ), Tiên Yên, Đàm Hà, Đông Triều, Mạo Khê.

+ Các đô thị này cần khống chế cốt nền trong xây dựng. Cần đánh giá lại cốt nền của toàn tỉnh Quảng Ninh nhằm đưa ra cốt nền chuẩn khi xây dựng nhà ở và đường giao thông.

+ Cần hình thành các khu dân cư thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu, đặc biệt tại các huyện ven biển, khu vực ngoài đê. Quy hoạch các khu dân cư bố trí nằm trong khu vực an toàn. Đồng thời có chính sách hỗ trợ, tái định cư, tạo công ăn việc làm và xây dựng nhà kiên cố cho nhân dân khu vực thường xuyên chịu tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu. Ngoài ra, có phương án phòng chống thiên tai tại chỗ đối với những hộ bên ngoài đê không có điều kiện di dời hoặc trong tình huống khẩn cấp.

+ Nghiên cứu và hoàn thiện để đi vào ứng dụng các mô hình nhà nổi, nhà trên cọc đưa vào các thiết kế công trình “nhẹ” làm giảm đầu tư về nền móng cũng như tạo điều kiện có thể nâng nền, nâng nhà. Việc xây nhà khu ven biển bố trí các trụ bê tông để buộc dây neo giữ nhà trong mùa bão.

b. Khu, cụm công nghiệp:

Khi triển khai thực hiện quy hoạch các KCN/CCN cần cân nhắc kỹ việc bố trí các khu cụm công nghiệp, đặc biệt là các khu vực vùng trũng thấp (như KCN Đàm nhà Mạc - huyện Yên Hưng) và cần điều chỉnh quy hoạch phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng đối với các khu vực thường chịu tác động của thiên tai (KCN cảng Cái Lân, cảng Hải Hà, KCN Việt Hưng) vào sâu hơn khu vực an toàn. Các KCN/cụm công nghiệp được quy hoạch xây dựng ven biển hay xảy ra sạt lở cần xem xét lại vị trí xây dựng.

Bên cạnh đó cơ sở hạ tầng (hệ thống cấp thoát nước, kết cấu công trình...) phải được thiết kế phù hợp với tình trạng ngập úng và gia tăng nhiệt độ trong tương lai. Đối với các KCN/cụm công nghiệp có nguy cơ ngập cần sử dụng các vật liệu có khả năng chống mặn. Khi xây dựng các KCN trên nền đất yếu, khu

vực vùng trũng (như KCN Yên Hưng) nên sử dụng bê tông nhẹ.

Công tác chuẩn bị kỹ thuật

Đê điều:

Để bảo vệ khá an toàn cho các vùng đê biển, đê sông cần được đầu tư xây dựng kiên cố và nâng cao trình mặt đê, tiếp tục củng cố, nâng cao khả năng chống lũ. Ngoài ra, trong điều kiện BĐKH và NBD cần trồng rừng bảo vệ trước đê rộng từ 500-1.000m, bố trí hệ thống giao thông trong đê và hệ thống cống ngăn triều, ngăn mặn, đất lưu không để nâng cao đê khi nước biển dâng. Làm “đê mềm” bằng cách trồng rừng ngập mặn ở tất cả những nơi có thể trồng được với chiều rộng 500-1.000 m, phía bên trong là đê kết hợp với đường giao thông.

Phát triển vùng đệm bảo vệ các đô thị:

Ngoài biện pháp xây đê dọc các khu vực ven biển thường xuyên bị nước triều tác động gây sạt lở, cần sử dụng rào chắn sóng, hạn chế xói lở và gia tăng bồi lắng, trong đó chú trọng đến các khu vực thường xuyên bị sạt lở.

Bảo vệ rừng ngập mặn, thảm cỏ biển, rạn san hô kết hợp với phát triển du lịch sinh thái tại khu vực vịnh Hạ Long, Cửa Lục, vườn Quốc gia Bái Tử Long, Đồng Rui (Tiên Yên), khu bảo tồn thiên nhiên biển Cô Tô và các hệ đệm ven sông, kênh rạch... Phát triển các dải cây xanh dọc theo bờ biển để cản gió bão và ổn định bờ biển. Ngoài ra, cần tăng cường phát triển rừng phòng hộ tại các khu vực đang bị xói lở mạnh, rừng phòng hộ mỏng tại khu vực vùng núi các huyện Bình Liêu, Ba Chẽ, Đông Triều...

Bên cạnh đó cần phục hồi các khu vực bị suy thoái như hệ sinh thái rừng ngập mặn, khu vực mỏ sau khi khai thác (khu vực Đông Triều, Uông Bí, Hạ Long, Cẩm Phả), các vùng đệm ven sông (khu vực Tiên Yên, Ba Chẽ), khu vực chặt phá rừng và xói lở bờ biển gây nên...

Lấn biển hợp lý:

Lấn biển là một giải pháp chống biến đổi khí hậu chủ động. Việc xây đô thị lấn biển không chỉ làm tăng quỹ đất, mà còn có thể chủ động bảo vệ phần

bãi biển hiện hữu. Tuy nhiên, việc lấn biển cần được tiến hành trong một quy hoạch tổng thể và chỉ được làm ở những địa điểm được xác định là phù hợp. Đối với những khu vực nhạy cảm với môi trường, như khu bảo tồn thiên nhiên, vùng danh lam thắng cảnh tự nhiên... nhất định không được tác động vào. Những nơi không thuộc diện bảo vệ, thì có thể lấn biển, nhưng phải có đánh giá tác động môi trường thật kỹ và khâu thẩm định cũng phải thật chất lượng.

Tiêu thoát nước, chống lũ lụt

Đa phần các đô thị của Quảng Ninh đều có độ cao trên 2m so với mực nước biển. Chỉ một số ít các khu vực có độ cao trên 1m so với mực nước biển. Nước biển dâng không gây ảnh hưởng trực tiếp lên các đô thị nhưng sẽ làm chậm lại tốc độ thoát lũ của các dòng sông và thoát nước của hệ thống cống trong đô thị. Vì vậy để thích ứng trong lĩnh vực thoát nước đô thị cần:

- Khảo sát quy hoạch, xây dựng các công trình ngăn mặn trên các sông lớn nhằm giữ ngọt vào mùa khô và đảm bảo xả lũ vào mùa mưa.
- Thực hiện các biện pháp lưu trữ nước mưa ở đầu nguồn (xây dựng các hồ chứa nước) và phát triển ao, hồ với mục đích tạo nguồn nước trong mùa hạn.
- Đối với các đô thị ven biển dễ bị ngập lụt cần xây dựng các hệ thống chống úng ngập khi cần thiết.
- Đối với các đô thị và khu vực miền núi, vùng gò đồi, vấn đề thoát nước trong điều kiện BĐKH phải được giải quyết bằng quy hoạch xây dựng. Cách tiếp cận “mềm” cần được thực hiện kết hợp với các biện pháp công trình thông qua các giải pháp nhằm gia tăng khả năng điều tiết nước tại chỗ. Các giải pháp thoát nước đưa ra phải dựa trên nguyên tắc thoát nước sinh thái và tổ chức hệ thống phân tán.
- Thiết kế công trình, thiết kế cảnh quan trong các quy hoạch dự án cụ thể phải lồng ghép vấn đề thoát nước bằng việc tăng diện tích thấm, trữ, điều tiết nước trong đô thị, thậm chí tái sử dụng tài nguyên nước.

Giao thông đô thị thích ứng với BĐKH

- Khuyến khích phát triển các loại phương tiện sử dụng ít hoặc không sử dụng nhiên liệu hóa thạch, đặc biệt là trong các đô thị du lịch như Hạ Long.
- Nâng cấp và cải tạo các công trình giao thông vận tải ở các vùng bị đe dọa bởi nước biển dâng.
- Khi xây dựng các công trình, đặc biệt là các công trình gần với sông, kênh rạch cần phải tính toán thủy văn, thủy triều chính xác để tránh bị ngập khi nước biển dâng trong vùng dự án.
- Đẩy mạnh nghiên cứu, áp dụng công nghệ, vật liệu có tính bền vững cao (chịu mặn, chịu lực, chịu nhiệt, chịu giãn nở) để hạn chế thấp nhất hư hại do các yếu tố thời tiết (mặn hoá, nhiệt độ, mưa bão, sóng...), đảm bảo chất lượng công trình giao thông trong điều kiện biến đổi khí hậu.

Sử dụng năng lượng đô thị thích ứng với BĐKH

Khai thác, sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo như pin mặt trời (tại các huyện Đầm Hà, Tiên Yên, Vân Đồn, Cô Tô), xây dựng các trạm điện hỗn hợp (kết hợp năng lượng gió, mặt trời và diesel) tại Vân Đồn và Cô Tô. Tại các đô thị mới được hình thành, lắp đặt thí điểm đèn mặt trời để xem xét khả năng ứng dụng vào thực tế tại các vùng khác trong tỉnh. Phát triển khí sinh học và các mô hình thu năng lượng từ chất thải. Thu hồi khí mê tan trong quá trình khai thác mỏ tại những mỏ than lớn như: Khe Chàm, Mạo Khê, Thống Nhất, Quang Hanh, Dương Huy... Phát triển thủy điện micro quy mô hộ gia đình tại khu vực vùng cao.

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Tóm lại việc ứng phó với BĐKH trong quy hoạch xây dựng tỉnh Quảng Ninh cần thực hiện các giải pháp sau: Để bảo vệ hệ thống đô thị tỉnh Quảng Ninh, đặc biệt là các đô thị ven biển, ngoài việc xem xét lại các quy hoạch liên quan đến phát triển hạ tầng kỹ thuật cần xây dựng các giải pháp phi công trình như phát triển rừng, rừng

ngập mặn, phát triển các dải cây xanh dọc theo bờ biển để cản gió bão. Đối với các đô thị có khả năng chịu rủi ro cao, cần tập trung đánh giá xem xét việc xây dựng hoặc tạo mới thêm vùng đệm cây xanh, không gian của nước. Quá trình mở rộng các đô thị Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí... sẽ tạo cơ hội cho việc giảm thiểu tiêu thụ tài nguyên, ảnh hưởng môi trường và những rủi ro trước tác động của BĐKH vốn đang có tác động rất lớn trong khu vực này, tạo cơ hội để các khu vực đô thị trung tâm dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiệu quả về năng lượng và xanh, sạch, phù hợp với các quan điểm ứng phó với BĐKH.

Tiếp đến là các giải pháp kỹ thuật ứng phó với BĐKH trong quá trình phát triển đô thị. Đối với các đô thị nằm trong vùng nhạy cảm như đô thị ven sông, ven biển, ven các khu vực có độ dốc nguy hiểm... phải chú ý tới yếu tố lựa chọn địa điểm xây dựng và tăng cường gia cố nền móng và có giải pháp thiết kế kiến trúc thích nghi với khí hậu điều kiện tự nhiên của khu vực. Cuối cùng việc xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, xây dựng bản đồ mô hình số độ cao về các tác động, tổng hợp nhận diện nguy cơ rủi ro, lập danh mục các khu vực, đô thị chịu tác động mạnh hoặc có nguy cơ chịu rủi ro cao để điều chỉnh quy hoạch và có giải pháp ứng phó nhanh và toàn diện. ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ TN&MT. Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam. 2011.
- [2]. Bộ TN&MT. Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam. 2011.
- [3]. UBND tỉnh Quảng Ninh. Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2010-2015 tầm nhìn 2020. Năm 2011.
- [4]. Sở TN&MT tỉnh Quảng Ninh. Quy hoạch bảo vệ môi trường tổng thể và một số vùng trọng điểm tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020. Năm 2010.
- [5]. Sở TN&MT tỉnh Quảng Ninh. Điều tra, khảo sát thu thập thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước tỉnh Quảng Ninh. Năm 2010.

CÔNG TY TNHH ÂU LẠC QUẢNG NINH **những bước đi tiên phong**

THÚY NGÀ

15 năm trước, thời điểm tài chính tiền tệ khu vực Đông Nam Á đang rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng; các hoạt động biểu diễn văn hóa nghệ thuật, du lịch trong nước gặp rất nhiều khó khăn dù được sự bảo trợ của nhà nước. Khi ấy, một doanh nghiệp tư nhân kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, giải trí đã ra đời mang tên gọi Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh, trụ sở tại Tuần Châu, thành phố Hạ Long, với mong ước khai phá hòn đảo Tuần Châu hoang sơ trở thành một “thiên đường du lịch và nghỉ dưỡng”, đưa “*Tuần Châu trở thành Ngọc Châu*” theo lời di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người về thăm đảo năm 1959.

Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh đã khẳng định vai trò tiên phong trong phát triển dịch vụ du lịch, tạo lên thương hiệu *Khu Du lịch, giải trí quốc tế Tuần Châu*, đóng góp quan trọng cho sự phát triển của ngành du lịch Quảng Ninh.

Năm 1997, với dự án đầu tiên được thực hiện là lấp biển, nối đảo với đất liền. Đây là một dự án lớn đầy mạo hiểm, thậm chí còn được xem là viễn vông, quá sức tưởng tượng của nhiều người. Đã có rất nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đến khảo sát rồi lại ra đi vì nguồn kinh phí đầu tư quá lớn, ở Việt Nam chưa có tiền lệ và kinh nghiệm xây dựng đường xuyên biển nên khó có thể lường trước được rủi ro.





Trong khi đó, thị trường tài chính tiền tệ khu vực Đông Nam Á đang khủng hoảng; cùng với đó là trình độ dân trí của người dân xã đảo còn thấp, cơ sở hạ tầng hầu như không có gì. Song, tập thể cán bộ công nhân viên công ty Âu Lạc Quảng Ninh đã quyết tâm đồng lòng, dốc sức, kẻ đá dưới nước biển sâu, quyết liệt thi công với hàng trăm mét khối đất đá san lấp biển mỗi ngày. Vượt qua mưa nắng, sóng tràn, không kể ngày đêm. Cuối cùng sau 13 tháng, con đường dài 2,145 km, rộng 15m, với tổng kinh phí hơn 80 tỷ đồng đã chính thức hoàn thành vào ngày 08/02/1999. Thành công khởi đầu đó đã đánh dấu thời kỳ phát triển mới của Tuần Châu, tạo cho nhân dân trên đảo một cơ hội mới xóa đói, giảm nghèo và tự vươn lên làm giàu.

Từ "lối mở" mà công ty Âu Lạc Quảng Ninh tạo dựng, đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của hàng loạt các công ty thành viên cũng như các dự án tiếp theo được thực hiện tại Tuần Châu: bãi tắm nhân tạo đẹp và dài nhất Việt Nam trải dài hơn 6 km; khu vườn ẩm thực rộng 20.000 m² được xây dựng theo phong cách độc đáo với các ngôi nhà gỗ theo mô phỏng kiến trúc cung đình của thế kỷ 17 và thế kỷ 18; quần thể các cụm biệt thự, khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao với gần 1.000 phòng ốc



Theo ông Đào Hồng Tuyển - Chủ tịch Tập đoàn Tuần Châu: "Để du lịch Hạ Long có được thương hiệu tốt, cần phải có cơ sở hạ tầng bài bản. Trước hết, phải có hệ thống cảng tốt để có thể đón tàu du lịch thuận lợi thay thế cho bến cảng hiện nay. Nhiệm vụ của chúng tôi là sẽ phải hoàn thành bến này trong năm 2013 và hoàn thành đồng bộ vào năm 2015, xóa bỏ hình ảnh chật chội, bến cũ, tàu tạm như hiện nay, nâng cao vị thế hình ảnh của vịnh Hạ Long với thế giới, góp phần phát triển kinh tế xã hội Quảng Ninh theo hướng hiện đại hóa."



sang trọng được các lãnh đạo cao cấp trong nước, quốc tế và các Hoa hậu, người đẹp trên thế giới chọn làm nơi nghỉ ngơi khi đến Việt Nam... Đặc biệt là công trình Câu lạc bộ biểu diễn thú biển lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam, với hệ thống mái vòm khung inox, đã đạt giải nhì Giải thưởng Kiến trúc Quốc gia năm 2002. Tiếp theo là Sân khấu biểu diễn nghệ thuật lớn nhất Việt Nam với 12.000 chỗ ngồi có tên gọi "Cung trình diễn vũ điệu nhạc nước và ánh sáng laser", công trình là một điểm nhấn ấn tượng trong tổng thể Khu du lịch và giải

trí quốc tế Tuần Châu, là nơi vinh dự được tổ chức các sự kiện văn hóa lớn cấp quốc gia như: Cuộc thi Hoa hậu toàn quốc 2004, Cuộc thi Hoa hậu Việt Nam - Nghìn năm hương sắc năm 2010,... Sau khi xây dựng thành công các hạng mục vui chơi giải trí cao cấp, Âu Lạc Quảng Ninh lại tiếp tục mở con đường giao thông thủy: Tuyến phà, tàu du lịch Tuần Châu - Hạ Long - Cát Bà và ngược lại. Tháng 4/2009, tuyến phà chính thức đưa vào hoạt động, kết nối thông thương giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng,

với các khu vực ven biển khác trong cả nước tạo thành một vành đai kinh tế phát triển nhanh, thúc đẩy và gắn kết với các vùng khác trong nội địa cùng phát triển. Cùng với đó, Âu Lạc Quảng Ninh đã xây dựng lên một hệ thống nhà ga cảng tàu đạt tiêu chuẩn quốc tế, được tạo lập bằng nguồn vốn tư nhân với hạ tầng trang thiết bị đồng bộ và hiện đại. Bên cạnh khu vực nhà ga, cảng là hệ thống các khu biệt thự, nhà phố, khu phố thương mại mang nét kiến trúc của Ý, Nhật cùng các tổ hợp vui chơi giải trí cao cấp khác. Điều đó đã thu hút rất đông du khách quốc tế và các hãng lữ hành chọn nơi đây là điểm đến đầu tiên trong hành trình khám phá vịnh Hạ Long của mình như Saigontourist, SmileViet, Viettravel, Indochina...

Hiện tại, công ty TNHH Âu lạc Quảng Ninh đang tiếp tục đầu tư mới các hạng mục vui chơi giải trí khác như siêu thị, thủy cung, trung tâm thương mại, rạp chiếu phim 4D, bến du thuyền Ngọc Châu, sân golf 18 lỗ, bệnh viện, trường học quốc tế, hệ thống khách sạn nghỉ dưỡng và Villa sang trọng, hệ thống cảng biển neo đậu tàu thuyền kết nối thông thương với các cảng tàu của





các nước trong khu vực... và nhiều dự án khác. Trong đó, trọng tâm là xây dựng Bến du thuyền Ngọc Châu ở phía Tây-Nam của đảo. Cảng có quy mô lớn gấp 11 lần cảng Tuần Châu với chiều dài trên 6 km bến đậu và hoàn toàn được xây dựng trên đầm lầy. Dự án mang tính chiến lược, quyết định thương hiệu không những của riêng Tuần Châu mà của cả Việt Nam trên vùng bán đảo du lịch biển của thế giới. Dự án đã được Chính phủ phê duyệt. Hiện nay, toàn bộ phần đất nền quay biển đã hoàn thiện. Một ngày không xa nữa, sẽ có khoảng 600 đến 800 du thuyền quốc tế sang trọng cập bến tại đây, tạo nên một thương cảng sầm uất. Không chỉ tự hào là doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực vui chơi giải trí và du lịch vận tải, Âu Lạc Quảng Ninh còn đang nổi lên như một thương hiệu uy tín trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản nghỉ dưỡng với trên 30 dự án biệt thự ven biển, vườn đồi, phố cảng như khu biệt thự Paradise Villas, khu phố cảng Marina Residences, khu biệt thự Hoàng Long Villas, khu biệt thự cao cấp Lam Ngọc... Ấn tượng đẹp nhất từ các dự

án biệt thự nghỉ dưỡng tại đây là sự đầu tư bài bản, chuyên nghiệp cao với hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ đồng bộ, hiện đại, được đánh giá là những khu biệt thự nghỉ dưỡng kiểu mẫu ở miền Bắc, thu hút nhiều nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước, tạo công ăn việc làm, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Từ lĩnh vực kinh doanh ban đầu đơn thuần là dịch vụ du lịch giải trí, công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh đã mở rộng, phát triển thêm lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải, bất động sản và khu nghỉ dưỡng cao cấp. Từ 20 cán bộ nhân viên lúc ban đầu, nay đã phát triển thành hơn 30.000 cán bộ nhân viên ở các công ty thành viên. Xã đảo nghèo 15 năm về trước đã trở thành phường Tuần Châu, có nước sạch, có điện, đường, trường, trạm. 100% con em trên đảo được tới trường, có nhiều em đỗ đại học, cao đẳng... Từ diện tích đất 98 ha ban đầu được Thủ tướng Chính phủ quyết định cho đầu tư thì nay đã lập quy hoạch, xây dựng và phát triển cho toàn đảo Tuần

Châu lên đến gần 1.200 ha. Có thể nói sự ra đời của Âu Lạc Quảng Ninh vào năm 1997 chính là một bước đột phá mang tính quyết định cho những đổi thay vượt bậc của hòn đảo Tuần Châu.

Bằng những cách làm, bước đi vững chắc, luôn hướng tới sự phát triển bền vững, Âu Lạc Quảng Ninh đã không ngừng gặt hái thành công trên con đường 15 năm xây dựng và phát triển, đóng góp cho ngân sách nhà nước hàng trăm tỉ đồng mỗi năm, góp phần đưa tỉ lệ tăng trưởng kinh tế địa phương tăng bình quân từ 7% (năm 1997) lên 11,2% (năm 2011). Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh đã vinh dự được Nhà nước trao tặng nhiều giải thưởng, danh hiệu cao quý như Giải khu du lịch đa năng nhất Việt Nam, Giải thưởng *The Guide Awards*, danh hiệu Khu thương mại dịch vụ tốt nhất, giải thưởng Sao vàng Đất Việt,... đã khẳng định uy tín, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, góp phần tích cực vào việc phát triển, nâng cao vị thế của ngành du lịch Quảng Ninh nói riêng và ngành du lịch Việt Nam nói chung. ■

Cạnh tranh Đô thị

TS. NGUYỄN NGỌC HIẾU
Học viện Hành chính

NHỮNG TIẾN TRIỂN TRONG QUÁ TRÌNH TOÀN CẦU HÓA VÀ MỞ CỬA THÚC ĐẨY SỰ CẠNH TRANH NGÀY CÀNG CAO GIỮA CÁC ĐÔ THỊ VÀ VÙNG ĐÔ THỊ. TRONG XU THẾ ĐÓ, CÁC ĐÔ THỊ Ở CÁC CẤP ĐỘ VÀ QUY MÔ KHÁC NHAU CÙNG PHẢI CẠNH TRANH ĐỂ THU HÚT VỐN, CHẤT XÂM ĐỂ TIẾP TỤC TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN. CẠNH TRANH ĐÔ THỊ VỀ CƠ BẢN LÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG DÂN CƯ VÀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH THÔNG QUA CÁC NỖ LỰC QUẢN LÝ ĐÔ THỊ. CÁC CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ Ở VIỆT NAM CẦN CÓ CƠ SỞ THÔNG TIN ĐÁNG TIN CẬY VÀ HỆ THỐNG ĐỂ RA QUYẾT ĐỊNH CỨNG NHƯ THEO DÕI VÀ GIÁM SÁT THEO ĐỊNH HƯỚNG TÍNH CẠNH TRANH ĐỂ ĐÁP ỨNG NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI.

Cạnh tranh đô thị

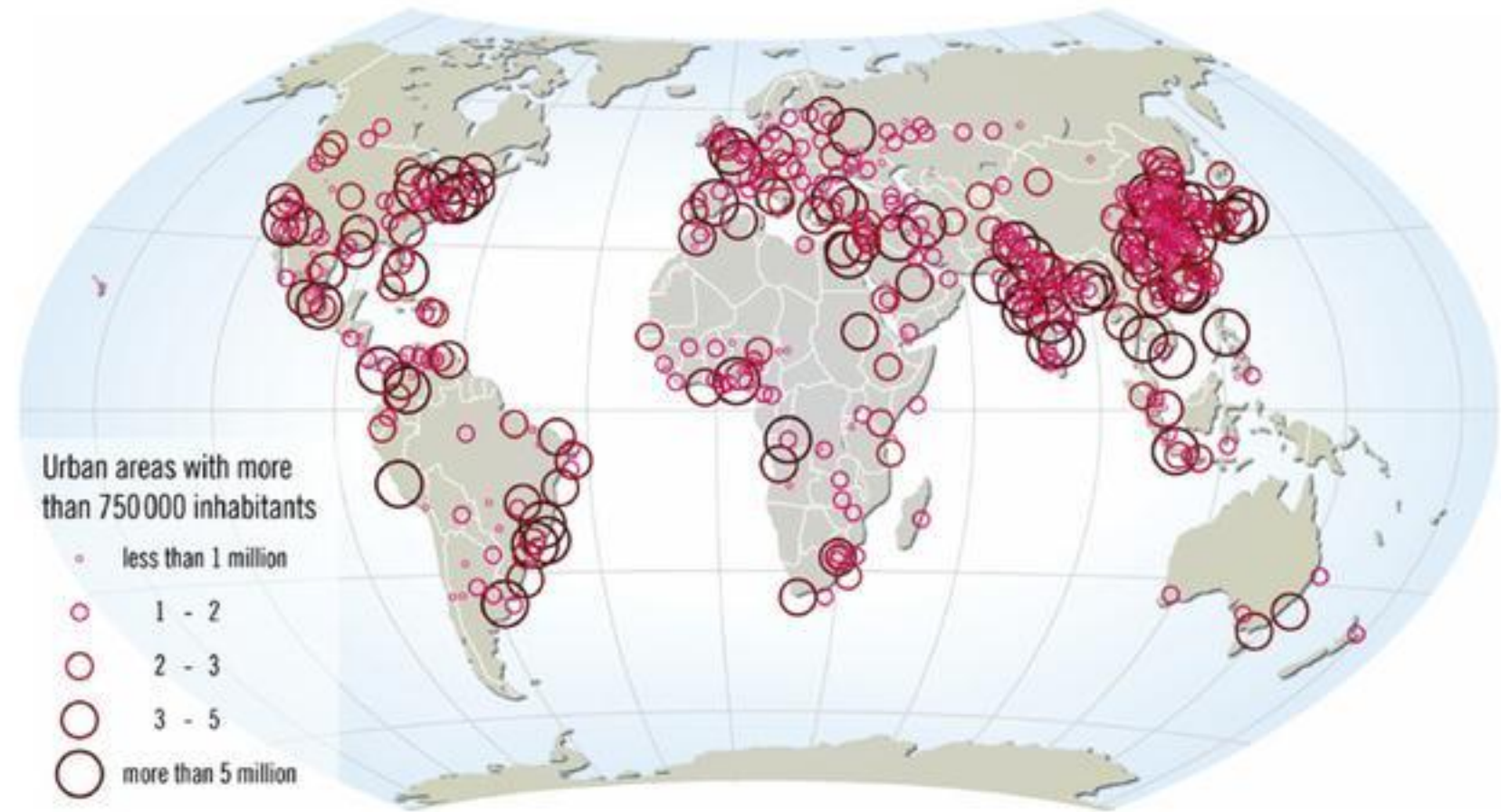
Cạnh tranh đô thị thường được hiểu là *sự cạnh tranh về sức mạnh kinh tế ở bình diện quốc gia hoặc quốc tế giữa các đô thị và vùng đô thị trong kỳ nguyên toàn cầu hóa* (Harris, 2007, p.5). Bên trong các quốc gia, mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị là chặt chẽ nên quá trình này có tính chất chính trị, đặc biệt trong lĩnh vực giành lợi thế trong phân bổ nguồn lực đầu tư. Nhìn lại lịch sử, sự cạnh tranh giữa các đô thị trong mỗi thời kỳ khác nhau

cũng khác nhau. Thời kỳ tiền công nghiệp hóa - trước thế kỷ 19, cạnh tranh không có chủ ý của quản lý mà cạnh tranh mang tầm quốc gia gắn với yếu tố địa chính trị và địa kinh tế. Lựa chọn phát triển vùng để khai thác tài nguyên (trong đó có đô thị làm hạt nhân) là cơ sở để cạnh tranh và chiếm đóng các nước thuộc địa. Đồng thời, sự cạnh tranh về thương mại và địa chính trị song hành với quá trình công nghiệp hóa và hình thành các vùng đô thị có tính đa dạng hóa trong sản xuất, tiêu



thụ và sáng tạo. Quá trình này tiếp diễn ở các nước công nghiệp hóa sớm trong thế kỷ XX và trên thế giới đã hình thành các vùng đô thị và công nghiệp lớn như vùng Rhine-Rhur (CHLB Đức), Paris - Île de France (Pháp), vùng London mở rộng (Anh), vùng New York mở rộng (Hoa Kỳ), và vùng Tokyo mở rộng (Nhật Bản). Các vùng công nghiệp và đô thị lớn lên tới trên 20 triệu người như vùng Tokyo, New York, và trên 10 triệu như vùng Rhine-Rhur, London, và Paris (thống kê UN-Habitat).

Các đô thị ở Hoa Kỳ bước vào quá trình cạnh tranh đô thị từ khá sớm. Giữa thế kỷ 20, nghiên cứu về mô hình chọn 'lối thoát' (*exit type*) của Tiebout (1956) đã cho thấy sự thích ứng và cạnh tranh về chất lượng quản trị địa phương (*local governance*) ở các hạt/đô thị khác nhau. Sự tự chủ về tài chính và xây dựng chính sách phát triển riêng theo đặc điểm địa phương làm cho chính quyền đô thị ở Hoa Kỳ có 'nhiều đất' để cạnh tranh hơn. Văn hóa cởi mở, di cư tự do, luật pháp rõ ràng thúc đẩy các đô thị phải cạnh tranh vốn và lao động với nhau. Các tiêu chí đánh giá cạnh tranh đô thị hiện nay đối với 50 vùng đô thị lớn nhất ở Hoa Kỳ là quản trị và chính sách tài chính, an ninh, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp, tính cởi mở, chính sách môi trường (Beacon Institute, 2007). Cạnh tranh đô thị ở châu Âu có một số đặc điểm riêng. Sau khi liên minh châu Âu hình thành từ cuối thế kỷ XX, các vùng đô thị cạnh tranh lẫn nhau trên cả phương diện kinh tế và thậm chí cả phi kinh tế do Ủy Ban châu Âu có những chính sách hỗ trợ theo vùng. Sự hợp nhất về kinh tế ở châu Âu dẫn đến các đô thị nhỏ mất lợi thế về quy mô và họ phải cạnh tranh mạnh hơn thông qua các chính sách thu hút riêng. Trên bình diện quốc gia, các chính sách vùng và hỗ trợ của châu Âu cũng đã đem đến sự thịnh vượng ở Dublin (Cộng hòa Ireland). Cạnh tranh giữa các đô thị ở các nước đang phát triển và công nghiệp mới có những đặc điểm riêng. Hàn Quốc, Đài Loan, Hongkong, Singapore, Malaysia và Trung Quốc,... là những quốc gia



Hình 1: Bản đồ các đô thị lớn trên thế giới năm 2005

Nguồn: chương trình dân số Liên Hợp quốc, Nordpil, 2005
(www.nordpil.com/go/resources/world-database-of-large-cities)

công nghiệp mới nổi đã thực thi chiến lược cạnh tranh mang tính quốc gia để thu hút vốn quốc tế và phát triển các trung tâm công nghiệp và đô thị định hướng xuất khẩu. Hàn Quốc có chiến lược cạnh tranh quốc gia và đô thị đi trước và làm nên những "thương hiệu" Seoul, Busan vượt ra ngoài cái tên trung tâm công nghiệp, trở thành trung tâm văn hóa-thể thao, sáng tạo ra các giá trị mới tiếp cận với trình độ Nhật Bản và các nước công nghiệp phát triển. Tiếp nối Hàn Quốc, các đặc khu kinh tế của Trung Quốc cùng với các đô thị ven biển là điểm tựa để khai thác có tính đối trọng với các đô thị: Đại Liên - Thanh Đảo với Seoul và Incheon - Hàn Quốc, Quảng Châu-Thâm Quyến với Hongkong, Chu Hải với Macao, và Phúc Châu Hạ Môn với Đài Loan. Bắc Kinh và Thượng Hải trở thành "thương hiệu thế giới" với thành công trong phát triển kinh tế và các sự kiện thể thao văn hóa lớn như Olympic Bắc Kinh 2008, Expo Thượng Hải 2010. Cạnh tranh đô thị nổi lên trong thế kỷ XX phản ánh rõ trong các cuộc chạy đua để đăng cai các sự kiện văn hóa - thể thao và chính trị lớn. Bản chất chính trị vẫn tồn tại trong các cuộc chạy đua đăng cai sự kiện như thế vận hội mùa hè (diễn hình như Olympic Mùa Hè ở Mátxcova 1980 và Los Angeles 1984); tuy nhiên, cạnh

tranh đăng cai sự kiện quốc tế lớn dần chuyển hóa sang màu sắc kinh tế. Seoul 1988, Barcelona 1992, Sydney 2000, hay Bắc Kinh 2008 đều là những bệ phóng cho phát triển kinh tế và tăng trưởng lâu dài.

Quá trình toàn cầu hóa (*globalization*) diễn ra mạnh mẽ thúc đẩy quá trình cạnh tranh không chỉ quốc gia mà còn cả vùng kinh tế phi quốc gia. Xét trên giác độ quy mô dân số, hầu hết các đô thị lớn nhất đều có tính cạnh tranh (*Xem hình 1*). Tuy nhiên, quy mô dân số lớn chỉ là một điều kiện, sức cạnh tranh lớn luôn gắn với sức mạnh kinh tế tuyệt đối bao gồm cả sức sản xuất và sức mua. Căn cứ theo các chỉ tiêu này thì New York, London, Tokyo và Paris luôn đứng hàng đầu (Ni Pengfei & Hou Qinghu, 2008).

Tuy nhiên, sự cạnh tranh không chỉ đến từ giác độ kinh tế, các đô thị còn cạnh tranh với nhau về sức lan tỏa về giá trị sáng tạo, và tầm ảnh hưởng về chính trị, văn hóa... Các đô thị nhỏ cũng có thể có tính cạnh tranh, nhưng là cạnh tranh về những mặt đặc thù. Cùng với quá trình toàn cầu hóa, quá trình địa phương hóa (*localization*) các đô thị nhỏ hơn cạnh tranh trên thế mạnh, lợi thế so sánh về cả sự vượt trội và khác biệt của họ. Ngày nay, việc thu hút được nhân lực chất lượng cao (*scarce skilled labour*) mới là điều quan trọng. Nếu

tính đến bởi sức cạnh tranh về sự lan tỏa trong tính sáng tạo và thu nhập thì Thung Lũng silicon ở California và Boston (Mỹ), Oxford và Cambridge (Anh), Hyderabad và Bangalore (Ấn độ) xứng đáng ở hàng đầu bởi họ đang dẫn đầu về một số mặt khoa học - công nghệ, và dịch vụ kinh doanh ở tầm quốc gia và thế giới.

Trong các quốc gia, sự cạnh tranh thường diễn ra theo quy mô. Thời cổ đại, thể chế dân chủ ở Hy Lạp đã tạo điều kiện để các đô thị cạnh tranh trên một mặt bằng – hay cạnh tranh theo nhóm lớn có quy mô tương đương. Quy mô tương đồng và nền tảng quản trị như một quốc gia cho phép các chính quyền đô thị được bầu ra có quyền lực rất lớn đối với đô thị đó. Đa số các đô thị CHLB Đức có quy mô trung bình phân bố tương đối đồng đều trên không gian lãnh thổ và có sức cạnh tranh lớn. Trong khi đó, nhiều quốc gia chỉ tồn tại cạnh tranh chỉ diễn ra giữa các đô thị ‘hạng hai’ bởi một đô thị siêu lớn (một cực) sẽ thu hút hầu hết nguồn lực. Hầu hết các quốc gia xã hội chủ nghĩa trước kia và quân chủ lâu đời và Pháp, Anh, Hà Lan, Thụy Điển, Hàn Quốc, Nhật Bản cũng có mẫu hình này. Trong một số trường hợp khác, các đô thị cạnh tranh nhau theo cặp như Mumbai và Calcuta (Ấn độ), Mátxcova và Saint Petersburg (Leningrad cũ), Bắc Kinh và Thượng Hải, hay Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Giữa các quốc gia, các đô thị cạnh tranh với nhau theo tầng bậc và các cấp loại. Việc phân loại tầng bậc có thể dựa trên các tiêu chí như mạng lưới hàng không, cung cấp dịch vụ cao, hay quy mô dân số (Hall, 2005). Nhiều học giả đồng ý với Beaverstock (1999) khi chia các đô thị tầm cỡ thế giới làm ba nhóm: *alpha*, *beta*, và *gamma* theo các tiêu chí hoạt động tài chính, kinh doanh, ảnh hưởng về sức mạnh kinh tế cho đến sáng tạo giá trị, văn hóa, và du lịch. Nhóm dẫn đầu bao gồm New York, London, Paris, và Tokyo sẽ cạnh tranh về mọi mặt; các nhóm sau thì cạnh tranh về một số lĩnh vực - đặc biệt là du lịch. Trong số các đô thị bắt đầu có ảnh hưởng quốc



Hình 2: Xếp hạng sức cạnh tranh đô thị theo nhóm sức mạnh kinh tế

Nguồn: Ni Pengfei và Hou Qinghu, Viện hàn lâm khoa học Trung Quốc (Ni Pengfei & Hou Qinghu, 2008)

tế có cả TP Hồ Chí Minh (nhóm có ảnh hưởng quốc tế) và Hà Nội (bắt đầu có ảnh hưởng quốc tế).

Bản đồ cạnh tranh đô thị cũng thay đổi theo thời gian. Mười năm qua, sự thay đổi là đáng kể. Những năm gần đây, các đô thị ở các nước đang phát triển tăng nhanh quy mô và tầm ảnh hưởng. Các trung tâm mới của châu Á như Thượng Hải, Quảng Châu - Thâm Quyển, Delhi, Mumbai, Singapore và Seoul đang vẽ lại bản đồ ảnh hưởng và sức cạnh tranh quốc tế. Sự thay đổi tiếp tục diễn ra ở các quốc gia có nhiều triển vọng như Ấn Độ, Brazil, Trung Quốc, Indonesia, và Mexico. Trong tương lai, chúng ta có thể kỳ vọng Hà Nội và TP Hồ Chí Minh sẽ có thể có tên trong bản đồ cạnh tranh và tầm ảnh hưởng ở mức cao hơn để tiếp cận với các đô thị trong khu vực như Manila, Bangkok, Jakarta, và Kuala Lumpur (Xem hình 2).

Cạnh tranh đô thị như thế nào?

Việc cạnh tranh về chất lượng sống thực chất là cạnh tranh về chất lượng quản lý. Chất lượng quản lý đô thị được đánh giá cạnh tranh từ những năm 1970, được phát triển trong thập

kỷ 80 tại Hoa Kỳ và Anh Quốc. Đến những năm 90, thương hiệu đô thị là sản phẩm không thể thiếu được để ‘bán’ cho các nhà đầu tư hay ‘xin’ tài trợ từ Ủy ban Châu Âu cho các đô thị đang mất dần sức hấp dẫn. Cuối thập niên 90 cho đến nay, cạnh tranh đô thị là quá trình kiện toàn những phẩm chất bên trong để cư dân đô thị có chất lượng sống tốt hơn, bền vững hơn và sự hấp dẫn của chính nó sẽ thu hút vốn, lao động, và phát triển kinh tế (Robert J. Rogerson, 1999).

Các đô thị cạnh tranh với nhau theo tầm cỡ, theo khu vực, theo thế mạnh và theo từng quốc gia. Nếu như các đô thị hàng đầu thế giới sẽ cạnh tranh về dịch vụ cho các doanh nghiệp hàng đầu tầm cỡ thế giới và ở các lĩnh vực sáng tạo thì sân chơi cho các đô thị như ở Việt Nam không giống như vậy. Hà Nội không thể cạnh tranh với Thượng Hải hay Singapore về kinh tế, nhưng có thể cạnh tranh bằng một số khía cạnh nhất định như du lịch văn hóa hoặc cảnh quan. Tuy nhiên, du lịch được hiểu dưới khía cạnh tính hấp dẫn hay ‘thú vị’ chứ không phải là cả ngành du lịch bởi khó có thể so sánh về chất lượng dịch vụ giữa Hà Nội với Singapore. Có thể nói cạnh tranh đô thị tập trung vào quản lý các yếu tố bên trong cốt lõi hơn cho cuộc sống, hay nói cách khác là cạnh tranh về chất lượng cuộc sống tổng thể cho cư dân sinh sống và doanh nghiệp làm ăn lâu dài ở đó, qua đó đảm bảo sự phát triển kinh tế có tính cạnh tranh. Nói cách khác, cạnh tranh hiện nay là cạnh tranh về chất lượng sống đô thị (*urban livability*).

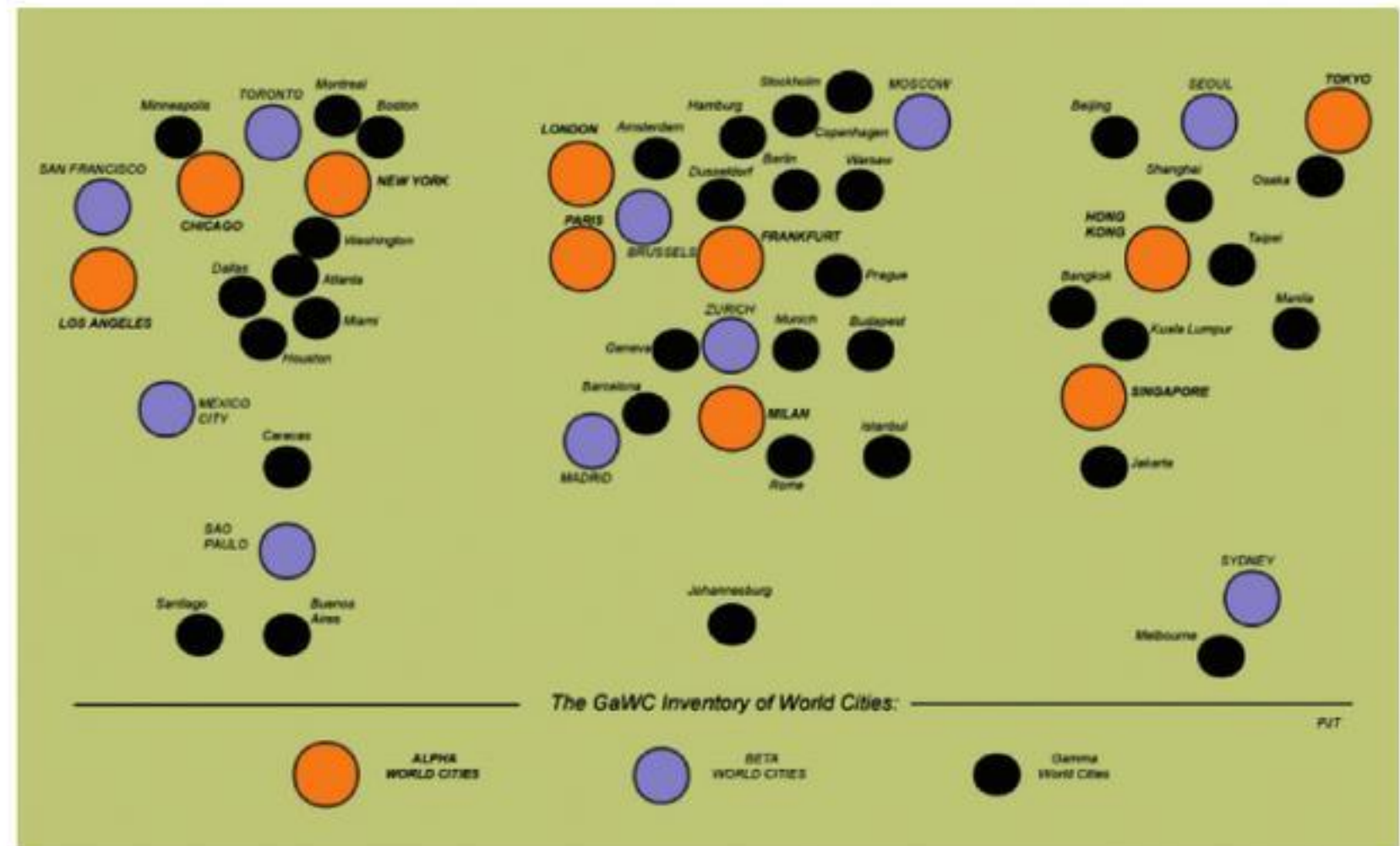
Việc đánh giá cạnh tranh theo chất lượng sống đã được nghiên cứu bởi nhiều tổ chức khác nhau. UN-Habitat (Cơ quan định cư con người – Liên hợp quốc) đã xây dựng bộ chỉ số đô thị (*urban indicators*) gồm 20 chỉ tiêu cơ bản và 13 chỉ tiêu mở rộng để đánh giá các lĩnh vực trong quản lý định cư bao gồm 5 lĩnh vực là (1) nhà ở, (2) phát triển xã hội và giảm nghèo, (3) quản lý môi trường, (4) phát triển kinh tế, và (5) quản trị đô thị (UN-Habitat, 2004). Tổ chức các thị trường thế giới (*City*

Mayors) sử dụng báo cáo của Mercer (công ty chuyên nghiên cứu và đánh giá chất lượng nơi sống của các nước trên thế giới) để đánh giá tương đối toàn diện chất lượng cuộc sống ở các đô thị với 10 nhóm chỉ tiêu bao gồm:

1. Môi trường chính trị và xã hội (ổn định chính trị, tội phạm và cường chế pháp luật)
2. Môi trường kinh tế (quy định về ngoại hối, ngân hàng, dịch vụ)
3. Môi trường văn hóa-xã hội (mức độ kiểm duyệt, hạn chế tự do cá nhân)
4. Sức khỏe và vệ sinh (dịch vụ y tế, bệnh truyền nhiễm, hệ thống thoát nước và quản lý chất thải rắn)
5. Trường học và giáo dục (tiêu chuẩn và sự sẵn có của các trường quốc tế)
6. Chất lượng dịch vụ công và giao thông (điện, nước, giao thông công cộng, và tắc nghẽn giao thông)
7. Giải trí nghỉ ngơi (nhà hàng, rạp hát, chiếu bóng, thể thao và giải trí)
8. Các hàng tiêu dùng (sẵn có của thực phẩm, các hàng hóa thông thường, xe hơi)
9. Nhà ở (nhà cửa, thiết bị gắn kèm, đồ nội thất, chất lượng bảo trì)
10. Chất lượng môi trường tự nhiên (khí hậu, thảm họa tự nhiên)

Với 10 tiêu chí trên, hàng trăm đô thị trên thế giới để xếp hạng so sánh với thành phố New York. Bản thân New York cũng chỉ đứng thứ 46 trên 221 (năm 2010). Các đô thị của Việt Nam có chỉ số khoảng 60/100 điểm, đứng thứ 140-150 so với các đô thị tốt nhất trong những năm gần đây (Mercer Surveys, 2010). So với năm 2010, năm 2011 các đô thị nói tiếng Đức soán ngôi cao nhất của các đô thị nói tiếng Anh (Xem bảng dưới).

Thứ hạng năm 2011	Thành phố	Quốc gia	Thứ hạng năm 2010
1	Vienna	 Austria	1
2	Zurich	 Switzerland	2
3	Auckland	 New Zealand	4
4	Munich	 Germany	7
5 (đồng hạng)	Düsseldorf	 Germany	6
	Vancouver	 Canada	4
7	Frankfurt	 Germany	7
8	Geneva	 Switzerland	3
9 (đồng hạng)	Bern	 Switzerland	9
	Copenhagen	 Denmark	



Hình 3: Phân loại tầm ảnh hưởng các đô thị thế giới năm 1999
Nguồn: Beaverstock và các tác giả, (Beaverstock, Smith R.G., & Taylor, 1999)

Alpha++	Alpha+	Alpha	Alpha-	Beta+	Beta	Beta-	Gamma+	Gamma	Gamma-	High sufficiency	Sufficiency
LONDON NEW YORK	HONG KONG PARIS SINGAPORE SYDNEY TOKYO SHANGHAI BEIJING	MILAN MADRID SEOUL MOSCOW BRUSSELS TORONTO MUMBAI BUENOS AIRES KUALA LUMPUR	WARSAW JAKARTA SAO PAULO ZURICH MEXICO CITY DUBLIN AMSTERDAM BANGKOK TAIPEI ROME ISTANBUL LISBON CHICAGO FRANKFURT STOCKHOLM VIENNA BUDAPEST ATHENS PRAGUE CARACAS AUCKLAND SANTIAGO	MELBOURNE BARCELONA LOS ANGELES JOHANNESBURG MANILA BOGOTA NEW DELHI ATLANTA WASHINGTON TEL AVIV BUCHAREST SAN FRANCISCO HELSINKI BERLIN DUBAI OSLO GENEVA RIYADH COPENHAGEN HAMBURG CAIRO	BANGALORE JEDDAH KUWAIT LUXEMBOURG MUNICH KIEV DALLAS LIMA BOSTON MIAMI	SOFIA DUSSELDORF HOUSTON BEIRUT GUANGZHOU NICOSIA KARACHI MONTEVIDEO RIO DE JANEIRO NAIROBI BRATISLAVA MONTREAL HO CHI MINH CITY	PANAMA CITY CASABLANCA CHENNAI BRISBANE QUITO STUTTGART DENVER VANCOUVER ZAGREB GUATEMALA CITY CAPE TOWN SAN JOSE (CR) LJUBLJANA MINNEAPOLIS SANTO DOMINGO SEATTLE MANAMA SHENZHEN	GUADALAJARA ANTWERP ROTTERDAM LAGOS PHILADELPHIA PERTH AMMAN MANCHESTER RIGA DETROIT GUAYAQUIL WELLINGTON PORTLAND	EDINBURGH PORTO TALLIN SAN SALVADOR ST PETERSBURG PORT LOUIS SAN DIEGO CALGARY ALMATY BIRMINGHAM ISLAMABAD DOHA VILNIUS COLOMBO	TEGUCIGALPA ADELAIDE COLUMBUS PHOENIX CLEVELAND GLASGOW DHAKA MONTERREY HYDERABAD LAHORE SAN JUAN HANOI TUNIS LYON LEEDS BELGRADE KANSAS CITY PITTSBURGH TAMPA LA PAZ ORLANDO CHARLOTTE INDIANAPOLIS CANBERRA GEORGETOWN ASUNCION MANAGUA OSAKA BOLOGNA BRISTOL ACCRA BALTIMORE NASSAU ST LOUIS COLOGNE OTTAWA LAUSANNE MEDELLIN SACRAMENTO MILWAUKEE RICHMOND	SAN JOSE (CA) CHRISTCHURCH LAS VEGAS HAMILTON MEMPHIS JERUSALEM BELFAST KRAKOW PORTO ALEGRE CHENGDU BASEL DAR ES SALAAM NASHVILLE LUSAKA PUNE NEWCASTLE RALEIGH OMAHA HONOLULU REYKJAVIK MACAO VALENCIA DURBAN HARTFORD LEIPZIG CURITIBA CALI BAKU DRESDEN ABERDEEN MARSEILLE HARARE GABORONE LIVERPOOL ANKARA PENANG PUEBLA MUSCAT AUSTIN SALT LAKE CITY WINNIPEG TASHKENT TIANJIN NAGOYA NANJING KAOHSIUNG CITY TIJUANA SOUTHAMPTON DALIAN SKOPJE TULSA SEVILLE STRASBOURG EDMONTON ROCHESTER UTRECHT HALIFAX BIRMINGHAM KINGSTON LABUAN GENOA JOHOR BAHRU BREMEN TBILISI NANTES CINCINNATI CARDIFF ABU DHABI ARHUS HANNOVER CHIHUAHUA NEW ORLEANS

Hình 4: Phân loại tầm ảnh hưởng các đô thị thế giới năm 2008
Nguồn: mạng lưới nghiên cứu đô thị thế giới toàn cầu hóa, 2008
www.urbanophile.com/2009/02/27/gawc-issues-new-global-city-list

Bảng 1: Xếp hạng 10 đô thị có chất lượng sống tốt nhất năm 2011
Nguồn: Mercer, Economist, <http://www.economist.com/blogs/gulliver/2011/08/liveability-ranking>

Đề cạnh tranh trong quản lý đô thị

Đặc điểm quản lý cạnh tranh:

Trong giai đoạn văn minh nông nghiệp, quản lý đô thị nhằm đảm bảo tính cạnh tranh đô thị ít xảy ra do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Giao lưu thương mại ít, di cư nhỏ, và sự luân chuyển vốn, thông tin không lớn. Cư dân và doanh nghiệp chủ yếu khai thác tài nguyên vùng nông nghiệp cố định nên họ không có lựa chọn đối với chính quyền đô thị. Nói cách khác, chính sách của mỗi đô thị mang tính độc quyền.

Chủ thể quản lý đô thị này có thể không cần tham khảo hay sáng tạo hơn so với các đô thị khác bởi chính quyền đô thị này không 'sợ' sự cạnh tranh của các đô thị khác. Chính quyền phong kiến và xã hội đẳng cấp, quý tộc, quan lại thân hữu quản lý theo kiểu cai trị nên các vùng đất và đô thị ít có tính cởi mở.

Bước sang văn minh công nghiệp và hậu công nghiệp, sự lan tỏa của tri thức, công nghệ và cả tiến bộ trong nhận thức dân chủ dẫn đến sự thay đổi trước hết tới chủ thể quản lý. Chính quyền chủ yếu được bổ nhiệm từ trên xuống và thực thi các chính sách của trung ương được thay thế và chuyển hóa thành bằng chính quyền đại diện cho cư dân đô thị và thực thi pháp luật được cụ thể hóa theo từng đô thị. Dân cư và doanh nghiệp có quyền chất vấn và đòi hỏi so sánh giữa các vùng khác nhau. Nếu không đáp ứng sự tiến bộ và cạnh tranh, cư dân và doanh nghiệp có quyền lựa chọn rời bỏ hoặc thể hiện ý chí của mình bằng cách bãi nhiệm chính quyền đó.

Cách thức quản lý của chính quyền đô thị cũng đặc biệt. Khi chủ thể quản lý đô thị không phải là doanh nghiệp, không phải là người đại diện toàn quyền (bởi còn có những tầng nấc chính quyền trên đó), vấn đề chịu trách nhiệm là rất phức tạp về cả định cư lẫn các mặt kinh tế - xã hội khác. Chính quyền không có đầy đủ thẩm quyền đối với các hoạt động kinh tế và vùng lãnh thổ nên thực chất sự cạnh tranh diễn ra trên khía cạnh tạo điều kiện để doanh nghiệp phát huy khả năng cạnh tranh ở các sân chơi tiềm năng.



Marina Bay Sands, Singapore

Quản lý đô thị hướng tới sự cạnh tranh chính là tự hoàn thiện cách thức quản lý, tìm ra sự khác biệt và sáng tạo để phát huy tốt nhất lợi thế sẵn có cũng như thu hút các nguồn lực 'động' để có được khách hàng và vị thế tốt hơn trên các 'sân chơi' trong nước và quốc tế. Sự hoàn thiện mình ở đây không đơn chỉ tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động, mà là tạo điều kiện để cư dân ở đây có cuộc sống tốt hơn, đáng sống hơn và giúp doanh nghiệp kinh doanh tốt hơn.

Đối với các đô thị quy mô kinh tế không lớn, sự cạnh tranh nằm ở sự khác biệt và lợi thế cạnh tranh ít gắn với quy mô. Mỗi đô thị có thể mạnh riêng và muốn giữ lợi thế cạnh tranh, các đô thị cần có các hệ thống theo dõi và đánh giá cập nhật, so sánh với các đô thị khác bằng con số và có độ tin cậy. Đó chính là các chuẩn mực phản ánh kết quả quản lý và định hướng sự hoàn thiện và cạnh tranh.

Các chuẩn mực đánh giá ở Việt Nam

Trên thực tế, mặc dù Việt Nam chưa có hệ thống đánh giá theo chuẩn mực; nhưng chúng ta cũng đang có các chỉ tiêu thống kê và một số chuẩn mực định hướng cho cạnh tranh như hệ thống đánh giá về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Provincial Competitiveness Index - PCI), đánh giá chất lượng dịch vụ công cấp tỉnh (Public Administration Performance Index - PAPI), và Bộ chỉ số đô thị (Vietnam Urban Indicators - VUI) đang được xây dựng từ năm 2011 và các chỉ tiêu

thống kê của Tổng cục thống kê và Bộ Xây dựng.

PCI đã sử dụng từ năm 2005 và đang được hoàn thiện trở thành một cơ sở tham chiếu quan trọng nhằm đánh giá và xếp hạng môi trường kinh doanh và chính sách phát triển kinh tế tư nhân của các tỉnh, thành phố trên cả nước. PCI dựa vào nguồn thông tin từ số liệu thống kê và khảo sát gần 10.000 doanh nghiệp dân doanh trên cả nước để đánh giá chất lượng quản lý cạnh tranh, phản ánh điểm mạnh, điểm yếu của môi trường kinh doanh hiện tại, nhận biết những tồn tại cần phải khắc phục để trở nên cạnh tranh hơn so với các tỉnh, thành khác ở Việt Nam (USAID & VNCI, 2010).

PAPI đang được phát triển để nghiên cứu trên phạm vi toàn quốc nhằm trả lời những câu hỏi đặt ra trong quá trình cải cách hành chính như: Cơ chế nào để người dân tham gia tích cực và hữu hiệu vào công tác giám sát và phản biện xã hội? Làm thế nào để những tâm tư và phản ánh của người dân thực sự được các cấp, các ngành lắng nghe? Làm thế nào để tạo ra một môi trường tương tác thân thiện hơn giữa người dân và bộ máy hành chính nhà nước? (UNDP Vietnam, VFF, & CECODES, 2011). Xét về mặt nào đó, PAPI cũng là một kênh quan trọng giúp phản ánh chất lượng quản lý, trong đó có quản lý đô thị. VUI sử dụng 97 chỉ tiêu thống kê các đô thị gắn với các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ. VUI cung cấp thông tin về từng đô thị trên nhiều mặt như dân

Abstract:

Changes in the globalization process and opening economies triggered increasing competition amongst cities and regions. In this context, cities at various scopes should compete to attract capital and hi-skilled labor to sustain its development. Making cities more competitive is essentially an improving livability for its citizens and firm's business development opportunities by its management efforts. Municipalities in Vietnam should have a competition-oriented information system to make decision as well as monitoring and evaluation its development.

Keywords: urban competitiveness, urban livability, urban management.

số, lao động, y tế, giáo dục, văn hóa, an toàn, sử dụng đất, nhà ở, giao thông, thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước, quản lý chất thải rắn – vệ sinh môi trường, kinh tế tài chính, và quản trị đô thị (UN-Habitat & ACVN, 2010).

Các tiêu chuẩn của nhà nước gồm Bộ quy chuẩn quy hoạch do Bộ Xây dựng ban hành năm 2008 (MOC, 2008); hệ thống các tiêu chí đánh giá để công nhận và nâng hạng đô thị được ban hành trong theo Nghị định 42/CP/2009 của Chính phủ (Chính phủ, 2009) và Thông tư 34/TT-BXD năm 2009 của Bộ Xây dựng (MOC, 2009) chỉ tiêu theo dõi thống kê quốc gia (QĐ 43/2010/QĐ-TTg năm 2010) (Prime Minister, 2010); và chỉ tiêu báo cáo ngành xây dựng theo Quyết định 28/2007/QĐ-BXD (Ministry of Construction of Vietnam, 2007).

Có thể nói các chỉ tiêu trên là đa dạng; tuy nhiên, việc khai thác các cơ sở dữ liệu này cho riêng công tác quản lý đô thị chưa được làm rõ mà mới tiếp cận theo ngành xây dựng và thống kê quốc gia. Hầu như chưa có nghiên cứu so sánh giữa các đô thị hay nghiên cứu cắt lát theo các ngành lĩnh vực cho các loại đô thị khác nhau để có được cách đánh giá toàn diện phục vụ so sánh. Chưa nói tới việc xây dựng chỉ tiêu mới thì các đô thị cũng rất thiếu số liệu có độ tin cậy vốn đã là tiêu chuẩn có tính pháp lý phải công bố. Khi có các số liệu, việc khai thác để đánh giá so sánh và định hướng để phấn đấu trên các mặt quan tâm cũng còn nhiều bất cập (Hieu, 2011).

Để các tiêu chuẩn và chỉ số giúp chính quyền định hướng ưu tiên đầu tư và thay đổi để vươn lên cạnh tranh, Việt Nam cần xây dựng hệ thống các tiêu chí và chỉ số có tính phổ quát có thể so sánh được, phản ánh đúng vấn đề cần đo, và có độ tin cậy cao. Bản thân việc đo lường cũng cần hoàn chỉnh dần trên cơ sở khai thác và kế thừa các tiêu chí, chỉ số đã có. Về lâu dài, Việt Nam có thể tiến tới công bố và hoàn thiện những chỉ số cạnh tranh đô thị như kiểu PCI cho các đô thị lớn góp phần hiện thực hóa tiềm năng cạnh tranh trong quốc gia và trên bình diện quốc tế.

Kết luận

Cạnh tranh đô thị là “cuộc chơi” của thời đại mà các đô thị không thể đứng ngoài trong kỷ nguyên thông tin, dân chủ, tự do, và toàn cầu hóa như hiện nay. Cạnh tranh đô thị ở các đô thị khác nhau là các “cuộc chơi” khác nhau phụ thuộc vào tầm cỡ, quy mô, trình độ kinh tế và đặc điểm riêng của từng đô thị. Tuy nhiên, bản chất cạnh tranh là sự hoàn thiện về quản lý đô thị nâng cao chất lượng sống của dân cư, điều kiện kinh doanh và phát triển trong bối cảnh động, khi các quốc gia, các đô thị khác cũng vận động, vươn lên và cạnh tranh với nhau thu hút nguồn lực về vốn và lao động tay nghề cao.

Các đô thị Việt Nam đang cạnh tranh với nhau và với các đô thị trong khu vực. Tuy nhiên, công cụ để định hướng, đánh giá so sánh còn thiếu cần bổ sung và hoàn thiện. Bộ công

cụ đánh giá gồm các tiêu chí, chỉ tiêu, phương pháp đánh giá có hệ thống, thường xuyên, và phù hợp kế thừa kinh nghiệm quốc tế và trong nước là một sản phẩm không thể thiếu cho các đô thị Việt Nam trong thời đại hiện nay. Khi cạnh tranh là hoàn thiện chính mình, chính quyền các đô thị sẽ sử dụng bộ công cụ này để giám sát chất lượng quản lý và điều chỉnh nguồn lực để nâng cao chất lượng sống cho cư dân một cách bền vững. ■

Tài liệu tham khảo

- Beacon Institute 2007, *Metro Area Competitiveness Report 2007*, BHI, Boston, MA, USA.
- Beaverstock, P., Smith R.G., & Taylor, P. J. 1999, “A Roster of World Cities”, *Cities*, vol. 16.
- Chính phủ. Nghị định 42/CP/2009 về phân loại đô thị. 7-5-2009.
- Ref Type: Statute
- Hall, P. “The world’s urban system: an european perspective”.
- Harris, N. 2007, *City competitiveness*, World Bank.
- Hieu, N. N. 2011, *Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng quản lý đô thị*, Học viện hành chính, Hanoi.
- Mercer Surveys 2010, *2010-global quality-of-living report* London.
- Ministry of Construction of Vietnam. Decision 28/2007/QĐ-BXD. 2007.
- Ref Type: Statute
- MOC. Vietnam Planning & Construction Standard. 2008.
- Ref Type: Statute
- MOC. Directive 34/TT-BXD on urban classification. 2009.
- Ref Type: Statute
- Ni Pengfei & Hou Qinghu 2008, *Comparative Research on the Global Urban Competitiveness* Nanjin, China.
- Prime Minister. Decision 43/2010/QĐ-TTg. 2010.
- Ref Type: Statute
- Robert J. Rogerson 1999, “Quality of Life and City Competitiveness”, *Urban Studies*, vol. 36, no. 5-6, pp. 969-985.
- Tiebout, C. M. 1956, “A pure theory of local expenditure”, *Journal of Political Economy*, vol. 64, p. 416–424.
- UN-Habitat. Urban indicators guidelines. 2004. Nairobi, Kenya.
- Ref Type: Generic
- UN-Habitat & ACVN “Vietnam Urban Indicators”, in *Vietnam Urban Indicators and Urban Management in Vietnam*, Ninh Binh, Vietnam.
- UNDP Vietnam, VFF, & CECODES 2011, *Public Administration Performance Index (provincial level)*, UNDP, Hanoi.
- USAID & VNCI 2010, *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2010*, VCCI, Hanoi, Vietnam.

Chiến lược quản lý tăng trưởng đô thị

NGUYỄN ĐĂNG SƠN

Viện Nghiên cứu Đô thị & Phát triển Hạ tầng

Các thành phố của Châu Á đang đô thị hóa nhanh chóng theo hướng toàn cầu hóa và sự phát triển đang báo trước một thiên niên kỷ đô thị, như đã được dự báo về tốc độ và quy mô, đô thị hóa đang biến đổi khu vực này một cách sâu sắc.

Ngày nay dân số các đô thị Châu Á ước khoảng 1,2 tỷ và 1/3 số dân Châu Á sống trong các thành phố, có 18 trong số 26 siêu đô thị của thế giới, với dân số trên 10 triệu người sẽ có ở Châu Á vào năm 2015. Một vùng mà đô thị trở nên chiếm ưu thế, các nước đang phát triển trong vùng sẽ phải đối mặt với sự nghèo đói; không đáp ứng được yêu cầu về nhà ở, các dịch vụ đô thị và sự xuống cấp của chất lượng sống đặc biệt là đối với người nghèo đô thị. Tác động của quản lý đô thị hóa yếu kém sẽ ngày càng gia tăng và phải trả giá về môi trường.

Trong các nước đang phát triển ở Châu Á, nhiều Chính phủ đã thừa nhận thất bại trong việc đảm bảo an toàn, cung cấp hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ đô thị cho người nghèo. Nhiều chính quyền thành phố có được quyền lực do phân cấp song thiếu cả nguồn lực và kinh nghiệm để theo kịp yêu cầu sau nhiều thập kỷ sao lãng, sự tăng trưởng đô thị

đồ sộ là những yêu cầu đang đặt trên vai họ.

Trong khi tăng trưởng đô thị có được các cơ hội mở rộng ra trong khu vực thì cũng có quá nhiều ví dụ về quản lý đô thị nghèo nàn, các chính sách thất bại, các định chế yếu kém và quản lý đất đai không tương xứng với yêu cầu về hệ thống nhà ở và hạ tầng kỹ thuật đã dẫn tới sự gia tăng của các khu ổ chuột rách nát trong đô thị, hiện đang gia tăng về quy mô dân số đô thị thì cũng gia tăng sự xuống cấp của môi trường đô thị.

Ở hầu hết các nước đang phát triển tại châu Á, đặc điểm của quá trình đô thị hóa sự gia tăng dân số đô thị và công nghiệp hóa phát triển nhanh.

Tương lai đô thị đang phải đối mặt với nhiều thách thức :

- Tính cạnh tranh;
- Dân số;
- Xóa đói giảm nghèo;
- Môi trường và Biến đổi khí hậu;
- Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa đô thị và nông thôn;
- Yếu tố quan trọng : nguồn lực;
- Quản lý ;

Việt Nam có tốc độ đô thị hóa nhanh ở khu vực Đông Nam Á, đã đạt được những thành công đáng kể trong việc

phát triển đô thị gắn liền với mục tiêu tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Hệ thống đô thị đã có sự phát triển nhanh chóng về số lượng, chất lượng và quy mô. Diện mạo đô thị có nhiều khởi sắc theo hướng văn minh hiện đại, tạo dựng được những không gian đô thị mới, từng bước đáp ứng nhu cầu về môi trường sống và việc làm có chất lượng. Bên cạnh những mặt được đô thị Việt Nam còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, nhất là việc ứng phó với biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường.

Chiến lược phát triển thành phố và Thành phố không có nhà “ổ chuột”
Trung tâm của Liên Hiệp Quốc về định cư con người (The United Nations Center for Human Settlement) UNCHS - Habitat đánh giá là khoảng 20 - 25% các cư dân đô thị trong các nước đang phát triển sống trong khu định cư không chính thức không có các tiện nghi và dịch vụ cơ bản hoặc không có được an toàn về quyền sử dụng đất (*Security of Tenure*). Người nghèo đô thị mà chủ yếu là trẻ em bị tác động nhiều nhất trong các cộng đồng nhà “ổ chuột” còn đang ngổn ngang. Để giải quyết các thách thức về nghèo đói ở đô thị, một số lớn các tổ chức hỗ trợ đa phương và song phương đã đưa ra những sáng kiến mở rộng các thành viên của các định chế và các nhà tài trợ. Họ tin tưởng là thời điểm đã đến để tạo ra các phương pháp tiếp cận mới để phát triển đô thị và để trợ giúp các sáng kiến về vấn đề người nghèo đô thị. Trước hết trong các sáng kiến này là do Liên minh giữa các thành phố (The Cities Alliance - CA), Hiệp hội toàn cầu của các thành phố và các thành viên phát triển của nó do Ngân hàng Thế giới (World Bank) và UNCHS (Habitat) nêu ra vào năm 1999 nhằm hỗ trợ các thành phố đáp ứng được các thách thức của thế kỷ 21 thông qua việc đẩy mạnh các chính sách lo cho người nghèo, quản lý đô thị tốt với các thành phố thịnh vượng không có nhà ổ chuột thông qua sự

can thiệp toàn diện và có mục đích. Hiệp hội quốc tế của các chính quyền địa phương và Ngân hàng phát triển Châu Á (Asian Developmentbank) tập trung vào 2 kế hoạch hành động ưu tiên sau đây: Các thành phố không có nhà ổ chuột (*Cities Without Slums - CWS*) một chương trình được xúc tiến rộng rãi trong các thành phố và các quốc gia nhằm nâng cấp các khu định cư cho người thu nhập thấp và Chiến lược phát triển thành phố (*City Development Strategy - CDS*) một tiến trình nhằm mục tiêu hoàn chỉnh rộng rãi sự đồng thuận trên một tầm nhìn chung giữa các thành phần trong đô thị để tạo ra một chiến lược cấp thành phố toàn diện với các dự án được chọn lọc ưu tiên. Với các chương trình và các kế hoạch hành động nhằm thực hiện sự giảm nghèo ở đô thị. Bổ sung cho kế hoạch hành động nêu trên là các cuộc vận động toàn cầu về an toàn quyền sử dụng đất (*Secure Tenure - ST*) và quản lý đô thị tốt (*Good Urban Governance - GUG*) được xúc tiến bởi UNCHS (Habitat). Cả 2 cuộc vận động nêu trên được hoạch định để dẫn tới sự cam kết của các chính phủ đối với các mục tiêu của Habitat Agenda được công nhận tại Hội nghị Liên hiệp quốc về định cư con người (United Nations Conference on Human Settlement - Habitat II) ở Istanbul vào tháng 6 năm 1996 và được tái xác nhận tại cuộc họp Habitat + 5 ở New York vào tháng 6 năm 2001. Cuộc vận động an toàn quyền sử dụng đất - “ST” là nhằm đề cao điều khoản về an toàn quyền sử dụng đất, coi đó như điểm mấu chốt về chiến lược định cư bền vững và coi như một nhân tố sống còn để đẩy mạnh quyền sở hữu nhà. Cần nhận thức rằng ưu tiên lớn nhất về chỗ ở cho người nghèo là phải do chính họ tự giải quyết. Cuộc vận động về an toàn quyền sử dụng đất “ST” chia mũi nhọn vào chiến lược về chỗ ở, nó được dựa trên quyền và lợi ích của người nghèo. Cuộc vận động về quản lý đô thị tốt “GUG” như là một bổ túc cho cuộc vận động về an toàn về quyền sử dụng đất “ST” và xúc tiến việc thiết lập

việc quản lý Nhà nước tốt trong các thị trấn và thành phố, điều đó xác định sự gia tăng trách nhiệm và sự trong sáng trong quản lý Nhà nước về đô thị, nó đáp ứng được tất cả lợi ích của tất cả các thành phần trong xã hội đặc biệt là người nghèo và cố gắng loại trừ mọi hình thức độc quyền.

Việt Nam cũng đã thí điểm thực hiện CDS ở các thành phố như: TP HCM, Đà Nẵng, Hạ Long v.v.. tuy nhiên kết quả còn hạn chế vì chưa được thể chế hóa.

TP HCM cũng đã giải quyết được 38.000/45.000 nhà “ổ chuột” có trước năm 1975 do chiến tranh để lại.

Vùng đô thị mở rộng

Trong khi Thành phố không có nhà “ổ chuột” CWS và Chiến lược phát triển thành phố (CDS) cũng như các cuộc vận động về An toàn quyền sử dụng đất “ST” và Quản lý đô thị tốt (GUG) đưa ra các cơ hội để hỗ trợ sáng kiến của chính quyền địa phương thì ngày nay các thách thức đang phải đối mặt của các thành phố Châu Á bao gồm sự gia tăng nhanh chóng về dân số và kể cả sự mở rộng nhanh chóng các khu vực đô thị, ở đó một khu vực rộng lớn không được quy hoạch và quản lý rất kém cỏi. Tác động tiêu cực của việc mở rộng đô thị này bao gồm việc mất đi trước tiên là đất nông nghiệp và không gian mở, làm xấu đi các nguồn lực thiên nhiên thiết yếu như các lưu vực sông, các cánh rừng và các cửa sông cũng tương tự như là tình trạng gia tăng tắc nghẽn giao thông nghiêm trọng vì cơ sở kỹ thuật hạ tầng về vận tải lệ thuộc chủ yếu vào xe hơi, các tác động này không chỉ đe dọa cuộc sống của các đô thị, hơn thế nữa cả sự phát triển về kinh tế, và cũng làm trầm trọng thêm những vấn đề xã hội nghiêm trọng vốn có luôn gắn với vấn đề nghèo khó ở đô thị.

Cứ coi như các thành phố này đang phải đối mặt với các thách thức như vậy và ngày càng bị gia tăng sức ép để phải suy nghĩ lại về cách thức để quy hoạch và quản lý sự tăng trưởng đô thị và hình thành các phương pháp tiếp

cận mới và các chiến lược này nhằm ngay lập tức vào các vấn đề rất nguy cấp cần quan tâm cũng như những yêu cầu về tương lai của công dân. Chúng yêu cầu phải tìm ra các công cụ quản lý sáng tạo nhằm đáp ứng được các vấn đề như là sử dụng đất, phát triển hạ tầng, quản lý và bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế cộng đồng.

Sự việc đặc biệt quan trọng là ở khắp Châu Á trong khi việc mở rộng đô thị tập trung chủ yếu vào các thành phố vốn đã lớn rồi, các thành phố nhỏ hơn thì cũng đang bắt đầu cảm nhận được sức ép về sự tăng trưởng đô thị nhanh chóng. Ngân hàng Thế giới cho biết lý do tập trung đô thị bao gồm: các tác động về kinh tế, về quy mô đô thị và về các lực tích tụ, các cơ hội rộng rãi hơn đối với việc làm; các tác động của toàn cầu hóa về kinh tế, quan hệ ở mức cao hơn về xã hội, sức khỏe và các dịch vụ có thể sử dụng được ở các thành phố lớn. Đa phần các tăng trưởng này diễn ra xung quanh các khu vực thành phố xem như là một phức hợp, khu nhà ở, khu nông nghiệp, các phát triển về thương mại đang lan ra quanh khu ngoại ô.

Tạp chí *Asia Week* cho biết là, chỉ năm 1995 các thành phố như là Bangkok, Bombay, Jakarta và Manila đã biến đổi 3.000 đến 5.000 ha đất nông nghiệp sang sử dụng cho đô thị, đủ để tin rằng các khu vực xây dựng vào 20 năm sắp tới sẽ tăng lên gấp đôi.

Hình thức mở rộng đô thị đặc biệt này dường như đang diễn ra sự mở rộng ngoài các biên giới truyền thống, được xem như là vùng đô thị mở rộng (*Extended Metropolitan Region - EMR*). Trong một số nước vùng đô thị mở rộng EMR đã được cho một định chế hành chính chính thức như là vùng đô thị Bangkok (*Bangkok Metropolitan Region*), bao gồm Thành phố Bangkok và năm tỉnh xung quanh; JABOTABEK vùng đô thị Jakarta (*Jakarta Metropolitan Region*), vây quanh Jakarta là Bogor, Tangerang và Bekasi; và vùng đô thị thủ đô Manila (*Metro Manila National Capital Region - MMNCR*) bao gồm thành phố Manila

và các thành phố và đô thị khác kề cận. Một số chuyên gia đô thị xem xét một cách đặc biệt dạng tăng trưởng đô thị Châu Á xung quanh các thành phố trung tâm khác với các khu vực khác. Cứ coi như là đã có nhiều hình mẫu về chiến lược phát triển đô thị được sử dụng ở các nơi khác nhau trên thế giới, song không có thể chuyển giao trực tiếp cho Châu Á, dù rằng các kinh nghiệm từ các nơi đó có thể xem như các bài học để tham khảo nhằm phát triển các giải pháp thích hợp cho địa phương.

Ở Việt Nam, Hà Nội và TP HCM đều đã có quy hoạch vùng đô thị mở rộng, tuy nhiên lại chưa có cơ chế vận hành.

Quản lý tăng trưởng đô thị

Các kinh nghiệm tương ứng đối với các thành phố Châu Á là tăng cường các mục tiêu quản lý tăng trưởng đô thị (*Urban Growth Management - UGM*). Ở đó nói chung yêu cầu nuôi dưỡng mối quan hệ thích hợp giữa sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật, đó là sử dụng đất hữu hiệu hơn để bảo toàn đất hơn là tàn phá nó. Các kinh nghiệm này chỉ ra rằng việc sử dụng đất có hiệu quả có thể hoàn tất được thông qua dạng đô thị được bố trí chặt chẽ, thiết lập các mối quan hệ theo trật tự giữa các địa điểm được cấp để sử dụng có lợi như là nơi làm việc, làm cửa hàng và sử dụng cho xã hội và đồng thời tối đa hóa tính tương hợp (bằng cách xác định các quận chia theo khu vực), tối ưu hóa việc đi lại (bằng cách thiết kế hệ thống vận tải được cân bằng và giảm khoảng cách giữa điểm đi và điểm đến) và tối thiểu hóa việc cung cấp năng lượng. Chi tiết hơn là một số các sáng kiến này đã được sử dụng làm chiến lược để bảo tồn các nguồn đất ở nông thôn và khoảng không gian mở. Ngăn chặn việc phát triển mật độ thấp một cách tràn lan từ nơi tăng trưởng mới đến các trung tâm hiện có, khuyến khích sự phát triển nơi tiếp giáp, gia tăng tái phát triển trong khu vực đang suy giảm về kinh tế, tiếp thêm sinh khí cho các quận thương mại trung tâm đang giảm sút, gia tăng việc sử dụng

có hiệu quả hơn hạ tầng có cơ sở, giảm việc phụ thuộc vào phương tiện ô tô và hỗ trợ cho vận chuyển cộng cộng và đi bộ. Trong một số trường hợp chiến lược về ranh giới tăng trưởng đô thị (*Urban Growth Boundary - UGB*) cần được công nhận, song không dừng lại ở đó để hạn chế sự tăng trưởng, đúng hơn là để ngăn chặn việc xâm phạm đất nông nghiệp và các khu vực nhạy cảm về sinh thái. Bằng cách vẽ một đường ranh riêng biệt xung quang vùng đô thị tách rời giữa khu vực đô thị hóa và các khu vực nông thôn UGB giới hạn sự phát triển đất ở phía trong đường ranh bằng cách khuyến khích sử dụng đất chặt chẽ hơn, tối đa hóa việc sử dụng các tiện nghi và các dịch vụ hiện có và cho phép bảo tồn các khoảng không gian mở và các trang trại nông thôn.

Tuy nhiên, các thành phố đã chấp thuận ranh giới tăng trưởng đô thị (UGB) như một chiến lược quản lý tăng trưởng không chỉ tự hạn chế đối với các địa điểm phát triển mà còn cam kết một định lượng đáng kể trong quy hoạch dài hạn, nó bao gồm sự hình thành các mục tiêu về mật độ dân số, gia tăng sự chuyển động và các hệ thống vận chuyển, gia tăng và cung cấp các phương tiện đi lại cộng cộng và đi bộ và chuẩn bị cho việc phát triển trong tương lai. Một số trong các thành phố này giữ được đất trong phạm vi ranh giới tăng trưởng đô thị (UGB) để thích nghi với sự phát triển mong muốn qua một thời kỳ dài 20 năm, điều đó có nghĩa là ranh giới không tĩnh. Dù sao các chính quyền thành phố kiểm soát cả thời gian biểu và địa điểm đất đai có thể sử dụng được cho sự phát triển.

Ở nước ta chưa có quy định xác định ranh giới tăng trưởng đô thị nên dễ phát sinh phát triển tự phát, điển hình như trường hợp ở huyện Bình Chánh, TP HCM.

Phát triển đô thị xanh

Hướng đến đô thị xanh không chỉ là mục tiêu của các nước châu Á mà là mục tiêu của các thành phố trên toàn cầu.

Đô thị Việt Nam còn nhiều hạn chế và đang đối mặt với các vấn đề toàn cầu như ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên, đặc biệt là biến đổi khí hậu. Do đó việc phát triển đô thị xanh, sinh thái, cân bằng là mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển đô thị Việt Nam để hướng tới sự phát triển bền vững trong tương lai.

Thành phố xanh, trước hết nó thể hiện một đô thị sinh thái (*eco-city*) nơi tỷ lệ đáng kể của cây xanh đóng góp vào sự cân bằng sinh thái trên địa bàn quần cư đông đúc. Tiếp đó nó thể hiện một đô thị bền vững (*sustainable city*) nhờ kết cấu hạ tầng đủ khả năng khai thác hợp lý nguồn tài nguyên và ứng phó với quá trình biến đổi khí hậu. Cuối cùng nó diễn đạt một thành phố thông minh (*smart city*) nhờ tích hợp công nghệ thông tin vào việc quản lý điều hành và phục vụ dân sinh.

TP Hà Nội, trong quy hoạch chung đến năm 2030, tầm nhìn 2050 đã xác định xây dựng thủ đô Hà Nội phát triển bền vững, phát triển kinh tế song song với phát triển đô thị xanh, chú trọng đến bảo vệ môi trường, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho phát triển kinh tế. Để phát triển thành phố một cách bền vững, TP HCM đang thiết kế “thành phố nén” với hệ thống hạ tầng kỹ thuật tích hợp và thông minh theo điều kiện khí hậu, địa hình và địa mạo đặc trưng của đô thị, điều kiện thực tế, tận dụng quỹ đất hiệu quả với mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển thành phố lồng ghép với biến đổi khí hậu và xây dựng đề án “Chiến lược TP HCM phát triển hướng ra biển Đông thích ứng với Biến đổi khí hậu”.

Ngân hàng Thế giới (WB) cho rằng: “Các chính sách và đầu tư của Việt Nam cần học tập kinh nghiệm quốc tế, đúc kết kinh nghiệm và vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam để phát triển đô thị bền vững. Ở Việt Nam, đã có “Chiến lược phát triển đô thị Việt Nam thời kỳ 1996 - 2020”. Tuy nhiên, cần cập nhật thêm các phương pháp tiếp cận mới để quản lý tăng trưởng đô thị. Các phương pháp tiếp cận này có thể tìm thấy ở đầu ra của các dự án và các chương

trình hợp tác do các tổ chức quốc tế tài trợ như:

- Kinh nghiệm của Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thông qua hoạt động trong mạng lưới đô thị vùng ESCAP là CityNet.

- Dự án nâng cấp đô thị của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (*Socialist Republic of Viet Nam – Urban Upgrading Project*) do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ (2001) hướng tới các thành phố không có nhà “ổ chuột” (*Cities Without Slums - CWS*).

- Dự án nâng cao năng lực quy hoạch và quản lý đô thị của Thành phố Hà Nội VIE/95/050 và Thành phố Hồ Chí Minh VIE/95/051 do UNDP tài trợ đề xuất các phương pháp tiếp cận mới như:

+ Quy hoạch chiến lược hợp nhất (ISP);
+ Kế hoạch đầu tư đa ngành (MSIP)
+ Quy hoạch có sự tham gia của cộng đồng (PA);

- Dự án “Thực hành Chiến lược phát triển thành phố” (*City Development Strategy - CDS*) do Ngân hàng Thế giới tài trợ. Dự án nâng cao năng lực quy hoạch và quản lý đô thị Việt Nam VIE/96/006 do UNDP tài trợ có tiếp cận với phương pháp an toàn cho quyền sử dụng đất (*Secure Tenure – ST*) thông qua hội thảo “*Global Conference on Access to Land and Security of Tenure as a Condition to Sustainable Shelter and Urban Development*” (1996) tại New Delhi-India và Quản lý đô thị tốt (*Good Urban Governance - GUG*) thông qua Habitat II ở Istanbul – Thổ Nhĩ Kỳ (1996).

- Hợp đồng giữa UMPC Thành phố Hồ Chí Minh (IUSID) và UNCRD (Liên Hiệp Quốc) nghiên cứu về vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (1998) và cuộc hội thảo về “*Metropolitan Governance and Planning in Transition Asia Pacific Cases*” tại Kuala Lumpur – Malaysia (1998) và hội nghị quốc tế về “*Metropolitan Governance*” tại Tokyo – Japan (1993) trong đó có đề cập đến Vùng đô thị mở rộng (*Extended Metropolitan Region/Greater Metropolitan – EMR/GM*).

v.v... ■

Tài liệu tham khảo

1. World Conference on Metropolitan Governance – Tokyo – Japan (4/1993)
2. State of Urbanization in Asia and the Pacific United Nations – New York (1993)
3. Chiến lược phát triển đô thị Việt Nam thời kỳ 1996-2020 – Bộ Xây dựng (5/1996)
4. Habitat II Global Conference on Access to Land and Security of Tenure as a Condition to Sustainable Shelter and Urban Development – UNCHS, UNDP – New Delhi-India (January 1996)
5. Habitat Agenda and Istanbul Declaration United Nations (June 1996)
6. Ho Chi Minh City, Viet Nam – Nguyen Dang Son, Tran Thanh An (1998)
7. Metropolitan Governance and Planning in Transition Asia Pacific Cases UNCRD và NCUA (Nagoya – Japan), (1998)
8. Vùng đô thị hiện tại và tương lai – Dự án VIE/95/051 (5/1998)
9. Từ quy hoạch tổng thể đến quy hoạch chiến lược – Dự án VIE/95/051 (3/1998)
10. Hướng tới kế hoạch đầu tư đa ngành hợp nhất – Dự án VIE/96/051 (4/1998)
11. Quy hoạch chiến lược hợp nhất và kế hoạch đầu tư đa ngành – Dự án VIE/95/050 + VIE/95/051 (5/1999)
12. Tóm tắt một số kết quả thực hành chiến lược phát triển thành phố (CDS) Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (4/2000)
13. Proposal Region Workshop on “Urban Growth Management Strategies” – Urban Partnership Foundation (11/2001)
14. Proposal Viet Nam Urban Upgrading Project – WB (November/2001)
15. Socialist Republic of Viet Nam Urban Upgrading Project - Ho Chi Minh City Sub-Project – WB (2001)
16. Đô thị hóa khủng hoảng sinh thái & phát triển bền vững. Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP HCM (2001)
17. Urbanisation and Sustainable Development _Francoise Noel (2002)
18. CDS Guideline_Tim Campell & Dinesh Mehta (2003)
19. Guideliens for Preparing and Implimenting a City Development Stategy (CDS) in Da Nang City, Viet Nam (2003)
20. Phương pháp tiếp cận mới về quy hoạch và quản lý đô thị _ Nguyễn Đăng Sơn, NXB Xây Dựng (2005) tập 2 (2006).
21. Khuy nh hướng phát triển các thành phố xanh_ hà Xuân Phương, 2012
22. Thành phố xanh_ Nguyễn Đăng Sơn, TC SG ĐTXD số 5/2012
23. Phát triển đô thị bền vững ở Việt nam_ Nguyễn Đăng Sơn, TC Kiến trúc số 7/2012
24. Tương lai Việt Nam phát triển đô thị xanh_ Hà Phương, Báo SGGP này 12/11/2012

CẦN ĐỔI MỚI phương pháp quy hoạch ở nước ta

NGUYỄN ĐĂNG SƠN

Viện Nghiên cứu Đô thị & Phát triển Hạ tầng

THỜI KỲ TỪ SAU THẾ CHIẾN THỨ 2 TỚI NAY

Thời kỳ sốt xây dựng sau thế chiến

Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ 2 kết thúc vào năm 1945, công cuộc phục hưng kinh tế kéo theo xây dựng với quy mô lớn. Mỹ, châu Âu cũng như vậy, tốc độ xây dựng khiến cho mọi người phải kinh ngạc, thành phố Kassel của Đức bị chiến tranh hủy hoại tới 90%. Khi các chuyên gia Liên Hợp quốc (LHQ) dự đoán, chỉ riêng thu dọn các đồng đồ nát cũng cần tới một hai chục năm, nhưng họ đã lập được kỳ tích, hơn 10 năm sau thành phố được khôi phục lại về cơ bản.

Thời kỳ có ý thức về môi trường

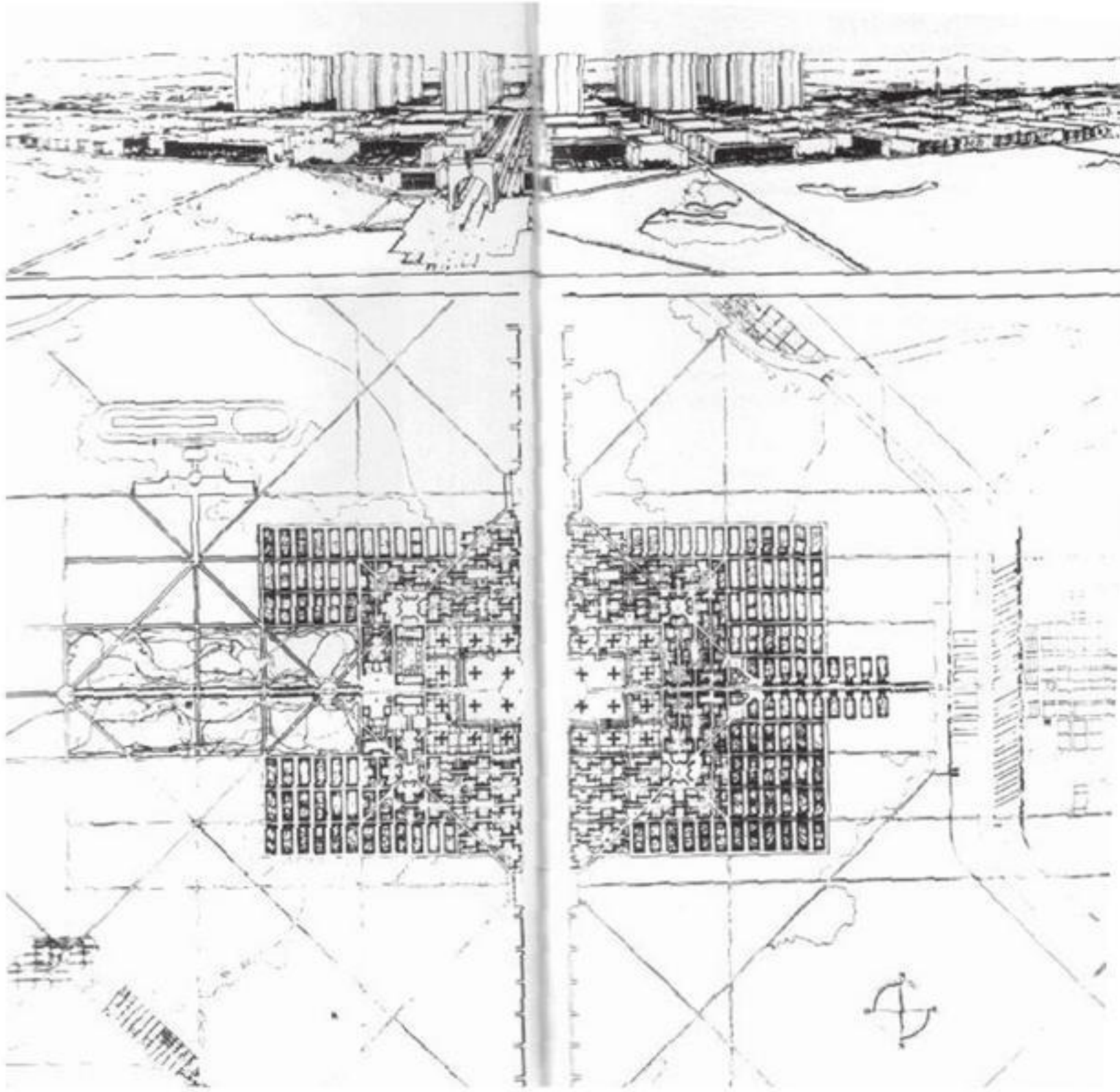
Trong thập niên 1960, nhiều hiện tượng cho thấy xã hội công nghiệp đang chuyển mình sang một giai đoạn mới. Sự lấn lướt của khu vực thương mại dịch vụ là chỉ báo quan trọng nhất. Người ta bắt đầu nói đến “xã hội hậu công nghiệp”. Nếu như lúc đầu từ “hậu” hoàn toàn thích hợp thì ngày hôm nay không còn đúng nữa. Ngày nay có thể gọi tên chính xác là “xã hội thông tin và lập trình”. Trong 7 nền tảng của xã hội thông tin và lập trình có “toàn cầu hóa” và “đô thị hóa các thành phố cực lớn”.

Như vậy, những hành động của con người không những mang tầm cỡ toàn

cầu, mà còn bao hàm các khía cạnh chính trị xã hội, sinh thái văn hóa kỹ thuật. Muốn hợp lý hóa thì phải tính đến cái nhìn đa quan điểm, và chính đó là sự toàn cục hóa.

Toàn cầu hóa đòi hỏi phải đô thị hóa các thành phố cực lớn. Hai tiến trình này tương tác chặt chẽ với nhau. Đô thị lấy đi từ thiên nhiên rất nhiều thứ mà nó cần thiết và thải tất cả ra thiên nhiên. Hiện tượng đô thị tất yếu gây ra khủng hoảng sinh thái. Do đó phải nghĩ đến phát triển bền vững trong hiện tượng đô thị.

Xây dựng với quy mô lớn cũng mang lại sự phá hoại đối với môi trường văn vật lịch sử và môi trường tự nhiên, từ đó thấy cần coi trọng văn hóa đô thị, tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Có thể thấy được quá trình biến động của điều này qua một số hội nghị học thuật quốc tế quan trọng: năm 1975 - “Năm bảo vệ truyền thống của châu Âu” Đại hội “Môi trường và cư trú của con người” được triệu tập tại Vancouver năm 1976. Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất được triệu tập tại Brazil năm 1992 với chủ đề “Môi trường và phát triển” thông qua “Chương trình hành động cho thế kỷ 21”. Đề tài thảo luận tại các hội nghị này được bao gồm trong các xuất bản phẩm: “Thành phố không thể đoán trước”, “Thành phố ngày mai” v.v.. đều dự đoán tương lai. Điều lo lắng phổ biến là hiện nay loài người tiêu dùng tài nguyên trái đất, phá hoại



Contemporary City, Le Corbusier, 1933

tài nguyên vượt xa mức trước đây. Tất nhiên quan tâm tới môi trường không hề có ý nghĩa là ngưng lại mọi sự phát triển kinh tế, mà là cần nghiêm cứu nghiêm túc vấn đề “*Phát triển bền vững*”.

Thời kỳ biến đổi khí hậu (BĐKH)

Trong xã hội hiện đại, sự đeo đuổi không ngừng ngại về kinh tế và phát triển công nghiệp khiến cho chúng ta phải đương đầu với thảm họa sắp xảy ra với khí quyển và tài nguyên thiên nhiên, nhất là sự mỏng đi của tầng ozon và “hiệu ứng nhà kính”, băng tan, mực nước biển dâng. Vào cuối thế kỷ 21, nhiệt độ trung bình năm có thể tăng 2,3 độ C, mực nước biển dâng khoảng 75cm so với mức trung bình thời kỳ 1980-1990.

Để thích ứng với tình trạng nêu trên, nhiều hội nghị quốc tế về BĐKH đã được tổ chức và nhiều nghị định đã được ký kết. Nghị định thư Kyoto là một nghị định liên quan đến Chương

trình khung về BĐKH mang tầm quốc tế với mục tiêu cắt giảm khí thải nhà kính, bản dự thảo đã được ký kết ngày 11/12/1997. Hội nghị LHQ về chống BĐKH ở Copenhagen (Đan Mạch) - COP 15 đã đạt được “Hiệp ước Copenhagen” vào tháng 12/2009. Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của LHQ về BĐKH (UNFCCC) lần thứ 17 và hội nghị các bên tham gia Nghị định thư Kyoto lần thứ 7 (COP17 và CMP7) tại Durban (Nam Phi) diễn ra cuối năm 2011 cũng đã đạt được thỏa thuận.

SỰ TIẾN HÓA TRONG PHƯƠNG PHÁP QUY HOẠCH

Từ sau thế chiến thứ 2 tới nay, phương pháp quy hoạch đô thị cũng thay đổi theo từng thời kỳ.

Quy hoạch tổng thể (Master planning)

Quy hoạch tổng thể phát triển theo nguyên tắc phân khu với sự tách biệt nghiêm ngặt, phân định rõ ràng các hoạt động sử dụng

đất và mật độ, quy hoạch định hướng mạnh mẽ về giao thông và vận tải cá nhân, các khu dân cư, nơi làm việc và dịch vụ công cộng v.v..

Quy hoạch chức năng do Le Corbusier đề xướng ra đời từ năm 1933 trong thời kỳ công nghiệp nên còn được gọi là *quy hoạch đô thị hiện đại* hay *quy hoạch truyền thống*. Quy hoạch phân khu được sử dụng tràn lan sau thế chiến thứ 2 và phản ánh kế hoạch kinh tế tập trung trong tay nhà nước và *thịnh hành cho tới cuối thập niên 60 thế kỷ trước*.

Quy hoạch tổng thể đặt ra các tiêu chuẩn và mẫu mực hoặc bình quân về thiết kế đô thị, vị trí, mật độ, diện tích sàn, cho các hoạt động sử dụng đất. Khi quy hoạch được phê chuẩn thành luật sẽ tạo thành căn bản cho đầu tư hạ tầng cơ sở và dịch vụ của khu vực công, trở thành hệ thống quy định để *kiểm soát sử dụng đất đai chi tiết* và còn được gọi là *quy hoạch theo luật định* (Statutory plans).

Toàn cầu hóa sản xuất, thương mại và tái cấu trúc lại nền kinh tế các nước đã làm quy hoạch tổng thể trở thành một công cụ lỗi thời đối với nhà quy hoạch vì không thích nghi được với thị trường nên đã thất bại.

Phê phán quy hoạch tổng thể:

- Quy hoạch tổng thể thường không hiệu quả vì quá chú trọng đến việc lập quy hoạch hơn là thực hiện quy hoạch, tiến trình quy hoạch chậm và tốn kém, không đáp ứng được yêu cầu của cuộc sống đang diễn ra nhanh chóng.
- *Cơ sở kinh tế* tạo ra của cải hỗ trợ các xây dựng phục vụ các ý tưởng quy hoạch tổng thể đã không được xem xét đến như một phần của tiến trình quy hoạch.
- Quy hoạch tổng thể có tầm nhìn chiến lược 20-30 năm, nhưng hiếm khi thể hiện được việc đáp ứng mục tiêu *phát triển bền vững* vì các hệ thống quy hoạch của các ngành là ngang nhau nên khó phối hợp.
- Các tiêu chuẩn quy hoạch quá cao, quá cứng nhắc nên rất tốn kém, không đáp ứng được yêu cầu của một thành phố có sự tăng trưởng dân số nhanh.

Hậu quả của những khiếm khuyết này là đa số tăng trưởng đô thị giờ đây bên ngoài luật lệ quy hoạch.

- Người ta nhận ra là quy hoạch cần phải uyển chuyển hơn và phải tổng hợp thay vì chuyên ngành.

- Kiểu quy hoạch tổng thể cho thấy mối quan hệ không vững chắc giữa các sáng kiến về kinh tế và các sáng kiến về quy hoạch không gian trong công cuộc đẩy mạnh phát triển đô thị. Sự thiếu vững chắc này phần nào là do thiếu hiểu biết tường tận về các cơ chế thực tế trong kinh tế đô thị.

- Thông thường thì các quy hoạch tổng thể được soạn thảo bởi các nhà quy hoạch chuyên nghiệp, các nhà tư vấn làm việc trong cơ quan tách biệt khỏi sự tham gia của cộng đồng và chỉ cuối tiến trình soạn thảo quy hoạch mới được thảo luận chiếu lệ.

Quy hoạch cơ cấu (Structure planning)

Trước những khiếm khuyết của của quy hoạch tổng thể, quy hoạch cổ điển nhiều nước đã tiến hành cải tiến các phương pháp quy hoạch.

Các thành phố của Anh quốc được xây dựng thập niên 1950 đã dẫn tới hình thành quy hoạch cơ cấu, nhấn mạnh đến các điểm sau đây:

Quy hoạch cơ cấu đề cập đến sự phát triển

đất đai dài hạn và uyển chuyển hơn là nói rõ loại hình xây dựng cụ thể nào trong bản quy hoạch. Bản quy hoạch cho thấy cơ cấu và hướng phát triển trong tương lai và bỏ lại quy hoạch chung cuộc (chi tiết) cho tiến trình sau đó.

Đó là cơ sở cho kế hoạch hành động nhằm hướng dẫn đầu tư và phân định các giai đoạn phát triển.

Sự tham gia của công chúng vào tiến trình quy hoạch để đảm bảo yêu cầu cho các khu cộng đồng đáp ứng được các yêu cầu của con người, nhu cầu kinh doanh và các chức năng khác.

Bản quy hoạch được sự *phối hợp của các tổ chức liên ngành.*

Quy hoạch cơ cấu được nước Anh chính thức đưa ra vào năm 1968, trước tiên là có ý định cung cấp các chỉ dẫn tổng quát về phát triển không gian và các chức năng sử dụng cho tương lai, cũng như là khuôn khổ cho các quy hoạch địa phương chi tiết hơn. Và điều thứ hai là để *kiểm soát sự phát triển*, có thể xem xét đến bối cảnh toàn vùng, các vấn đề giao thông nhà ở và môi trường. Quy hoạch cơ cấu nhấn mạnh nhiều đến việc *mô hình hóa trên máy tính* các hệ thống sử dụng đất, giao thông v.v. Quy hoạch cơ cấu còn có các tên gọi khác như: *quy hoạch hướng dẫn* (guide plans), *quy hoạch cấu trúc* (framework

plans), *quy hoạch chỉ dẫn* (indicative plans). Quy hoạch cơ cấu thịnh hành cho tới cuối thập niên 70 thế kỷ trước.

Các thiếu sót của quy hoạch cơ cấu:

- Sự toàn cầu hóa đã thử thách các lý thuyết quy hoạch theo hệ thống thứ bậc vì đã định sẵn vị trí cho các hoạt động kinh tế trong thành phố và vùng.

- Trọng tâm của quy hoạch cơ cấu vẫn là *kiểm soát phát triển thay vì quản lý phát triển.*

- Quy hoạch cơ cấu đã *không có chỗ để bàn các khía cạnh phi không gian* của sự phát triển, chẳng hạn như kinh tế tài chính, xã hội và thiên nhiên môi trường.

- Quy hoạch cơ cấu phần lớn do khu vực công kiểm soát nên quy hoạch này *chậm chạp* đáp ứng với những thay đổi về kinh tế, xã hội và môi trường nói chung.

- Quy hoạch cơ cấu đòi hỏi *chính phủ phải xây dựng cơ sở hạ tầng*, điều mà nhiều nơi chính phủ không còn đủ năng lực thực hiện.

Quy hoạch chiến lược (Strategic planning)

Quy hoạch chiến lược ra đời ở Mỹ trong thập niên 60 với nhiệm vụ hướng dẫn các tập đoàn / công ty điều chỉnh

Khu đô thị Nam Sài Gòn



tổ chức để cạnh tranh trong môi trường kinh doanh đang thay đổi mau chóng cùng xu thế toàn cầu hóa.

Nó cũng chi phối sự quan tâm của các tập đoàn/công ty phương Tây là làm thế nào để đối phó với sự cạnh tranh xuất phát từ Nhật Bản và Đông Á.

Vậy *quy hoạch chiến lược* là gì? Quy hoạch chiến lược là quá trình xác định các mục đích chính, các chính sách và chiến lược của một tổ chức để sở hữu, sử dụng và sắp xếp các nguồn lực ngõ hầu đạt được các mục tiêu đề ra.

Quy hoạch chiến lược cung cấp cho tổ chức phương hướng phát triển lâu dài dựa vào 3 điều căn bản sau đây: (i) Mục đích kinh tế và xã hội của doanh nghiệp; (ii) Các giá trị và triết lý quản trị; (iii) Đánh giá sức mạnh của tổ chức trong bối cảnh của môi trường bên trong cũng như bên ngoài của tổ chức. Các yếu tố then chốt trong *tiến trình chiến lược* : (1) Triển khai và thảo luận về tiến trình quy hoạch chiến lược; (2) Làm sáng tỏ các tôn chỉ của tổ chức; (3) Làm sáng tỏ nhiệm vụ và mục tiêu của tổ chức; (4) Đánh giá môi trường xung quanh theo phương pháp SWOT (mạnh, yếu, cơ hội, thách thức); (5) Đánh giá môi trường nội bộ theo phương pháp SWOT; (6) Xác định các vấn đề chiến lược; (7)

Hình thành các chiến lược để quản lý vấn đề; (8) Xác lập viễn cảnh của tổ chức trong tương lai; (9) Xây dựng các chiến lược hành động (10) Giám sát đánh giá thực thi.

Trong thập niên 70, quy hoạch chiến lược đã được các chính quyền chấp nhận vận dụng để cởi trói các ràng buộc đối với nền kinh tế quốc gia và để đáp ứng các yêu cầu có sự hỗ trợ của chính quyền trong các nỗ lực cạnh tranh công nghiệp.

Trong thập niên 80, quy hoạch chiến lược đã được các cấp chính quyền trung ương, tỉnh, thành phố và địa phương đưa vào tiến trình phát triển đô thị để đảm bảo các quốc gia và các vùng có tính cạnh tranh cao hơn và sử dụng có hiệu quả các tài nguyên hạn hẹp.

Cụ thể là tham khảo kinh nghiệm thành công của các tập đoàn/ doanh nghiệp trong việc soạn thảo ra các chiến lược cạnh tranh toàn cầu có hiệu quả, để lập ra các chiến lược về kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường cho các cấp quốc gia và tỉnh, thành phố.

Quy hoạch chiến lược là sự tổng hợp giữa quy hoạch không gian vật chất (physical planning) với các chiến lược: kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường hướng tới kế hoạch đầu tư, kế hoạch các nguồn lực, các nhu

cầu về định chế trong một tập hợp đặc biệt có hiệu quả nhất đối với thành phố để nó theo kịp với yêu cầu phát triển của toàn thành phố và tham vọng sản sinh ra trong điều kiện mâu thuẫn được đặt ra bởi các giới hạn về biên chế và các sự thiếu hụt về tài chính v.v..

Quy hoạch chiến lược là một tiến trình thiết yếu đối với thành phố và vùng đô thị, cụ thể:

- Xác định hướng đi trong tương lai.
- Hiểu rõ thuận lợi và cạnh tranh của thành phố trong nền kinh tế quốc gia và toàn cầu.
- Phát triển khả năng, kỹ năng, hạ tầng cơ sở và hệ thống thông tin cần thiết để hỗ trợ phát triển kinh tế thương mại.
- Phối hợp các nhu cầu đa ngành và đa khu vực đối với các nguồn lực và sử dụng các nguồn lực đó.
- Giải quyết mâu thuẫn giữa các cơ quan.
- Giảm bớt chông chéo trong thành phố và chính phủ.
- Quản lý các tiến trình phân cấp và tạo sự minh bạch trong chính quyền.

Vấn đề tồn tại của quy hoạch chiến lược :

Nhiều quy hoạch chiến lược không có sự tham gia đầy đủ của các ban/ ngành, ngoại trừ có sự tham khảo nhưng cũng rất hạn chế.

- Có sự mâu thuẫn đáng kể và thiếu sự



rõ ràng các mục đích và các mục tiêu trong nhiều bản quy hoạch chiến lược.

- Cơ hội điều phối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực giữa các tổ chức vẫn còn bị hạn chế nghiêm trọng bởi tệ quan liêu, thủ tục, phe phái trong việc quy hoạch và tổ chức.
- Nhiều quy hoạch chiến lược chỉ phục vụ nhu cầu của tổ chức/ chính quyền mà không phục vụ công dân và người tiêu dùng.
- Có sự trùng lặp rất lớn trong nỗ lực thu thập số liệu, quản lý và kết quả hoạt động.

Quy hoạch chiến lược hợp nhất (Integrated Strategic Planning)

Đầu thập niên 90, để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, đã ra đời “*quy hoạch chiến lược hợp nhất*” trên nền tảng của quy hoạch chiến lược và khắc phục các tồn tại của nó.

Quy hoạch chiến lược hợp nhất là sự hợp nhất giữa các quy hoạch kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường và quy hoạch không gian vật chất để tìm ra vùng chung/ tiếng nói chung đảm bảo yêu cầu công bằng, sống tốt và tính bền vững.

Quy hoạch chiến lược hợp nhất là sự hợp tác về mặt tổ chức giữa nhà nước, cộng đồng và doanh nghiệp theo *phương pháp quy hoạch có sự tham gia*. Đó là sức mạnh để huy động các nguồn lực, phối hợp hành động trên diện rộng, là công cụ của chính quyền, đã thay đổi từ quan niệm “lập quy hoạch thành phố” sang “thành phố lập quy hoạch”.

Quy hoạch chiến lược hợp nhất phức tạp và khó khăn hơn nhiều so với việc biên soạn một quy hoạch chiến lược cho một tổ chức riêng lẻ. Quy hoạch chiến lược hợp nhất bao gồm: Xây dựng các mục tiêu và mục đích dài hạn được nhiều tổ chức và cộng đồng chấp nhận.

- Thiết lập các cơ chế để điều phối chính sách, ngân sách và tài nguyên giữa các tổ chức/ ban ngành.
- Nêu ra các dự án và chính sách ưu tiên để áp dụng cho tất cả các cơ quan.
- Trao trách nhiệm kiểm soát cho các trung tâm kiểm soát đầu ra.

- Thỏa thuận các mốc thành tích cho tất cả các cơ quan.

- Cưỡng chế các cơ quan thường hay hành động tùy tiện.

- Phát triển sự hợp tác để thực thi các hành động.

Kiến tạo các mạng lưới thông tin liên lạc cởi mở.

Quy hoạch chiến lược hợp nhất phản ánh quan điểm *xem quy hoạch như một quá trình* bao gồm sự phối hợp liên ngành, sự khả thi về tài chính, những cơ chế tạo điều kiện thông qua việc khu vực nhà nước hỗ trợ 2 khu vực hoạt động tư nhân chính thức và không chính thức, các cơ chế chọn lọc gắn với thực hiện, việc giám sát đánh giá sản phẩm của quy hoạch chiến lược này không phải chỉ là bản quy hoạch phát triển về mặt bằng mà là tập hợp các chiến lược có mối liên hệ lẫn nhau dùng trong việc phát triển thành phố, bao gồm đất đai, cơ sở hạ tầng, tài chính, định chế, nghĩa là một quá trình phát triển đô thị đa ngành.

Quy hoạch chiến lược hợp nhất này càng được xem như một giải pháp phát triển đô thị hợp nhất có nhiều thành phần tham gia để đạt được quá trình tăng trưởng và quá trình hành động sửa sai ở cả quy mô toàn thành phố lẫn địa phương.

Tuy nhiên quy hoạch chiến lược hợp nhất không thay thế được quy hoạch kinh tế-xã hội, bảo vệ môi trường, đúng hơn là quy hoạch chiến lược hợp nhất như một “*cái dù*” bao trùm lên các loại quy hoạch nêu trên. Do vậy cần giao cho một đơn vị đứng ra làm đầu mối hợp nhất các bản quy hoạch nêu trên.

Một số nước như Nhật Bản, Trung Quốc lại sử dụng phương pháp quy hoạch mang tính tổng hợp (comprehensive planning)

Trong thời kỳ hậu công nghiệp-thông tin và lập trình- toàn cầu hóa thì không thích hợp nếu quy hoạch không gian vật chất lại vẫn sử dụng quy hoạch đô thị hiện đại truyền thống theo phân khu kiểu hình học cứng nhắc thiếu sự linh hoạt.

Trong khuôn khổ của quy hoạch chiến lược hợp nhất, cần sử dụng quy hoạch

hậu hiện đại có tính đa phương thì ngoài phân khu linh hoạt và hợp lý có thể còn bao gồm nhiều loại: từ không gian lịch sử, không gian trí tuệ, không gian tinh thần, không gian nghệ thuật và không gian văn hóa đến không gian tự nhiên. Quy hoạch chiến lược hợp nhất so với quy hoạch truyền thống có những *điểm mới* sau đây:

- Mang tính chiến lược thay vì toàn diện;
 - Linh hoạt (hay “động”) thay vì cứng nhắc;
 - Mang tính hành động thay vì lý thuyết;
 - Tập trung vào quy trình thay vì sản phẩm;
 - Có sự tham gia rộng rãi của cộng đồng và các bên liên quan thay vì ý chí chính trị và quan điểm chuyên gia thuần túy;
 - Tầm nhìn dài hạn thay vì nhiệm kỳ;
 - Tính đến toàn cầu hóa thay vì chỉ địa phương;
 - Đóng vai trò điều phối và *hợp nhất liên ngành* trong hoạch định chính sách phát triển và quản lý đô thị thông qua khuyến khích các cơ quan quản lý phối hợp quy hoạch ngành theo không gian;
 - Kiến tạo hình thức đô thị hóa mới và hình thái đô thị theo hướng thân thiện với môi trường, bảo vệ tài nguyên và nâng cao chất lượng không gian sống.
- Do vậy cần đổi mới phương pháp quy hoạch ở nước ta để đảm bảo phát triển bền vững trong cơ chế thị trường và toàn cầu hóa.*

CẦN ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP QUY HOẠCH Ở NƯỚC TA:

Đưa phương pháp quy hoạch chiến lược hợp nhất vào Luật Quy hoạch

Ở nước ta hiện nay là cơ chế “Kinh tế thị trường theo định hướng XHCN” với quá trình hội nhập toàn cầu, hệ thống kinh tế này trở nên hỗn hợp. Tuy nhiên hiện nay vẫn sử dụng *phương pháp quy hoạch truyền thống*, vẫn kế thừa từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung nên còn nhiều tồn tại như:

- Sản phẩm quy hoạch nhanh chóng bị lạc hậu trước những sự thay đổi liên

tục và nhanh chóng của thực tiễn.

- Cách tiếp cận còn nặng từ trên xuống, mang tính áp đặt thiếu linh hoạt và hạn chế khả năng phát huy mọi nguồn lực trong xã hội.

- Sự phối hợp đa ngành trong quá trình lập quy hoạch còn rất hạn chế dẫn tới sự chông chéo giữa các loại quy hoạch phát triển ngành.

- Tụt hậu về phương pháp trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- Có thể nói “mạnh ai nấy làm” nên “khập khểnh”, không thể phát triển bền vững.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ IV Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp vào năm 2020” có chỉ rõ “Xây dựng Luật quy hoạch có phạm vi điều

chỉnh chung cho các loại quy hoạch phát triển trên phạm vi cả nước”.

Theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư (KH-ĐT): “Hiện nay, Chính phủ đang giao Bộ KH-ĐT chủ trì soạn thảo Luật quy hoạch. Bộ KH-ĐT đang tiến hành bước triển khai đầu tiên. Về cơ quan thẩm định quy hoạch Bộ, KH-ĐT cũng là cơ quan độc lập có thể thẩm định quy hoạch, nên khi soạn luật, Bộ KH-ĐT sẽ đưa một phương án là để Bộ đứng ra làm cơ quan đầu mối thẩm định liên kết các loại quy hoạch, tránh chông chéo, dàn trải lãng phí. Bộ đang là đầu mối tham mưu chính phủ hoạch định, phân bổ vốn nên đủ khả năng xem chúng ta có đủ nguồn lực thực hiện tổng thể các quy hoạch đã được duyệt hay không” (Báo Tuổi Trẻ ngày 20-2-2012).

Các điều nêu trên chính là cơ sở để đưa Phương pháp “Quy hoạch chiến lược

hợp nhất” (ra đời từ thập niên 1990 trong thời kỳ toàn cầu hóa để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững) vào Luật Quy hoạch đang soạn thảo ở nước ta, phù hợp với tinh thần Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg, ngày 17/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam).

Quy hoạch đô thị hiện đại hay hậu hiện đại?

Về quy hoạch đô thị, ở nước ta từ sau năm 1954 tới nay (theo Luật Quy hoạch đô thị năm 2009) vẫn sử dụng theo phương pháp quy hoạch của Liên Xô cũ, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của quy hoạch chức năng do Le Corbusier đề xướng, đó là quy hoạch phân khu chức năng kiểu hình học cứng nhắc, thiếu linh hoạt không thích ứng với cơ chế thị trường, toàn cầu hóa với hàng trăm hàng ngàn các nhà đầu tư tư nhân và cá nhân mà trong đó sự điều tiết của nhà nước rất hạn chế.

Tuy nhiên công tác quy hoạch hiện nay vẫn cố gắng dự báo và định hướng tối đa mọi việc. Trên cơ sở đó, chính quyền luôn có mong muốn kiểm soát mọi quy định về quy hoạch và kế hoạch. Kế hoạch hóa thường ít linh hoạt hơn thị trường và chỉ có tác động đến những khối lượng hạn chế, trong khi đó thị trường có thể tác động đến những khối lượng có tiềm năng không hạn chế. Điều này buộc công tác quy hoạch và kế hoạch phải thay đổi để có thể phản ứng và điều chỉnh thị trường. Tóm lại, cái nhìn trong quy hoạch ở nước ta là tạo ra một cơ cấu ổn định trong tương lai theo kế hoạch. Trong khi đó công cụ quy hoạch trong cơ chế thị trường cần được xem như những công cụ điều tiết và điều chỉnh trong một thực tế kinh tế-xã hội năng động và linh hoạt.

Thời kỳ hiện nay là thời kỳ hậu công nghiệp - thông tin và lập trình, toàn cầu hóa thì không thể sử dụng mãi phương pháp quy hoạch đô thị hiện đại mà chuyển sang sử dụng phương pháp quy hoạch đô thị hậu hiện đại.



Quy hoạch phân khu đô thị N1-01, Hà Nội (Nguồn: HUPI)

Quy hoạch đô thị hậu hiện đại ngày nay ngoài việc phân khu chức năng linh hoạt, hợp lý còn được quyết định nhiều hơn bởi các đại lượng như vị trí địa hình, sự liên hệ giữa cảnh quan và nước, các di sản kiến trúc cần bảo tồn v.v...

Cần linh hoạt hợp nhất giữa khu ở, khu làm việc và dịch vụ công cộng để tránh giao thông con lắc, giảm ách tắc giao thông, tạo ra một cơ cấu đô thị hợp lý, nhất là trong quy hoạch tái tạo hoặc tái đô thị hóa các khu đô thị cũ. Một thành phố sinh động phải là một bản liên hợp.

Quy hoạch đô thị hậu hiện đại chứa đựng các nhu cầu không gian của các bản quy hoạch: kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường, cơ sở hạ tầng trong sự hợp nhất hài hòa hướng tới mục tiêu phát triển bền vững theo phương pháp quy hoạch chiến lược hợp nhất.

Để đáp ứng được nhu cầu phát triển nhanh chóng trong cơ chế thị trường và toàn cầu hóa, cần chú ý một số vấn đề sau đây:

- Quy hoạch đô thị nước ta cần có một sản phẩm quy hoạch duy nhất bao gồm cả quy hoạch sử dụng đất (SDĐ) và quy hoạch xây dựng chi tiết, trong đó có cả phần SDĐ. Hiện nay tồn tại 2 loại quy hoạch có giá trị như nhau là quy hoạch SDĐ (do ngành Tài nguyên - môi trường lập) và quy hoạch xây dựng chi tiết (do ngành xây dựng lập). Trong quá trình triển khai thực hiện, nội dung về quy hoạch SDĐ giữa 2 loại quy hoạch này thường có những điểm khác nhau. Sự khác nhau giữa 2 loại quy hoạch này gây khó khăn trong việc lựa chọn loại quy hoạch làm căn cứ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích SDĐ và nhiều khi gây ra những khiếu nại của dân.
- Cần kết hợp giữa quy hoạch theo quy chế và quy hoạch theo dự án, cần đưa khái niệm dự án vào trong các quy định. Chính dự án giúp điều chỉnh quy hoạch và là công cụ để kiểm soát đất đai.
- Cần có những quy định cứng đối với

những mảng không thể xâm phạm, song cũng cần có những quy định mềm đối với những mảng gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Thời hạn điều chỉnh quy hoạch chi tiết là 3 năm, kể từ ngày quy hoạch chi tiết được phê duyệt là quá dài không đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng nhanh chóng trong cơ chế thị trường và toàn cầu hóa.
- Quy hoạch thực chất là dự báo. Dự báo không bao giờ trở thành hiện thực hoàn toàn, cho dù đó có là dự báo của những nhà quy hoạch giỏi nhất.
- Công tác quy hoạch nên đưa ra những mục tiêu mang tính định hướng dựa trên cơ sở dự báo và thực tế sẽ tìm ra lời giải thích và đưa ra các biện pháp điều chỉnh.
- Nên điều chỉnh quy hoạch chi tiết hàng năm và phân cấp cho chính quyền địa phương thực hiện.
- Suy nghĩ công tác quy hoạch như một hệ thống luôn điều chỉnh sẽ dẫn đến



Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Tây Mỗ-Đại Mỗ, Hà Nội (Nguồn: HUPI)

thay đổi đáng kể trong văn hóa trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn.

Quy hoạch đô thị cũng cần tính đến các yếu tố vừa cơ bản và vừa mới phát sinh như:

- Phát triển mở rộng không gian thành vùng đô thị mở rộng. Hiện nay ở nước ta mới chỉ có quy hoạch vùng đô thị mở rộng của thủ đô Hà Nội và TP HCM song chưa có cơ chế vận hành.

- Phát triển mở rộng thời gian xuyên suốt quá khứ-hiện tại-tương lai.

Một mặt chúng ta cần nghiên cứu dưới góc độ lịch sử, “ôn cũ biết mới”, “lấy xưa xét nay”. Một mặt cần dự đoán về tương lai, cho dù những dự đoán này không được chính xác lắm nhưng nhận thức có thể không ngừng phát triển, điều quan trọng là biết thu nhận những nhận thức và quan điểm đúng đắn dù cho chúng còn phiến diện.

Dựa vào tương quan và quy mô rộng lớn giữa không gian và thời gian, chúng ta cũng cần phải tự giác xuất phát từ những thay đổi và phát triển của quan niệm không gian và thời gian trong văn hóa, kinh tế và xã hội đô thị để quan sát sự vật.

- Về xã hội, *Quy hoạch vì tính hài hòa xã hội*. Để đảm bảo tính hài hòa xã hội cần sử dụng phương pháp *quy hoạch có sự tham gia*, cần có tất cả các bên liên quan bao gồm cả tư nhân và các ngành khác không cùng ngành, các ngành công cộng, các tổ chức dựa vào cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế.

Điều quan trọng là cần liên kết các ảnh hưởng lẫn nhau, tăng cường hợp tác, hiểu biết và biết nhượng bộ nhau giữa các thành viên trong xã hội. Quy hoạch đô thị cần được dựa trên sự nhất trí lẫn nhau và sự bình đẳng trong cộng đồng.

- Về biến đổi khí hậu (BĐKH) *Quy hoạch thích ứng với BĐKH trên cơ sở kết hợp giữa quy hoạch từ trên xuống với quy hoạch từ dưới lên*, với điều kiện phải đáp ứng cho phép tạo nên “hệ thống học thích ứng” là kết hợp hai quan niệm trái ngược.

Do vậy, cần sửa đổi Luật quy hoạch đô thị 2009 cho phù hợp với cơ chế thị trường và toàn cầu hóa. ■

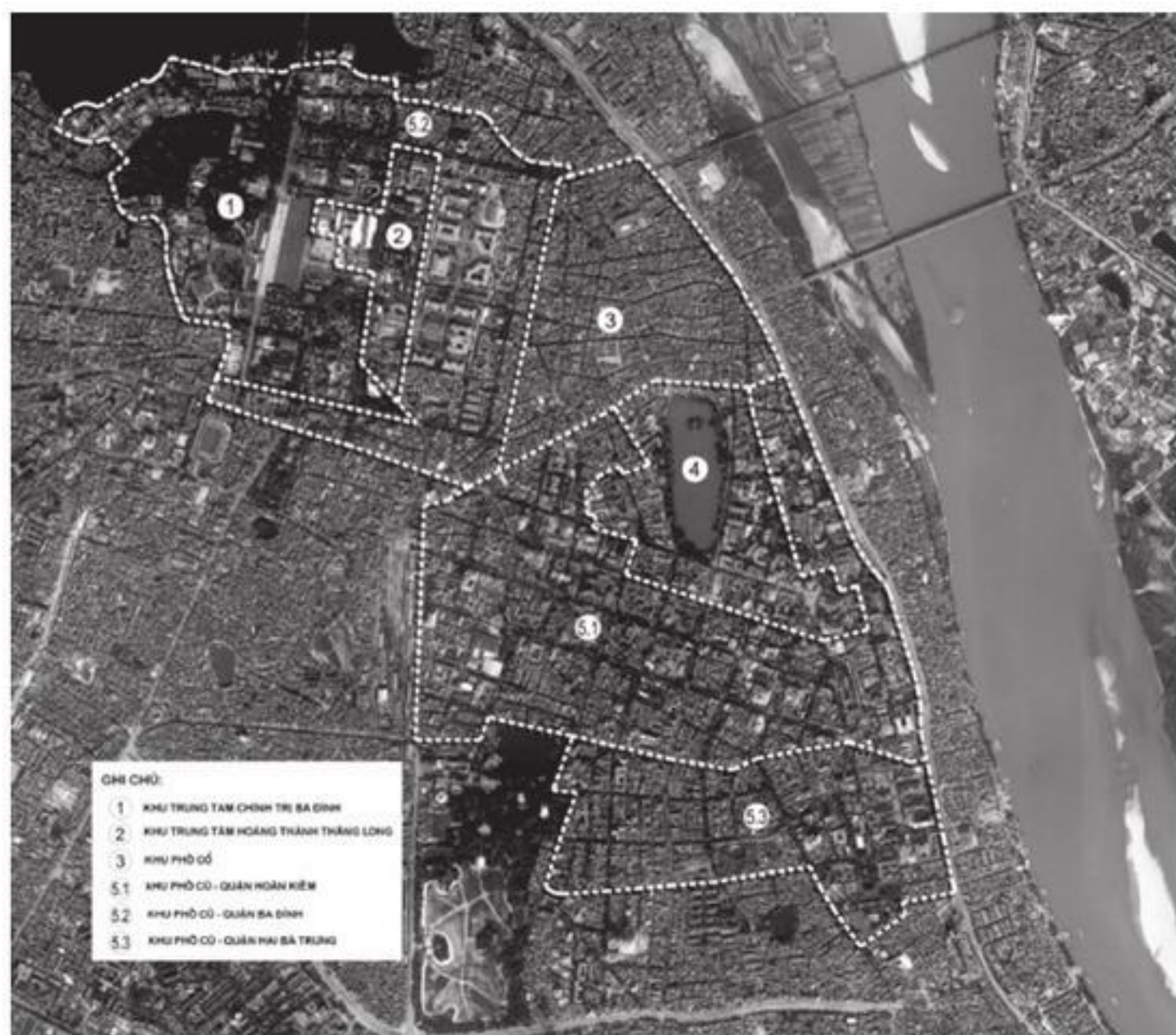
Tài liệu tham khảo

- Strategic planning_John M Bonfson&Robert Einsaweller,1987
 Planning under Pressure- The strategic choice Approach,John Frend &Allen Kickling , 1987
 Integrated Urban Development- Urban management_UN , 1990
 Strategic planning for Management Regional growth and Development _ Robert J Stimson, 1992
 Monitoring and Evaluating Urban Development Programs _Elenor Hewitt,1992
 Strategic Issues: What are they and from where do they are?_ Peter Smith Ring,1992
 Applying Private Sector Strategic Planning in Public sector_John M Bryson& Wiliam P Roering,1992
 Quy hoạch đô thị_Piere Merlin,1993
 Đón thế kỷ sắp tới. Bàn về những phát triển học thuật trong quy hoạch đô thị Trung Quốc_ Ngô Lương Dung,1994
 From Master Planning to Stategic Planning _ Gile Clark.1996
 From Master Planning to Integrated Strategic Planning_ Brian Roberts, 1998
 Từ quy hoạch tổng thể đến quy hoạch chiến lược_VIE/95/051,1998
 Hướng tới sự tham gia của nhiều thành phần trong quản lý và phát triển đô thị_VIE/95/051,1998
 Some Recommendations on Uraban Planning and management Methodologies in Viet Nam_ Nguyen Dang Son,2003
 Phương pháp tiếp cận mới về quy hoạch và quản lý đô thị_ Nguyễn Đăng Sơn, NXB Xây Dựng , 2005 và Tập 2 , 2006
 Khóa tập huấn về quy hoạch và quản lý đất đai_Region Rhône-Alpes (Pháp) & TP HCM (VN),2006
 Quy hoạch đô thị theo đạo lý Châu Á_ William.S.W , NXB Xây Dựng 2007
 Towards City Planning for Social Harmony_ Nguyen Dang Son,2009
 Kiến trúc sẽ trở thành thứ yếu_Albert Speer,2010
 Quy hoạch đô thị triển khai thực hiện về quy hoạch phân khu_Practice Berger,2011
 Triển khai thực hiện Luật Quy hoạch: đất đai và quy hoạch đô thị_Gautier Rouhet,2011
 Kinh nghiệm quốc tế trong đổi mới phương pháp quy hoạch đô thị đương đại_Ngô Trung Hải& Lưu Đức Cường,2011
 Zonning Plan_Robert van Nouhuys,2011
 Suy nghĩ về phát triển đô thị Việt nam_ Phạm Sỹ Liêm,TC Người Xây Dựng số 1&2 năm 2012
 Quy hoạch phân khu và đổi mới phương pháp quy hoạch_Nguyễn Đăng Sơn, TC Người Xây Dựng số 1&2 năm 2012
 Mô hình biến đổi khí hậu liên kết và quy hoạch đô thị bền vững_Frank Schwartz,Ronald Eckert,Andreas Gavert,Ulrike Schinkel& Ralf Kersten,2010

Quy hoạch sử dụng không gian ngầm tại các khu phố cũ hà nội

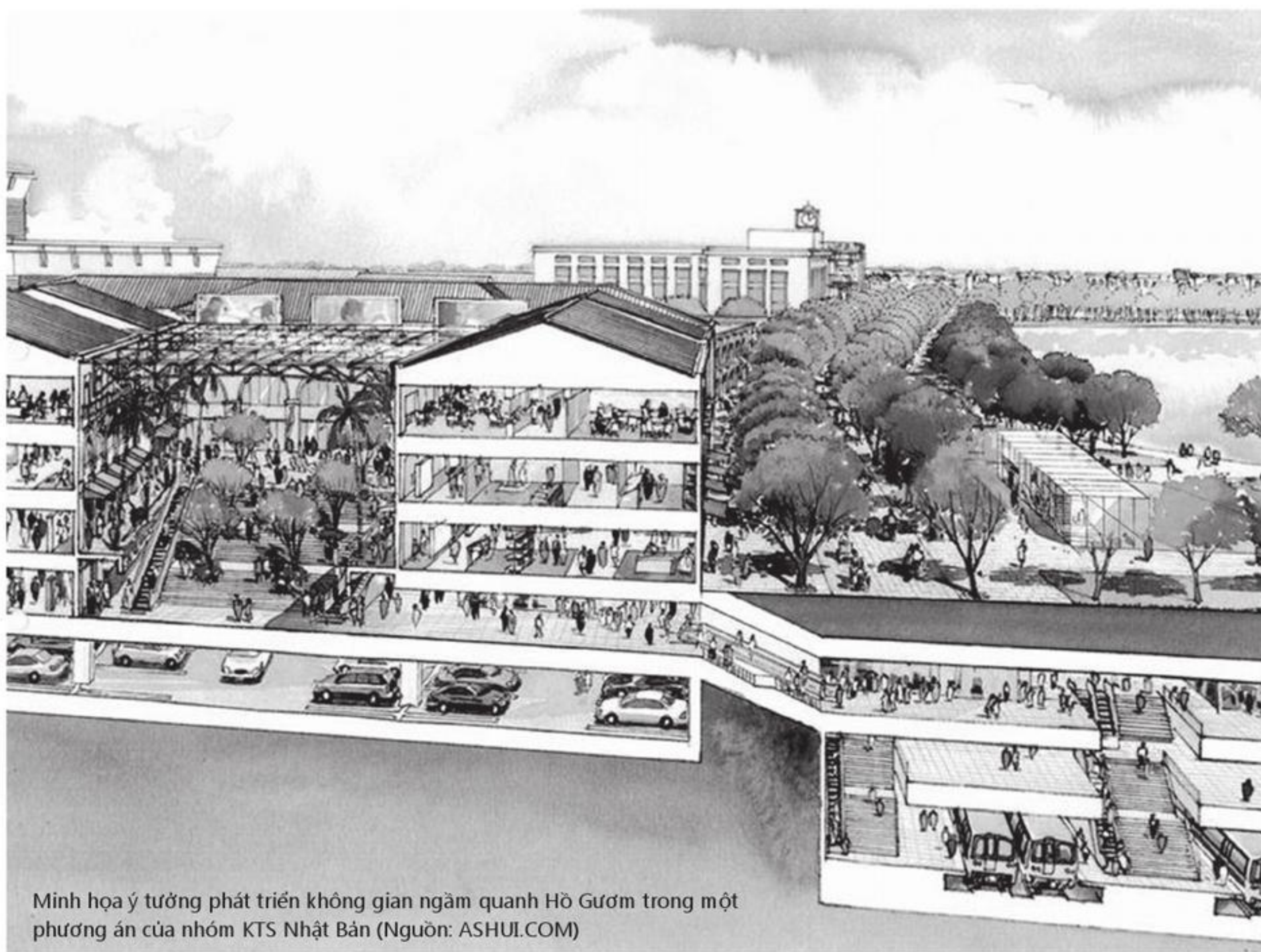
THS. KTS. **ĐỖ BÌNH MINH**
Trưởng Đại học Kiến trúc Hà Nội

TRONG ĐIỀU KIỆN VỀ TIỀM LỰC KINH TẾ VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HIỆN NAY, KHAI THÁC KHÔNG GIAN NGẦM KHÔNG NHỮNG TĂNG CƯỜNG TIỆN NGHI ĐÔ THỊ, MÀ CÒN LÀ MỘT BIỆN PHÁP KHAI THÁC MỘT CÁCH CÓ HIỆU QUẢ QUỸ ĐẤT ĐANG NGÀY CÀNG QUÝ HIẾM Ở ĐÔ THỊ, NHẤT LÀ CÁC ĐÔ THỊ LỚN. ĐỐI VỚI CÁC KHU VỰC CÓ NHỮNG CÔNG TRÌNH, CẢNH QUAN CẦN ĐƯỢC LƯU GIỮ TẠI CÁC ĐÔ THỊ, TRONG KHI THỰC TẾ ĐÒI HỎI CẦN TIẾP TỤC NÂNG CẤP VÀ PHÁT TRIỂN, THÌ VIỆC KHAI THÁC KHÔNG GIAN NGẦM CÀNG TRỞ NÊN CẤP BÁCH.



Khu phố cũ trong quy hoạch mạng lưới tàu điện ngầm và đường sắt đô thị
Nguồn: Quy hoạch chung thủ đô Hà nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050

Các khu phố cũ của Hà Nội được hình thành theo quy hoạch của người Pháp trong thời kỳ thuộc Pháp. Khu phố cũ chiếm diện tích 394,5 ha nằm trên địa bàn các quận Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng, bao gồm các phân khu: khu phố cũ phía nam quận Hoàn Kiếm, khu phố cũ phía đông quận Ba Đình, khu phố cũ phía bắc quận Hai Bà Trưng. Trong đó còn bao gồm những khu vực đặc biệt: khu Trung tâm chính trị Ba Đình, khu di tích Hoàng thành Thăng Long, khu vực Hồ Gươm và phụ cận. Với lịch sử hình thành và phát triển của mình, khu phố cũ Hà Nội chứa đựng trong nó nhiều công trình có giá trị kiến trúc, nghệ thuật góp phần tạo nên bộ mặt kiến trúc tiêu biểu của Hà Nội. Không gian đô thị trong các khu phố cũ là những chứng nhân lịch sử cho nhiều sự kiện đã diễn ra, lưu giữ ký ức lịch sử không những của Hà



Minh họa ý tưởng phát triển không gian ngầm quanh Hồ Gươm trong một phương án của nhóm KTS Nhật Bản (Nguồn: ASHUI.COM)

nội mà còn là của cả nước. Không gian đô thị khu phố cũ ẩn chứa trong nó những giá trị tinh thần đối với người dân Hà nội nhiều thế hệ. Cùng với khu vực phố cổ, khu vực phố cũ Hà Nội tạo nên linh hồn của đô thị Hà Nội. Với những ý nghĩa lớn như vậy, việc giữ gìn các không gian kiến trúc, đô thị đối với khu phố cũ đóng vai trò quan trọng trong việc tìm hướng đi cho sự phát triển của nó. Tuy nhiên, với sự mở rộng và phát triển nhanh chóng của đô thị Hà nội, khu phố cũ Hà Nội đang hướng tới những thay đổi và phát triển. Sự thay đổi đó ảnh hưởng mạnh mẽ đến không gian kiến trúc, đô thị của khu vực. Nội dung đề cập trong khuôn khổ bài viết này chỉ giới hạn ở sự thay đổi trong khai thác không gian ngầm dưới mặt đất của khu vực.

Có thể thấy, khu phố cũ Hà Nội không

dừng lại ở những ý nghĩa về văn hóa, lịch sử mà còn đóng vai trò quan trọng về kinh tế xã hội. Xét trên khía cạnh đô thị, vai trò trung tâm đô thị ngày càng được thể hiện rõ nét hơn, các giá trị thương mại, dịch vụ ngày càng đóng vai trò quan trọng. Với sự mở rộng của đô thị Hà nội, nhiều khu nhà ở được xây dựng ở ngoại ô, mạng lưới xe điện ngầm khi được xây dựng sẽ giúp người dân tiếp cận dễ dàng hơn khu phố cũ. Vì thế, vai trò trung tâm đô thị sẽ ngày càng được thể hiện một cách mạnh mẽ hơn, thúc đẩy nhu cầu sử dụng những không gian dịch vụ, thương mại và công cộng tại đây. Phát triển không gian ngầm trong khu phố cũ Hà Nội sẽ góp phần quan trọng giải quyết áp lực về giao thông và thỏa mãn được nhu cầu gia tăng không gian cho công cộng, dịch vụ, hạ tầng mà vẫn giữ gìn được cảnh quan đô thị truyền

thống. Mặt khác, không gian ngầm đô thị khi được quy hoạch hợp lý sẽ là những kết nối không gian quan trọng nhằm hiện đại hóa, thay đổi cơ bản hệ thống giao thông nội bộ cũng như đối ngoại trong khu phố cũ Hà Nội. Tuy nhiên, thực trạng việc xây dựng và khai thác không gian ngầm hiện nay còn mang tính đơn lẻ cho từng công trình như đã nêu trên, có nguy cơ tạo nên nhưng bất cập trong yêu cầu phát triển không gian ngầm ở nước ta, nói chung, và ở khu phố cũ của Hà Nội nói riêng. Từ lý thuyết cũng như thực tế khai thác không gian ngầm của các nước tiến tiến cho thấy, không gian ngầm được khai thác hiệu quả khi nó gắn bó chặt chẽ, đồng bộ với không gian trên mặt đất ngay từ bước quy hoạch cho đến xây dựng. Việc thiếu vắng một mô hình kết hợp đồng bộ sẽ dẫn đến tình trạng việc sử dụng công

trình ngầm kém hiệu quả, không phát huy hết công suất vốn có của nó.

Trong những thập niên gần đây, trong khu phố cũ Hà Nội cũng đã xây dựng thêm một số công trình cao tầng như Tháp Vietcombank, tháp Hà Nội, Vincom .. v.v Những công trình này đã khai thác phần không gian ngầm làm chỗ để xe và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của bản thân mỗi công trình. Mặt khác, do nhu cầu phát triển, các hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng hiện có trong khu vực phố cũ đang có xu hướng quá tải, cần được tăng cường và hiện đại hóa.

Thời gian gần đây, đã xuất hiện các đề xuất khai thác không gian ngầm đô thị nhằm đáp ứng các nhu cầu trên. Mặc dù vậy, đây cũng mới chỉ là những đề xuất cho từng công trình nhỏ lẻ giải quyết một số bức xúc về hạ tầng, trong khi nhu cầu sử dụng không gian ngầm một cách đồng bộ, có hiệu quả quỹ đất vốn ngày càng quý hiếm ở đây là vấn đề đang còn bỏ ngỏ.

Đặc điểm của không gian ngầm là tính liên tục bị hạn chế, chức năng sử dụng lại gắn bó chặt chẽ với các không gian đô thị sẵn có trên mặt đất. Vì vậy, cần nghiên cứu một cách đồng bộ để phát huy hiệu quả của không gian ngầm trong đô thị. Có thể nghiên cứu ứng dụng các mô hình sau đây:

- Mô hình *Không gian thương mại ngầm tích hợp với công trình giao thông ngầm*, đặc biệt là các nhà ga đường sắt đô thị. Theo quy hoạch, khu phố cũ có 3 tuyến đường sắt đô thị ngầm đi qua là tuyến số 1 số 2 và số 3. Các ga xe điện ngầm lớn như Ga Hà Nội và các ga khác đều có thể áp dụng được mô hình này.
- Mô hình *không gian ngầm kết hợp các trục tuyến thương mại*. Không gian thương mại ngầm thường được kết hợp với những lối đi bộ ngầm qua nút giao thông lớn, kết nối với hệ thống giao thông công cộng. Mô hình này có thể được áp dụng trên các tuyến thương mại quan trọng như Hai Bà Trưng,

Tràng Tiền.

- Mô hình *không gian ngầm với các khu vực bảo tồn cảnh quan đô thị*. Không gian ngầm sẽ bổ sung các chức năng cho khu vực mà không làm thay đổi cảnh quan. Mô hình này có thể áp dụng ở khu vực quanh hồ Hoàn Kiếm.

- Mô hình phần ngầm của các nhà cao tầng: là mô hình để khuyến khích đầu tư xây dựng nhất. Cần có chính sách khuyến khích các nhà đầu tư khai thác không gian ngầm, khuyến khích kết nối không gian ngầm với các công trình liên kề.

Tuy nhiên, các mô hình trên không nên rập khuôn từ nước ngoài, mà cần có những nghiên cứu cụ thể cho phù hợp với đặc điểm về lịch sử, xã hội cũng như tự nhiên của khu phố cũ.!

Mặt khác, để từng bước đưa các nghiên cứu nêu trên ứng dụng vào thực tế, cùng với việc nghiên cứu quy hoạch nhất quán, triển khai đồng bộ, còn cần có những chủ trương, chính sách thích hợp, tạo điều kiện cho việc thực thi. Cụ thể như:

- Chính sách quản lý không gian ngầm trong các trung tâm chính trị quốc gia, các cơ quan quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia như trung tâm chính trị Ba Đình, trụ sở các bộ, cơ quan trung ương;

- Chính sách và chủ trương khai thác không gian ngầm đối với các khu vực, công trình có giá trị mang tính di sản;

- Chính sách đối với các di tích được phát lộ trong quá trình thi công xây dựng công trình ngầm;

- Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng không gian ngầm.

Đặc thù của các công trình ngầm là xây dựng chi phí cao và sử dụng lâu dài, không dễ làm và không dễ bỏ. Đặc biệt trong khu vực phố cũ với mật độ các công trình di sản dày đặc, việc tổ chức không gian ngầm đô thị càng phải được tiến hành theo quy trình chặt chẽ từ dự báo nhu cầu, quy hoạch, khuyến khích đầu tư cho đến vận hành, quản lý.

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy rằng: Phương thức phát triển và khai thác không gian ngầm cần được nghiên cứu kỹ lưỡng thông qua các mô hình thích hợp. Các mô hình này sẽ đảm bảo không gian ngầm được xây dựng phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, kết nối mật thiết với không gian trên mặt đất và sử dụng hiệu quả. Do đó, việc áp dụng các mô hình quy hoạch trên để hình thành hệ thống các quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết sử dụng không gian ngầm trong khu phố cũ Hà Nội sẽ là tiền đề cơ bản để hình thành và phát triển loại hình không gian này.

Thực tế, đã có nhiều nhà đầu tư đề xuất các dự án xây dựng công trình ngầm cho đô thị. Tuy nhiên, do vị thế và nguồn lực, các nhà đầu tư tư nhân thường tập trung vào các công trình đơn lẻ thiếu tính liên kết. Vì vậy, để triển khai thực hiện, yêu cầu thu hút nguồn lực từ nhiều thành phần kinh tế tham gia xây dựng không gian ngầm đô thị là rất cần thiết. Mặt khác, một yếu tố quan trọng là cần phải coi không gian ngầm đô thị là một tổng thể, cần được nghiên cứu để quy hoạch, xây dựng một cách đồng bộ; trong đó:

- Nhà nước cần đầu tư những phần công trình mang tính hạ tầng cốt lõi như tuyến và nhà ga xe điện ngầm; hầm cho người đi bộ.
- Các nhà đầu tư tư nhân sẽ tham gia đầu tư vào các bộ phận công trình có thể khai thác thương mại được như: không gian thương mại ngầm, bãi đỗ xe ngầm có thu phí, v.v. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Quy hoạch chung thủ đô Hà nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050
2. Quy hoạch xây dựng công trình ngầm đô thị - PGS. TS. Nguyễn Hồng Tiến
3. Quy hoạch bãi đỗ xe ngầm công cộng trong đô thị - TS. KTS Lương Tú Quyên
4. Dự thảo Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc khu phố cũ Hà Nội

Phát triển đô thị ngầm

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ & THỰC TRẠNG TẠI VIỆT NAM

PGS. TS. LƯU ĐỨC HẢI

Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam

Quy hoạch đô thị ngầm

Trong xu thế phát triển đô thị hiện đại nhanh chóng, để tiết kiệm đất đai xây dựng tránh ách tắc giao thông, bảo vệ môi trường, nên đô thị cần phát triển hướng về phía dưới mặt đất, xây dựng các công trình ngầm đô thị tạo nên một không gian đô thị ngầm [2, 7, 8, 11].

Công trình ngầm đô thị chủ yếu gồm:

- Các công trình ngầm giao thông vận tải: hệ thống tàu điện ngầm, đường hầm đường sắt, đường hầm ô tô, đường hầm dành cho người đi bộ, nhà ga đường sắt ngầm, gara ô tô ngầm, bãi đỗ xe ngầm, đường hầm cho xe điện

cao tốc...

- Các công trình ngầm dân dụng: nhà tắm công cộng ngầm, nhà vệ sinh công cộng ngầm, trạm bưu điện ngầm, rạp chiếu bóng ngầm, nhà hát ngầm, nhà triển lãm ngầm, các công trình thể thao ngầm, viện bảo tàng ngầm, bể bơi ngầm, thư viện ngầm, nhà hàng ngầm, các trung tâm buôn bán nhỏ ngầm, chợ ngầm...

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm: hệ thống các loại đường ống ngầm, hệ thống các loại đường cáp ngầm, hệ thống đường hầm, hào kỹ thuật đô thị...

- Các công trình ngầm công nghiệp:

các nhà máy xí nghiệp ngầm, xưởng sửa chữa ngầm, kho lưu trữ ngầm, trạm biến thế ngầm, bể chứa trạm bơm ngầm...

- Phần ngầm của các công trình xây dựng-kiến trúc lộ thiên: các tầng ngầm của các nhà cao tầng, phần ngầm của các công trình xây dựng kiến trúc bề mặt thành phố...

Cần khẳng định quy hoạch đô thị ngầm là một nội dung của quy hoạch đô thị. Khi lập quy hoạch đô thị phải căn cứ vào nhu cầu phát triển của đô thị để quy hoạch đô thị ngầm. Xây dựng quy hoạch ngầm (xem Ô 1) cần phải tiến hành quy hoạch đồng bộ với

Ô 1: “Sự sơ hở thô thiển... do chưa có quy hoạch ngầm”

“Tại TP. Hồ Chí Minh, tháng 10/2008, chính quyền thành phố đã ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo quy hoạch công trình ngầm đô thị, để thuê tư vấn lập quy hoạch tổng thể xây dựng ngầm đến năm 2025 và tầm nhìn sau năm 2025, phục vụ cho dân sự, nhằm lồng ghép vào đồ án quy hoạch chung của thành phố đến năm 2025 để có kế hoạch sử dụng, quản lý đất cho phù hợp, tạo điều kiện quản lý đồng bộ các công trình ngầm và làm cơ sở cho quản lý và triển khai các dự án xây dựng ngầm đô thị trên địa bàn, trước mắt cho các quận ở trung tâm thành phố, công việc dự kiến phải đến 2012 mới xong! Chậm, nhưng phải tiến hành khẩn trương và muốn vậy, phải chọn được tư vấn chuyên ngành tốt, kinh nghiệm và am hiểu “nội tình giao thông của thành phố”.

Bài học vừa xảy ra tại thành phố, cũng do chưa có quy hoạch ngầm: dự án đặt cống hộp thoát nước trên đường Cách Mạng Tháng Tám, đã duyệt, chuẩn bị đấu thầu triển khai thi công, lại chồng với tuyến Metro số 2 đang hoàn chỉnh quy hoạch lần cuối. Sự sơ hở thô thiển, cũng may được phát hiện kịp thời, để tìm ra giải pháp tốt nhất từ bây giờ tránh lãng phí do lấp xuống, đào lên”.

quy hoạch xây dựng đô thị để đảm bảo sự khớp nối với các công trình trên mặt đất thành một thể thống nhất.

Về phương pháp quy hoạch đô thị ngầm cần theo cách hợp nhất các công trình ngầm đô thị như: giao thông vận tải, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, công nghiệp và phần ngầm của các công trình xây dựng-kiến trúc lộ thiên sẽ tạo nên bức tranh toàn cảnh, hợp lý, đồng bộ trong không gian đô thị ngầm.

Công tác thiết kế quy hoạch đô thị ngầm phải đảm bảo một số yêu cầu cơ bản sau ^[8]:

- Đảm bảo sử dụng không gian ngầm hợp lý hiệu quả;
- Phải phù hợp với quy hoạch tổ chức không gian và hệ thống dịch vụ công cộng của từng loại đô thị và xu hướng phát triển lâu dài của đô thị;
- Đảm bảo sự kết nối liên hoàn, tương thích thuận tiện, đồng bộ và an toàn giữa các công trình ngầm với nhau, giữa các công trình ngầm với công trình trên mặt đất;
- Đảm bảo bố trí công trình ngầm theo độ sâu và cách nhau một khoảng cách an toàn, phù hợp để quản lý, khai thác và sử dụng các công trình ngầm và các công trình trên mặt đất có liên quan;
- Việc đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm với nhau với các công trình ngầm khác trong đô thị phải đảm bảo an toàn và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật;
- Đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và an ninh và quốc phòng.

Đô thị ngầm trên thế giới

Montreal là thành phố lớn nhất của bang Québec và là thành phố đông dân thứ hai của Canada. Montreal nằm ở phía Tây-Nam của Québec, cách Thủ đô Ottawa khoảng 150 km về phía Đông. Thành phố và các khu vực ngoại ô phụ cận nằm trên một hòn đảo lớn ở giữa hai con sông Saint và sông Laurent. Tổng cộng diện tích của đảo Montréal và các đảo nhỏ hơn xung quanh Montreal khoảng 500 km². Thành phố Montreal có hệ thống không gian ngầm đô thị lớn nhất và lâu đời

nhất thế giới. “Thành phố Ngầm” của Montreal là một “thành phố bên dưới thành phố”, vận hành trong mối quan hệ hữu cơ với thành phố trên mặt đất. Hệ thống không gian ngầm đô thị này được mở cửa từ năm 1962, cho đến nay đã bao trùm hơn 40 ô phố. Các tuyến đi bộ trong Thành phố Ngầm này được thiết kế khá đa dạng, có khi là một tuyến ngầm dưới lòng đất, hoặc băng qua một không gian lớn bán hầm không cột ở giữa, với các cửa hàng lớn nhỏ ở xung quanh, hoặc nối kết với các tuyến đi bộ trên không và không gian sảnh nội cao hàng chục tầng của một phức hợp thương mại dịch vụ và văn phòng cao tầng. Toàn bộ hệ thống có 120 lối vào chính từ ngoài đường phố vào hệ thống ngầm trải rộng trên một diện tích hơn 10 km², phía trên các lối vào chính này thường là các tổ hợp công trình đa chức năng hoặc chung cư cao tầng ^[9, 12]. Năm 2012 “Thành phố Ngầm” này sẽ kỷ niệm 50 năm xây dựng và phát triển. Hiện nay các ga tàu điện ngầm và tàu điện, các tầng hầm của các tòa tháp, các hành lang thương mại, các trường đại học, bảo tàng và phòng hòa nhạc được kết nối với nhau, cho phép người sử dụng có thể di chuyển giữa các địa điểm mà không cần ra ngoài trời lạnh giá vào mùa đông. Nhiệt độ mùa hè và mùa đông ở Montreal chênh lệch rất lớn, khoảng 60°C. Những bất tiện gây ra bởi điều kiện thời tiết khắc nghiệt dẫn tới việc phát triển thành phố ngầm, biến Montreal thành một thành phố sống dễ chịu cả trong mùa đông lẫn mùa hè.

Thành phố ngầm của Montreal được gọi là RESO (RESO là một mạng lưới đi bộ ngầm trong nhà), với 32 km đường đi bộ và hầm đi bộ trong nhà, nằm dưới 63 tòa nhà được nối với các ga metro, ga đường sắt và bến xe buýt. Mỗi ngày có hơn 500.000 người đi bộ trong mạng lưới ngầm này. Trong thành phố ngầm RESO có các công trình sau: 10 ga metro, 2 ga đường sắt và 2 bến xe buýt; 63 tòa nhà nối kết với nhau với tổng diện tích sàn là 3,6 triệu m²; 80% diện tích sàn văn phòng trong khu trung tâm; 35% số địa điểm kinh

doanh trong khu trung tâm (1.700 cửa hàng, 200 nhà hàng ăn uống, 37 nhà hát...); 9 khách sạn lớn, 2 tòa nhà triển lãm; 17 bảo tàng; 10 trường đại học và cao đẳng; 1.615 căn hộ; 10.000 khu đỗ xe bên trong nhà; 190 điểm tiếp cận đi vào RESO từ các đường phố; 300 kết cấu định hướng nằm bên trong mạng lưới ngầm.

Hàng ngày mạng lưới ngầm này được mở cửa cùng thời gian với hệ thống Metro. Các địa điểm công cộng bên trong nhà được cung cấp ánh sáng tự nhiên và được các chủ sở hữu nâng cấp, cải thiện thường xuyên. Các chủ đầu tư của trung tâm mua sắm không bán các cửa hàng của họ cho các chủ sở hữu cá nhân như ở các nước khác. Họ giữ quyền quản lý tòa nhà của họ, giữ quyền kiểm soát đối với các cửa hàng, chất lượng của không gian bên trong để đảm bảo có sự nâng cấp liên tục thông qua việc chỉ cho người khác thuê sử dụng, kinh doanh các khu không gian đó.

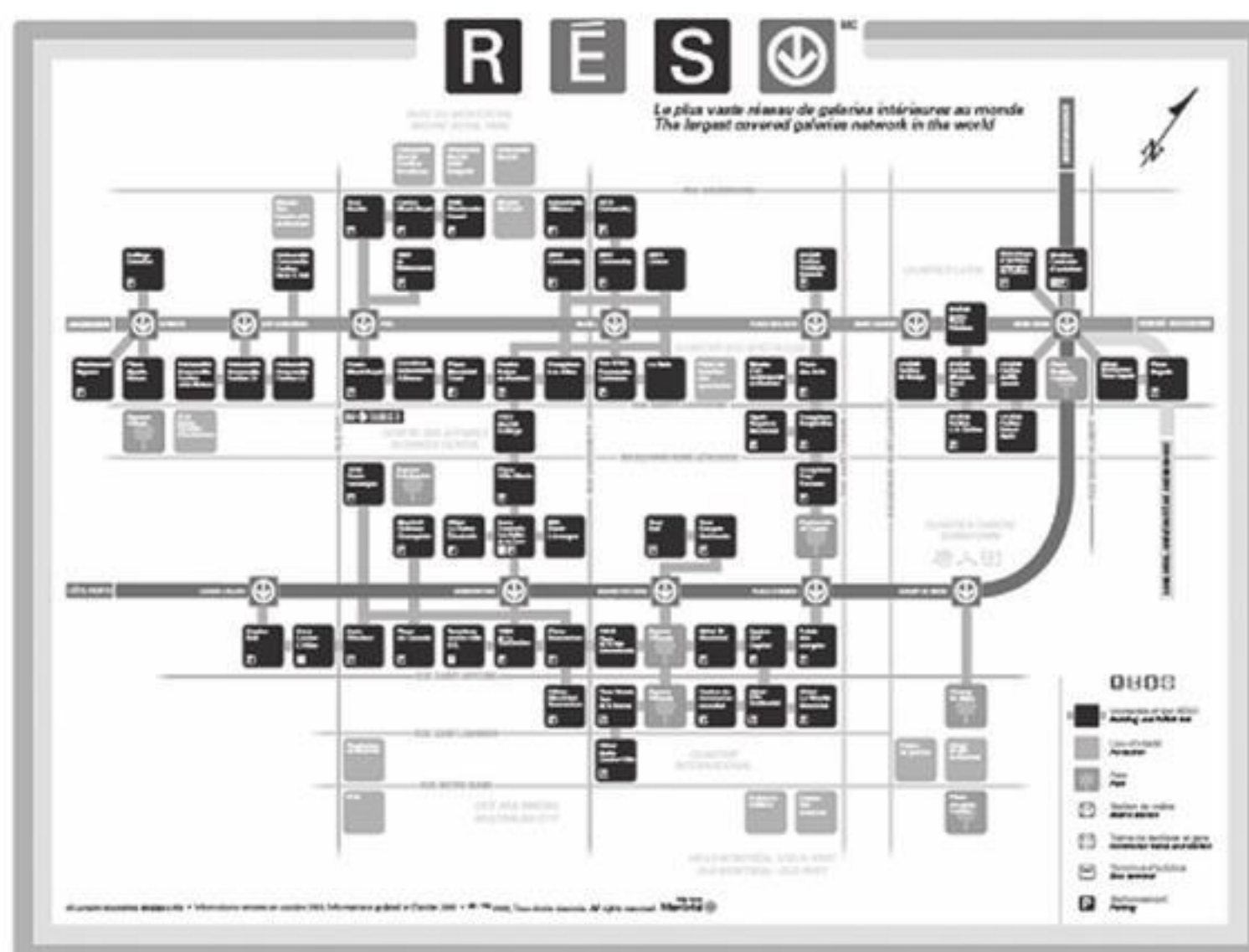
Thành phố ngầm này bắt đầu thành hình vào đầu những năm 1960, với việc xây dựng công trình Place Ville-Marie, một tổ hợp bất động sản lớn do kiến trúc sư nổi tiếng Ieoh Ming Pei thiết kế. Tòa tháp hình chữ thập cao 47 tầng này tọa lạc trong một khu mua sắm lớn, hai tầng đỗ ô tô và trên sân Ga Trung tâm. Vào thời gian đó đây là một dự án khổng lồ với 300.000 m² không gian sàn mà một nửa trong số đó là không gian ngầm dưới mặt đất. Ngay khi mở cửa năm 1962 tổ hợp này được gọi ngay là “Thành phố Ngầm” với các liên kết ngầm đi bộ của nó nối tổ hợp thương mại với Ga Trung tâm. Khi kết thúc giờ làm việc/kinh doanh, các hành lang vẫn được để mở để người dân có thể đi đến hay đi ra từ các đường phố tới ga đường sắt với quy mô ngày càng lớn hơn. Thành phố đã đạt được thỏa thuận về lối đi (hay ranh giới sở hữu) bắt buộc các chủ sở hữu của chúng phải giữ cho các lối vào đường phố và các hành lang luôn mở cửa trùng giờ với giờ hoạt động của tàu điện ngầm. Một trong những thành công của hệ thống Metro ở Montreal là tính đa dạng

kiến trúc của các nhà ga. Các hợp đồng xây dựng nhà ga đã được giao cho các công ty kiến trúc khác nhau, dẫn tới sự phong phú về phong cách kiến trúc, độc đáo và được trang trí bằng các tác phẩm nghệ thuật. Các tác phẩm nghệ thuật trong các nhà ga của hệ thống metro đã trải qua hai thời kỳ: hệ thống ban đầu (1966-1975) và các đợt mở rộng (1976 đến nay). Kể từ đó về sau, dân cư thành phố Montreal bắt đầu tiếp xúc với một khía cạnh của nền văn hóa mà trước đó chỉ được nhìn thấy trong các viện bảo tàng (hình 1). Với 1.100.000 hành khách đi tàu mỗi ngày, đã đưa Metro của Montreal trở thành một trong những triển lãm nghệ thuật lớn nhất trên thế giới.

Năm 2004, Khu Quốc tế của Montreal (Quartier international de Montréal - QIM) đã xây dựng đường hầm kết nối với “Thành phố Ngầm” và đã khởi động cuộc cách mạng văn hóa thứ hai cho mạng lưới đi bộ ngầm. Khu Quốc tế QIM đã thiết lập một môi trường sống chất lượng cao đặc biệt tại tâm điểm của trung tâm thành phố, với các trang thiết bị đô thị được thiết kế riêng, nghệ thuật công cộng và chiếu sáng cảnh quan. Ngoài chức năng chính, các tuyến đi bộ ngầm còn kết nối với một số bảo tàng của Montreal. Một bản đồ đã được lập đến hầu hết các tòa nhà của “Thành phố Ngầm” (Bản đồ RESO) để hướng dẫn cho du khách trong khắp mạng lưới (hình 2). Bản đồ RESO và các bảng chỉ dẫn đã giải quyết được vấn đề định hướng đi lại cho người sử dụng. “Thành phố Ngầm” còn là nơi diễn ra rất nhiều hoạt động văn hóa, từ các buổi trình diễn của các nhạc công đến các sự kiện và dịch vụ văn hóa như: Thư viện của nhà ga McGill, tổ chức cuộc chạy đua hàng năm trong mạng lưới “Thành phố Ngầm”, Lễ kỷ niệm Đi bộ Ngầm Montreal (hình 3). Xây dựng một đô thị ngầm với quy mô lớn như Montréal ở Việt Nam là chưa cần thiết, vì chi phí cho việc xây dựng công trình ngầm rất cao, trong khi nhu cầu thực sự lại không cao như ở Montréal. Khí hậu tại Việt Nam không đến nỗi khắc nghiệt như mùa đông



Hình 1: Tranh tường bằng kính Frederic Back ở nhà ga Place des Arts



Hình 2: Bản đồ Thành phố Ngầm RESO



Hình 3: Lễ Kỷ niệm Đi bộ Ngầm tại Thành phố Ngầm Montreal



Hình 4:
Thành phố ngầm Montréal

tại Montréal (có thể giảm xuống đến -40°C) để cản chi nhiều tỷ đô la đầu tư cho một ngầm đô thị ngầm quy mô lớn. Việc xây dựng hệ thống công trình ngầm tương tự với quy mô nhỏ hơn tại một số khu vực mật độ xây dựng cao và thường xuyên xảy ra ách tắc giao thông là một nhu cầu thực sự cần được quy hoạch cho Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Tham khảo có chọn lọc nhiều mặt của một hệ thống công trình ngầm phức tạp như Thành phố Ngầm Montréal đem lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu có thể áp dụng trong thực tiễn của Việt Nam. Năm 2011 báo *The Word Geography* đã bình chọn “Thành phố Ngầm” Montréal xếp thứ

3 trong số 10 công trình ngầm đẹp nhất thế giới (hình 4).

Trung Quốc đã ban hành Nghị định về xây dựng ngầm để quản lý khai thác không gian ngầm đô thị: Quy hoạch không gian ngầm đô thị phải tiến hành khai thác lập thể nhiều tầng, liên thông cả không gian theo chiều ngang, phối hợp hài hòa giữa công trình mặt đất và công trình ngầm.

Trên cơ sở của Nghị định về xây dựng ngầm, Trung Quốc đã tiến hành lập quy hoạch “đô thị ngầm” tại một số thành phố lớn như: Bắc Kinh, Thượng Hải, Nam Kinh, Thẩm Quyển, Thanh Đảo, Vô Tích (bảng 1).

Từ kinh nghiệm xây dựng đô thị ngầm

của các nước trên thế giới sẽ là bài học quý giá đối với các đô thị Việt Nam, đặc biệt là mối quan hệ giữa đô thị ngầm và đô thị hiện hữu trên mặt đất.

Quy hoạch đô thị ngầm ở Việt Nam

Trong giai đoạn hiện nay quy hoạch đô thị ngầm đang bắt đầu từ những đồ án quy hoạch không gian ngầm đô thị. Thủ đô Hà Nội, đang có những cố gắng bước đầu trong việc quy hoạch không gian ngầm đô thị ở các đồ án quy hoạch phân khu. Luật Quy hoạch Đô thị năm 2009 đã xác định có các loại quy hoạch đô thị: quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết. Tuy nhiên tại thời điểm năm 2009, Hà Nội đã có quy hoạch chung và đã lập xong quy hoạch chung các huyện và quy hoạch chi tiết các quận. Do đó các quy hoạch phân khu chưa được thực hiện. Sau khi “Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, Hà Nội đã tiến hành lập các quy hoạch phân khu. Quy hoạch không gian ngầm trong quá trình lập quy hoạch phân khu rút ra một số vấn đề cần lưu ý sau đây:

Nguyên tắc quy hoạch không gian ngầm

Thành phố	Quy mô quy hoạch (km ²)	Số lượng hiện tại (10.000 m ²)	Thời gian (năm)	Số lượng dự báo (10.000 m ²)	Thời gian thực hiện
Bắc Kinh	1.085	3.000	2006	6.000	2004-2020
Thượng Hải	600	1.600	2006	4.000	2006-2020
Nam Kinh	258	280	2005	730	2002-2012
Thẩm Quyển	2.000	1.900	2005	-	-
Thanh Đảo	250	200	2004	2.544	2004-2020
Vô Tích	1.662	200	2005	1.500	2006-2020

Bảng 1: Quy hoạch đô thị ngầm tại một số thành phố lớn ở Trung Quốc

trong lập quy hoạch phân khu:

- Phù hợp với định hướng của quy hoạch chung;
- Khớp nối thống nhất các không gian ngầm, với các quy hoạch chuyên ngành có hệ thống công trình ngầm;
- Tiết kiệm đất và có tính khả thi khi triển khai thực hiện;
- Đáp ứng và tuân thủ các quy chuẩn, trên chuẩn hiện hành.

Nội dung quy hoạch không gian ngầm:

- Đánh giá hiện trạng hệ thống công trình ngầm trong khu vực nghiên cứu bao gồm: Công trình công cộng ngầm, công trình giao thông ngầm, hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm, các công trình ngầm khác có liên quan và các yếu tố liên quan đến địa chất công trình của khu vực.
- Không gian ngầm công cộng: cần tính toán và xác định chức năng cụ thể, xác định quy mô diện tích (trên mặt bằng), độ sâu của không gian ngầm (số tầng hầm). Cần có mặt cắt ngang theo các tầng ngầm để minh họa (hình 5).
- Đối với hệ thống giao thông ngầm: cần xác định rõ vị trí tuyến, chiều dài tuyến đi ngầm, vị trí và phạm vi dự kiến bố trí các ga chính (tại các vị trí tạo được mối liên kết với không gian ngầm công cộng khác hay với không gian phát triển theo mô hình TOD), giữa các tuyến giao thông ngầm với nhau hay giữa giao thông ngầm và giao thông trên mặt đất. Xác định vị trí quy mô các ga ra ngầm, mối liên kết của nó với các không gian ngầm khác... Cần có mặt cắt để xác định được vị trí, độ sâu cũng như phạm vi chiếm đất trên mặt bằng.
- Đối với hệ thống tuynen, hào kỹ thuật: Xác định rõ các tuyến tuynen hoặc hào kỹ thuật trên các tuyến đường quy định phải bố trí tuynen (từ đường phân khu vực trở lên), bố trí hệ thống công trình kỹ thuật tại các điểm giao nhau (nguyên tắc ưu tiên các tuyến cống tự chảy, các tuyến cống chính có đường kính lớn...) (hình 6 và 7).

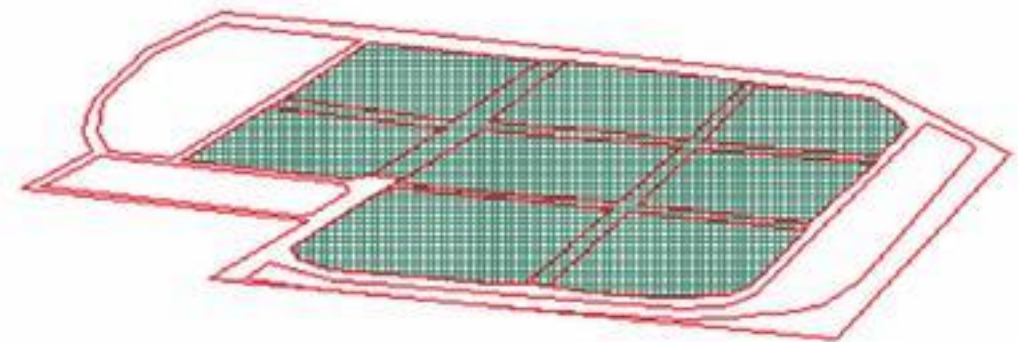
Các bản vẽ:

Ngoài bản vẽ "Tổng hợp đường dây đường ống", cần có bản vẽ "Hiện trạng không gian ngầm và công trình ngầm"; bản vẽ "Quy hoạch không gian ngầm"

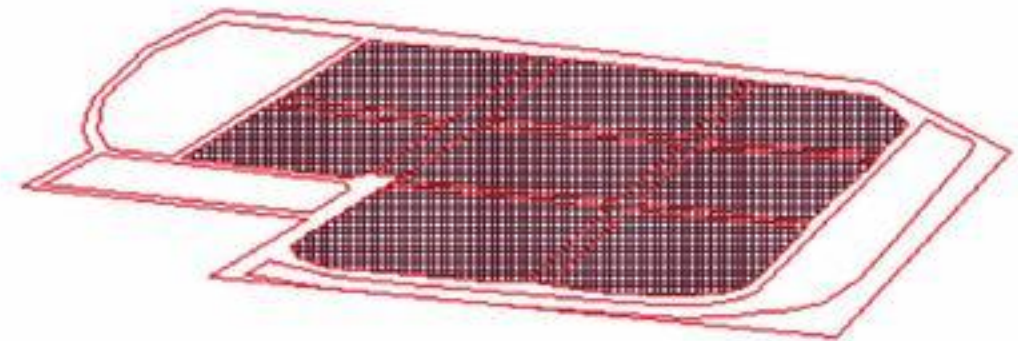
TẦNG MẶT ĐẤT



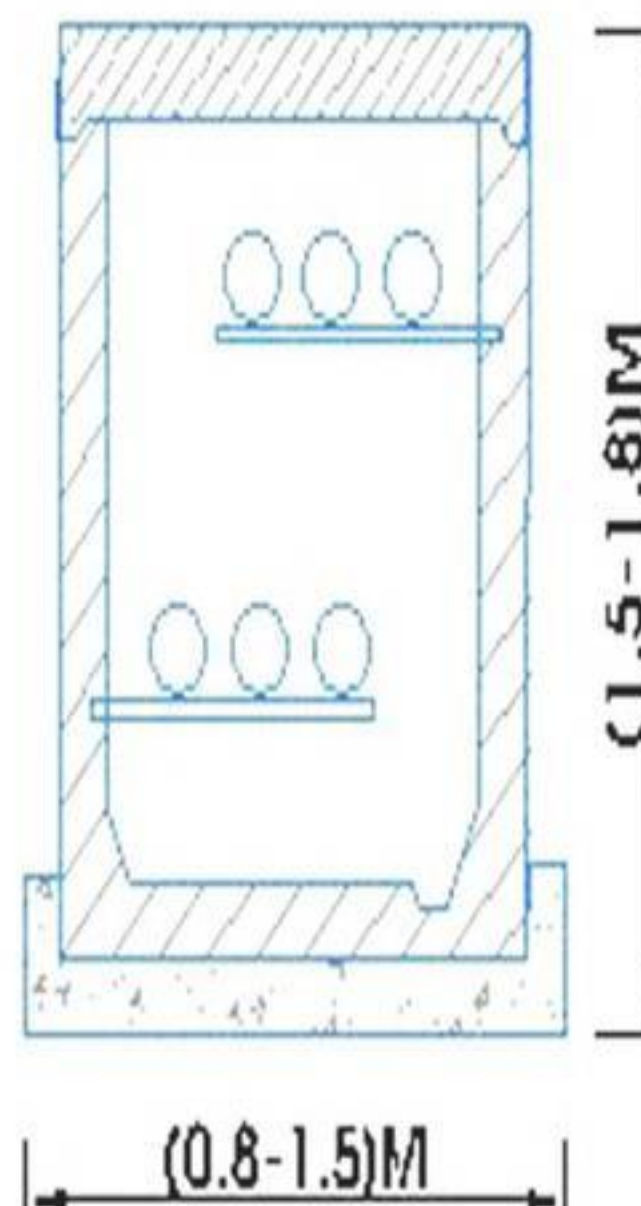
-1,2,3 TẦNG KHÔNG GIAN NGẦM THƯƠNG MẠI, BÁN LẺ, GIẢI TRÍ, DỊCH VỤ CÔNG CỘNG



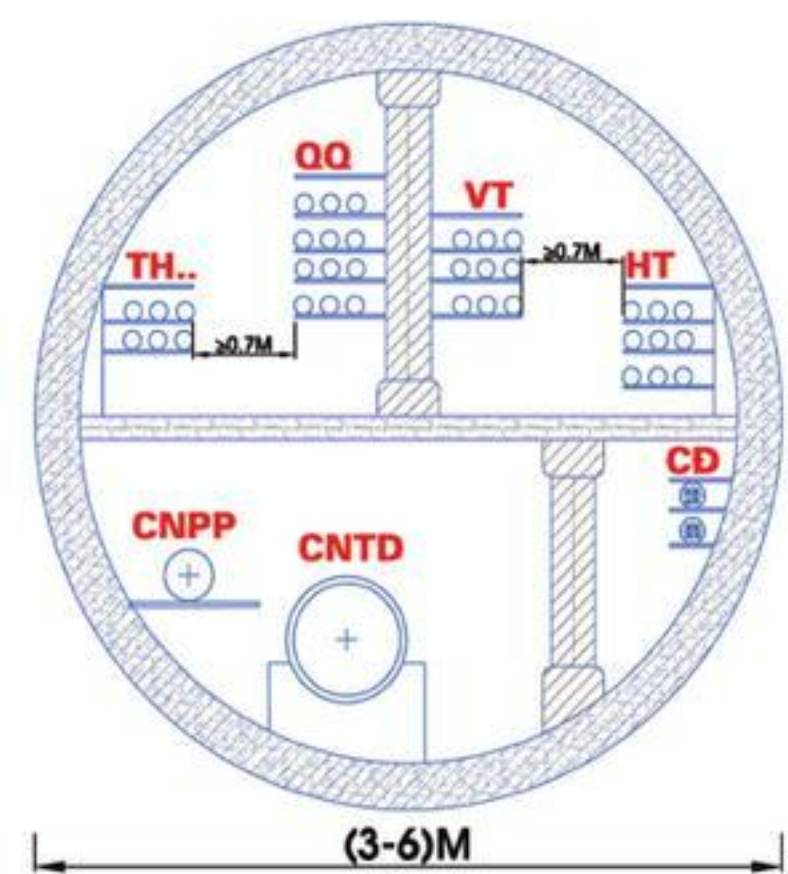
-4,5 TẦNG BÃI ĐỖ XE NGẦM



Hình 5: Minh họa vị trí không gian ngầm đô thị theo các tầng ngầm



Hình 6: Hào kỹ thuật (hình chữ nhật)
(Bố trí trên các đường nội bộ, phân khu vực)



Hình 7: Hào kỹ thuật (hình tròn)
(Bố trí trên các trục đường chính đô thị, đường liên khu vực...)

trong thành phần hồ sơ cùng tỷ lệ với các bản vẽ của quy hoạch phân khu (1/2.000- 1/5.000), trên đó thể hiện đầy đủ các nội dung đã nêu, đồng thời xác định được hệ thống giao thông (ngầm) liên kết các không gian ngầm khác nhau. Tại các vị trí quan trọng cần có mặt cắt minh họa cụ thể về kích thước, độ sâu và sự sắp xếp, tổ chức không gian ngầm với tỷ lệ (chiều đứng, chiều ngang) phù hợp đảm bảo thể hiện rõ được những nội dung thiết kế (1/100; 1/200; 1/500; 1/1.000).

Quy định quản lý:

Theo quy định, đồ án quy hoạch phân khu có quy định quản lý đi kèm, để đảm bảo thực hiện đúng các nội dung của đồ án đã được phê duyệt. Vì vậy quy định quản lý không gian ngầm là một trong các nội dung phải có. Quy định quản lý không gian ngầm cần làm rõ những vấn đề sau:

- Đối với các khu vực không gian ngầm công cộng: Làm rõ phạm vi cần quản lý trên mặt đất, dưới mặt đất của khu vực được quy hoạch bố trí xây dựng công trình ngầm công cộng làm cơ sở cho cấp phép xây dựng.

- Đối với hệ thống giao thông ngầm: Cần quy định cụ thể đối với việc xác định và quản lý hành lang sẽ xây dựng các tuyến giao thông ngầm bao gồm tuyến và các nhà ga (tàu điện ngầm, hầm đường bộ...) như bề rộng hành lang, khoảng cách an toàn giữa tuyến đường sắt ngầm đến các công trình ngầm khác, các điểm lên xuống, làm cơ sở cho công tác quản lý xây dựng bên trên các hành lang xây dựng giao thông ngầm.

- Đối với hệ thống tuy-nen, hào kỹ thuật: Xác định vị trí trên mặt bằng, kích thước hình học các tuynen, hào kỹ thuật, loại đường dây, đường ống được đặt trong tuy-nen, hào kỹ thuật, khoảng cách giữa các đường dây đường ống trên mặt bằng và theo chiều đứng...

Một số tồn tại khi quy hoạch không gian ngầm đô thị:

Mặc dù đã có một số quy định về quy hoạch không gian ngầm và xây dựng các công trình ngầm, nhưng khi quy hoạch không gian ngầm trong lập quy

hoạch phân khu tại Hà Nội gặp phải một số tồn tại mà trong các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch đô thị hiện nay cần tiếp tục được hoàn thiện, đó là:

- Quy định rõ những khu vực nào được quy hoạch và xây dựng công trình ngầm, các yếu tố cần xem xét trong quá trình quy hoạch các khu vực tổ chức không gian ngầm và xây dựng công trình ngầm (ví dụ: điều kiện địa chất, thủy văn, nước ngầm, phòng thủ dân sự, an ninh-quốc phòng...).

- Cần làm rõ các khái niệm ranh giới cách ly, ranh giới bảo vệ, ranh giới an toàn, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng... của công trình ngầm.

- Quy định rõ các loại không gian ngầm cần phải liên thông hoặc được phép liên thông với nhau, tránh tình trạng khi lập dự án đầu tư xây dựng mà không đầu tư (hoặc không cho đầu tư) xây dựng các hệ thống liên thông này.

Tại Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn (thuộc Bộ Xây dựng), từ năm 2007-2008 đã bắt đầu phối hợp với công ty Moh and Associates (MAA, Đài Loan) thực hiện thí điểm quy hoạch không gian ngầm đô thị Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Huyện Nhơn Trạch được thành lập năm 1994, trên cơ sở được tách ra từ huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai. Huyện có vị trí giáp ranh giữa 2 tỉnh và thành phố là TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Phần lớn huyện Nhơn Trạch nằm trọn trong vòng bán kính 30 km tính từ Trung

tâm Quận I - TP. HCM, chỉ cách địa giới Quận 9, Quận 2 - TP. HCM bởi sông Đồng Nai. Cách TP. Biên Hòa khoảng 30 km, cách đô thị mới Phú Mỹ khoảng hơn 10 km, cách TP. Vũng Tàu khoảng 35 km.

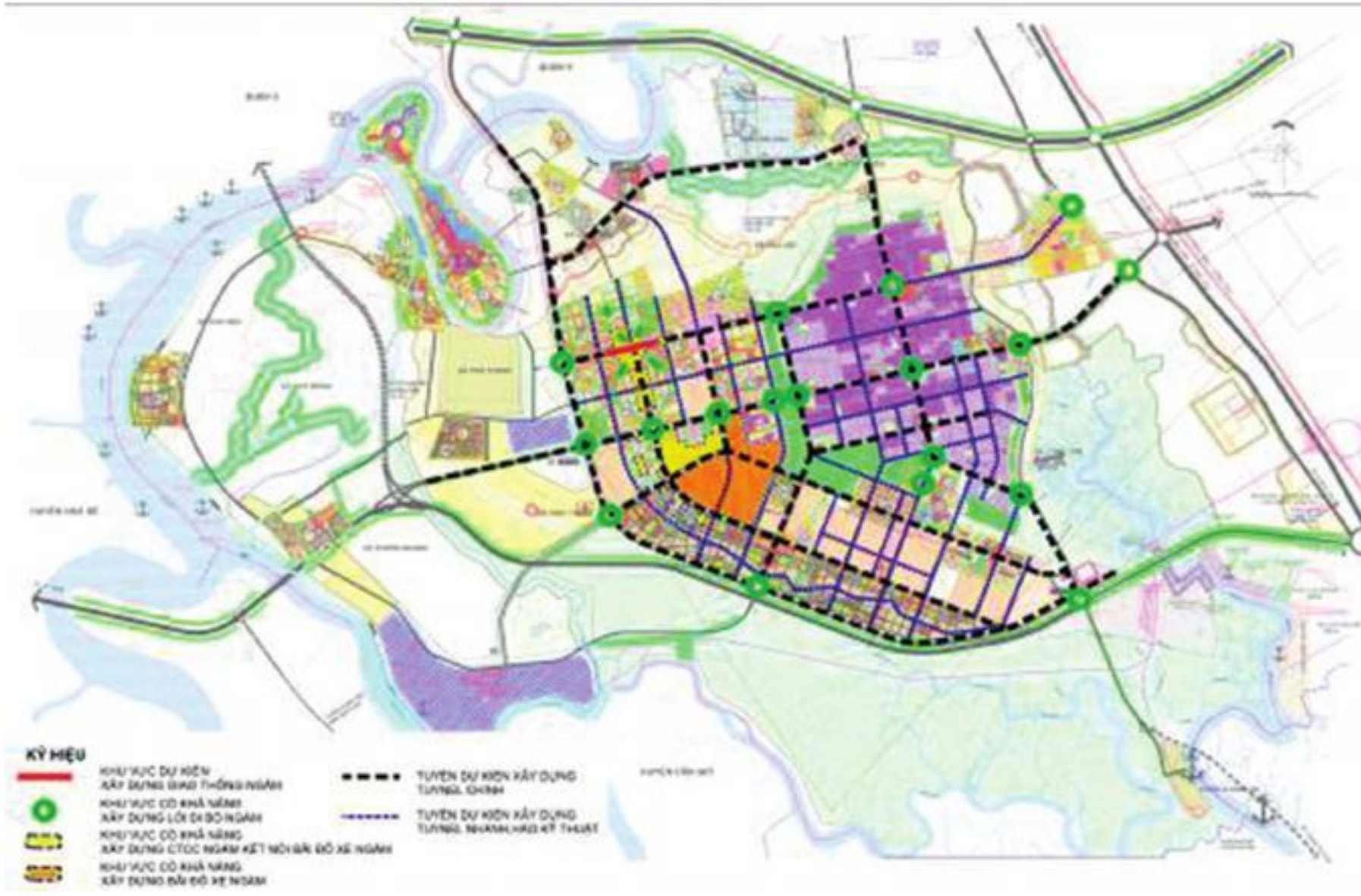
Đô thị mới Nhơn Trạch được định hướng là thành phố thuộc tỉnh Đồng Nai, là trung tâm công nghiệp và dịch vụ đa dạng, quan trọng của tỉnh Đồng Nai, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Đô thị Nhơn Trạch là một động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế và tiến trình đô thị hóa - hiện đại hóa toàn tỉnh Đồng Nai và góp phần tác động vào tiến trình chung của khu vực tam giác phát triển TP. HCM - Biên Hòa - Vũng Tàu (hình 8).

Theo quy hoạch, dân số toàn đô thị Nhơn Trạch đến 2020 dự báo 600.000 người, trong đó nội thị 450.000 người, ngoại thị 150.000 người; nhu cầu đất xây dựng đô thị đến 2020 khoảng 22.700 ha, trong đó đất xây dựng dân dụng khoảng 9.200 ha. Các khu dân cư quy hoạch dự kiến gồm 6 khu dân cư nội thị với diện tích khoảng 6.000 ha, 5 khu dân cư ngoại thị với diện tích khoảng 3.300 ha.

Đô thị mới Nhơn Trạch được hình thành và phát triển cùng với những lợi thế về mặt vị trí, vị thế, đặc biệt là khả năng thuận lợi về việc đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị mới đồng bộ; nhu cầu về việc quy hoạch và xây dựng không gian ngầm của đô thị mới Nhơn Trạch đã được đặt ra. Việc nghiên cứu xây dựng một hệ thống công trình ngầm hiện đại ngay từ



Hình 8: Sơ đồ định hướng phát triển không gian đô thị Nhơn Trạch [3].



Hình 9: Phân vùng quy hoạch không gian ngầm đô thị Nhơn Trạch

khi bắt đầu triển khai các dự án xây dựng đô thị mới cho phép giảm thiểu chi phí đầu tư xây dựng so với việc xây dựng công trình ngầm cho các đô thị hiện hữu. Các loại hình không gian ngầm được nghiên cứu tại đô thị mới Nhơn Trạch bao gồm: không gian công cộng ngầm, giao thông ngầm và hệ thống đường dây đường ống kỹ thuật ngầm (hình 9).

Không gian công cộng ngầm:

Không gian công cộng chính tại đô thị thường bao gồm: trung tâm hành chính, chính trị, trung tâm thương mại, tài chính, các trung tâm chuyên ngành, công viên... Tại nhiều quốc gia phát triển, các công trình này đều có các tầng hầm phục vụ đỗ xe hoặc các cửa hàng bán lẻ phục vụ cho các công trình nằm trong khu thương mại.

Về cơ bản, các khu chức năng chính của khu đô thị mới Nhơn Trạch bao gồm khu trung tâm hành chính, công cộng đô thị, khu công nghiệp và khu vực dân cư. Các công trình công cộng, dịch vụ ngầm có khả năng triển khai tại Nhơn Trạch là các hạng mục như: khu dịch vụ thương mại, nhà hàng, khu vui chơi, giải trí...

Do quy mô và mức độ phát triển đô thị không lớn, loại hình công trình công cộng ngầm xây dựng tại đây là các khu thương mại mua sắm, khu vui chơi giải



Hình 10: Phân vùng khu vực có khả năng XD ngầm

trí. Việc xây dựng các khu công cộng ngầm có thể kết nối với các bãi đỗ xe ngầm, các lối đi bộ ngầm để tạo thành một không gian ngầm hoàn chỉnh, phục vụ nhu cầu của người dân đô thị. Các khu vực này khi có nhu cầu có thể triển khai xây dựng công trình ngầm với chức năng các khu thương mại dịch vụ, nhà hàng, khu vui chơi giải trí (hình 10)... Các bãi đỗ xe ngầm, lối đi bộ ngầm kết nối các khu dịch vụ công cộng

tại đây để tạo thành một khu vực thống nhất (hình 11).

- Không gian giao thông ngầm:

Xem xét quy mô dân số, nhu cầu đi lại trong đô thị để xây dựng các tuyến tàu điện ngầm, bãi đỗ xe ngầm,...

Mạng lưới giao thông của Nhơn Trạch được quy hoạch tương đối hoàn chỉnh, đảm bảo kết nối đồng bộ không chỉ trong nội bộ đô thị mà còn liên kết



Hình 11: Khu vực không gian công cộng ngầm kết hợp giao thông ngầm



Hình 12: Vị trí dự án có đường giao thông ngầm

thuận tiện với thành phố Hồ Chí Minh, sân bay quốc tế Long Thành. Vị trí của Nhơn Trạch rất thuận lợi khi kết nối được với cả các tuyến đường bộ cao tốc quan trọng (Hồ Chí Minh-Long Thành-Dầu Giây và Hồ Chí Minh-Bến Lức-Nhơn Trạch-Long Thành) và tuyến đường sắt cao tốc quan trọng từ TP. Hồ Chí Minh (Thủ Thiêm-Sân bay Long Thành). Tại các nút giao thông, thiết kế đường đi bộ qua đường giao cắt cùng mức hoặc dạng cầu vượt với đường xe cơ giới sẽ được ưu tiên. Phương án thiết kế ngầm đường đi bộ có tính khả thi thấp hơn vì chi phí đầu tư cao, kỹ thuật phức tạp. Khu vực có dự án đường giao thông ngầm

được nêu ở hình 12.

Đồ án này hiện nay đang được hoàn thiện để báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai.

Các đô thị Việt Nam tiếp cận còn chậm đối với quy hoạch đô thị ngầm và quy hoạch không gian ngầm đô thị bởi nhiều lý do khác nhau, song lý do quan trọng nhất là Việt Nam còn thiếu các hướng dẫn cần thiết từ văn bản quy phạm pháp luật đến các quy chuẩn, tiêu chuẩn, các giáo trình đào tạo về đô thị ngầm và quy hoạch không gian ngầm đô thị. Những thiếu sót này cần được giải quyết sớm trong quá trình đô thị hóa ở Việt Nam trong thế kỷ XXI.■

Tài liệu tham khảo

1. Jacques Besner - Underground Cities for Peoples: The "Humanization" of the Montreal Underground City and Its Metro - Hội thảo Quy hoạch và quản lý phát triển không gian ngầm đô thị, TP. Hồ Chí Minh, 28/7/2012.
2. PGS. TS. Lưu Đức Hải - Phát triển công trình ngầm trong đô thị ở Việt Nam - Hội thảo Quản lý và đầu tư xây dựng công trình ngầm đô thị, Hà Nội, 7/2009.
3. ThS. KTS. Ngô Trung Hải, ThS. KTS. Lưu Đức Minh - Quy hoạch không gian ngầm đô thị Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai - trường hợp ứng dụng đầu tiên ở Việt Nam - Hội thảo Quy hoạch và quản lý phát triển không gian ngầm đô thị, TP. Hồ Chí Minh, 28/7/2012.
4. PGS. TS. Nguyễn Văn Hiệp - Quy hoạch, quản lý và đầu tư xây dựng công trình ngầm tại TP. Hồ Chí Minh - Hội thảo Quản lý và đầu tư xây dựng công trình ngầm đô thị, Hà Nội, 7/2009.
5. TS. Lưu Xuân Hùng - Sử dụng không gian ngầm đô thị: Giải pháp thúc đẩy phát triển đô thị bền vững - Hội thảo Quản lý và đầu tư xây dựng công trình ngầm đô thị, Hà Nội, 7/2009.
6. ThS. Vũ Sỹ Kiên - Khai thác sử dụng đất không gian ngầm - Những yêu cầu đặt ra đối với công tác quản lý - Hội thảo Quy hoạch và quản lý phát triển không gian ngầm đô thị, TP. Hồ Chí Minh, 28/7/2012.
7. TS. Phạm Sỹ Liêm - Báo cáo đề dẫn Quy hoạch và quản lý phát triển không gian ngầm đô thị - Hội thảo Quy hoạch và quản lý phát triển không gian ngầm đô thị, TP. Hồ Chí Minh, 28/7/2012.
8. TS. Nguyễn Đăng Sơn - Quy hoạch đô thị ngầm - Hội thảo Quy hoạch và quản lý phát triển không gian ngầm đô thị, TP. Hồ Chí Minh, 28/7/2012.
9. TS. KTS. Ngô Viết Nam Sơn - Một số nguyên tắc phát triển quy hoạch và quản lý không gian ngầm tại Việt Nam - Hội thảo Quy hoạch và quản lý phát triển không gian ngầm đô thị, TP. Hồ Chí Minh, 28/7/2012.
10. ThS. Lê Vinh - Quy hoạch không gian ngầm đô thị trong quy hoạch phân khu tại Hà Nội - Hội thảo Quy hoạch và quản lý phát triển không gian ngầm đô thị, TP. Hồ Chí Minh, 28/7/2012.
11. Oliver Vion - Underground Space for Sustainable Development - Hội thảo Quy hoạch và quản lý phát triển không gian ngầm đô thị, TP. Hồ Chí Minh, 28/7/2012.
12. Luật Quy hoạch đô thị - 2009.
13. <http://www.theworldgeography.com/2011/06/top-10-underground-walks-from-around.html> - Top 10 Underground Walks of the World - 6/2011.

M ô h ì n h CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ ĐIỆN TỬ

TS. KTS. **NGUYỄN QUANG MINH**

Khoa Kiến trúc và Quy hoạch, Đại học Xây dựng

Nghiên cứu đô thị (*urban studies*) tại các quốc gia phát triển trên thế giới đã được phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu và hình thành một mô hình hoàn chỉnh từ khâu đầu tiên là khai thác cũng như phân tích dữ liệu đầu vào đến bước cuối cùng là cách thức vận hành và quản lý, trong đó có sự hỗ trợ đắc lực của phương pháp điều tra xã hội học đô thị tiên tiến (*urban sociology hay social survey*). Nền tảng của phương pháp này là một cơ sở hạ tầng thông tin phát triển rộng khắp đến từng hộ gia đình, bên cạnh mô hình chính phủ điện tử (*e-government*) và chính quyền điện tử (*e-authority*). Trong trào lưu tin học hóa và đại chúng hóa đang diễn ra nhanh chóng và mạnh mẽ như hiện nay, nhiều cơ quan chuyên môn và tổ chức xã hội đã xây dựng được trang mạng riêng và qua các phương tiện truyền thông phổ biến ra toàn xã hội những mục tiêu, chương trình và hoạt động của mình (*e-organization*). Mỗi công dân có ý thức trách nhiệm với chính bản thân và với xã hội, sẽ tham gia tích cực và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân của mình, theo mô hình mới dựa trên những tiến bộ của khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin, có thể được xem như công dân điện tử (*e-citizen*). Sự kết hợp của các yếu tố điện tử này sẽ cho phép một mô hình tổ chức xã hội mới - xã hội điện tử

(*e-society*) - ra đời và ngày càng thịnh vượng.

Phương pháp điều tra xã hội học đô thị theo kiểu truyền thống vẫn được hình dung là quá trình “gõ từng nhà - rà từng phố”, phát phiếu điều tra, điền phiếu, thu gom phiếu, xử lý thông tin bằng tay để cho ra các số liệu thống kê, ... Quá trình này cần sử dụng rất nhiều nhân lực (cộng tác viên tỏa xuống địa bàn và tiếp cận từng hộ gia đình và cán bộ khoa học xử lý thông tin), đòi hỏi rất nhiều thời gian, công sức và cả chi phí. Thêm vào đó, những điều tra xã hội học theo cách này nếu tiến hành trên quy mô nhỏ, theo dạng khảo sát nhanh, dù có lựa chọn trường hợp điển hình hay phổ biến cũng sẽ cho những thông tin không chính xác hoặc số liệu không đầy đủ, qua đó giá trị nghiên cứu ít nhiều sẽ bị hạn chế. Còn nếu tiến hành trên quy mô lớn - như đã phân tích ở trên - sẽ rất tốn kém trên nhiều khía cạnh. Điều quan trọng là những nghiên cứu và điều tra như vậy phải 5 năm hay 10 năm mới tiến hành một lần. Khi thông tin được xuất bản, tiếp cận được đội ngũ nghiên cứu khoa học, thì đã bị lạc hậu, rất khó có thể đưa ra một nhận định hay định hướng sự phát triển cho phù hợp và sát thực. Thực tiễn công tác điều tra xã hội học ở Việt Nam, cũng như một số quốc gia đang phát triển khác, cho thấy độ trễ của thông tin là trên dưới 10 năm. Những điều tra và

ngiên cứu của những năm 2010 hay 2011 lại sử dụng những số liệu từ 2000 hay 2001, thậm chí trước đó.

Trong bối cảnh xã hội phát triển nhanh chóng và có những biến động, thay đổi thường xuyên như hiện nay, vấn đề tìm kiếm một mô hình xã hội đô thị và hình thức nghiên cứu đô thị phù hợp được đặt ra như một yêu cầu cấp thiết và có tầm quan trọng rất lớn.

Ở Việt Nam, mô hình chính phủ điện tử đã bước đầu được nghiên cứu và triển khai thí điểm qua dự án Cổng Thông tin Điện tử của Chính phủ và Ủy ban Nhân dân Tỉnh/Thành phố (E-Portal). Những trang thông tin điện tử này cung cấp thông tin và giải đáp các chính sách, tuyên truyền, định hướng ở tầm quốc gia và từng khu vực trong quốc gia. Còn ở cấp độ cụ thể hơn là địa phương, với những điều kiện và đặc điểm riêng biệt và đặc thù, thì hệ thống này chưa được phát triển

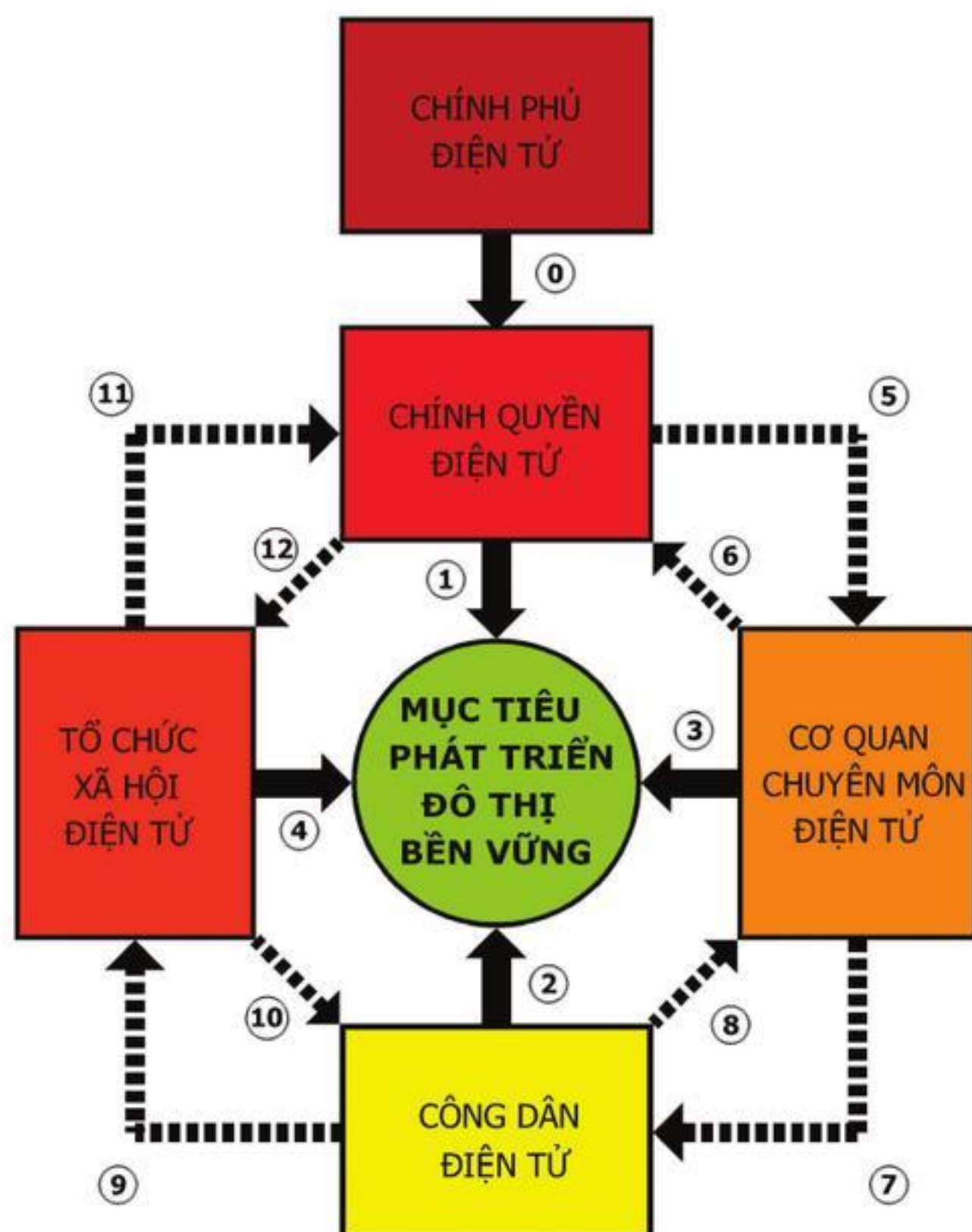
để có thể phục vụ trực tiếp công dân tại chỗ và do đó chưa đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội.

Ngày nay, ở các thành phố lớn, việc sở hữu một máy tính cá nhân không còn vượt quá khả năng của nhiều hộ gia đình như trước kia. Sự kết nối mạng Internet cũng đã trở nên phổ biến, không chỉ học sinh, sinh viên và thanh niên có nhu cầu mà cả người cao tuổi cũng có mong muốn sử dụng nhằm tìm kiếm và khai thác thông tin, cũng như giao lưu, liên lạc. Chất lượng các dịch vụ tiện ích đi kèm như tốc độ truy cập, mở hộp thư điện tử, các diễn đàn mạng, ... ngày càng nhanh và dễ dàng. Đó là những điều kiện ban đầu rất thuận lợi cho việc xây dựng một mô hình xã hội mới thời đại thông tin.

Mô hình theo kiểu “truyền thống” từ trước đến nay vẫn chỉ theo chiều trên xuống (top-down), đôi khi mang tính chủ quan, duy ý chí và áp đặt, không

sát với thực tế và kết quả thu được do vậy không như mong đợi. Theo quan điểm mới, yếu tố dưới lên (bottom-up) rất được coi trọng và khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng (public participation), thay vì tính thụ động như trước. Xã hội phát triển vì công dân và ngược lại - chính công dân chứ không phải đối tượng nào khác - là người quyết định tương lai của xã hội. Mỗi công dân, thông qua những cá nhân hay những tổ chức đại diện của mình, để lựa chọn lộ trình đi đến tương lai đó. Đó là điểm cốt lõi của một xã hội dân sự mà nhiều quốc gia đã và đang hướng tới, và Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ.

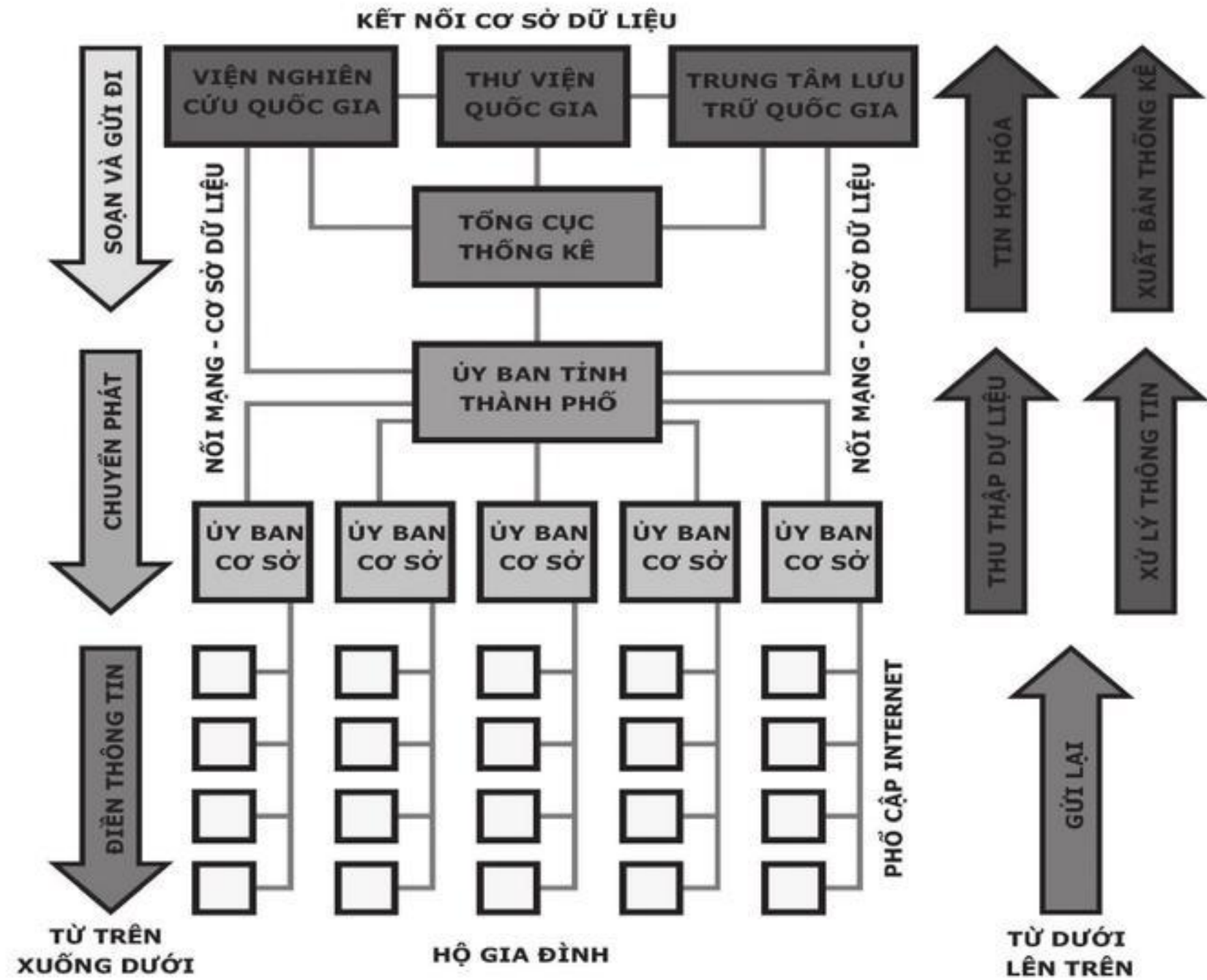
Để hệ thống này có thể vận hành tốt, ngoài những yêu cầu chung về trình độ đối với tầng lớp lãnh đạo (quan trị) và công dân (dân trị), rất cần có một hệ thống pháp lý vững chắc và có hiệu lực để công dân được bảo vệ quyền lợi



Chú thích sơ đồ

1. Sự chỉ đạo và định hướng chung
Ban hành đường lối, chính sách tầm vĩ mô
2. Cụ thể hóa đường lối chính sách
3. Tham gia quản lý dự án tại chỗ (tầm vi mô)
4. Quản lý về kỹ thuật, giám sát chuyên môn
5. Giám sát quy trình thực hiện theo luật định, được sự ủy quyền của người dân
6. Hỗ trợ tài chính cho hoạt động nghiên cứu tạo hành lang pháp lý
7. Đóng góp về chuyên môn cho công tác hoạch định chính sách
8. Tư vấn chuyên môn
9. Đóng góp thêm ý kiến về chuyên môn
10. Đóng góp thêm ý kiến về chính sách
11. Là cầu nối giữa chính quyền và người dân
12. Chuyển các ý kiến đóng góp của người dân cho chính quyền xem xét
13. Đề xuất các ý kiến riêng cho chính quyền
Giao quyền ở mức độ nhất định, cùng quản lý theo phân cấp.

Hình 1: Mô hình xã hội điện tử dựa trên các thành phần tham gia



Hình 2: Mô hình mạng thông tin phục vụ cho công tác nghiên cứu đô thị

hợp pháp và do đó phát huy đến mức cao nhất quyền công dân. Ngoài ra, nền kinh tế phải đủ tiềm lực, đóng vai trò nền tảng cho khoa học công nghệ phát triển, trong đó có khoa học xã hội nhân văn, mà đô thị học là một bộ phận gắn kết hữu cơ.

Công tác nghiên cứu đô thị, khi tin học hóa phát triển, vẫn theo quy trình chung là: Soạn bảng câu hỏi (phiếu điều tra) → Gửi đi → Điền phiếu → Gửi lại → Xử lý thông tin → Lưu trữ thông tin → Xuất bản thông tin. Điểm mới là tất cả quy trình này sẽ được tin học hóa. Ưu điểm nổi bật của giải pháp này là vừa đảm bảo tính chính xác của thông tin vừa tiết kiệm thời gian cùng nhiều chi phí xã hội khác như năng lượng, nhiên liệu, giấy, ... rất phù hợp với định hướng chung phát triển đô thị một cách bền vững.

Phiếu điều tra hay bảng câu hỏi dạng e-survey từ tổ chức chuyên môn sẽ được gửi thẳng đến ủy ban nhân dân (tỉnh, thành phố), rồi được cán bộ phụ trách gửi qua mạng thông tin xuống cấp cơ sở (phường, xã) và được chuyển tiếp đến từng hộ gia đình. Mỗi hộ gia đình sẽ được tạo một hộp thư điện

tử trên một tên miền chung, theo cấu trúc tên_chủ_hộ@tên_phường (xã).com.vn hay .net.vn. Trong trường hợp tên chủ hộ giống nhau sẽ có thêm một vài ký tự nối tiếp để phân biệt. Ngoài ra mỗi hộ gia đình còn được cung cấp một mã (code) riêng theo một quy ước nào đó, tránh hiển thị tên và địa chỉ trong một số trường hợp, để đảm bảo bí mật thông tin cá nhân và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin chính xác nhất. Hệ thống được thiết kế để loại trừ những trường hợp do sơ suất gửi nhiều lần nên bị trùng lặp hoặc không hợp lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thống kê. Các số liệu thu được (có thể được xử lý sơ bộ) từ các đầu mối sẽ được chuyển về Tổng cục Thống kê, và được kết nối với các viện nghiên cứu quốc gia, thư viện quốc gia, trung tâm lưu trữ quốc gia, ...

Một ưu điểm nữa của phương pháp này là có thể tiến hành thường xuyên, bất cứ khi nào công tác nghiên cứu xã hội học đô thị đòi hỏi và do đó đảm bảo tính cập nhật thông tin (theo từng năm, hàng quý, thậm chí hàng tháng, hàng tuần - tùy theo tính chất công việc). Điều kiện để đạt được điều này,

ngoài hệ thống thông tin được xây dựng một cách khoa học, là một bộ máy hành chính hoạt động có hiệu quả và ý thức trách nhiệm cao vì cộng đồng của mỗi công dân. Những số liệu điều tra dân số, lao động, việc làm, trưng cầu dân ý về một chủ trương, chính sách nào đó, ... hoàn toàn có thể được tiến hành theo phương pháp này.

Trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng và thiết kế đô thị, khả năng áp dụng mô hình nghiên cứu xã hội học đô thị là rất lớn. Ba ví dụ sau có thể minh họa phần nào tầm quan trọng của vấn đề.

Ví dụ 1: Phát triển và quy hoạch giao thông.

Giao thông đô thị hiện đang là một vấn đề nan giải của Hà Nội và hầu hết các đô thị lớn tại Việt Nam, với sự bùng nổ các phương tiện giao thông cá nhân và các dịch vụ giao thông công cộng như xe bus và taxi. Việc kiểm soát số lượng các phương tiện giao thông hiện tại chủ yếu dựa vào việc nhập khẩu các phương tiện này ở cục hải quan hay đăng ký tại sở giao thông công chính, và cũng mới chỉ dừng lại ở số lượng tổng thể. Số lượng phương tiện giao thông cá nhân

tại mỗi khu dân cư (phường, xã), nếu có thông tin ở mục “Địa chỉ” hay “Địa phương” trong bản đăng ký, cũng cần rất nhiều thời gian cũng như công sức để tập hợp và thống kê.

Khi áp dụng mô hình như đề xuất trong Hình 2 để quy hoạch mạng lưới đỗ xe ô tô, xe máy tập trung trong một phường (hay một đơn vị dân cư tương đương) theo mô hình đơn vị ở xanh và an toàn, không có (hoặc hạn chế) sự giao cắt giữa luồng xe cơ giới với các tuyến dành cho người đi xe đạp và người đi bộ, một bảng điều tra với các mục:

1. Loại hình phương tiện cá nhân;
2. Số lượng phương tiện cá nhân;
3. Nhu cầu sử dụng các phương tiện giao thông công cộng;
4. Tần suất có khách đến thăm;
5. Phương tiện mà khách đến thăm thường sử dụng.

Bảng điều tra được thiết lập và gửi cho mỗi hộ dân có nguyện vọng chuyển đến sinh sống trong khu vực. Căn cứ vào những số liệu điều tra thu được trước khi công tác quy hoạch được triển khai này, các nhà quy hoạch và kiến trúc sư có thể tính toán được tương đối chính xác nhu cầu về diện tích đỗ xe, tránh trường hợp thiếu chỗ đỗ xe (bất tiện vì phải đi một quãng đường xa mới tìm được điểm đỗ xe) lẫn thừa chỗ đỗ xe (lãng phí diện tích đất đô thị).

Ví dụ 2: Xây dựng nhà ở đô thị

Đây cũng là một vấn đề khá phức tạp và nổi cộm trong sự phát triển của các đô thị hiện nay, đặc biệt là ở các thành phố lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Tình trạng thiếu nhà ở, cả về số lượng lẫn chất lượng, đang là vấn đề được cả xã hội quan tâm. Chẳng hạn như ở Hà Nội, tốc độ xây dựng mới hiện nay (khoảng 1,5 triệu m²/năm tuy có tăng so với thời kỳ trước năm 2000 với gần 600.000 m²/năm) song nhìn chung vẫn chưa đáp ứng với nhu cầu chỗ ở ngày càng cao, do sự gia tăng dân số hiện tại và quá trình xuống cấp nhanh của các khu tập thể được xây dựng cách đây 30 - 40 năm. Các khu nhà ở mới được xây dựng hầu

hết không dựa trên nhu cầu thực tế của người dân mà căn cứ vào chỉ tiêu phân bố hay kế hoạch quý/năm được ấn định bởi những người làm công tác hoạch định chính sách. Có thể tổng số lượng nhà ở trong một khu vực đảm bảo mỗi gia đình có một căn nhà hay một căn hộ, song trên thực tế vẫn xảy ra tình trạng thiếu cũng như thừa nhà ở cục bộ. Loại hình nhà ở được nhiều người lựa chọn nhất chỉ có ít, trong khi đó loại hình nhà vượt quá khả năng của người mua lại được xây dựng ồ ạt.

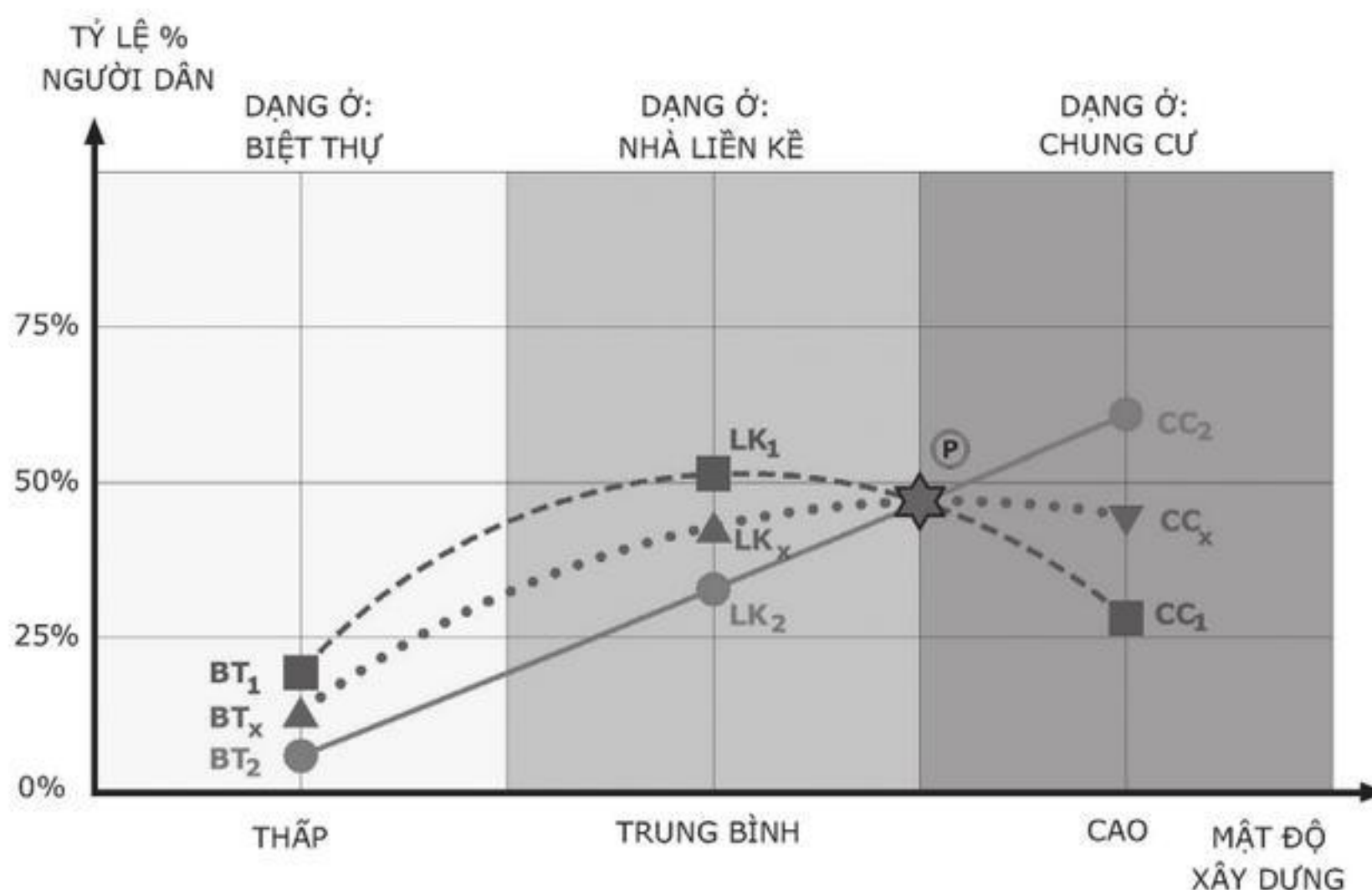
Để khắc phục tình trạng này, trước khi bắt đầu quy hoạch cơ cấu loại hình nhà ở cho một khu dân cư, cần tiến hành điều tra các thông tin sau từ những hộ dân:

1. Loại hình nhà ở theo nguyện vọng
2. Loại hình nhà ở theo khả năng tài chính
3. Mức độ thu nhập và khả năng vay/trả để có thể sở hữu loại hình nhà ở mong muốn.

Những thông tin trên được xử lý, phân tích trên biểu đồ như mô tả trong Hình 3: Có nhiều loại hình nhà ở trong một khu dân cư, nhưng về cơ bản có thể phân ra làm 3 nhóm: Biệt thự (BT), nhà liền kề (LK) và nhà chung cư (CC). Mỗi loại có một đặc điểm và tính chất riêng, cũng như các ưu và nhược điểm và phù hợp với một hoặc một số nhóm dân cư nhất định. Nhìn chung, người có mức thu nhập cao hướng đến loại hình biệt thự, người có mức thu nhập khá thích sống

trong nhà liền kề (có hoặc không có sân vườn), còn người có mức thu nhập trung bình và thấp thì thường lựa chọn nhà chung cư bình dân (5 - 6 tầng hoặc cao tầng).

Có thể nhận thấy sự khác biệt đáng kể giữa nhà ở theo nguyện vọng ($BT_1 - LK_1 - CC_1$) và nhà ở theo khả năng thu nhập ($BT_2 - LK_2 - CC_2$). Biệt thự luôn là loại hình được đánh giá cao nhất về mức độ tiện nghi, được nhiều người mong muốn, song cũng có giá thành cao nhất mà ít người có khả năng chi trả. Trong trường hợp chung cư bình dân thì vấn đề lại trái ngược. Khi lựa chọn nhà ở, người dân phải cân nhắc giữa hai sự lựa chọn trên, và họ có xu hướng lựa chọn loại hình tốt hơn trong khả năng tài chính cho phép. Các tham số ngoài như khả năng vay người quen, họ hàng, bạn bè, ngân hàng và sự hỗ trợ của nhà nước cần được xem xét, vì các yếu tố này ảnh hưởng nhiều đến quyết định chọn chỗ ở và loại hình nhà ở của người dân. Đây là bài toán tiền quy hoạch đặt ra cho các nhà quy hoạch đô thị và kiến trúc sư. Cơ cấu nhà ở tối ưu của khu dân cư được biểu hiện qua đường đồ thị $BT_x - LK_x - CC_x$, với các giá trị thành phần nằm ở khoảng giữa của các giá trị cận trên và cận dưới trong các mục tương ứng, có điều chỉnh tối ưu trên sự tổng hợp và phân tích số liệu thực tế. Có được sự tính toán như trên, lời giải cho bài toán nhà



Hình 3: Phân tích và xác định cấu trúc nhà ở đô thị trong phạm vi một khu ở

Abstract:

The concept “e-government” has been applied in numerous countries across the world and already demonstrated an undeniable advantage in comparison to all conventional manners. Vietnam is also developing this new concept and it seems to have a positive influence on the administrative reform as well as the simplification of procedures. However, in terms of urban planning, building and management, where it requires a very high level of efficiency, there has been hardly a concept based on the e-government ever investigated. Seeing that all the cities in Vietnam are growing vigorously as a result of the current modernization and integration policy as well as the ongoing globalization, it is necessary to establish such an innovative concept. With regard to the final aim “sustainability”, the importance of the issue should even become greater.

Using top-down and bottom-up research methodologies, the paper will focus on a number of significant aspects in urban planning, building and management, such as traffic, housing and public participation where the new concept is supposed to function instantly and smoothly. In order to set up and consolidate this superstructure, there are additional vital conditions to be considered, both legally and socially.

ở đặt ra sẽ đáp ứng sát hơn và tốt hơn nhu cầu của người dân.

Mỗi khu ở có một cơ cấu thành phần nhà khác nhau, phụ thuộc vào đặc điểm dân cư, mức thu nhập cùng một số yếu tố khác. Vì vậy không thể áp dụng y nguyên (hay điều chỉnh không có căn cứ) tỷ lệ phần trăm nhà ở của khu vực này cho khu vực kia, mà phải nghiên cứu từng trường hợp cụ thể và không có cách nào khác là thông qua khảo sát tại chỗ. Do đó, mô hình khảo sát điện tử (e-survey) sẽ luôn phát huy được hiệu quả.

Ví dụ 3: Sự tham gia của cộng đồng

Có thể nói đây là một “chìa khóa” của một dự án phát triển đô thị. Đã có rất nhiều ví dụ trong cũng như ngoài nước minh họa cho luận điểm này, mới đây nhất là dự án tuyến phố đi bộ Tạ Hiện ở Hà Nội đang được triển khai có kết quả, hay trước đó là dự án cải tạo điều kiện vệ sinh và chỉnh trang mặt đường tuyến phố Hàng Buồm của trường Đại học Xây dựng với sự tài trợ của Tổ chức Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA). Sự tham gia của cộng đồng sẽ quyết định mức độ thành công của dự án. Hơn nữa, sự tham gia của cộng đồng còn là một nội dung quan trọng trong Chương trình nghị sự hướng tới mục tiêu bền vững (Agenda 21). Người dân có thể đóng góp những ý kiến xác thực và để đạt những nguyện vọng chính đáng của mình. Một dự án quy hoạch hay xây dựng, cải tạo hoặc bảo tồn, xét cho cùng, cũng là để phục vụ cuộc sống và lợi ích của cộng đồng. Thông qua việc trả lời phiếu điều tra ở hai ví dụ trên, cộng đồng đã hỗ trợ đắc

lực giới chuyên môn để tổ chức không gian và môi trường sống có chất lượng cao và tối ưu nhiều mặt. Hệ thống thông tin được thiết lập như Hình 2 cũng phát huy hiệu quả khi chính quyền muốn tham khảo ý kiến phản biện của nhân dân về những bất cập của các chính sách đô thị, để điều chỉnh chính sách cũ hoặc ban hành chính sách mới được kịp thời, hoặc tranh thủ được những sáng kiến của cộng đồng để nghiên cứu, áp dụng sao cho đô thị phát triển bền vững hơn và xã hội văn minh, hiện đại song cũng giàu bản sắc hơn. Thực tế đã cho thấy cộng đồng là một kho tàng tiềm năng về sự sáng tạo, và nhiều sáng kiến hay thậm chí là phát minh không phải từ những chuyên gia mà là đề xuất của những công dân bình thường chỉ với một mong muốn giản dị là đóng góp được một chút gì đó cho cộng đồng và xã hội tiến bộ.

Những bảng câu hỏi gửi định kỳ đến cho người dân có thể lồng ghép những vấn đề có tính thời sự, chẳng hạn như:

1. Những bất cập của hệ thống quản lý đô thị cấp quận/phường là gì?
2. Nguyên nhân nào khiến ông/bà/anh/chị không tiếp cận được với nhà ở đô thị chất lượng cao và giá thành hợp lý?
3. Những tiêu chí lựa chọn chỗ ở, nhà ở?
4. Những vấn đề nóng nhất trong tuần/tháng này là gì? v.v...

Bên cạnh những câu trả lời có sẵn hay gợi ý đánh thứ tự a, b, c, d để công dân lựa chọn cũng nên có những câu hỏi có tính chất mở, không giới hạn số từ trả lời để cộng đồng có thể tự do trình bày những quan điểm và gửi các ý kiến

đóng góp có tính chất xây dựng, làm tốt hơn nữa vai trò phản biện các chính sách của chính phủ.

Kết luận

Chủ trương cải cách hành chính, cùng những tiến bộ về công nghệ thông tin nói riêng và khoa học kỹ thuật nói chung là những điều kiện cần cho một xã hội theo mô hình mới, được tổ chức tốt hơn và vận hành hiệu quả hơn. Khi khái niệm “chính phủ điện tử” và “chính quyền điện tử” từng bước trở nên quen thuộc thì “công dân điện tử” và “xã hội điện tử” cũng dần được cộng đồng chấp nhận và hưởng ứng. Điều kiện đủ ở đây để mô hình này đáp ứng được những yêu cầu của một xã hội hiện đại là ý thức công dân đạt trình độ cao và hệ thống luật pháp được kiện toàn và hoàn thiện. Khi đó, xã hội học đô thị và nghiên cứu đô thị không còn là một “môn phụ” mà là một yếu tố không thể thiếu được, cũng như một công cụ hữu hiệu cho công tác quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị. ■

Chú thích

Các Hình 1, 2 và 3 là đề xuất của tác giả

Tài liệu tham khảo

- [1] Trang thông tin điện tử Thành phố Hà Nội (www.hanoi.gov.vn) và trang thông tin điện tử Bộ Xây dựng (www.moc.gov.vn)
- [2] Niên giám thống kê thành phố Hà Nội các năm 2005 đến 2010, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội 2006/2011.



Nhà “ô chuột”

Một giải pháp tình thế cho nhà ở đô thị - trường hợp của Hà nội

THS.KTS HOÀNG ANH

Khoa Kiến trúc và Quy hoạch, Đại học Xây dựng

Đô thị sáng đèn và lấp lánh
Cuộc sống tại các đô thị luôn
có sự quyến rũ.

Thế giới nơi chúng ta sống, đã và đang trở thành thế giới đô thị. Dân số đô thị toàn cầu đã vượt xa dân số nông thôn. Ngay cả ở Châu Á, nơi có tỷ lệ đô thị hóa thấp nhất, năm 2005 đã có 1,6 tỷ người sống ở đô thị - tương đương 40% dân số, và dự báo đến năm 2025, hơn một nửa dân số Châu Á sẽ sống trong các vùng đô thị. Quá trình đô thị hóa đi liền với phát triển kinh tế. Những quốc gia phát triển nhất là các quốc gia có tỷ lệ đô thị hóa cao nhất: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore... và những quốc gia kém phát triển như khu vực Đông

Nam Á như Lào, Campuchia là nơi có tỷ lệ đô thị hóa thấp nhất.

Cùng với sự phát triển của quá trình đô thị hóa, là sự đi xuống của một bộ phận không gian ở và môi trường sống..

Dự báo đến năm 2025, hơn 500 triệu người Châu Á sẽ sống trong các khu ổ chuột - “slum” (theo các tiêu chí của Liên Hợp quốc) cư ngụ trong các khu ở cũ, theo các lưu vực sông, các khu đất lấn chiếm, chịu tác động của môi trường ở và sự biến đổi khí hậu toàn cầu.

Những “ô chuột” giữa lòng Hà Nội
Dưới thời phong kiến, người nghèo,

người lao động nhập cư sống tại vùng đất bãi, và dọc theo bờ Bắc sông Hồng như khu Ái Mộ, nay là phường Bồ Đề. Ngay bên cạnh đó là làng Gia Thụy giàu có và giàu truyền thống. Sau đó là bãi Phúc Tân, Phúc Xá. Những người làm dịch vụ, cung cấp nhu yếu phẩm cho Hà Nội thì định cư nơi khu Thập Tam Trại, nay là khu Liễu Giai. Nhà ở tuy tạm bợ, nhưng môi trường sống tốt. An sinh xã hội được đảm bảo với vai trò của cộng đồng, có thầy lang bốc thuốc, thầy nho giảng bài cho trẻ con. Ngày nay, đó là khu bãi rác Hoàng Cầu, hồ Thành Công, khu Văn Chương, làng chài nổi bên bãi giữa sông Hồng. Và hàng trăm «ô chuột kiểu

mới» đang hình thành trong các khu chung cư cũ, nhất là những khu ở xây dựng từ trước năm 1975. Ở vùng ven đô, đó là các kiểu *nhà tạm*, nhà ở phi chính thức dành cho sinh viên thuê, các cặp vợ chồng trẻ, những người lao động tạm cư và nhập cư trái phép. Đất nông nghiệp cũng được tận dụng, ao hồ lấp vơi và để biến thành đất ở, rác thải, môi trường vệ sinh, hạ tầng kỹ thuật đều không đảm bảo.

Ngay cả khu 36 phố phường tại trung tâm Hà Nội, nếu theo định nghĩa của một nhóm chuyên gia Liên Hợp quốc (1-nhà ở kiên cố, 2-diện tích đủ sống, 3-tiếp cận nguồn nước sạch, 4-tiếp cận vệ sinh phù hợp, 5-sự sở hữu và tình trạng pháp lý), thì cũng được xếp vào dạng nhà “ổ chuột”(!)

Cuộc sống đa dạng trong các khu “ổ chuột” - Phong phú và hỗn tạp.

Nó khác nhau ở từng nước, và bản thân trong từng vùng miền ở mỗi quốc gia cũng có sự khác nhau. Không có một mẫu số chung cho các khu ổ chuột. Như ở Hà Nội chẳng hạn.

Ở các khu *tập thể cũ*, nhất là những khu xây dựng từ trước năm 1975, người dân coi nói, mở rộng không gian bằng nhiều cách. Lấn chiếm không gian công cộng, nhảy dù, nâng mái, thêm tầng xép, xâm lấn không gian hành lang và nói rộng ban công. Và chuồng chim, chuồng cọp trở thành hình ảnh đặc trưng trong các khu chung cư cũ. Hệ thống đường ống kỹ thuật đầu thêm tỏa ra khắp nơi. Chất lượng công trình xuống cấp. Thiếu nước, sân chơi và chỗ đổ rác. Môi trường sống là một hỗn hợp của ở - họp chợ - rác rưởi xen lẫn với các không gian công cộng, vui chơi cho trẻ em (ngày càng thu hẹp).

Tại các khu *nhà ở phi quy tắc ven đô*, từ những ngôi nhà tạm, thấp tầng ban đầu, người dân từng bước kiên cố hóa, nâng cao chất lượng không gian sống. Nhà nước đầu tư đường bê tông, đèn cao áp và hệ thống kỹ thuật. Nhiều người đến rồi đi khi kinh tế khá hơn. Khi nhân khẩu tăng lên, lũ sông Hồng đã được điều tiết bởi hệ thống các công trình thủy điện, những vùng đất bãi

ven sông là nơi lý tưởng để lấn chiếm. Ban đầu là nơi trồng rau, tăng gia sản xuất, sau thành nhà tạm, và dần biến thành không gian ở. Người dân nâng dần chiều cao nhà, và tiến xa hơn về phía bờ sông. Môi trường xã hội có nhiều bất cập, dân cư đa dạng về văn hóa và lối sống. Bù lại, môi trường không khí thoáng đãng, có nhiều gió và ôxi. Cộng với vị trí ngay cạnh khu trung tâm, chợ đầu mối, giao thông thuận tiện, đây vẫn là điểm cư trú lý tưởng cho những cư dân nghèo thành thị.

Ngay cả ở khu 36 phố phường, chất lượng môi trường ở cũng không khá hơn. Bị áp dụng bởi những quy chế về quản lý khu phố cổ, người dân tìm cách mở rộng không gian buồng phòng vào bên trong. Hành lang, lối đi, gầm cầu thang, và các không gian sân trong cũng được sử dụng triệt để. Nhân khẩu tăng, nhiều hộ ở cùng trong một số nhà, và nhiều người ở cùng trong một phòng. Không còn chỗ thông thoáng, thiếu ánh sáng và không khí. Người dân có xu hướng hoạt động ở khu vực ngoài nhà hơn sống trong nhà. Có sự tương phản rõ nét giữa cuộc sống mặt phố và bên trong những ngôi nhà ổng ẩm thấp.

Còn những người mới nhập cư, hoặc quá khó khăn về tài chính, lại thường tìm đến những khu ở ven đô. Họ ở lẫn với dân, trong các làng, xóm. Hay mua đất nông nghiệp, đất hồ ao san lấp giá rẻ, rồi dựng nhà. Ít tiền hơn thì đi thuê trọ. Bởi các chủ nhà có vườn, ruộng, ao rộng rãi, thường dành một phần quỹ đất để dựng những dãy nhà cấp 4 hay nhà thấp tầng. Nhà thường lợp tôn hay fibro-ximang, thêm gác xép, công trình phụ khép kín hoặc dùng chung. Nguồn nhà cho thuê phong phú này đã phần nào gánh được lượng người tạm cư lớn tại Hà Nội: sinh viên, những cặp vợ chồng mới cưới, những người lao động dịch chuyển chỗ ở nay đây mai đó theo công việc thời vụ. Những khu ở phi chính thức này thường xa khu trung tâm, xa nơi làm việc, hạ tầng chưa tốt. Người ở phải trả nhiều phí cho dịch vụ điện, nước. Tuy thế, người thu nhập

thấp vẫn chọn đây là nơi trú chân khi chưa có điều kiện sống tốt hơn. Tồi tàn, tạm bợ, mất vệ sinh, và bất ổn nhất là những khu ở gần hồ Hoàng Cầu, bãi rác Thành Công, và làng chài nổi bên bờ sông Hồng. Người dân sống cùng môi trường ô nhiễm và bệnh tật. Họ sống ở một góc cách xa những cư dân láng giềng. Nơi mà không điện, không nước, và không có khách viếng thăm. Về lâu dài, giống như “xóm liều Thanh Nhàn”, thành phố sẽ xóa bỏ những khu tạm trú này, bởi nó không đáp ứng bất cứ điều kiện sống tối thiểu nào của người dân.(?)

“Sự quynh rữ” của khu “ổ chuột” và lấn chiếm

Không phải người nào sống ở khu “ổ chuột” và lấn chiếm cũng nghèo. Và ai cũng hiểu được những bất lợi của nó như vấn đề môi trường sống và môi trường xã hội.

Dân cư đa dạng, nhiều tầng lớp và lối sống khác nhau.

Tuy thế, nếu nhìn từ góc độ kiến trúc, các *slum-ổ chuột* được tổ chức rất chặt chẽ. Không gian ở được sắp xếp ở mức “tối thiểu” trên cả mặt bằng và chiều cao theo nhu cầu ở của từng hộ dân. Nhiều người ở vì theo thói quen. Nhiều người vì mục đích kiếm sống. Và nhiều người muốn sống chật chội tại các khu ở cũ trung tâm bởi sự tiện lợi của hạ tầng xã hội hơn là tìm đến một không gian thoáng đãng ở rìa thành phố. Chất lượng môi trường ở đã không còn là tiêu chí duy nhất. Thực tế là những căn hộ cũ có giá rất cao, những nhà giá rẻ ven đô dù thiếu tính pháp lý luôn có giao dịch chuyển nhượng, bất chấp cả khủng hoảng kinh tế.

Nếu nhìn ở khía cạnh tích cực, người thu nhập thấp đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế. Họ là chất xúc tác, là những công dân năng động. Ngay cả những nước Tây Âu rất giàu có, chính phủ luôn duy trì chính sách nhập cư. Những cư dân mới, đầy khát vọng vươn lên, như một động lực để phát triển xã hội. Một ngày mới với họ bắt đầu khi trời còn tờ mờ sáng và kết thúc khi thành phố đã lên đèn. Họ cung cấp

nguồn nhân lực lao động phổ thông giá rẻ, chuyên chở những nhu yếu phẩm thiết yếu đến từng con phố, ngõ ngách của thành phố. Bởi những cư dân đô thị cần những dịch vụ với giá cả hợp lý, còn người nghèo thành thị cần những tầng lớp giàu có hơn để có cơ hội kiếm sống. Như một quy luật, có đô thị, thì có người giàu, tầng lớp trung lưu, và những người nghèo.

Chính vì thế, mọi nỗ lực ngăn cản những dòng người nhập cư vào thành phố không đạt được hiệu quả, nhất là tại các nước đang phát triển. Các khu tái định cư ở vùng ven đô không có kết quả như mong muốn, bởi sự điều tiết tự nhiên của thị trường quá mạnh. Còn các đô thị vệ tinh xung quanh thì chưa có đủ sức thu hút.

Và nhu cầu về chỗ ở của người dân tại thành phố ngày càng cao, dù chỉ sống ở các *slum*-ổ chuột.

Hài hòa giữa các lợi ích của Người dân - Chính phủ - Thị trường

1-Người dân nào cũng cần một chỗ ở và có nhu cầu về nhà ở. Bởi vì nhà ở là một tài sản lớn, ít mất giá, và có giá trị đảm bảo khi cần thế chấp vay vốn. Nhưng hiện tại, giá nhà ở theo thị trường quá cao, nằm ngoài khả năng kinh tế của các hộ gia đình. Tính ra một căn hộ trung bình có giá trị bằng tiền thuê nhà chính căn hộ đó trong khoảng từ 40-50 năm.

2-Chính phủ sử dụng các công cụ như chính sách, hệ thống tín dụng và ngân hàng để quản lý nhà đất, điều tiết các nguồn vốn, nhằm hỗ trợ và phát triển quỹ nhà ở cho người dân. Ở tất cả các nước, nhà ở luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu của chính phủ. Bởi điều đó thể hiện sự quan tâm của nhà nước tới những người có hoàn cảnh sống khó khăn, thể hiện một trong các mục tiêu an sinh xã hội. Vấn đề ở chỗ là chính phủ không có đủ kinh phí để hỗ trợ cho người dân. Và các công cụ quản lý nhà đất, hệ thống chính sách còn bất cập, được phản ánh rõ qua hàng loạt tranh chấp nhà đất gần đây. Hiện tại, khó có thể đưa ra con số chính xác bao nhiêu người hiện đang sống tại các khu

ổ chuột, lấn chiếm, và các khu ở còn thiếu những điều kiện sống cần thiết.

3-Thị trường tự điều chỉnh theo cơ chế cung cầu, và mang lại lợi nhuận cho các nhà đầu tư. Thị trường nhà ở được tạo ra trong khu vực kinh tế chính thức như của chính phủ, hiệp hội, tổ chức xã hội đầu tư nhà ở, hay ở khu vực phi chính thức như do chính người dân đầu tư. Ở Hà Nội, khu vực nhà ở đầu tư phi chính thức phát triển mạnh mẽ, đôi khi còn đi trước chính sách của nhà nước như *chung cư mini, nhà tạm cho thuê, và xây nhà ở trên đất nông nghiệp*. Thị trường chính thức đang gặp nhiều khó khăn do định giá quá cao, còn thị trường nhà ở tự phát thiếu sự kiểm soát. Vì thế, về lâu dài, những khu ở do người dân tự xây sẽ xuống cấp rất nhanh, và tiềm ẩn những nguy cơ về tranh chấp do tình trạng pháp lý không đảm bảo.

Tuy nhiên, theo thống kê của Liên Hợp quốc, tỷ lệ nhà ở chuột ở Việt Nam tại hai thành phố lớn nhất là Hà Nội và TPHCM tương đối thấp so với mặt bằng chung của khu vực mặc dù thu nhập bình quân đầu người còn thấp so với các nước khác. Nhưng trong thời gian gần, cùng với tốc độ đô thị hóa, nhiều khả năng sẽ bùng phát các "*khu ổ chuột kiểu mới*".

Vấn đề là làm thế nào hài hòa giữa các lợi ích của người dân(1)-chính phủ(2)-thị trường(3) theo định hướng của nhà nước?

Bài toán khó ở chỗ chính là sự đa dạng của các khu "ổ chuột". Điều đó đòi hỏi một lộ trình thực hiện đúng đắn, sự phối hợp tổng thể của 3 công cụ (1),(2),(3). Và với từng khu vực, lại phải có giải pháp ưu tiên công cụ nào?

Cần tham khảo kinh nghiệm của các nước khác nữa. Ở Đức, Hàn Quốc, dù rất phát triển nhưng tỷ lệ người ở nhà cho thuê rất cao. Hay ở một số quốc gia, cộng đồng người nghèo được giao quyền tự chủ đầu tư và quản lý khu ở của chính họ. Người dân nhận được sự hỗ trợ và tư vấn từ chính phủ, hay các tổ chức xã hội và góc độ đầu tư, phát triển kinh tế, hay nâng cao nhận thức

về một môi trường sống bền vững. Thị trường nhà đất tư nhân và khu vực phi chính thức được duy trì những dưới sự hướng dẫn có kiểm soát của nhà nước thông qua các chế tài xây dựng hay các công cụ quản lý mềm như hướng dẫn và các sổ tay cẩm nang sửa chữa và xây mới nhà ở.

Tìm một hướng đi

Cuộc sống ngày càng đi lên. So với thời chiến tranh, thời bao cấp, thời mới mở cửa, rõ ràng cuộc sống vật chất đã khá hơn rất nhiều. Nhưng thật khó có thể so sánh giữa sự tăng lên của những giá trị vật chất và sự thay đổi chất lượng môi trường sống, môi trường ở như thế nào cho thỏa đáng. Không gian sống, và văn hóa ở đô thị đang có nhiều sự thay đổi theo chiều hướng suy giảm và tiêu cực.

Nhìn lại lịch sử, cộng đồng người Việt luôn đoàn kết tương trợ, và luôn có nhu cầu về giao lưu, phát triển các mối quan hệ cộng đồng. Những không gian ngoài nhà, sát với đường giao thông, vỉa hè, vườn hoa, hồ nước và những không gian công cộng rất phát triển. Điều đó cũng thể hiện một phần văn hóa lối sống của người Việt.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng phát động phong trào 3 sạch "*ăn sạch, ở sạch, uống sạch*".

Có một nhà thông thái cũng từng nói "*ngu ngốc nhất của đời người chính là đánh đổi sức khỏe lấy của cải vật chất*". Một môi trường ở tốt đẹp chỉ có ý nghĩa khi nó nâng cao được chất lượng sống của con người về mặt thể chất và tăng sự giao tiếp trong cộng đồng, để phát triển và làm phong phú thêm đời sống tinh thần. *Và kinh tế vẫn chỉ là cái vỏ, văn hóa sống mới là cốt lõi.* ■

Tài liệu tham khảo

- Hoàng Anh, Luận văn Ths 2002-2005: Kiến trúc nhà ở tối thiểu
- Un-Habitat: House for the Poor
- Website: www.ashui.com

SỰ TIẾN HÓA CỦA QUY HOẠCH ĐÔ THỊ thông qua 10 biểu đồ

KIỀU TRANG dịch

Nếu không được vẽ ra trên giấy, bản quy hoạch của Le Corbusier đã không thể trở nên đầy uy quyền đến thế. Với mong muốn cải tạo thành phố công nghiệp ô nhiễm, kiến trúc sư theo chủ nghĩa hiện đại người Pháp này đã đề xuất mô hình “những tòa tháp trong công viên”. Ở đó, công nhân có thể sống trong các tòa nhà cao tầng với không gian xanh bao quanh và nằm cách xa khu nhà máy. Ý tưởng của ông trở thành nền tảng cơ bản vào những năm 1930 và được hình ảnh hóa thông qua các biểu đồ. “Nó tác động đến hầu hết tất cả mọi người”, Benjamin Grant, Giám đốc chương trình Thiết kế đô thị và khu vực công cộng thuộc Hiệp hội Quy hoạch & Nghiên cứu đô thị San Francisco nhận định. “Chúng thật sự là những bản vẽ thiết yếu cho một ý tưởng thiết yếu như thế.”

Do đó, bản quy hoạch mang tính biểu tượng của Le Corbusier về “Thành phố tươi sáng” trở thành sự lựa chọn hiển nhiên khi Grant và SPUR khởi động một triển lãm mới, “Những sự lược giản vĩ đại: 10 biểu đồ đã làm thay đổi diện mạo quy hoạch đô thị.” (Grand Reductions: Ten diagrams that changed urban planning). Trong bản quy hoạch này, “Những ngọn tháp trong công viên” được mặc định xây dựng trên một vùng đất hoàn toàn trống. Ý tưởng đã gây ảnh hưởng cho các nhà quy hoạch nhiều thập niên sau đó. Một số biểu đồ khác cũng có nhiều điểm thú vị.

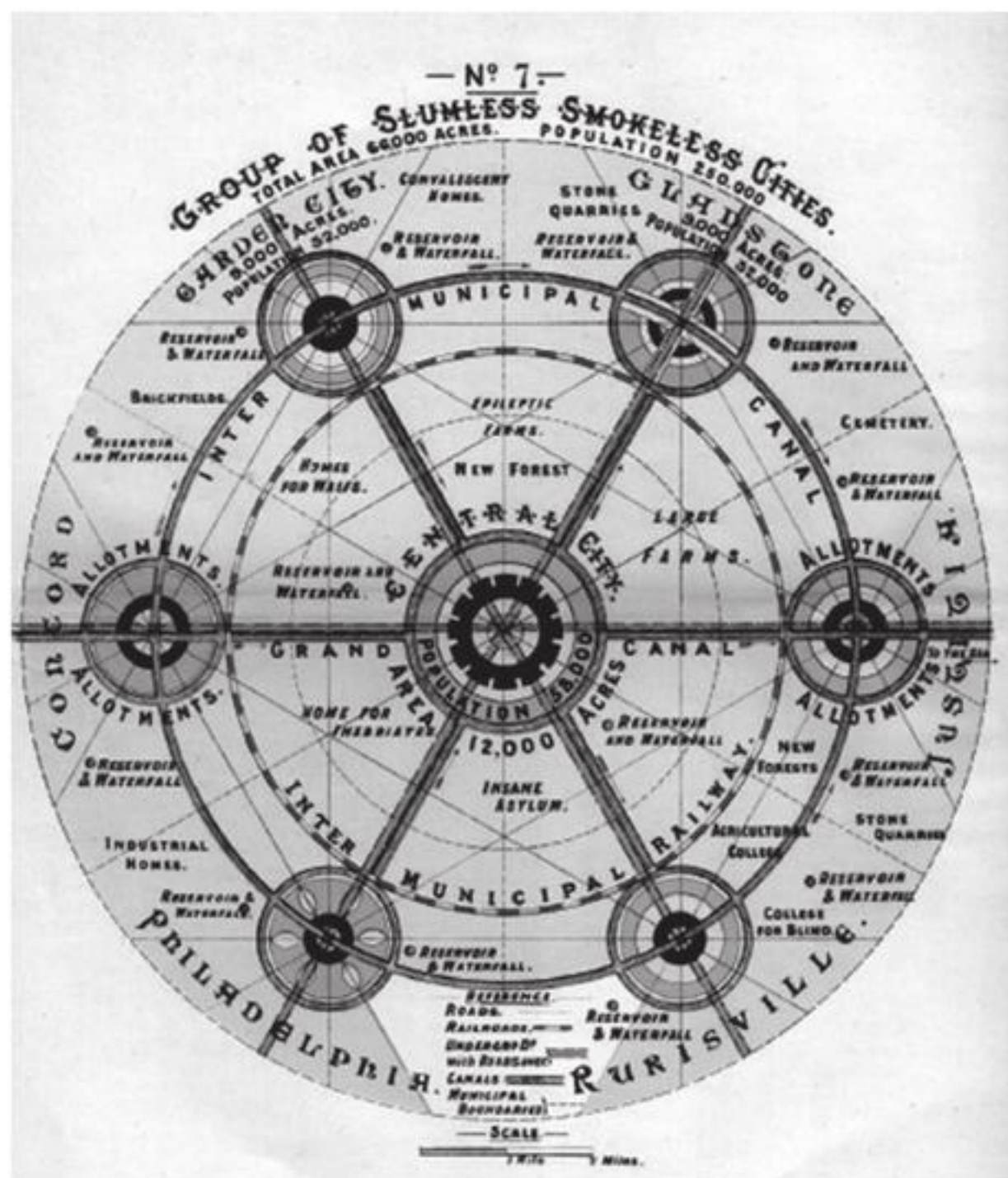
Với tựa đề “Những sự lược giản vĩ đại” (Grant reductions), triển lãm đề cao sức mạnh của việc dùng các

thể hiện đơn giản khái quát ý tưởng phức tạp. Với lý do này, để tìm giải pháp phù hợp cho các thành phố, các thể hệ kiến trúc sư, quy hoạch sư và các nhà tư tưởng đã tái hiện lại những cấu trúc phức tạp (với thành phố vệ tinh, trong mạng lưới đường ô bàn cờ hay trong các siêu đô thị vùng (Megaregion)). Trong bối cảnh đô thị, các biểu đồ có một sức mạnh rất lớn bởi chúng nhanh chóng tạo ra những câu hỏi có trọng lượng về vấn đề sử dụng đất. Tuy nhiên, minh họa bản quy hoạch của Le Corbusier đã cho thấy rằng, chúng cũng có thể lược giản quá mức những vấn đề của thành phố. 10 biểu đồ này đã tạo ra rất nhiều ảnh hưởng, nhưng không phải lúc nào các ảnh hưởng này cũng là tích cực.

Những biểu đồ có tác dụng 2 mặt: “Chúng tinh lọc ý tưởng tốt nhất, làm nổi bật các vấn đề phức tạp và tạo ra cách tiếp cận đến các giải pháp một cách tốt nhất,” Grant nói. “Ngược lại, chúng cũng có thể đơn giản hóa vấn đề một cách quá mức cần thiết.” Trong nhiều năm qua, có lẽ một số bản vẽ đã được thực hiện và dễ dàng nhận ra trong thực tế, trong khi một số khác lại ẩn dấu đó phía sau những địa danh thú vị trong thành phố. “Kể cả khi bạn không biết về các biểu đồ,” Grant nói, “bạn nên biết những nơi mà biểu đồ này truyền cảm hứng.” SPUR chia sẻ những hình ảnh buổi trưng bày được khai trương trong tuần này. Nếu bạn có cơ hội đến San Francisco, bạn có thể tự tham quan triển lãm tại trung tâm trưng bày Đô thị SPUR (654 Mission Street) vào tháng Hai.

1. Thành phố vườn của Ebenezer Howard

Biểu đồ này được công bố trong bài luận “Những thành phố vườn trong tương lai” của Howard năm 1903. Howard mong muốn tạo ra một thiết kế nhằm thay đổi những thành phố công nghiệp vốn đã quá ô nhiễm và chật chội. Giải pháp của ông tập trung vào việc xây dựng “những thành phố vườn” nhỏ hơn, (với 32000 dân cho mỗi thành phố) liên kết với nhau bằng những kênh đào và đường giao thông, được thiết lập trong một vành đai xanh vĩnh viễn. Bản quy hoạch của ông bao gồm những không gian mở rộng lớn với mục tiêu mang đến điều kiện sống tốt nhất cho tầng lớp dân nghèo thành thị.



Courtesy of the Town and Country Planning Association

5. Siêu vùng

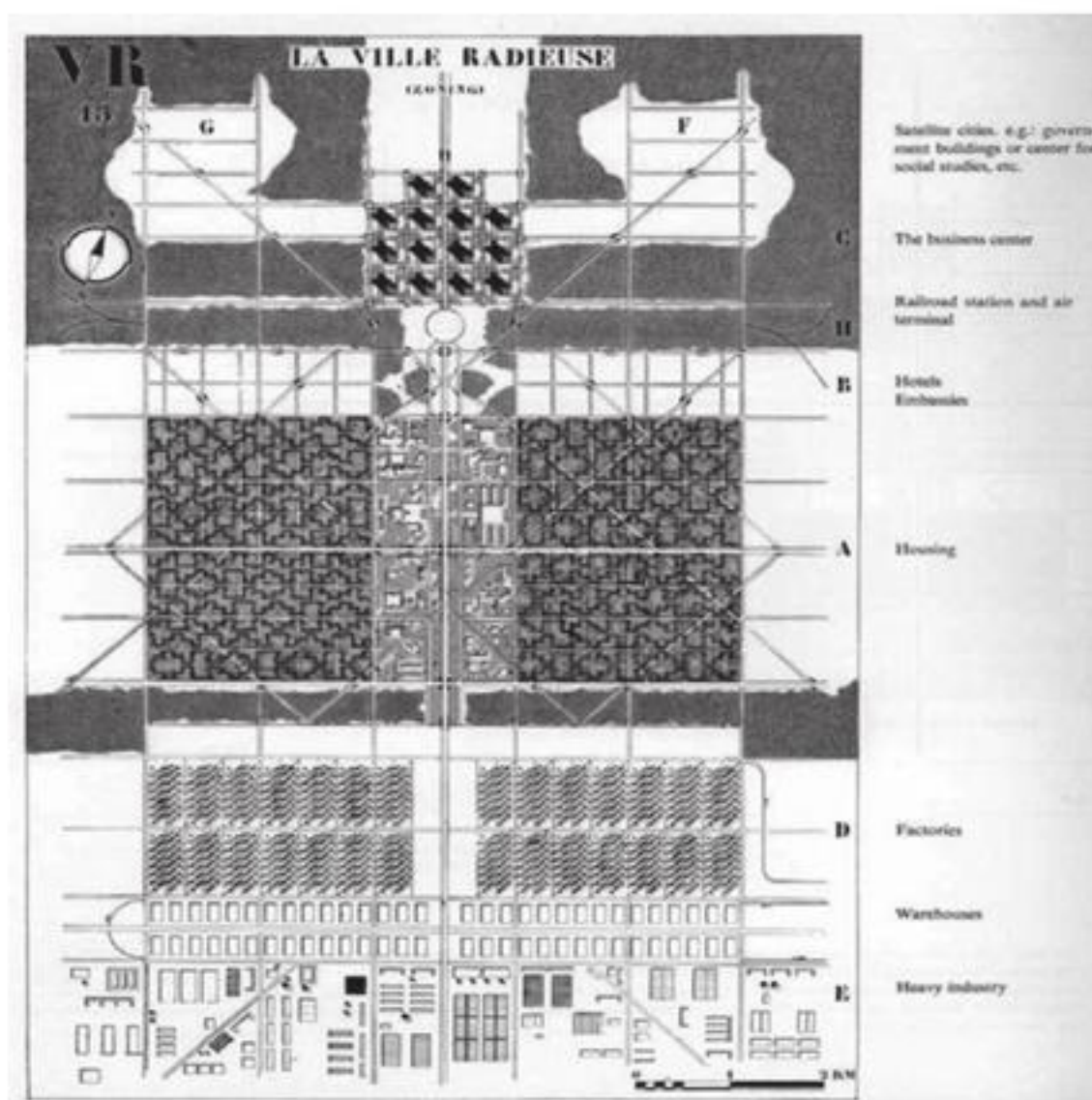
Ngày nay, những vấn đề giao thông, kinh tế và môi trường được các nhà quy hoạch đề cập nhiều hơn không chỉ ở quy mô cộng đồng hay thành phố mà trên quy mô vùng, nơi các tuyến tàu điện ngầm được kết nối với nhau. “Siêu đô thị vùng” không phải là một ý tưởng mới. Bản đồ năm 1961 trong cuốn sách Megalopolis của Gottman minh họa một siêu đô thị vùng tiếp nối một siêu đô thị vùng khác từ Washington, D.C., Boston.



From Jean Gottman's "Megalopolis"

2. Thành phố tươi sáng của Le Corbusier:

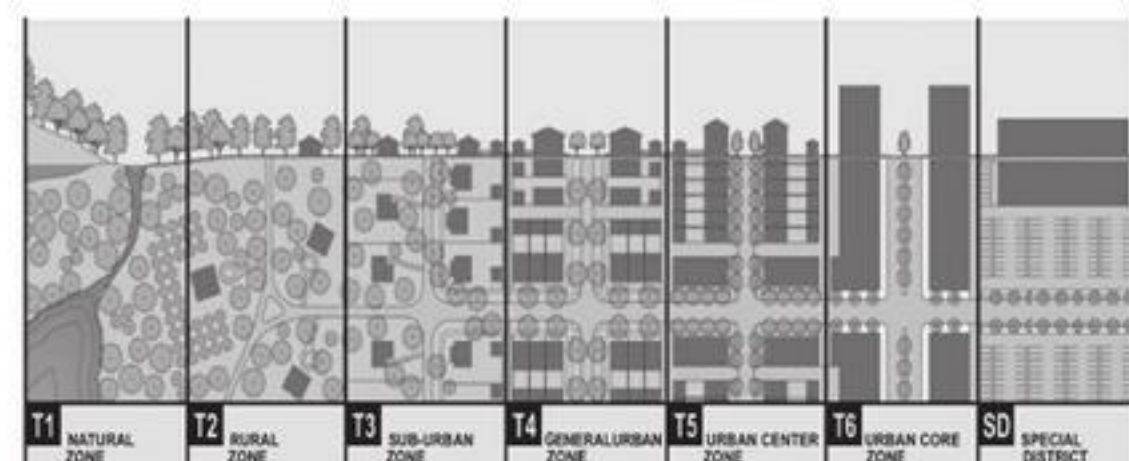
Le Corbusier cũng nỗ lực tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề tương tự về ô nhiễm và sự tập trung dân cư quá đông đúc ở đô thị, nhưng khác với Howard, ý tưởng của ông thiên về phát triển chiều cao hơn chiều rộng. Bản quy hoạch “Những tòa tháp trong công viên” đề xuất rằng: rất nhiều tòa nhà cao tầng được bao quanh bởi các không gian xanh. Mỗi tòa nhà được xây dựng trên những khu đất mà ngày nay các nhà quy hoạch đã chế giễu nó như những khối phổ khổng lồ. Không gian được phân biệt rõ ràng bởi các chức năng khác nhau (bao gồm nhà ở, trung tâm thương mại, nhà máy và kho bãi). Ý tưởng của Le Corbusier đã được tái hiện sau đó trong dự án thiết kế nhà ở công cộng đồ sộ tại Mỹ trong thời kỳ “cách tân đô thị”. Đây là hình ảnh của dự án nhà ở nổi tiếng Pruitt-Igoe tại St. Louis. Chúng bị phá hủy sau 18 năm xây dựng.



From Le Corbusier's "The Radiant City" (1933)

6. Lát cắt (the transect)

Lát cắt được các nhà quy hoạch sử dụng như một công cụ trực quan để phân chia cảnh quan thành nhiều chức năng sử dụng. Minh họa của kiến trúc sư Andres Duany (hình bên dưới) là một ví dụ. Nó thể hiện phân cấp từ nông thôn - thành thị giữa khu vực thiên nhiên và vùng đô thị mật độ cao và trở thành một khuôn mẫu phổ biến cho Chủ nghĩa Đô thị Mới (New Urbanism).



Courtesy Andres Duany

3. Thành phố Broadacre của Frank Lloyd Wright

Pháp lệnh đất đai ở Mỹ năm 1785 đã chia hầu hết nội vùng lãnh địa phía Tây chưa được quy hoạch bên dòng sông Ohio thành một mạng lưới các ô vuông có kích thước 6 dặm mỗi chiều (mỗi ô vuông gồm 36 dặm vuông đất, tương đương 15,5 cây số vuông, cho một xã hội nông nghiệp và sở hữu đất mà Thomas Jefferson đã hình dung). Nếu bạn lái xe hoặc bay ngang qua khu vực Trung Tây nước Mỹ ngày nay, những ảnh hưởng của việc chia đất như thế này vẫn còn để lại dấu ấn trên những con đường vuông góc và những trang trại vuông vức. Frank Lloyd Wright đã nghĩ đến một xã hội không tường (utopia) khi dự kiến rằng mỗi gia đình sẽ sống trên một mẫu đất (tương đương hơn 4000 mét vuông) trong mạng lưới hình học này. Mật độ này sẽ dẫn đến sự mở rộng vùng ngoại ô trên toàn bộ lãnh thổ.



Courtesy the Frank Lloyd Wright Foundation Archives

8. Bản đồ của Nolli

Bản đồ 1748 tại Rome được Giambattista Nolli thể hiện. So với ngày nay, trông nó không có gì đặc biệt, nhưng bản đồ này đã mô tả thành phố từ trên cao mà không có điểm hội tụ của mắt (do đó các mặt bằng tòa nhà được "gióng" thẳng xuống mặt nền, cũng là mặt bản đồ, thay vì nếu như nhìn từ một điểm duy nhất, các công trình phía xa sẽ bị biến dạng do góc nhìn nghiêng). Hình bên dưới đã phác họa mạng lưới đường của thành phố và mô hình phát triển của nó.



Courtesy the University of California Berkeley Library

4. Mạng lưới ô bàn cờ

Mạng lưới đường đơn giản và hợp lý này đã trở thành một sự lựa chọn mặc định cho các nhà quy hoạch trong nhiều thế kỷ (vào những năm 50, chúng bị phá bỏ trên diện rộng ở Mỹ khi người dân chuyển về vùng ngoại ô hoặc ưa chuộng các đường cụt). Năm 1811, bản quy hoạch cho thành phố Manhattan đã nỗ lực áp dụng một cách nghiêm ngặt mạng lưới hình ô bàn cờ cho những khu vực còn lại. Một vài thập niên sau đó, bản đồ 1852 của San Francisco đã thực hiện tương tự, nó bỏ qua những hình dạng tự nhiên của địa hình và đường bờ biển.



Courtesy David Rumsey Map Collection

7. Nguyên tắc về khoảng lùi.

Vào những năm đầu của thế kỷ 20, khi các thành phố tràn ngập những tòa nhà chọc trời, các nhà quy hoạch đã chuyển hướng quan tâm vào cách bố trí của các đơn vị ở thấp tầng đến số lượng các tòa nhà cao tầng đang vươn lên trên bầu trời. Luật quy hoạch mới ở thành phố New York vào năm 1916 yêu cầu các tòa nhà càng xây gần nhau thì càng phải cao hơn để đảm bảo ánh sáng ban ngày vẫn có thể rọi xuống đường phố. Hình bên dưới minh họa sự bùng nổ của các tòa nhà chọc trời.

SETBACK PRINCIPLE

Typical example in a 1½ times district, for streets 50' to 100' wide

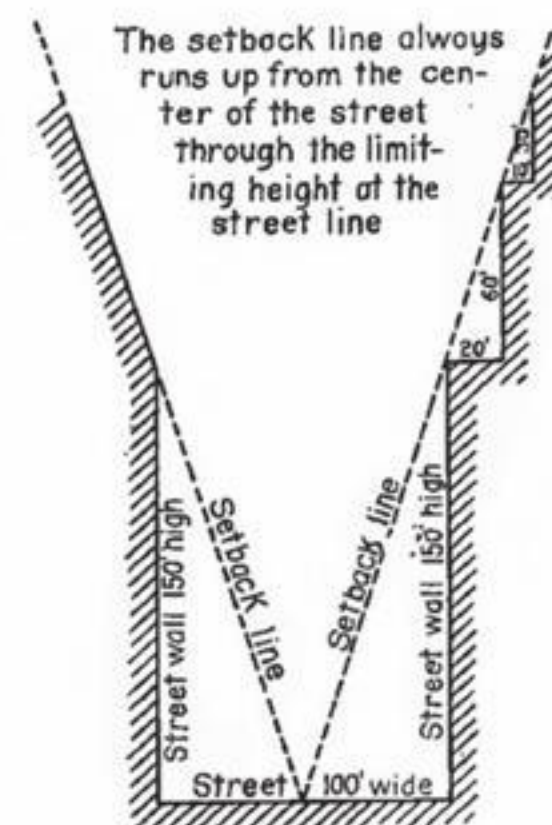
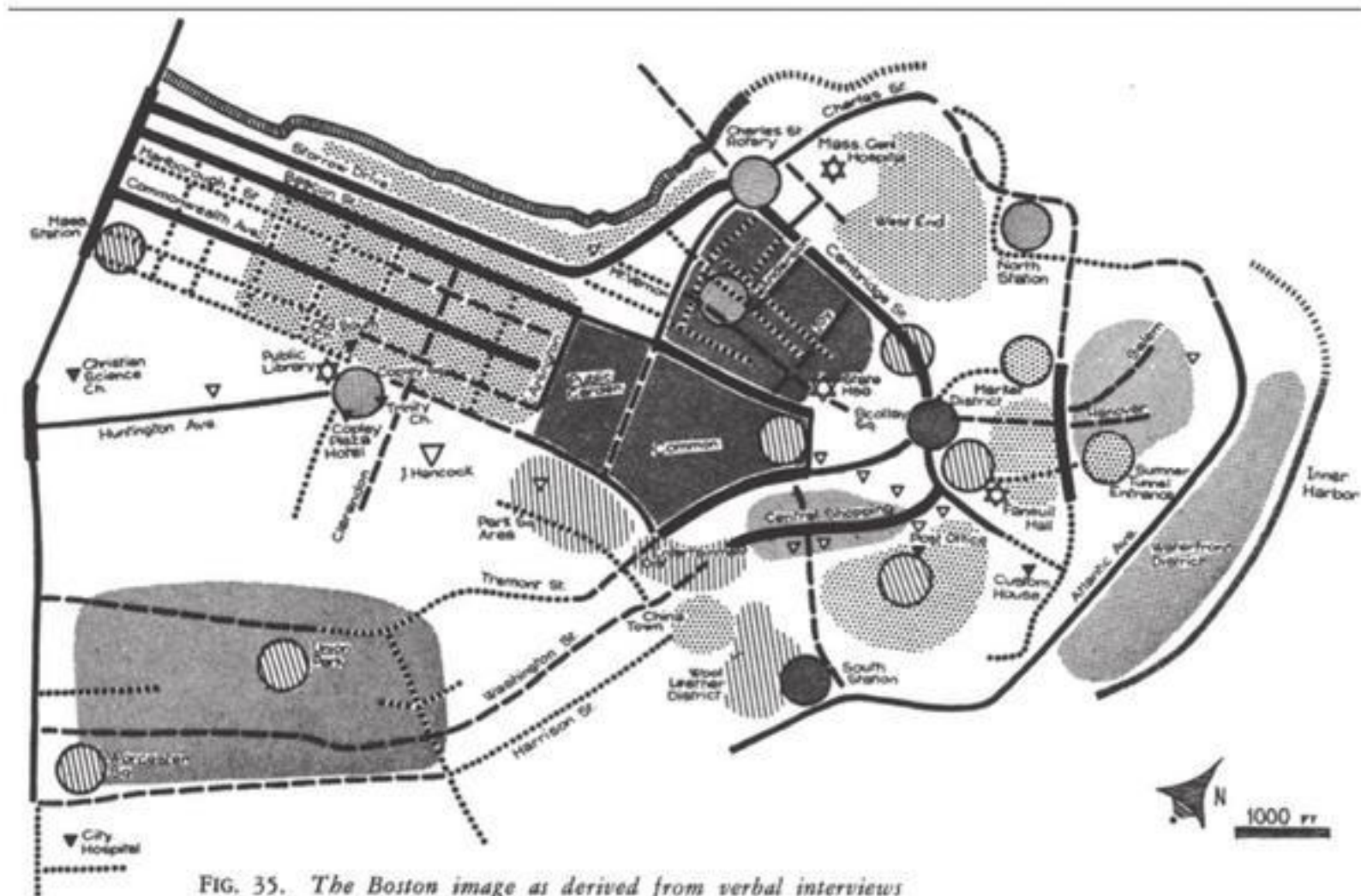


Figure 1

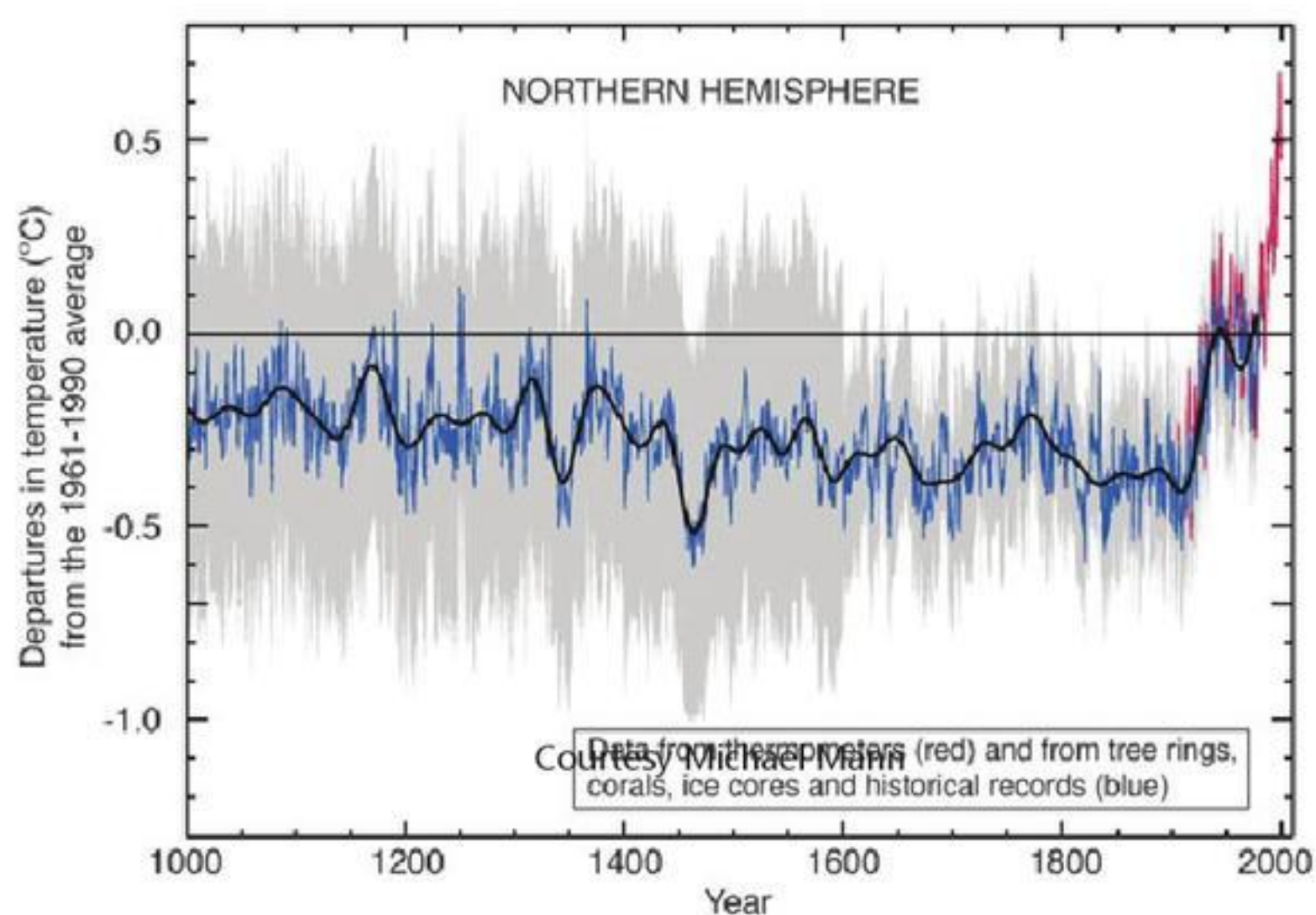
From New York's 1916 Zoning Resolution

9. Địa tâm lý (psychogeography)

Những kiến trúc sư và những họa sĩ “tình huống” (Situationist) vào những năm 50 đã nỗ lực “nắm bắt” lấy (hình ảnh/tình trạng) thành phố thông qua trải nghiệm của con người thay vì bằng các bản vẽ theo kiểu (áp đặt) từ-trên-xuống (top-down) (vào thời điểm đó, họ đã đẩy lên phong trào chống lại công cuộc xây mới đô thị vốn xóa bỏ hiện trạng đô thị một cách không thương tiếc). Cách tiếp cận của họ đã góp phần nâng cao vai trò về kinh nghiệm và thông tin của người dân theo phương thức từ dưới lên. Bản đồ 1961 ở trên do Kevin Lynch (Viện Công nghệ Massachusetts) được thực hiện từ một dự án khảo sát yêu cầu người dân phác họa lại bản đồ và thể hiện những nơi đáng nhớ nhất của thành phố ở Boston bằng trí nhớ. Những bản đồ ngày nay được tạo nên từ FourSquare checkins, Twitter traffic hoặc bikeshare usage dựa trên ý tưởng này.



From Kevin Lynch, "The Image of the City" (1960)



Tất cả hình ảnh minh họa được cung cấp bởi Hội Nghiên cứu Quy Hoạch và Đô Thị San Francisco (SPUR).

10. Cây gây môn khúc quân cầu trên băng (Hockey)

Có thể bạn đã nhìn thấy những biểu đồ này trong nhiều trường hợp khác nhau liên quan đến chủ đề quy hoạch đô thị. Hình ảnh nổi tiếng này từ nhà khoa học khí tượng Michael Mann minh họa các đợt tăng nhiệt độ ở Phía Bắc Hemisphere kể từ khi cuộc cách mạng công nghiệp bùng nổ. SPUR kết thúc cuộc triển lãm bằng biểu đồ này nhằm nhấn mạnh mối liên hệ giữa “sự phát triển thông minh” (Smart growth) và biến đổi khí hậu. “Đây thực sự là một bản tường thuật về quy hoạch có tổ chức trong thế kỷ 21”. Grant nói. “Ý tưởng về một mối liên hệ mạnh mẽ giữa hình dáng của thành phố và các mô hình các khu dân cư cũng như tác động của biến đổi khí hậu trở nên ngày càng mạnh mẽ. Vì thế, có rất nhiều ý tưởng khác được lồng ghép vào bản tường thuật này.”



FIRENZE

Trung tâm nghệ thuật Phục Hưng

PGS.KTS TRẦN HÙNG

Firenze là một thành phố có chiều dài lịch sử lâu đời ở Italia. Là một đô thị từ thời đế chế La Mã vào năm 200, thành phố chuyển sang tay người Goth rồi người Byzance vào năm 539, sau đó vào thế kỷ IX, trở thành thủ phủ của lãnh địa Bá tước Toscan. Năm 1115, Firenze trở thành thành phố tự do khi nữ Bá tước Mathilde qua đời. Năm 1138, thiết lập chế độ lãnh sự, và sau đó đã đánh bại đạo quân của Frediric I Barberousse cầm đầu cuộc nổi dậy chống lại quyền lực của đế chế. Đây là thành phố trung tâm của tỉnh Toscan thuộc miền trung Italia, nằm ở vị trí rất đẹp trong lòng chảo bao la giữa các núi ở bên sông Arno. Là một trong những thành phố bảo tàng đẹp nhất và lớn nhất trên thế giới vẫn giữ được một cấu trúc đô thị lịch sử. Thành phố được người La Mã (Roma) thành

lập vào thế kỷ I TCN ở nơi cư trú của người Etrusk, từ năm 1115 là thành phố công xã, phát triển rực rỡ nhất trong thế kỷ XIV và đầu thế kỷ XVI, là một trung tâm thương mại - thủ công nghiệp lớn, là lò phát nguyên nền văn hóa và nghệ thuật Phục Hưng. Vào thế kỷ XIII, ở Firenze diễn ra cuộc đối đầu giữa hai phái ủng hộ và phản đối Giáo hoàng. Sau một thời gian ngắn phái Gibelin (ủng hộ) lên cầm quyền trong khoảng thời gian từ 1239 - 1250, phái Guelfe (phản đối) giành quyền cai trị thành phố khi hoàng đế Fredric II qua đời. Năm 1260, phái Guelfe bị phái Gibelin đánh đuổi, nhưng nhờ sự giúp đỡ của Charles I d'Anjou, năm 1266, phái Guelfe quay lại nắm giữ chính quyền. Năm 1293, đã ban hành những pháp lệnh nổi tiếng tước bỏ quyền hành của tầng lớp quý tộc và của một

số thị dân giàu có. Năm 1300 nội bộ phái Guelfe lục đục chia làm hai phe đối địch: phe Trắng và phe Đen, cuối cùng phe Đen thắng thế. Năm 1860, Toscan trở thành một phần của Vương quốc Italia và Firenze được chọn là thủ đô từ năm 1865 - 1871, có vai trò quan trọng là trung tâm văn hóa và nghệ thuật hàng đầu của Italia. Theo thống kê của UNESCO thì 60% những công trình kiến trúc quan trọng nhất của nhân loại nằm tại Italia và có đến một nửa trong số đó là thuộc về Firenze. Là thủ phủ của vùng Toscan và có lịch sử hàng ngàn năm tuổi, thành phố cổ kính bậc nhất châu Âu này luôn hấp dẫn du khách vì đây là một trong những cái nôi văn minh suốt 5 thế kỷ (từ XIV - XIX). Đối với Firenze, du khách được thăm những quảng

trường gắn với các nhà thờ lớn, nhiều công trình là kết tinh của tinh hoa văn hóa Italia nói chung và của Firenze nói riêng. Thành phố này còn được biết đến với những viện bảo tàng, nơi lưu giữ những bức tranh quý giá của các danh họa nổi tiếng và các tác phẩm điêu khắc vô giá.

Sau hai chính phủ chuyên chế của người con trai của Robert d' Anjou là Charles (trị vì từ 1326-27) và chính phủ của Gautier de Brienne (trị vì trong khoảng từ 1342-43), Firenze thiết lập một cơ chế gồm 21 tổ chức cơ sở. Năm 1331 chinh phục Pistoia, năm sau chinh phục Cartona và năm 1337 chinh phục Arezzo. Nhưng rồi lãnh địa này bị đe dọa bởi phong trào quần chúng đối lập. Cuộc bạo động Ciompi vào năm 1378 nhưng quần chúng không giữ được chính quyền, các dòng họ Albizzi và Allberti khôi phục lại quyền cai trị của giai cấp tư sản (1382). Năm 1406, Elore chinh phục Pisa và năm 1421 đã

mua cảng Livourne. Tuy thường xuyên có tình trạng tranh giành quyền lực và cũng nhiều cuộc chiến tranh với bên ngoài, nhưng Firenze vẫn có đời sống văn hóa phát triển. Trong hơn 200 năm từ thế kỷ XIV, không có một thành phố nào trên khắp lục địa châu Âu lại có sự liên tục về thành tựu trí thức và văn hóa như tại thành phố này.

NHỮNG QUẢNG TRƯỜNG VÀ KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC ĐẶC SẮC

Quảng trường Nhà thờ và giáo đường thánh Maria del Fiore

Quảng trường với công trình nhà thờ có quy mô đồ sộ, nằm ở giữa thành phố đã trở thành trung tâm chú ý của du khách. Tổng thể thánh đường là một quần thể kiến trúc tôn giáo nằm trong số các thánh đường lớn nhất châu Âu. Đặc biệt công trình có mái vòm vươn tới độ cao 100m, phía trước lại có nhà

thờ Rửa tội hình bát giác và sát cạnh nhà thờ là tòa Tháp chuông có độ cao 85m, chỉ thấp hơn một chút so với Tháp Chuông lớn ở Venezia.

Việc xây dựng nhà thờ Thánh Maria del Fiore khởi đầu vào năm 1296 và diễn ra trong nhiều thế kỷ. Tại vị trí này xưa kia từng có nhà thờ nhỏ; vào cuối thế kỷ XIII dân cư theo đạo trong vùng tăng lên rất nhiều nên phải có nhà thờ lớn hơn.

Năm 1289, công việc thiết kế nhà thờ mới được giao cho kiến trúc sư Arnolfo di Cambio (1250 - 1302). Đây là công việc khó khăn vì vào lúc đó người ta chưa có kinh nghiệm về xây dựng nhà thờ có quy mô lớn như vậy. Công việc đang ở bước đầu thì xảy ra sự cố lớn: Nhà kiến trúc qua đời vào năm 1302 khiến công việc bị đình trệ.

Đến năm 1331 công việc mới được khởi động lại. Người được giao tiếp tục công việc là họa sĩ kiến trúc sư Giotto và sau đó có sự góp sức của nhiều kiến trúc



Khung cảnh kiến trúc 2 bên sông Arno



Quảng trường Signoria và lâu đài Vecchio

sư tài năng khác như Pisano, Francisco, Talenti... Công việc xây dựng nhà thờ mất khoảng 150 năm mới xong. Tổng thể kiến trúc khu giáo đường có quy mô đồ sộ nhằm thể hiện một giai đoạn phát triển rực rỡ của cộng đồng dân cư gắn liền với trung tâm tôn giáo này. ở vùng miền trung Italia, thánh đường này cùng với tháp nghiêng Pisa và đấu trường Colosseo được xếp vào hàng các kiến trúc “bộ ba tiêu biểu nhất”. Việc xây dựng vòm mái là công việc khó khăn nhất vì quy mô quá lớn: vòm có đường kính 45m, đỉnh vòm cao tới 100m. Công việc được giao cho kiến trúc sư Filippo Brunelleschi (1377 - 1446) vào năm 1420 sau một cuộc thi tuyển phương án, và việc xây dựng đã kéo dài trong 14 năm. Tác giả công trình đồ sộ này đã phải đúc rút kinh nghiệm từ các vòm mái xây dựng trước đó, đặc biệt là vòm mái điện Pantheon ở Roma đồng thời đưa ra nhiều cải tiến kỹ thuật để sáng tạo nên vòm mái nhà thờ này. Mặt bằng nhà phải có kích thước đủ lớn (dài 155m, rộng 90m) để làm bệ đỡ xứng đáng với tòa mái vòm đồ sộ. Tuy được xây dựng thành không gian đồ sộ nhưng các chi tiết trang trí nội thất vẫn được xử lý vô cùng tinh tế và kỹ lưỡng. Có đường cầu thang 463 bậc để đi lên đỉnh mái vòm.

Tòa tháp chuông của nhà thờ cũng là một kiệt tác kiến trúc thời Phục Hưng Italia bởi quy mô đồ sộ (cao 85m) và dáng vẻ bay bổng. Công trình trở thành điểm mốc không gian quan trọng nhất ở trung tâm thành phố. Từ tầng cao, khách thăm được chiêm ngưỡng toàn cảnh thành phố và cả khung cảnh đồi núi phía xa. Công trình được xây dựng năm 1334 theo thiết kế của kiến trúc sư Giotto. Vị

kiến trúc sư này qua đời trước khi công trình kết thúc, nhưng đã được tiếp tục thực hiện với sự góp sức của nhiều kiến trúc sư tên tuổi khác, đó là các kiến trúc sư Andrea Pisano và Francesco Talenti. Bên trong tháp có cầu thang 414 bậc để khách thăm có thể lên đỉnh tháp ngắm toàn cảnh thành phố.

Đóng góp vào tổng thể kiến trúc quảng trường còn có công trình **Nhà thờ Rửa tội** hình bát giác nằm phía trước Nhà thờ Thánh Maria del Fiore, có quy mô nhỏ hơn nhưng kiến trúc rất tinh tế, mặt nhà bằng đá hoa, xây dựng theo thiết kế của Lorenzo Ghiberti. Các bộ cửa của nhà thờ được trang trí bằng các pa-nô phù điêu các hình ảnh tôn giáo, được coi là các kiệt tác về nghệ thuật điêu khắc.

Nằm ở phía bắc quảng trường Nhà thờ Duomo là **quảng trường Annunziata** có một phong cách kiến trúc riêng. Quảng trường gắn với nhà thờ cổ có mặt bằng hình chữ nhật (kích thước 50 x 80m) đã được cải tạo theo phong cách Phục Hưng. Năm 1419 lần đầu tiên kiến trúc sư Brunelleschi đưa yếu tố của kiến trúc Phục Hưng vào cải tạo mặt đứng của Nhà đón trẻ em lang thang cơ nhỡ (*Hospice des enfants trouvés*) ở dọc một cạnh dài của quảng trường. Mặt chính của công trình là hành lang có hình thức kiến trúc vòm cuốn và thức cột Corinth, sau đó còn được bổ sung một hành lang ở mặt chính. Đầu thế kỷ XVI, để tạo hiệu quả kiến trúc thống nhất của quảng trường, kiến trúc sư Antonio da Sangallo đã bổ sung một công trình tương tự công trình của Brunelleschi ở phía đối diện. Năm 1598, cùng theo nguyên tắc đối xứng, Jean Bologne và Pietro Tacca hoàn thiện quảng trường bằng tượng công tước Ferdinand cưỡi ngựa và hai đài phun nước.

Quảng trường Signoria và lâu đài Vecchio

Vào thời Phục Hưng, nghệ thuật xây dựng quảng trường rất phát triển và đã làm nên những quảng trường đẹp nổi tiếng. Quảng trường Signoria (tức quảng trường Lãnh chúa) ở trung tâm thành phố Firenze là một ví dụ tiêu biểu. Thời Phục Hưng đề cao giá trị con người và quyền tự do công dân nên quảng trường là nơi nhân dân cũng như các nghệ sĩ đến tụ hội, gặp gỡ. Đây là nơi sinh hoạt công cộng luôn tấp nập với các hoạt động văn hóa nghệ thuật. Quảng trường có nhiều kiến trúc đẹp bao quanh và đặc biệt còn có các bể cảnh có vòi phun nước với rất nhiều tượng đẹp.

Quảng trường Signoria là ví dụ tiêu biểu của việc vận dụng các nguyên tắc quy hoạch, kiến trúc Phục Hưng Italia, đặc biệt trong việc trang trí quảng trường, đây là một trong số ít quảng trường ở Italia có số lượng lớn các kiến trúc sư, nhà điêu khắc nổi tiếng của thời Phục Hưng (Michelangelo, Baccio Bandinelli, Donatello, Giuliano da Sangallo, Jean Bologne...) tham gia cải tạo và trang trí. Các tác giả đã sáng tạo ra những công trình nghệ thuật tạo hình đặc sắc mang phong cách Phục Hưng và dành nhiều thời gian nghiên cứu vị trí thích hợp đặt các tác phẩm nghệ thuật để chúng phát huy hiệu quả trang trí tốt nhất. Vì thế người ta được chiêm ngưỡng trên quảng trường này cả một bộ sưu tập rất phong phú về tượng, đài phun nước, cùng các chi tiết trang trí khác theo phong cách Phục Hưng Italia. Đó là bức tượng David nổi tiếng, tượng đài công tước dòng họ Medici của Michelangelo, tượng Judith của Donatello, tượng Hercule và Cacus Bandinelli, đài phun nước Neptune của

Jean Bologne... Nằm trong khu vực có mạng lưới các đường phố hẹp bố cục tự do, hình dạng quảng trường Signoria được hình thành qua nhiều lần cải tạo và tới thế kỷ XVI thì quảng trường có dạng hình thang (gần với hình chữ nhật 80 x 120m).

Kiến trúc đẹp và nổi bật trước không gian quảng trường là **lâu đài Vecchio** có khối tích đồ sộ và có ngọn tháp cao đột xuất. Tòa nhà này được coi là mốc không gian quan trọng thứ hai sau vòm mái nhà thờ Thánh Maria del Fiore. Các kiến trúc khác thấp hơn, với dáng vẻ và độ cao khá thống nhất tạo cho quảng trường một không gian ấm cúng. Quảng trường trở thành một bộ phận quan trọng liên kết các không gian của thành phố và đóng vai trò như một gian sảnh, tức phòng tiếp khách của cả ngôi nhà.

Lâu đài Vecchino có dáng vẻ kiên cố của một pháo đài với mặt tường đá để trần, tầng mái có tường lan can hình răng cưa và dãy cửa cuốn tròn là những hình ảnh của kiến trúc thời Trung Cổ còn lưu lại. Công trình được xây dựng từ năm 1299 theo thiết kế của Arnolfo di Cambio và đã được tu sửa nhiều vào thế kỷ XIV - XV. Ngọn tháp cao 94m đặt lệch một bên được xây dựng vào năm 1310 theo kiểu tháp canh thời trung cổ, tạo một điểm nhấn không gian trên quảng trường. Công trình được dùng làm trụ sở của Hội đồng thành phố và ngày nay là tòa Thị trường.

Quang cảnh sân trong của lâu đài Vecchio cho thấy sự phong phú của nghệ thuật trang trí thời Phục Hưng. Đây là những tác phẩm do nghệ sĩ Michelozzo thực hiện vào thế kỷ XV. Sự cân đối hài hòa của hàng cột và dãy vòm cuốn của hành lang bao quanh đạt tới độ "tỷ lệ vàng" của nghệ thuật kiến trúc cổ điển. Những bức tranh lớn trên tường mô tả những cảnh đẹp của Italia và nước áo.

Phòng hội nghị của Hội đồng thành phố đủ chỗ cho 500 người, đồng thời cũng là gian triển lãm lớn trưng bày tác phẩm nghệ thuật của những tài năng lớn của Firenze. Việc thiết kế

trang trí do Vasari thực hiện với những bức tranh lớn mô tả nhiều sự kiện lịch sử, và nhiều bức tượng nổi tiếng của Michelangelo.

Nằm trên quảng trường phía trước lâu đài Vecchio là một loạt tượng các nhân vật quan trọng được tạc bằng đá cẩm thạch, đó là tượng công tước dòng họ Medici trên mình ngựa (cao 4,5m, làm năm 1587), nhóm tượng đài phun nước Neptune (cao 5,6m, làm năm 1560), tượng David (cao 4,34m, làm năm 1501), tượng Hercule (1525). Bức tượng David do Michelangelo tạc diễn tả một chàng trai oai hùng được coi là biểu tượng sức mạnh của thành phố Firenze.

Bức tượng David của Michelangelo là một kiệt tác của nghệ thuật điêu khắc, nguyên bản được bảo quản trong bảo tàng, bức tượng ngoài trời là phiên bản. Khuôn mặt cương nghị, vóc dáng đầy khí thế của tuổi trẻ, chàng trai David là tượng trưng của xã hội đang đi lên vào thời Phục Hưng.

Nằm phía trái lâu đài Vecchio có một kiến trúc không lớn nhưng lại có giá trị đặc biệt, đó là **hiên trưng bày tượng**. Hiên có mái che nhưng không có tường vây kín, mở thông ra quảng trường với ba vòm cuốn lớn, bao quanh thêm hiên có bậc lên và ghế đá để ngồi nghỉ.

Được các kiến trúc sư Cione và Talenti



Tượng David ở quảng trường Signorvia

xây dựng năm 1380, ban đầu hiên được dùng cho việc soạn sửa các nghị lễ diễn ra trên quảng trường, sau đó có thời gian là nơi nghỉ ngơi cận vệ của công tước dòng họ Medici. Nay là nơi trưng bày nhiều tác phẩm điêu khắc nổi tiếng của các nghệ sĩ đã thành danh ở Firenze.

Kiến trúc sư Andrea Orcagna thiết kế và xây dựng công trình Nhà trưng bày và hội họp từ năm 1376 đến 1382. Công trình có hình thức kiến trúc dạng vòm, khởi đầu phong cách kiến trúc Phục Hưng trên quảng trường Signoria. Phong cách kiến trúc Phục Hưng của quảng trường lần lượt bộc lộ đầy đủ nhờ các thành phần kiến trúc và trang trí được bổ sung qua các giai đoạn cải tạo với sự đóng góp của nhiều thế hệ kiến trúc sư và nhà điêu khắc Phục Hưng. Năm 1560 kiến trúc sư Giorgio Vasari hoàn thiện hình thái kiến trúc quảng trường bằng cách xây dựng các cửa hàng, nhà làm việc đồng thời dỡ bỏ những ngôi nhà lụp xụp ở xung quanh quảng trường. Từ đó, quảng trường là một tổng thể không gian khép kín, mang đặc trưng không gian kiến trúc của một quảng trường điển hình thời Phục Hưng Italia.

Nhà triển lãm Uffizi

Nằm kề bên lâu đài Vecchio, nhà triển lãm Uffizi có mặt bằng dạng chữ U, với hai cánh nhà dài song song gồm rất nhiều phòng bày tranh theo từng chuyên đề. Công trình nguyên là nhà làm việc của bộ máy hành chính thành phố, xây dựng vào năm 1559 theo thiết kế của kiến trúc sư Giorgio Vasari. Tại vị trí đất đai khá chật chội, kiến trúc sư đã khéo giải quyết bố cục hai cánh dài song song, tạo ra bên trong như một đường phố nội bộ. Công trình chưa kết thúc thì tác giả đã qua đời (1574), công việc được hai kiến trúc sư khác tiếp tục là Bernardo Buontalenti và Alfonso Parigi. Kiến trúc tỉ mỉ, tinh tế và cầu kỳ theo phong cách chủ nghĩa Thủ pháp (mannerism).

Đây là nơi lưu trữ các tác phẩm hội họa thời Phục Hưng rất phong phú, được xếp trong số những bảo tàng nghệ



thuật hàng đầu thế giới về thời kỳ này. Một đường hành lang có mái che dài tới 1000m nối tòa nhà Uffizi với cây cầu bắc qua sông Arno (cầu Vecchio) thẳng tới lâu đài Pitti ở bên kia sông. Công trình hành lang mang tên Corridoio Vasariano đã góp phần tạo nên cảnh quan đẹp bên bờ sông và cũng rất nổi tiếng, đã thu hút rất đông khách qua lại.

Bảo tàng Bargello

Từ lâu đài Vecchio tới nhà thờ Thánh Maria del Fiore, du khách đi qua đoạn phố cổ Proconsolo nằm kẹp giữa bảo tàng Bargello và nhà thờ Fiorentina. Đây là nơi khách bốn phương thường đến ghi lại hình ảnh tuyệt đẹp của con phố nhỏ ấm cúng xen giữa hai ngọn tháp cao.

Bargello chính là bảo tàng quốc gia được đặt trong công trình giống như một pháo đài cổ xưa xây dựng từ năm 1225. Đặc điểm kiến trúc pháo đài thời trung cổ thể hiện rõ ở bờ tường răng cưa trên mái cũng như trên nóc tòa tháp. Công trình có thời gian dùng làm tòa án và nhà tù (1502) và trụ sở của cơ quan bảo vệ an ninh đô thị (1574). Chỉ từ năm 1859 mới được chuyển đổi thành bảo tàng quốc gia.

Kiến trúc đẹp trên sông Arno

Vùng Toscane nằm ở miền trung Italia có đồng bằng phì nhiêu và cũng là nơi có nhiều cảnh đẹp. Sông Arno hiền hòa phát nguồn từ rừng núi Apennine phía đông rồi chảy về phía tây, qua các thành phố đẹp nổi tiếng là Firenze và Pisa (nơi có tòa tháp nghiêng nổi tiếng). Sông có chiều dài 240km chảy vào Địa Trung Hải.

Chính sông Arno đã làm cho Firenze có kinh tế trù phú và từ đó có văn hóa và nghệ thuật phát triển rực rỡ.

Lòng sông không rộng, mặt nước khá phẳng lặng in bóng trời mây trong vắt và các kiến trúc đẹp trên đôi bờ. Đặc biệt, để nối hai phần đô thị phía bắc và phía nam, trên sông có nhiều cây cầu đẹp, kiến trúc đặc sắc.

Trên đoạn sông Arno chảy qua trung tâm thành phố có tới năm cây cầu bắc qua, các cầu cách nhau chỉ khoảng bốn năm trăm mét.

Theo chiều dòng chảy, phía thượng nguồn (phía đông) là cầu Grazie, tiếp đến là cây cầu độc đáo nhất: cầu Vecchio, sau đó là các cầu Trinita, cầu Carraia và cầu Vespucci.

Cầu Vecchio độc đáo ở chỗ có hai dãy cửa hàng ở hai bên mặt cầu, nên

cây cầu không khác một đường phố thương mại trong khu phố cổ.

Trên cầu ở mặt phía đông có hành lang Vasariano nằm phía trên các cửa hàng, nối từ nhà triển lãm Uffizi tới lâu đài Pitti ở bờ nam sông Arno.

Cầu Vecchio được xây dựng vĩnh cửu từ năm 1345. Cầu là lối qua lại chính giữa hai phần bắc nam nên có nhiều quán bán hàng, thậm chí có lúc cầu trở thành nơi họp chợ. Sau chính quyền thành phố quy định chỉ có hàng hóa tinh khiết mới được mua bán tại đây, từ đó cầu được chỉnh trang với hai dãy cửa hàng đẹp bán hàng lưu niệm, đồ kim hoàn xen giữa vài hàng giải khát.

Lâu đài Pitti được xây dựng giữa thế kỷ XV ở bờ nam sông Arno, do kiến trúc sư Brunelleschi thiết kế cho một nhà buôn giàu có, sau được dòng họ Medici mua lại và mở rộng thêm. Đến thế kỷ XVII lại được sửa sang thành nhà triển lãm nghệ thuật tranh và đồ mỹ nghệ vàng bạc. Sân trong của lâu đài Pitti do Bartolomeo Ammanati (1511 - 1592) thiết kế theo phong cách điển hình của chủ nghĩa Thủ pháp (mannerism) ở Firenze. ■

sáng tạo

Festival Kiến trúc Thế giới WAF 2012

LÊ VIỆT HÀ

Tạp chí Quy hoạch Đô thị

FESTIVAL KIẾN TRÚC THẾ GIỚI DIỄN RA TỪ NGÀY 3/10 ĐẾN 5/10/2012 TẠI MARINA BAY SANDS, SINGAPORE. WAF LÀ SỰ KIỆN KIẾN TRÚC LỚN NHẤT THẾ GIỚI, BAO GỒM MỘT LOẠT HOẠT ĐỘNG NHƯ HỘI NGHỊ CHUYÊN ĐỀ, HỘI THẢO, TRIỂN LÃM, WORKSHOP. GIẢI THƯỞNG KIẾN TRÚC WAF (WAF AWARDS) LÀ TRỌNG TÂM CỦA FESTIVAL VỚI BAN GIÁM KHẢO LÀ CÁC KIẾN TRÚC SƯ, NHÀ THIẾT KẾ HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI.

FESTIVAL NĂM NAY CÓ 1700 ĐẠI BIỂU CHÍNH THỨC. ĐẠI DIỆN TẠP CHÍ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ LÀ ĐƠN VỊ TRUYỀN THÔNG DUY NHẤT CỦA VIỆT NAM ĐÃ THAM GIA SỰ KIỆN NÀY VỚI SỰ TÀI TRỢ CỦA GROHE – ĐƠN VỊ TÀI TRỢ CHÍNH CỦA WAF.

World
Architecture
Festival
2012

Singapore

3-5 October 2012



Không khí tại phòng hội thảo lớn



Đại diện Tạp chí Quy hoạch Đô thị tại WAF 2012



Không gian
workshop của
sinh viên



Trò chuyện
chuyên đề



Gặp gỡ các kiến trúc sư trẻ Việt Nam sinh sống tại Singapore



Triển lãm các công trình lọt vào Shortlist của giải thưởng WAF 2012

KẾT QUẢ GIẢI THƯỞNG WAF 2012

Các giải thưởng WAF 2012 được chia làm 3 hạng mục chính: Tòa nhà đã hoàn chỉnh, công trình kiến trúc cảnh quan và các dự án tương lai (đang trong giai đoạn thiết kế). Tạp chí Quy hoạch Đô thị xin giới thiệu cùng bạn đọc những công trình đặc sắc nhất của liên hoan này:



1

1. **Công trình của năm:** Công trình *Nhà kính bên vịnh* (Cooled Conservatories) trong dự án *Gardens by the Bay* ở Singapore. Dự án do Tập đoàn Wilkinson Eyre, Grant Associates, Atelier One và Atelier Ten thiết kế. Tổng cộng là 101ha, dự án Các nhà kính bên vịnh gồm 3 khu vườn riêng rẽ ở bến cảng gồm Bay South, Bay East và Bay Central (vịnh Nam, Đông và Trung). Nhà kính đoạt giải nằm trong giữa vườn phía nam (Bay South), bên trong là các loài thực vật tuyệt đẹp, sống ở mọi thời tiết. Dự án chính nhằm hiện thực hóa tầm nhìn của Chính phủ Singapore: biến Singapore trở thành “thành phố ở trong vườn” thay vì “vườn trong thành phố” như hiện nay.
2. **Công trình cảnh quan của năm:** Công viên Bishan bên sông Kallang, Singapore do Hãng Atelier Dreiseitl thiết kế
3. **Dự án tương lai của năm:** Msheireb - Trái tim Doha, Qatar - do AECO thiết kế
4. **Công trình giao thông:** sân bay quốc tế Bodrum (Thổ Nhĩ Kỳ) do Tabanlıoglu Architects thiết kế.



2



3



4



5



6



7

- 5. **Công trình thể thao:** CLB golf Fazenda Boa Vista ở Brazil do Isay Weinfeld thiết kế
- 6. **Công trình trường học:** Trường Bình Dương, Việt Nam, do Võ Trọng Nghĩa Architects thiết kế
- 7. **Công trình đại học và nghiên cứu:** khuôn viên Trường Central Saint Martins, London - Stanton Williams thiết kế
- 8. **Công trình y tế:** Bệnh viện trẻ em hoàng gia ở Melbourne, Úc - do Billard Leece Partnership and Bates Smart thiết kế



8



9. **Công trình công cộng:** tòa nhà cộng đồng Salorge ở Pornic, Pháp - do Arcau thiết kế
10. **Công trình mua sắm:** T-Site, Tokyo, Nhật Bản - Klein Dytham Architects thiết kế
11. **Công trình văn hóa:** Thư viện Liyuan, ở Bắc Kinh, Trung Quốc do Li Xiadong Atelier thiết kế
12. **Công trình nhà ở:** Stacking Green, Việt Nam, do Võ Trọng Nghĩa Architects thiết kế



13



14



15



16



17

- 13. **Công trình khách sạn và giải trí:** Victoria Tower, Thụy Điển do Wingårdh Arkitektkontor thiết kế
- 14. **Công trình hòa quyện mới và cũ:** Plaza Espana ở Adeje, Tây Ban Nha do Menis Arquitectos SLP thiết kế
- 15. **Công trình văn phòng:** Darling Quarter ở Sydney, Úc do Francis-Jones Morehen Thorp thiết kế
- 16. **Công trình sản xuất, năng lượng và tái chế:** Sony Corporation ở Tokyo, Nhật Bản do Nikken Sekkei thiết kế
- 17. **Công trình thử nghiệm dự án tương lai:** Ý tưởng đảo nhân tạo ở Ninh Ba, Trung Quốc - HASSELL thiết kế



18



19



21



20



22

18. **Dự án tương lai vì mục đích thương mại, giải trí:** Gunoot Eco Resort, ở Oman - SSH thiết kế
19. **Dự án tương lai đa chức năng:** Tổ hợp JST Product ở Tsuyama, Nhật Bản - Osamu Morishita Architect & Associates thiết kế
20. **Công trình Villa:** Shearer's Quarters, North Bruny Island ở Tasmania, Úc - John Wardle Architects thiết kế
21. **Dự án khu chung cư tương lai** - Terasa 153, Montenegro - Sanjay Puri Architects thiết kế
22. **Dự án nhà ở tương lai:** C3 House, Wanaka, New Zealand - RTA Studio thiết kế
23. **Dự án văn hóa tương lai:** Làng nghệ sĩ trưng bày sản phẩm ở Bắc Kinh - Aedas Beijing thiết kế



23

đào tạo



HỘI THẢO Đào tạo chuyên ngành Quy hoạch Đô thị và Nông thôn gắn với thực tiễn

Sáng 15/11/2012 tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam phối hợp cùng Đại học Kiến trúc Hà Nội, Đại học Xây dựng, Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh, Đại học DL. Đông Đô, Đại học DL. Phương Đông, Viện Đại học Mở Hà Nội đã tổ chức buổi Hội thảo với chủ đề “**Đào tạo chuyên ngành Quy hoạch đô thị và Nông thôn gắn với thực tiễn**”. Hội thảo mang tới góc nhìn toàn cảnh về công tác đào tạo Kiến trúc sư Quy hoạch tại Việt Nam trước thêm hội nhập. Buổi Hội thảo có sự tham gia của nhiều chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực Quy hoạch và Đô thị.

Theo ý kiến của nhiều chuyên gia, thiếu tính thực tiễn chính là nguyên nhân cơ bản dẫn tới chất lượng đào tạo bị kém đi hiện nay, bản chất của ngành Quy hoạch là sự đa ngành, ta tìm thấy ở đây tư duy công trình, tư duy về quản lý, vận hành hay quan trọng hơn hẳn là thái độ và quan điểm khi nghiên cứu thực hiện các đồ án Quy hoạch trong nhà trường. TS. Nguyễn Xuân Hình - Trưởng khoa Quy hoạch Đô thị và Nông thôn, Đại học Kiến trúc Hà Nội cho biết: “*Công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học về Quy hoạch Đô thị và Nông thôn còn nhiều bất cập; đổi mới chương trình hướng đến hội nhập quốc tế chậm chạp, kiến thức quy hoạch còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu của một ngành nghề khoa học kỹ thuật tổng hợp cao. Ngoài ra trong nhiều năm trở lại đây, các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng (APSA) cũng đã có những thay đổi về quan điểm và nội dung đào tạo trong lĩnh vực Quy hoạch đô thị, Việt Nam cũng cần xem xét kỹ để có thể hội nhập với thế giới và khu vực, tiếp thu những bài học của các quốc gia đi trước*”.

Việc cải tiến công tác đào tạo có thể là sự xúc tác, xây dựng năng lực cho các giảng viên thông qua hàng loạt các hội thảo đào tạo tại Việt Nam hay đi đào tạo ở nước ngoài. Bởi bản

chất nghề kiến trúc là tính truyền nghề, ở góc nhìn nào đấy, có thể ví sinh viên là những sản phẩm gốm mà giáo viên vừa là người thợ nghề đồng thời cũng là sản phẩm mẫu. Nâng cao năng lực giảng viên có thể tạo sự đa dạng hóa trong phương pháp đào tạo, khuyến khích được các hoạt động thực tiễn, giúp sinh viên nhận thức đúng đắn được vai trò họ với tư cách là “những người biến đổi đô thị”.

Còn theo TS.KTS. Lê Thị Bích Thuận - Phó Viện trưởng Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị và Nông thôn: “*Sau 25 năm đổi mới, hệ thống đô thị được phát triển đáng kể, các đô thị được quy hoạch và thiết kế có bàn tay các Kiến trúc sư. Các nhà quy hoạch được đào tạo tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đã đóng góp lớn trong thay đổi bộ mặt các đô thị Việt Nam theo xu hướng văn minh hiện đại. Các Kiến trúc sư trong nước ngày càng được đào tạo có bài bản hơn, có ý thức hơn trong việc tìm tòi một hướng đi cho phát triển đô thị Việt Nam trong đó vừa thể hiện được bản sắc kiến trúc dân tộc, vừa mang tính hiện đại của thời đại...*”

Để hướng tới mục tiêu xây dựng và phát triển bền vững, công tác quy hoạch là bước đi rất quan trọng, đòi hỏi người làm nghề phải có kiến thức sâu rộng, đáp ứng được nhu cầu về bối cảnh phát triển và hơn cả là kỹ năng, thái độ để tham gia công tác quy hoạch. Chính vì thế, ngay từ hôm nay, cần có một hướng đi nhạy bén hơn cả chiều rộng, lẫn chiều sâu mà xuất phát điểm từ nhà trường, để đào tạo ra những Kiến trúc sư Quy hoạch của tương lai. Hy vọng rằng thông qua kết quả Hội thảo: “Đào tạo chuyên ngành Quy hoạch đô thị và Nông thôn gắn với thực tiễn”, công tác đào tạo Kiến trúc sư Quy hoạch sẽ có những bước tiến mới, đóng góp thiết thực và có hiệu quả trong sự nghiệp quy hoạch xây dựng và phát triển của đất nước. ■

Giảm độ vênh

GIỮA ĐÀO TẠO KIẾN TRÚC SƯ QUY HOẠCH TRONG NHÀ TRƯỜNG VÀ THỰC TIỄN

PGS.TS **PHẠM HÙNG CƯỜNG**
Phó hiệu trưởng Đại học Xây dựng

Không thể nói đào tạo đại học và thực tiễn là không có độ vênh. Tính đa dạng của nhu cầu, lượng kiến thức xã hội ngày càng lớn và quan điểm học suốt đời đã cho thấy 5 năm học đại học không bao giờ là đủ kiến thức cho chúng ta làm việc trong suốt thời gian lao động của cuộc đời. Tuy nhiên, độ vênh ở mức nào? trong bối cảnh nào là có thể được chấp nhận hay giải quyết trên quan điểm nào là vấn đề phải được làm rõ. Bởi không thể để tình trạng “ học một đàng, làm một nẻo”. Đối với công tác đào tạo ngành quy hoạch đây đang là vấn đề nổi trội, một thách thức lớn với các cơ sở đào tạo, không ít các sinh viên ra trường bần khoản vì thực tế không “giống” với những bài học trên giảng đường. Có quan điểm xã hội cần gì thì dạy nấy, dạy theo các quy định đang hiện hành, tuy nhiên cũng có ý kiến cho rằng không thể dạy theo cách làm quy hoạch thực tế hiện nay vì đó cũng chưa phải là cách làm đúng, trường đại học cũng không phải là việc dạy theo văn bản, Nghị định vì các văn bản, Nghị định này cũng chưa tốt, còn đang phải thay đổi, điều chỉnh.

So sánh giữa đồ án của sinh viên với các đồ án thực tiễn
Đây là cách so sánh đúng và thực tế nhất bởi công việc của các KTS quy hoạch là phải lập được các đồ án quy hoạch, các mục tiêu khác như làm nhà quản lý hay đầu tư sẽ là những mục tiêu, năng lực phát triển trong giai đoạn sau. Nhìn chung so giữa một đồ án trong nhà trường với thực tiễn có những độ vênh rất cơ bản:

Yếu tố thời gian để hoàn thành một đồ án giữa thực tế với trong nhà trường rất khác biệt, các đồ án trong nhà trường phải rút ngắn nhiều công đoạn để thực hiện theo thời lượng đào tạo.

Trong nhà trường, sinh viên chỉ có thời gian khoảng 8-10

tuần cho một đồ án (mỗi tuần 1 đến 2 buổi làm việc). Sinh viên được cung cấp các số liệu hiện trạng (hoặc được lược giản bớt), có tham gia đánh giá hiện trạng ở một mức độ nhất định. Chủ yếu thời gian dành cho thiết kế, tỷ trọng thời gian thu thập số liệu thấp.

Chính vì vậy, sinh viên chưa nhận thức được sự khó khăn trong thực tiễn ở việc thu thập số liệu, kết nối các thông tin của các ngành khác, của các dự án có liên quan. Đây có thể nói là một cú “ sốc” với KTS mới ra trường.

Thực tế các tư vấn quy hoạch rất vất vả, tốn nhiều thời gian trong việc thu thập đủ các thông tin. Không sẵn sàng chia sẻ, thiếu đầu mối thông tin thống nhất trong thực tế là cản trở lớn. Chưa nói đến việc nếu các thông tin đó bị mâu thuẫn, phải chờ đợi những cấp có thẩm quyền xử lý. Những kỹ năng này sinh viên chưa được thực hành đầy đủ.

Quá trình trình duyệt để tiến tới phê duyệt đồ án quy hoạch trong thực tế rất khác so với quá trình đánh giá, cho điểm đồ án trong trường nhà trường.

Trong thực tế, người làm chuyên môn có thể chủ động trong công việc nhưng khá bị động trong quá trình trình duyệt, phụ thuộc vào nhiều yếu tố của cấp ra quyết định, của sự điều hành phối hợp của các cơ quan thẩm định. Các KTS có khi gặp cảm giác trong một ma trận của các ý kiến trái chiều mà quyền thương thuyết, dung hòa hay quyết đoán đúng sai dường như không hoàn toàn nằm ở vai trò của chuyên môn. Quá trình này cũng chưa tạo được sự nhận thức cho sinh viên. Nhóm đồ án chỉ có một thầy hướng dẫn, các quan điểm cũng là từ phía chuyên môn kiến trúc, thiếu các đánh giá đa chiều từ các lĩnh vực khác. Trong khi thực tế những người tham gia thẩm định, đánh giá hay ra quyết định quy hoạch trên 50% là của những người không phải cùng chuyên ngành kiến trúc.



Sự đánh giá điểm của một vài thầy kiến trúc cho học sinh nộp đồ án quy hoạch chỉ do một số ít đánh giá, của người cùng chuyên ngành. Vì vậy trong thực tế, khi va vấp lần đầu, KTS trẻ dễ có tâm trạng hoài nghi, bối rối và chán nản khi bị đánh giá trên nhiều góc độ khác, đôi khi không liên quan đến quy hoạch. Nhưng rõ ràng Quy hoạch Đô thị không phải là lĩnh vực của riêng Kiến trúc sư quy hoạch, tính liên ngành cần phải được thể hiện tinh thần ấy ngay trong quá trình đánh giá đồ án môn học.

Đồ án còn nặng về quy hoạch không gian mà còn ít có yếu tố tư vấn phát triển: Quy hoạch là lĩnh vực tư vấn bao hàm tư vấn phát triển, điều đó bao hàm cả khía cạnh đưa ra các lời khuyên, thuyết phục cho các định hướng đầu tư, xây dựng các mô hình phát triển mới.

Trong khi thiết kế kiến trúc công trình, các kiến trúc sư có ưu thế hơn so với đối tượng cần thuyết phục vì có kiến thức kỹ thuật, mỹ thuật nổi trội. Tuy nhiên với đồ án quy hoạch, vốn gắn với các kế hoạch, chủ trương, chính sách, kinh tế đầu tư... thì các KTS trẻ chưa thể bằng các nhà chính trị, nhà đầu tư hoặc các cơ quan phát triển khác, nếu không nói là còn thua kém xa. Để đưa ra các ý kiến tư vấn, thuyết phục các nhà quản lý, nhà đầu tư vốn có bề dày về xã hội, về phát triển là nhiệm vụ rất khó khăn, phải có sự hiểu biết kinh tế, xã hội, kinh nghiệm làm việc

nhất định. Điều này làm cho KTS quy hoạch trẻ có cảm giác mình chỉ là người vẽ theo các ý kiến chỉ đạo.

Từ 3 ví dụ trên cho thấy quá trình thực hiện, đánh giá đồ án quy hoạch trong nhà trường còn khá nhiều khác biệt so với thực tiễn, cho dù mới mong muốn ở mức độ "mô phỏng".

Sự đánh giá của thị trường hành nghề chưa lành mạnh ảnh hưởng đến việc đánh giá chuẩn đào tạo.

Những tiêu cực xã hội trong công tác quy hoạch hiện nay cũng ảnh hưởng đến công tác đào tạo, làm lệch lạc các chuẩn mực.

Ví dụ trong giai đoạn đất đai sốt tăng cao vừa qua, những tiêu cực xã hội trong quản lý đất đai, quản lý quy hoạch chạy theo lợi nhuận đã làm méo mó đi các vấn đề chuẩn mực trong thiết kế. Hiện tượng đầu tư duy ý chí, phân chia đất đai theo lợi ích, việc lấn chiếm, xây dựng sai phép tràn lan trong thực tế cũng làm cho các bài giảng về quy hoạch sử dụng đất, về thiết kế đô thị trở nên giáo điều. Bản thân giảng viên cũng khó tin vào những điều đúng đắn có thể được thực hiện. Trong những bài tập về Quản lý đô thị, Thiết kế đô thị, các phương án được thầy và trò phân tích kỹ lưỡng, đề xuất đến từng chi tiết có lẽ sẽ chỉ là những mô hình không tương xã hội.

Những thực tế điều chỉnh quy hoạch theo các lợi ích cục bộ, những điều lẽ ra phải làm thì không được thực hiện, tình trạng quy hoạch yếu kém vừa qua không thể không làm giảm niềm tin vào vai trò của người làm tư vấn quy hoạch đối với xã hội.

Nhưng cũng không thể chấp nhận những tiêu cực xã hội lại là những hiện thực xã hội để điều chỉnh nội dung giảng dạy. Các ứng xử với những trường hợp này không thể coi là tiền đề, là cơ sở để giảng dạy về quá trình lập quy hoạch, phê duyệt đồ án.

Sự mâu thuẫn này chỉ có thể phản ánh với sinh viên như một cảnh báo về các biến, các hàm có thể làm gia tăng phức tạp hơn các bài toán của một đồ án quy hoạch, trong những bối cảnh xã hội khác nhau. Tuy nhiên cũng khó để dừng ở một chừng mực. Quá mức sẽ làm mất niềm tin vào những luận giải khoa học, không đúng mực sẽ làm sinh viên xa rời thực tiễn.

Nhiều mảng thị trường của công tác quy hoạch chưa được hình thành rõ rệt. Ví dụ các dự án về Thiết kế đô thị còn rất ít, những dự án về Thiết kế cảnh quan, bảo tồn đô thị... cũng tương tự.

Một số nội dung của đồ án được các giáo viên tâm huyết, nhất là các giáo viên được đào tạo ở nước ngoài, sinh viên cũng rất ham mê đó là các đồ án, bài tập liên quan đến Thiết kế đô thị. Trên kinh nghiệm của các nước phát triển, những môn học này đã được các nhà trường coi trọng. Nhưng đáng tiếc Thiết kế đô thị chưa thực sự được ứng dụng trong thực tiễn ở đô thị Việt Nam, chưa có những minh chứng, dường như thị trường về việc Thiết kế đô thị đường phố, quảng trường... vẫn chưa thực sự xuất hiện, thiếu cọ sát thực tế ở Việt Nam cũng dễ làm những đồ án kiểu này còn có khoảng cách.

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG

Rất cần sự góp sức của các đơn vị tư vấn quy hoạch, các cơ quan quản lý quy hoạch trong công tác đào tạo.

Những độ chênh giữa đồ án thực tiễn và đồ án môn học có thể được khắc phục nếu sinh viên được làm quen với các bài toán thực tiễn cả về các bối cảnh của đề tài như việc phải đi khảo sát, điều tra, đi thu thập các dữ liệu có liên quan. Công tác đánh giá đồ án cũng cần có sự cọ sát thực tiễn nhiều hơn, có sự góp ý của các đơn vị tư vấn, các chuyên gia bên ngoài, của cơ quan quản lý quy hoạch chứ không chỉ của các giáo viên cơ hữu. Sự có mặt của các chuyên gia về xã hội, văn hóa, kỹ thuật của ngành khác khác thậm chí là của người dân trong quá trình đánh giá đồ án cũng cho một ví dụ gần hơn với quá trình thực hiện và phê duyệt đồ án.

Phân khúc đào tạo KTS Quy hoạch

Thực tế Quy hoạch và Phát triển là không tách rời nhưng trong quá trình giảng dạy đại học, việc giảng dạy mảng kiến thức Phát triển của quy hoạch là hết sức khó khăn bởi tính phức tạp của thực tiễn, khả năng nắm bắt đầy đủ các khía cạnh kinh tế, xã hội, chính sách, pháp luật đối với sinh viên là hạn chế. Cho dù đủ thời lượng, đội ngũ giảng viên tốt thì khả năng nắm bắt thực tiễn vẫn phải qua những cọ sát, không chỉ đơn thuần lý thuyết, nhất là với sinh viên kiến trúc – quy hoạch vẫn mang tinh thần của các khối trường kỹ thuật.

Từ đó có thể thấy việc tiếp cận hoàn chỉnh kiến thức quy hoạch cần phải đi theo 2 bước:

Bước 1: Kiến thức về Quy hoạch (không gian, kỹ thuật) cho kiến trúc sư quy hoạch.

Bước 2: Kiến thức về tư vấn Quy hoạch Phát triển, kỹ năng hành nghề chủ trì.

Chỉ khi hoàn thiện cả 2 hệ thống kiến thức mới có thể coi là đã trang bị hoàn chỉnh kiến thức cho một người làm quy hoạch theo đúng nghĩa. Tham vọng có cả 2 hệ thống kiến thức đầy đủ trong khoảng 3,5 năm học chuyên môn đại học là không thể.

Có thể có 2 dạng đào tạo cho bước 2:

Dạng 1: Các kiến thức về Tư vấn Quy hoạch phát triển được học chủ yếu ở cấp học Thạc sĩ chuyên ngành Quy hoạch (tách biệt với Thạc sĩ Kiến trúc).

Dạng 2: Các kiến thức Tư vấn Quy hoạch Phát triển, kỹ năng hành nghề chủ trì học ở các khóa học ngắn hạn, cấp chứng chỉ.

Đây cần được coi là tiêu chí bắt buộc để một kiến trúc sư có thể được làm chủ trì các đồ án quy hoạch ngoài các tiêu chí về số năm công tác (trên 5 năm), có chứng chỉ hành nghề.

Trong giai đoạn trước mắt, các chứng chỉ về Tư vấn Quy hoạch Phát triển là công việc có thể được thực hiện với sự tham gia của Bộ Xây dựng và các trường.



Giai đoạn sau, việc có bằng Thạc sĩ Quy hoạch cần được coi là điều kiện bắt buộc với người làm Chủ trì đồ án quy hoạch.

Để nâng cao nhận thức của các kiến trúc sư, Bộ xây dựng, các Viện nghiên cứu chuyên ngành cần phối hợp với các trường Đại học để thống nhất xây dựng các chương trình học nâng cao về quy hoạch theo hướng Tư vấn Quy hoạch Phát triển, coi đây là một trong những điều kiện để hành nghề với cương vị chủ trì đồ án Quy hoạch (*tương tự các Chứng chỉ về Tư vấn giám sát, Tư vấn đấu thầu...*).

Những yêu cầu này cũng làm cho sinh viên ngay trong quá trình học đại học có ý thức hơn với các môn học có liên quan đến chính sách, phương thức phát triển, lý luận phát triển, tránh chỉ tập trung vào các môn có tính kỹ thuật, sáng tạo không gian như hiện nay.

Đào tạo Kiến trúc sư Quy hoạch để đáp ứng nhu cầu của xã hội đang là một thách thức với các cơ sở đào tạo. Các trường phải luôn nhìn nhận lại, đánh giá lại nội dung và phương thức đào tạo và liên tục đổi mới đồng thời cũng rất cần sự ủng hộ, tham gia của các đơn vị sử dụng lao động, các cơ quan tư vấn và của các cơ quan quản lý. Có được sự ủng hộ này chắc chắn sẽ góp phần đổi mới công tác đào tạo KTS Quy hoạch thành công. ■

(ảnh trong bài: Thái Linh)

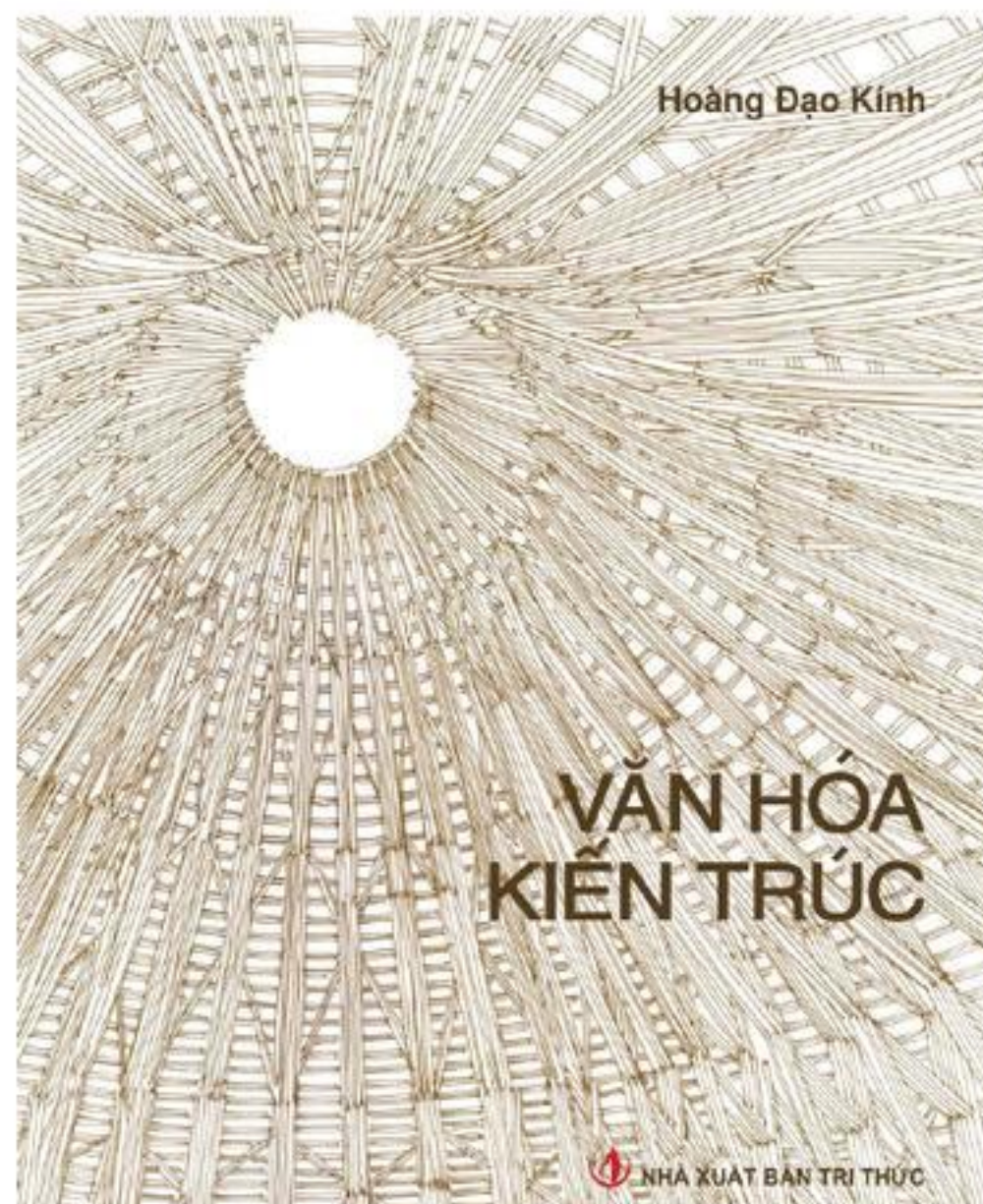
"Văn hóa kiến trúc"

- tác giả: **Hoàng Đạo Kính**

Ngập trong bề tri thức văn hóa kiến trúc đầy cảm luận này, thật khó để có vài lời súc tích giới thiệu quyển sách **"Văn hóa Kiến trúc"** dày gần 500 trang cùng bạn đọc.

Khó ở độ rộng các lĩnh vực mà tác giả, GS.TS.KTS Hoàng Đạo Kính, đề cập trong quyển sách. Từ hiện trạng và các vấn đề lý luận, ứng xử và phát hiện trong Bảo tồn di sản kiến trúc mà Anh (xin được gọi là anh) đề cập; đến câu chuyện Văn hóa kiến trúc-đô thị mệnh mông thắm đẫm hồn người hồn đất, quên quên chất tư duy và sáng tạo nghệ thuật; đến những thân phận "ngô phố đời người", thân phận biệt thự và cây xanh ngàn lần ta đi qua, nhìn mà không thấy. Từ Thủ đô Hà Nội mở rộng với 3340 km² đến các đô thị tỉnh lỵ, đô thị biển; tới "những điều nho nhỏ" như đá lát vỉa hè, hàng rào tường rào trong phố, "con mắt-cửa hàng" của phố hay những ấn niệm "nem cua bể Cát Tân", "gánh phở Đào ngô Tạm Thương"... lần lượt được Anh đưa ra cho người đọc thưởng ngoạn, chiêm nghiệm, thụ cảm và suy nghĩ. Một "bữa tiệc đời", nhiều mà không chán (...)

Gần 500 trang về Văn hóa kiến trúc và Phát triển đô thị tiếp nối đã xuyên suốt hầu hết các thang bậc và vấn đề của Văn hóa kiến trúc-đô thị. Từ những khái lược về sự phát triển của kiến trúc Việt đến những hòn đá tảng của kiến trúc nước nhà như: Bản sắc kiến trúc Việt, Phê bình và Sáng tạo kiến trúc, dạy nghề và hành nghề kiến trúc, sử dụng vật liệu xây dựng... được trình bày ngắn gọn và dung dị, dễ hiểu với đời và dễ nhớ với nghề. Ngôi nhà Việt, con phố Việt thắm qua Anh đã không chỉ là những bản thể tự nó mà là những tầng sắc giá trị văn hóa, những triết luận dân gian về tồn tại, những căn cơ dung hòa của con người và tự nhiên. Lần theo các trang chữ này, các định hướng phát triển tiếp nối, những thế mạnh điểm yếu, cái duy nhất cần nâng niu, các tài nguyên cần kiểm dụng, các giá trị cần níu giữ... của các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Đà Nẵng, Đà Lạt, Vũng Tàu, Thanh Hóa, Buôn Ma Thuột hay các đô thị Hội An, Sơn Tây, Nam Định, Vĩnh Long... được hiển minh, giúp người đọc nắm bắt dễ dàng và nhanh chóng cái đời, cái thể, cái hình, cái hồn của các quần cư đô thị nước nhà. Là người cùng với Anh trong thời gian dài thực hiện các hội



thảo quốc gia về đô thị, tôi hiểu tính nghiêm cần của Anh với tri thức đô thị. Thời gian Anh còn phụ trách chuyên môn trong Hội KTS VN, hàng loạt các hội thảo quốc gia về đô thị được thực hiện, từ Thái Nguyên, Bắc Ninh, Yên Bái đến Ninh Bình, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang hay Vũng Tàu, Vĩnh Long, Đà Lạt, Buôn Ma Thuột... Anh cùng các chuyên gia địa phương và trung ương cày xới các vấn đề đô thị, đề xuất các giải pháp chỉnh trang và phát triển đô thị, đánh giá và tôn vinh các giá trị văn hóa kiến trúc – đô thị. Qua những tác nghiệp này, Anh nêu lên những khái niệm "Quỹ kiến trúc đô thị", "Đô thị di sản", "Đô thị hàng tỉnh", "Chủ nghĩa hình thức cơ chế", "Thiết kế đô thị can

thiệp"...Dẫu còn phải bàn luận, song rõ ràng đó là những chất kết dính hiếm hoi góp phần tạo dựng bộ khung lý luận và phê bình kiến trúc – đô thị nước nhà, vốn đang rất còm cõi.

Những trang viết đó không phải là những chuyên luận đi sâu mà là những nhận cảm tinh tế, những nắm bắt chính xác, những kết luận súc tích và các đề xuất giản dị khả thi. Nhiều lúc, những nhận cảm và nắm bắt của Anh được chuyển thành ngôn từ như những ngạn ngữ, châm ngôn, cách ngôn của đời. Anh nói: "Nhà không dựng từ móng từ cột/ Nhà dựng từ nếp nghĩ, nếp sống"; "Đê Giàu mất vài năm; đê Sang mất vài đời". Hay "Quản lý không chỉ là ngăn sông đắp đập, quản lý phải là sự điều tiết khéo léo dòng chảy", "Chớ để tư duy ngô ngách chỉ phối tư duy nhà chiến lược"... Đó là những trang viết rút ruột mà có.

"Văn hóa kiến trúc" – NXB Tri Thức, là quyển sách thứ ba của GS.TS. KTS Hoàng Đạo Kính sau các quyển: *"Di sản văn hóa, bảo tồn và trùng tu"* – NXB Văn hóa-Thông tin (2002), *"Ngô phố người đời"* – NXB Văn học (2008). Nếu quyển đầu là "quyển nghề", quyển thứ là "quyển văn", thì quyển này là "quyển trí". Anh đã khéo chọn các nhà xuất bản cho các đầu sách của mình. Hơn ngàn trang chữ đó chưa tải hết tri thức uyên thâm, tâm niệm cháy đượm và cảm nhận tinh nhả của con người Anh, một người được đào tạo bài bản và thành danh trong nghề, trong đời.

Anh gọi Bộ Văn hóa – Thông tin là "ông từ" quốc gia. Tôi gọi Anh là "người giữ đèn" của văn hóa kiến trúc trong đời. ■
(Trích lời giới thiệu của KTS Nguyễn Luận trong cuốn sách **"Văn hóa kiến trúc"**).

Giải thưởng Đồ án tốt nghiệp xuất sắc năm 2012 chuyên ngành Quy hoạch, Hạ tầng kỹ thuật đô thị, Quản lý đô thị

Ngày 13/11 tại hội trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam (VUPDA) đã tổ chức Lễ trao giải thưởng *Đồ án tốt nghiệp xuất sắc năm 2012 chuyên ngành Quy hoạch, Hạ tầng kỹ thuật đô thị, Quản lý đô thị*. Đã từ nhiều năm, Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng phát triển đô thị. Hội đã triển khai nhiều hoạt động phục vụ cho công tác nâng cao chất lượng đào tạo như tổ chức các hội thảo trong nước và quốc tế, tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi học thuật với sinh viên. Hằng năm, Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam tổ chức chấm và trao giải đồ án tốt nghiệp xuất sắc nhằm tôn vinh những sinh viên có thành tích học tập tốt. Năm nay Hội gửi thông báo và quy định lựa chọn đồ án tốt nghiệp xuất sắc tới các trường ngay trong thời gian các trường chuẩn bị tổ chức chấm đồ án tốt nghiệp của sinh viên.

- Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội có 12 bài tham dự
- Trường Đại học Xây dựng có 06 bài tham dự.
- Trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh có 15 bài tham dự
- Trường Đại học Đông Đô có 03 bài tham dự
- Viện Đại học Mở Hà Nội có 02 bài tham dự

Tổng cộng có 38 đồ án tốt nghiệp xuất sắc tham dự thi. So với năm trước, số bài tham dự ít hơn 07 bài.

Số lượng đồ án tốt nghiệp xuất sắc dự thi chia theo các chuyên ngành đào tạo như sau:

- Chuyên ngành quy hoạch: 27 bài
- Chuyên ngành Hạ tầng kỹ thuật đô thị: 08 bài
- Chuyên ngành Quản lý đô thị: 03 bài

Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam đã thành lập Hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp xuất sắc theo Quyết định số 26/2012/QĐ-VUPDA của Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam gồm 11 thành viên tham gia chấm giải thưởng các chuyên ngành Quy hoạch, Kỹ thuật hạ tầng đô thị và quản lý đô thị. Đồng thời để chuẩn bị cho công tác chấm thi, Hội đã thành lập ban thư ký kiểm tra hồ sơ dự thi, xem xét việc đáp ứng các quy định của cuộc thi. Dựa trên các tiêu chí lựa chọn các đồ án tốt nghiệp xuất sắc, Hội đồng chấm thi đã tổ chức chấm đồ án tốt nghiệp xuất sắc tham dự cuộc thi và đã chọn ra được 23 đồ án đạt giải, trong đó có:

- Chuyên ngành Quy Hoạch: 03 giải nhất, 04 giải nhì, 02 giải

ba và 07 giải khuyến khích.

- Chuyên ngành Hạ tầng kỹ thuật đô thị : 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba và 01 giải khuyến khích.
- Chuyên ngành Quản lý đô thị: 01 giải nhì, 01 giải ba.

Kết quả cụ thể giải thưởng các trường đạt được như sau:

- Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội : 03 giải nhất, 02 giải nhì, 01 giải ba, 02 khuyến khích.
- Trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh: 01 giải nhất, 03 giải nhì, 03 giải ba, 03 giải khuyến khích.
- Trường Đại học Xây dựng: 01 giải nhì, 01 giải ba.
- Trường Đại học Đông Đô: 02 giải khuyến khích.
- Viện Đại học Mở Hà Nội: 01 giải khuyến khích.



Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam - KTS Trần Ngọc Chính - trao giải Nhất cho các đồ án



Triển lãm đồ án tốt nghiệp xuất sắc năm 2012 chuyên ngành Quy hoạch, Hạ tầng kỹ thuật đô thị, Quản lý đô thị

DANH SÁCH CÁC ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP QUY HOẠCH XUẤT SẮC ĐOẠT GIẢI NĂM 2012

(Theo Quyết định số 27/2012/QĐ-VUPDA ngày 29/10/2012 của Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam)

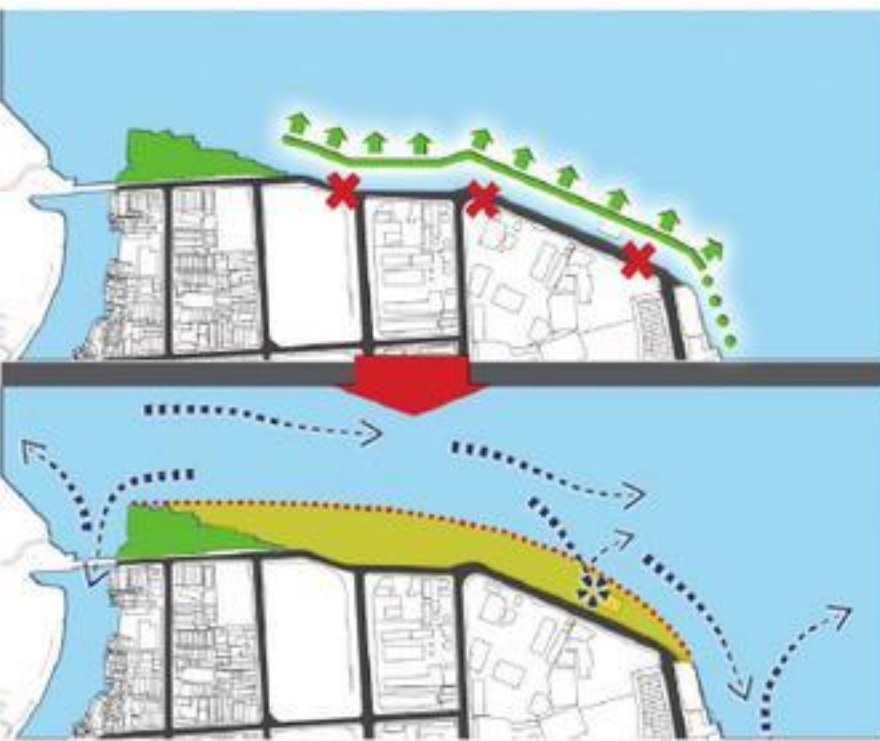
TT	TÊN ĐỒ ÁN	TÊN TIẾNG ANH	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	CƠ SỞ ĐÀO TẠO	XẾP HẠNG
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ ĐÔ THỊ					
1	Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị Phố Nối - tỉnh Hưng Yên	REGULATION ON URBAN PLANNING AND ARCHITECTURAL MANAGEMENT OF PHO NOI TOWN - HUNG YEN PROVINCE	Phạm Vũ Trường Linh Nguyễn Đức Long Lê Mạnh Hùng	ĐH Kiến Trúc HN	Giải nhì
2	Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc thành phố Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020	REGULATION ON URBAN PLANNING AND ARCHITECTURAL MANAGEMENT OR BAC NINH CITY - BAC NINH PROVINCE TO 2020	Nguyễn Văn Tuệ Nguyễn Quang Việt Trần Văn Tuy	ĐH Kiến Trúc HN	Giải ba
QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN					
1	Điều chỉnh quy hoạch chung TP Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030	BUON MA THUOT CITY OF DAK LAK PROVINCE ADJUST MASTER PLAN TO 2030	Trương Thế Dũng Trần Văn Tùng Trịnh Minh Thành	ĐH Kiến Trúc HN	Giải nhất
2	Quy hoạch phân khu đô thị Đại học Vinh Phúc - tỉ lệ 1/5000	PLANNING OF UNIVERSITY TOWNSHIP OF VINH PHUC PROVINCE - SCALE: 1/5000	Phạm Thùy Dương Nguyễn Hồng Châu Hoàng Trung Thành	ĐH Kiến Trúc HN	Giải nhất
3	Thiết kế Đô thị phường 1 - TP Vinh Long	WARD 1 URBAN DESIGN VINH LONG CITY	Chu Phạm Đăng Quang Nguyễn Hoàng Nam Bùi Trung Trực	ĐH Kiến Trúc TP. HCM	Giải nhất
4	Quy hoạch chung thị xã Cao Bằng - tỉnh Cao Bằng đến năm 2030 - tầm nhìn 2050	GENERAL PLANNING OF CAO BANG TOWN, CAO BANG PROVINCE TO 2030 VISION TO 2050	Nguyễn Hoài Thu Nguyễn Thị Cẩm Vân Trịnh Văn Phan Dương	ĐH Kiến Trúc HN	Giải nhì
5	Quy hoạch cải tạo xã Bát Tràng	RENOVATION PLANNING FOR BAT TRANG COMMUNE	Đình Quang Minh	ĐH Xây dựng	Giải nhì
6	Quy hoạch phân khu một phần khu trung tâm mới TP. Nha Trang (khu vực sân bay cũ)	MASTER PLAN APART OF NHA TRANG CITY'S NEW CENTER (THE OLD AIRPORT AREA)	Lê Gia Thịnh	ĐH Kiến Trúc TP. HCM	Giải nhì
7	Quy hoạch chi tiết - Triển khai nội dung thiết kế Đô thị khu vực chợ Bình Tây và kênh Hàng Bàng	DETAILED PLANNING - URBAN DESIGN BINH TAY MARKET AND HANG BANG CANAL AREA	Trương Thái Phong	ĐH Kiến Trúc TP. HCM	Giải nhì
8	Thiết kế Đô thị trục Đại lộ Hòa Bình nối dài 30/4, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	URBAN DESIGN FOR HOA BINH BOULEVARD - 30/4 STREET NINH KIEU DISTRICT, CAN THO CITY	Trương Anh Bích Châu Hó Tuấn Hoàng Thái Hó Bảo Ngọc	ĐH Kiến Trúc TP. HCM	Giải ba
9	Quy hoạch chi tiết khu du lịch sinh thái "Tre Việt" ven sông Hồng	THE DETAILED PLANNING OF "TRE VIET" ECO TOURISM AREA ON THE BANK OF THE RED RIVER	Đặng Văn Trường	ĐH Xây dựng	Giải ba
10	Quy hoạch chung Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đến 2030	THE CUA LO TOWN, NGHE AN PROVINCE MASTER PLAN TO 2030	Đàm Thị Dung Doãn Thị Thùy Dương Mai Thị Lan Phương	ĐH Kiến Trúc HN	Giải khuyến khích
11	Thiết kế Đô thị một phần trung tâm TP. Đà Lạt	URBAN DESIGN: THE HEART OF DA LAT CITY	Vũ Ngọc Khánh Phạm Thị Thảo Mai	ĐH Kiến Trúc TP. HCM	Giải khuyến khích
12	Thiết kế đô thị một phần trung tâm TP Tân An, tỉnh Long An	URBAN DESIGN A PART OF CENTER OF TAN AN CITY, LONG AN PROVINCE	Bùi Quốc Hưng Trần Thị Hòa An	ĐH Kiến Trúc TP. HCM	Giải khuyến khích
13	Quy hoạch chi tiết - Thiết kế Đô thị trung tâm tài chính chứng khoán thương mại dịch vụ Thủ Thiêm	DETAILED PLANNING - URBAN DESIGN CENTRAL FINANCIAL DISTRICT OF THU THIEM	Hó Thị Kim Ngân	ĐH Kiến Trúc TP. HCM	Giải khuyến khích
14	QH khu công nghiệp cảng biển Hòn La - Khu kinh tế Hòn La - tỉnh Quảng Bình		Trần Thanh Tuấn Trắng	ĐH Dân lập Đồng Đô	Giải khuyến khích
15	Quy hoạch chi tiết công viên thiên đường tuổi thơ		Lê Thành Công	ĐH Dân lập Đồng Đô	Giải khuyến khích
16	Quy hoạch chi tiết khu dân cư hỗn hợp tái định cư hạ lưu sông Trà Bồng - Quảng Ngãi	PARTICULAR COMBINED RESIDENTIAL AREA PLAN, RESETLING TRA BONG RIVER - QUANG NGAI PROVINCE	Đặng Hoàng Nam	ĐH Mở	Giải khuyến khích
HẠ TẦNG					
1	Quy hoạch giao thông thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	TRANSPORTATION PLANNING OF BAC GIANG CITY, BAC GIANG PROVINCE	Vũ Luân	ĐH Kiến trúc Hà Nội	Giải nhất
2	Quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm đô thị Đồng Bắc sông Bảo Định TP. Mỹ Tho - Tiền Giang - Thiết kế kỹ thuật san nền công viên	INFRASTRUCTURAL PLANNING OF NORTH - EAST BAO DINH RIVER URBAN CENTRAL AREA MY THO CITY - TIEN GIANG PROVINCE SCALE 1:2000 PARK LAND LEVELLINIG TECHNICAL DESIGN	Huỳnh Văn Huy	ĐH Kiến Trúc TP. HCM	Giải nhì
3	Quy hoạch mạng lưới Hạ tầng kỹ thuật và Thiết kế hệ thống điều khiển, giám sát chiếu sáng công cộng tự động hóa phường Long Biên - thị xã Bà Rịa tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	PLANNING INFRASTRUCTURE NETWORK AND DESIGNING CONTROL SYSTEM OF PUBLIC LIGHTING	Lý Thị Minh Hiến	ĐH Kiến Trúc TP. HCM	Giải ba
4	Quy hoạch và thiết kế kỹ thuật hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư 1, phường Tân Chánh Hiệp, Q 12, Thành phố Hồ Chí Minh	PLANNING AND DESIGNING INFRASTRUCTURE SYSTEMS OF RESIDENTIAL 1, TAN CHANH HIEP WARD, DISTRICT 12, HO CHI MINH CITY	Dương Đức Tài	ĐH Kiến Trúc TP. HCM	Giải ba
5	Quy hoạch hệ thống quản lý kỹ thuật môi trường nước thải thị trấn Thới - Lương Tài - Bắc Ninh		Hoàng Thị Bích Trà	ĐH Kiến trúc Hà Nội	Giải khuyến khích

Đồ án Thiết kế Đô thị phường 1 - TP Vĩnh Long

Ý TƯỞNG MỤC TIÊU BẢN SẮC



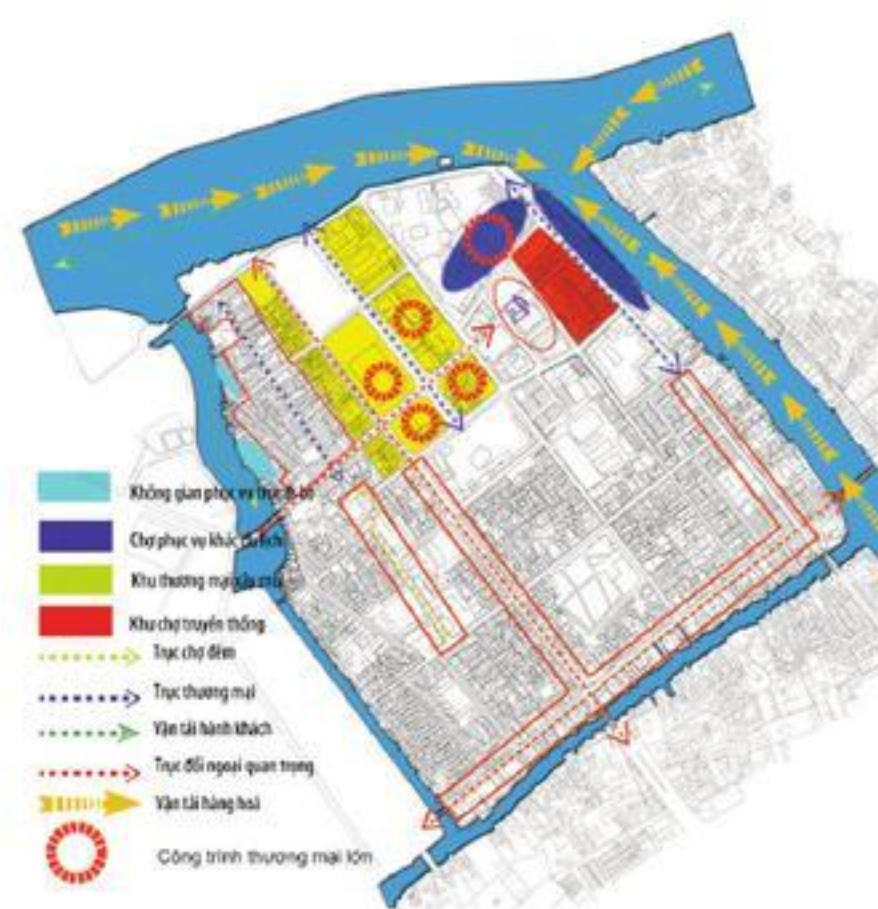
- Giữ gìn và phát triển các khu đặc trưng là đề xuất quan trọng để duy trì không gian truyền thống của đô thị, các ý tưởng tập trung đưa các khu chức năng này tồn tại và phát triển cùng với đô thị, không bị mai một hay thất lạc.
- Bảo tồn, cải tạo và đưa ra chiến lược phát triển các công trình kiến trúc có giá trị là 1 việc quan trọng để giữ gìn bản sắc.
- Tạo lập các không gian mới tận dụng cảnh quan sông nước – như một yếu tố bản sắc tự nhiên, sẽ mang lại hình ảnh đô thị riêng biệt.



- Ý tưởng phát triển không gian mở dọc sông:
- Mục tiêu:
 - Sử dụng được không gian mặt nước vốn bị cản trở bởi trục giao thông và kết nối không hiệu quả với các khu chức năng phía trong.
 - Hình thành không gian cho việc tổ chức sự kiện và lễ hội hiện có của khu vực.
- Cơ sở: đảm bảo sự lưu thông của tàu thuyền, diện tích mở rộng không gian quá 50m và không quá 1/10 chiều rộng sông (sông rộng 0.5 km).



Ý TƯỞNG MỤC TIÊU KINH TẾ



- Mở rộng và phát triển chợ truyền thống Vĩnh Long vừa đáp ứng nhu cầu người dân trong khu vực, vừa phục vụ cho khách du lịch bằng cách: mở rộng quy mô chợ, cải tạo khu buôn bán chuyên doanh ở khu vực chợ, giữ lại hình thức nhà buôn bán trên bến dưới thuyền đặc trưng, tổ chức các bến tàu vận chuyển hàng hoá.
- Xây dựng các khu thương mại lớn dựa trên quỹ đất trống do các công trình hành chính di dời (khu thương mại xung quanh quảng trường Vĩnh Long và ủy ban nhân dân).
- Cải tạo mặt đứng phố ở các khu buôn bán chuyên doanh, bổ sung các tiện ích đường phố phục vụ cho khách hàng.
- Tận dụng không gian giải toả ở khu vực rạch Cái Cá để tổ chức các dịch vụ phục vụ khách du lịch.
- Xây dựng các bến tàu khách và tổ chức các tuyến vận tải hành khách đến với khu vực.
- Xây dựng các bến tàu vận tải hàng hoá.
- Kết nối khu vực chợ đêm với các khu dịch vụ xung quanh.

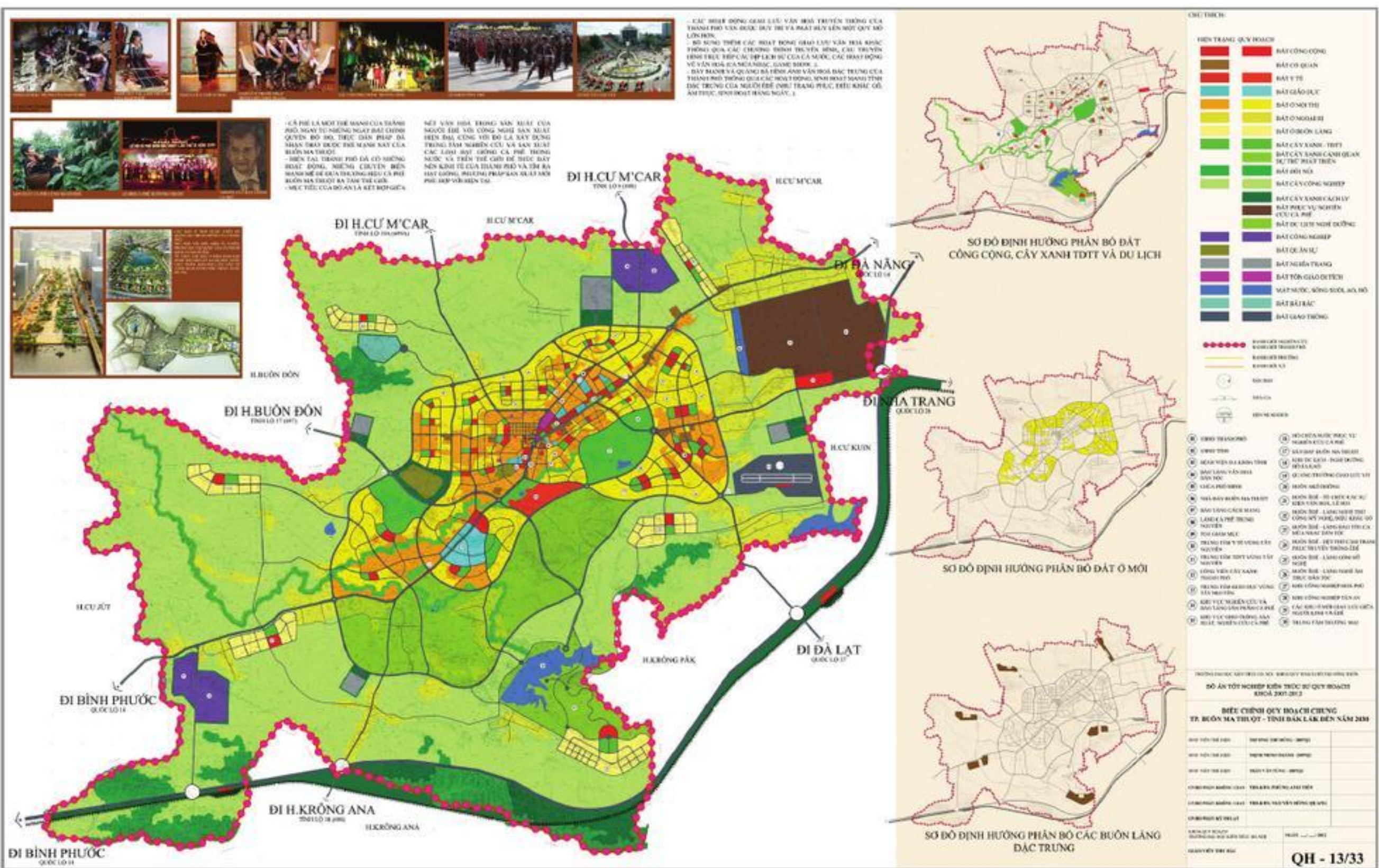
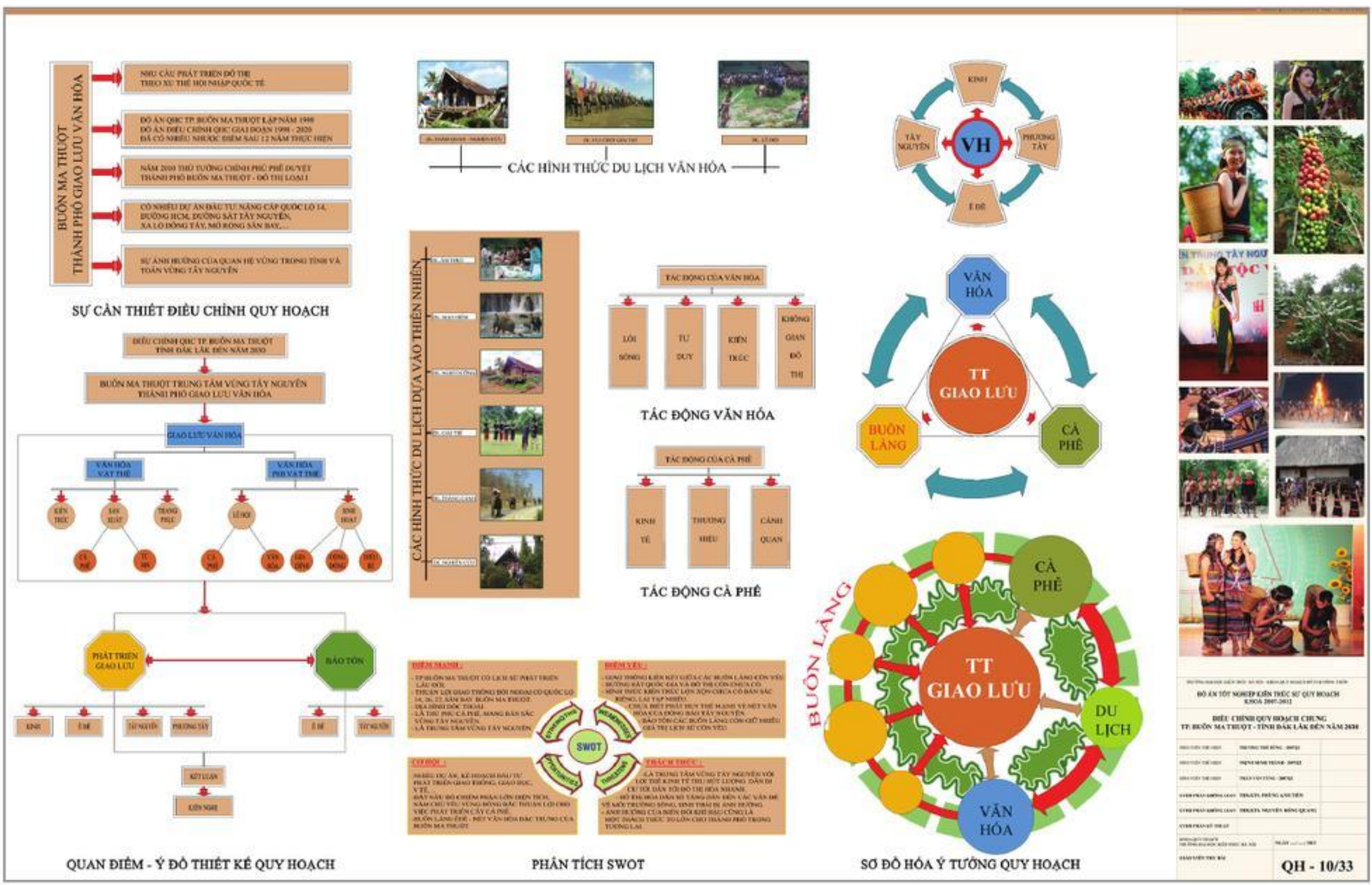
Ý TƯỞNG MỤC TIÊU THÂN THIỆN ĐÔ THỊ



- PHỐ DU LỊCH (Tourist street)
- PHỐ THƯƠNG MẠI (Commercial street)
- PHỐ GIẢI TRÍ - THƯ GIÃN (Recreation - relaxation street)
- PHỐ CHỢ TRUYỀN THỐNG (Traditional market street)
- PHỐ CHỢ ĐÊM (Night market street)
- PHỐ BUÔN BÁN LẺ + Ô (Wholesale + retail street)
- PHỐ BUÔN BÁN CHUYÊN DOANH (Specialized wholesale street)
- BÀI XE NGẦM (Underground parking)



- Xác định các điểm hấp dẫn (các công trình công cộng) & không gian mở hình thành mạng lưới đi bộ liên kết.
- Mỗi khu vực có một đặc trưng khác nhau nên tính chất phố đi bộ của từng khu sẽ phù hợp với sự khác biệt đó.
- Nhằm tăng hiệu quả thân thiện đô thị hình thành nên các khu vực chỉ dành riêng cho người đi bộ để đảm bảo an toàn, khuyến khích đi bộ nhiều hơn và hạn chế ô nhiễm môi trường.
- Xây dựng bãi đậu xe ngầm tại trung tâm khu vực dưới quảng trường & các lô đất chức năng thương mại nhằm khai thác hiệu quả sử dụng đất, tăng cường bãi đậu xe cho khu vực.
- Xác định các yếu tố hình ảnh đô thị để tăng tính rõ ràng, dễ hiểu khi đi vào không gian đô thị.



GHI CHÚ - CHỦ THÍCH :

- ĐẤT CÔNG CỘNG
- ĐẤT CÂY XANH
- ĐẤT Ở HIỆN HỮU
- ĐẤT Ở XÃ HỘI
- ĐẤT Ở GV
- ĐẤT Ở SV
- ĐẤT ĐẠI HỌC
- ĐẤT HỖN HỢP
- ĐẤT QS
- ĐẤT NGHỈ TRẠNG
- ĐẤT DI TÍCH
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- ĐẤT HÀNH CHÍNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CƠ SỞ NGHIÊN CỨU

ĐẤT Ở DÀNH CHO GIÁO VIÊN

ĐẤT Ở DÀNH CHO SINH VIÊN

ĐẤT HỖN HỢP

ĐẤT Ở XÃ HỘI

LÀNG XÓM HIỆN HỮU

ĐẤT CÂY XANH

ĐẤT CÔNG CỘNG

GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI - HẠ TẦNG

GIAO THÔNG NỘI BỘ

ĐẤT KHÁC

MẶT NƯỚC

BẾN XE BUÝT TRUNG TÂM ĐÔ THỊ
(ĐỐI NGOẠI) DIỆN TÍCH = 28000M²

DI LÃO CẠI

DI TRUNG TÂM TP VINH YÊN

DI P. LIÊN BẢO

DI THỊ XÃ PHÚC THIỆN

DI L. 2A

DI L. 2B

DI L. 2C

ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 5 HÀ NỘI

CAO TỐC HÀ NỘI LÃO CẠI

CỬA VÀO ĐƯỜNG CAO TỐC

0 50 200 500

10V

16.1%

4.0%

5.1%

7.0%

2.3%

15.7%

8.5%

4.9%

11.6%

16.4%

8.5%

3.7%

STT	Kí hiệu	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Mật độ XD LỚN NHẤT (%)	Tầng cao TB	Dân số (1000NG)	Chỉ tiêu (M2/NG)
		TỔNG	2041					
1	DH	TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CƠ SỞ NGHIÊN CỨU	327.7	16.1	20	6	139	37.3
		TỔNG ĐẤT Ở	699.8	34.3			169.4	41.3
2	OV	ĐẤT Ở DÀNH CHO GIÁO VIÊN	81.6	4.0	40-60	2.5-3	5.0	163.1
3	SV	ĐẤT Ở DÀNH CHO SINH VIÊN	103.7	5.1	60	5	84.0	12.3
4	H	ĐẤT HỒN HỢP	142.9	7.0	40-60	7	40.7	35.1
5	XH	ĐẤT Ở XÃ HỘI	51.6	2.5	40-60	5	14.7	35.1
6	OC	LÀNG XOM HIỆN HỮU	320.0	15.7	-	-	25.0	127.8
7	CX	ĐẤT CÂY XANH	173.6	8.5	-	-	-	10.2
8	QC	SÁT CÔNG CÔNG	79.3	4.3	60	2	-	3.8
9	QT	GAO THÔNG ĐỐI NGOẠI - HẠ TẦNG	337.5	11.6	-	-	-	14.0
		GAO THÔNG NỘI BỘ	335.54	16.4				19.8
10		ĐẤT KHÁC	92.1	4.5	-	-	-	-
	DT	DI TÍCH	6.55	-	-	-	-	-
	NT	NGHĨA TRANG	28.08	-	-	-	-	-
	QA	QUÂN SỰ	47.31	-	-	-	-	-
	CC	SÁT CỘ QUÂN HIỆN HỮU	6.66	-	-	-	-	-
11	AN	MẬT KHUẨN	30.15	1.5	-	-	-	-

STT	HỌ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	ĐIỂM THI	ĐIỂM TỔNG	ĐIỂM ĐỀ	ĐIỂM THỰC HÀNH
		DH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CƠ SỞ NGHIÊN CỨU	327,7	109	128	27,3
1	DH01 ĐẠI HỌC ĐA NGÀNH		61,51	18,8	22,5	
2	DH02 ĐẠI HỌC ĐA NGÀNH		27,63	8,4	10,1	
3	DH03 ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH XÃ HỘI			23,6	7,2	8,6
4	DH04 ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH XÃ HỘI		20,19	6,2	7,4	
5	DH05 ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH TU NHIÊN		34,6	10,6	12,7	
6	DH06 ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH TU NHIÊN, Y KHOA		45,65	13,9	16,7	
7	DH07 ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH TU NHIÊN		31,51	9,6	11,5	
8	DH08 ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH XÃ HỘI			29,8	10,6	
9	DH09 ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH XÃ HỘI		21,73	6,6	8,0	
10	DH10 ĐẠI HỌC ĐA NGÀNH		32,29	9,9	11,8	



■ DH01. ĐẠI HỌC ĐA NGÀNH	■ DH06. ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH TỰ NHIÊN, Y KHOA
■ DH02. ĐẠI HỌC ĐA NGÀNH	■ DH07. ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH TỰ NHIÊN
■ DH03. ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH XÃ HỘI	■ DH08. ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH XÃ HỘI
■ DH04. ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH XÃ HỘI	■ DH09. ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH XÃ HỘI
■ DH05. ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH TỰ NHIÊN	■ DH10. ĐẠI HỌC ĐA NGÀNH



ASHUI-2013

CUỘC THI Ý TƯỞNG THIẾT KẾ ĐÔ THỊ “CON ĐƯỜNG XANH PHỐ ĐI BỘ VÌ HÒA BÌNH”



NHIỆM VỤ

Bài dự thi sẽ đề cập một trường hợp về việc làm thế nào công trình, cảnh quan và/hoặc cả hệ thống là thành phần của một suy nghĩ chiến lược về khu vực văn hóa lịch sử nêu trên của Thủ đô Hà Nội.

Bài dự thi đề xuất thiết kế đô thị cho toàn tuyến đường từ Nhà hát Lớn Hà Nội qua cầu Long Biên (theo bản vẽ hiện trạng kèm theo).

ĐIỀU KIỆN

Cuộc thi ý tưởng thiết kế đô thị “**Con đường Xanh, phố đi bộ vì Hòa bình**” - ASHUI 2013 được mở rộng trên toàn quốc cho mọi cá nhân và nhóm dự thi đáp ứng các yêu cầu cần thiết.

Thời gian đăng ký:

- Công bố, phát động cuộc thi: 23/11/2012
- Hạn cuối nhận bài thi trực tuyến: 30/04/2013 (khoảng 05 tháng)
- Thông báo cho thí sinh đoạt giải: 10/05/2013
- Giải thưởng sẽ được trao tại buổi lễ được tổ chức tại Nhà hát Lớn Hà Nội, dự kiến ngày 19/5/2013.

Thủ tục đăng ký:

Tất cả các cá nhân hay nhóm dự thi phải đăng ký trực tuyến trên trang Web của cuộc thi: www.ashui.com/2013 (miễn phí đăng ký).

Người dự thi phải điền vào bảng đăng ký trên trang Web cuộc thi. Trong trường hợp dự thi theo nhóm, trưởng nhóm phải có trách nhiệm đăng ký theo quy cách.

Với việc mở rộng quy mô của thành phố Hà Nội, định hướng phát triển hai bên bờ sông Hồng, có thể nói cầu Long Biên không chỉ giữ nguyên giá trị lịch sử quan trọng mà còn đóng một vai trò mới trong định hướng phát triển không gian cảnh quan của Thủ đô, là một trọng điểm trong chiến lược hành lang xanh, góp phần nối liền không gian bảo tồn di sản văn hóa Thăng Long cổ, khu đô thị lõi trung tâm và lối sống truyền thống của người Hà Nội với khu phát triển mới.

Cuộc thi ý tưởng thiết kế đô thị mang tên “**Con đường Xanh, phố đi bộ vì Hòa bình**” - ASHUI 2013 kêu gọi một tầm nhìn mới trong thiết kế đô thị trực đường văn hóa lịch sử nối từ Nhà hát Lớn Hà Nội đến cầu Long Biên gồm các tuyến phố: Tràng Tiền - Đinh Tiên Hoàng - Hàng Đào - Hàng Ngang - Hàng Đường - Đồng Xuân - Gầm Cầu - Phùng Hưng - qua Cầu Long Biên.

CÁC ĐƠN VỊ TỔ CHỨC

- Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam (VUPDA)
- Công ty CP Tư vấn đầu tư và phát triển N.N (Nguyễn Nga)
- Ban quản lý phố cổ Hà Nội
- Tạp chí Quy hoạch Đô thị
- Ashui.com

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Các bài dự thi phải chú trọng vào các tiêu chí sau:

1. Sự hòa hợp với môi trường, phát triển bền vững
2. Chất lượng kiến trúc của ý tưởng
3. Sự đóng góp mà ý tưởng đề xuất cải thiện điều kiện sống của người dân
4. Tạo dựng mối liên kết xã hội
5. Tính khả thi của phương án.

HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO

Hội đồng giám khảo gồm 07 người được Ban tổ chức chỉ định, do KTS Trần Ngọc Chính - Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam làm Chủ tịch hội đồng (sẽ công bố sau khi tiếp nhận xong các bài dự thi).

GIẢI THƯỞNG

Hội đồng Giám khảo sẽ xét chọn ứng viên cho các giải thưởng sau:

- 1. Giải Nhất:** Tiền mặt tương đương 100 triệu đồng, Bằng chứng nhận và 06 số Tạp chí Quy hoạch Đô thị;
 - 2. Giải Nhì:** Tiền mặt tương đương 50 triệu đồng, Bằng chứng nhận và 06 số Tạp chí Quy hoạch Đô thị;
 - 3. Giải Ba:** Tiền mặt tương đương 30 triệu đồng, Bằng chứng nhận và 06 số Tạp chí Quy hoạch Đô thị;
- Giải thưởng cho Nhóm thí sinh sẽ chỉ được trao cho Nhóm trưởng và chia trong nhóm tùy theo các thành viên của Nhóm.
 - Ngoài các giải thưởng, tất cả những dự án thắng giải và một số giải khuyến khích sẽ được đăng trên trang web của Cuộc thi và trong số Tạp chí Quy hoạch Đô thị gần nhất sau đó.
 - Hội đồng giám khảo có toàn quyền quyết định về các Giải thưởng. Quyết định của Hội đồng giám khảo là quyết định cuối cùng và ràng buộc đối với tất cả Thí sinh.
 - Đơn vị tiếp nhận bài dự thi có toàn quyền không trao giải cho những bài thi không đủ chất lượng.

Liên hệ

Trang web của cuộc thi: www.ashui.com/2013
Email Ban Tổ chức: ashui2013@ashui.com
Đường dây nóng: 09.8888.7890



VIỆN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN - BỘ XÂY DỰNG

PHÂN VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ - NÔNG THÔN MIỀN NAM

65 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, Tp.HCM - Việt Nam * Tel: 08.38235714 * Fax: 0838220090 - Email: pvqh-bxd@vnn.vn

Chức năng, nhiệm vụ và dịch vụ chính

-Lập các đồ án Quy hoạch xây dựng:

Quy hoạch xây dựng vùng - Quy hoạch chung - Quy hoạch chi tiết
Quy hoạch môi trường - Quy hoạch kiến trúc cảnh quan

-Lập dự án đầu tư

-Thiết kế đô thị

-Nghiên cứu khoa học

-Khảo sát đo đạc

-Quan trắc và đánh giá tác động môi trường

-Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn quy hoạch xây dựng

Địa bàn hoạt động chính

-Các tỉnh thành phố khu vực Nam Trung Bộ, Nam bộ

và TP Hồ Chí Minh: bao gồm 22 tỉnh thành từ Phú Yên đến Mũi Cà Mau.

-Các vùng kinh tế trọng điểm, các khu đô thị, các khu công nghiệp, các điểm dân cư nông thôn

SIUP South đạt nhiều giải thưởng trong các kỳ thi trong nước :

-Giải khuyến khích - "Ý tưởng qui hoạch khu trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm"

(do UBND TP Hồ Chí Minh tổ chức, năm 2003).

-Giải Nhì - "Ý tưởng qui hoạch khu dân cư Nam Rạch Chiếc"

(năm 2003).

-Giải nhất - "Qui Hoạch Chi Tiết Trung Tâm Thành Phố Biên Hòa"

(năm 2004).

-Giải Nhì - "Quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính tỉnh Long An"

(năm 2005)

-Giải Nhất - "Quy hoạch chi tiết khu trung tâm văn hóa Tây Đô - TP Cần Thơ"

(năm 2008)

-Giải Ba - "Quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính tỉnh Sóc Trăng"

(năm 2009)

Các loại đồ án đã thực hiện:

-Thực hiện nghiên cứu thiết kế đồ án qui hoạch xây dựng vùng lãnh thổ (như Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long, Vùng Kinh Tế Trọng Điểm Phía Nam, vùng biên giới Việt Nam - Campuchia, vùng tuyến dân cư dọc đường HCM v.v)

-Qui hoạch tổng thể cho các đô thị và dân cư nông thôn, qui hoạch chi tiết các thành phố thị trấn, điểm dân cư (như Thành Phố Cần Thơ, Thành Phố Biên Hòa, Thành Phố Cà Mau, quy hoạch chung đảo Phú Quốc).

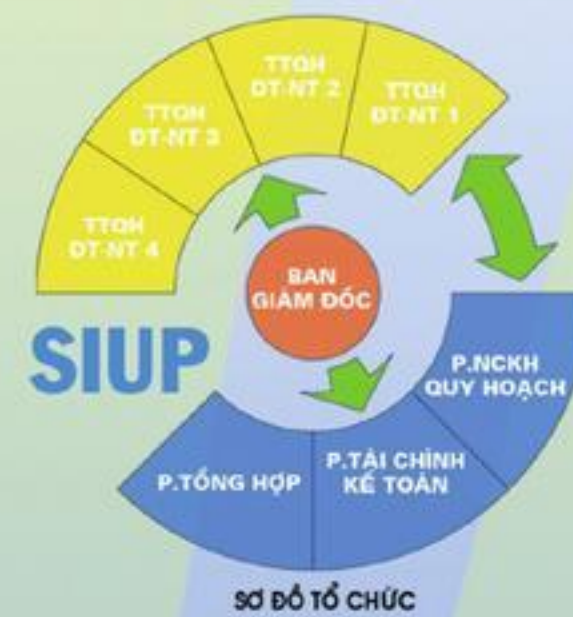
-Qui hoạch chuyên biệt: quy hoạch ngành, quy hoạch kinh tế xã hội, qui hoạch các khu chức năng: công nghiệp, chế xuất, khu du lịch sinh thái, khu thể dục thể thao vui chơi giải trí, khu thương mại dịch vụ, v.v.

-Lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng cho hầu hết các khu công nghiệp phía Nam

-Thực hiện khảo sát, đo đạc phục vụ quy hoạch xây dựng và dự án đầu tư xây dựng

-Thực hiện quan trắc, kiểm tra, đánh giá ô nhiễm môi trường khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư

-Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn phục vụ công tác quy hoạch xây dựng cho cán bộ các sở ban ngành



ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG



"Quy hoạch để tạo dựng môi trường sống tốt đẹp hơn"



KHU DU LỊCH VÀ GIẢI TRÍ QUỐC TẾ TUẦN CHÂU

TUAN CHAU INTERNATIONAL TOURISM AND RECREATION COMPLEX



GHI CHÚ

- 1 - LÃNG GIÁO DỤC
- 2 - TRUNG TÂM Y TẾ - CHĂM SÓC SỨC KHỎE
- 3 - CÔNG VIÊN CÂY XANH
- 4 - KHU BIỆT THỰ GOLF SỐ 1
- 5 - SÂN GOLF 18 LỖ
- 6 - SÂN TẬP GOLF
- 7 - CẦU LẠC BỘ GOLF
- 8 - KHÁCH SẠN GOLF
- 9 - KHU BIỆT THỰ GOLF SỐ 2
- 10 - KHU BIỆT THỰ HOA ANH ĐÀO
- 11 - KHU BIỆT THỰ DOLPHIN 1
- 12 - CẦU LẠC BỘ TRUNG TÂM
- 13 - KHU BIỆT THỰ DOLPHIN 2
- 14 - KHU BIỆT THỰ VEN HỒ
- 15 - KHU BIỆT THỰ ĐẢO CỎ
- 16 - KHU BIỆT THỰ VEN BIỂN SỐ 1
- 17 - CẢNG TÀU DU LỊCH NGỌC CHÂU
- 18 - NHÀ GA TRUNG TÂM
- 19 - QUẢNG TRƯỜNG TRUNG TÂM
- 20 - KHÁCH SẠN CAO CẤP 5 SAO
- 21 - KHÁCH SẠN - DỊCH VỤ DU LỊCH
- 22 - KHU PHỐ CẢNG THƯƠNG MẠI
- 23 - KHU DU LỊCH TÂM LINH
- 24 - KHU BIỆT THỰ ĐỐI THỐNG
- 25 - CẢNG VỤ
- 26 - BẾN PHÁ DU LỊCH TUẦN CHÂU - CÁT BÀ
- 27 - KHU PHỐ THƯƠNG MẠI NAM TUẦN CHÂU
- 28 - CẢNG TÀU NAM TUẦN CHÂU
- 29 - TỔ HỢP NHÀ GA - VĂN PHÒNG - VƯỜN TRƯỜNG - NHÀ HÀNG
- 30 - KHU DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
- 31 - KHU PHỐ CẢNG MARINA RESIDENCES
- 32 - KHU BIỆT THỰ PARADISE VILLAS
- 33 - KHU NHÀ NGHỈ BAN TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ TRUNG ƯƠNG
- 34 - BÃI TẮM
- 35 - CẦU LẠC BỘ BIỂU DIỄN CÁ SẾU
- 36 - THẾ GIỚI THỦ NHỎ
- 37 - TRUNG TÂM ĐÀ QUỲ
- 38 - LẦU ĐÀI TRẮNG
- 39 - CẦU LẠC BỘ BIỂU DIỄN CÁ HEO
- 40 - CUNG NHẠC NƯỚC
- 41 - VƯỜN ẨM THỰC
- 42 - KHU VUI CHƠI TRONG NHÀ
- 43 - KHU THỂ THAO TRÊN BIỂN
- 44 - TUẦN CHÂU RESORT
- 45 - KHU KHÁCH SẠN VƯỜN ĐỐI
- 46 - KHÁCH SẠN SÁO MẠI
- 47 - KHU BIỆT THỰ MORNING STAR
- 48 - KHU BIỆT THỰ HOÀNG LONG
- 49 - KHU BIỆT THỰ HỒNG CHÂU
- 50 - KHU DÂN CƯ HIỆN TRẠNG
- 51 - TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
- 52 - KHU ĐẤT QUỐC PHÒNG
- 53 - HỒ NƯỚC NGỌT
- 54 - KHU TÀI ĐỊNH CƯ
- 55 - ĐỐI THỐNG

LEGEND

- | | | |
|-------------------------------|---|----------------------------------|
| 1 - VILLAGE OF EDUCATION | 19 - CENTRAL SQUARE | 37 - GEMSTONE CENTER |
| 2 - HEALTH CARE CENTER | 20 - FIVE STAR HOTEL | 38 - WHITE CASTLE |
| 3 - GREEN PARK | 21 - HOTEL - TOURISM SERVICES | 39 - DOLPHIN CLUB |
| 4 - ORDINAL 1 GOLF VILLAS | 22 - COMMERCIAL MARINA CONDOMINIUM | 40 - WATER FOUNTAINS LASER LIGHT |
| 5 - A 18 HOLE GOLF COURSE | 23 - SPIRITUAL TOURISM | 41 - CULINARY GARDEN |
| 6 - DRIVING RANGE | 24 - PINEHILL VILLAS | 42 - INDOOR GAMES |
| 7 - GOLF CLUB | 25 - PORT AUTHORITIES | 43 - WATER SPORTS |
| 8 - GOLF HOTEL | 26 - TUAN CHAU - CAT BA FERRY | 44 - TUAN CHAU RESORT |
| 9 - ORDINAL 2 GOLF VILLAS | 27 - TUAN CHAU SOUTHERN COMMERCIAL CONDOMINIUM | 45 - PINEHILL HOTEL |
| 10 - CHERRY BLOSSOM VILLAS | 28 - SOUTHERN TUAN CHAU MARINA | 46 - MORNING STAR HOTEL |
| 11 - DOLPHIN 1 VILLAS | 29 - MARINA STATION - OFFICE - DISCOTHEQUE - RESTAURANT COMPLEX | 47 - MORNING STAR VILLAS |
| 12 - CENTRAL CLUB | 30 - COMMERCIAL SERVICES | 48 - HOANG LONG VILLAS |
| 13 - DOLPHIN 2 VILLAS | 31 - MARINA RESIDENCES | 49 - HONG CHAU VILLAS |
| 14 - LAKESIDE VILLAS | 32 - PARADISE VILLAS | 50 - EXISTING INHABITANTS |
| 15 - PALM ISLAND VILLAS | 33 - CENTRAL MANAGEMENT GUEST - HOUSE | 51 - SEWAGE TREATMENT PLANT |
| 16 - ORDINAL 1 SEASIDE VILLAS | 34 - BEACH | 52 - DEFENCE AREA |
| 17 - NGOC CHAU MARINA | 35 - CROCODILE CLUB | 53 - FRESH WATER LAKE |
| 18 - CENTRAL MARINA STATION | 36 - MINI WORLD | 54 - RESETTLEMENT |
| | | 55 - PINEHILL |